

Agatha
Christie



Thung Lũng

isach.info

Thung lũng

Agatha Christie

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Table of Contents

<u>Chương một</u>
<u>Chương hai</u>
<u>Chương ba</u>
<u>Chương bốn</u>
<u>Chương năm</u>
<u>Chương sáu</u>
<u>Chương bảy</u>
<u>Chương tám</u>
<u>Chương chín</u>
<u>Chương mười</u>
<u>Chương mười một</u>
<u>Chương mười hai</u>
<u>Chương mười ba</u>
<u>Chương mười bốn</u>
<u>Chương mười năm</u>
<u>Chương mười sáu</u>
<u>Chương mười bảy</u>
<u>Chương mười tám</u>
<u>Chương mười chín</u>
<u>Chương hai mươi</u>
<u>Chương hai mươi mốt</u>
<u>Chương hai mươi hai</u>
<u>Chương hai mươi ba</u>
<u>Chương hai mươi bốn</u>
<u>Chương hai mươi lăm</u>
<u>Chương hai mươi sáu</u>
<u>Chương hai mươi bảy</u>
<u>Chương hai mươi tám</u>
<u>Chương hai mươi chín</u>
<u>Chương ba mươi</u>

Mục lục

[Chương một](#)

[Chương hai](#)

[Chương ba](#)

[Chương bốn](#)

[Chương năm](#)

[Chương sáu](#)

[Chương bảy](#)

[Chương tám](#)

[Chương chín](#)

[Chương mười](#)

[Chương mười một](#)

[Chương mười hai](#)

[Chương mười ba](#)

[Chương mười bốn](#)

[Chương mười năm](#)

[Chương mười sáu](#)

[Chương mười bảy](#)

[Chương mười tám](#)

[Chương mười chín](#)

[Chương hai mươi](#)

[Chương hai mươi một](#)

[Chương hai mươi hai](#)

[Chương hai mươi ba](#)

[Chương hai mươi bốn](#)

[Chương hai mươi lăm](#)

[Chương hai mươi sáu](#)

[Chương hai mươi bảy](#)

[Chương hai mươi tám](#)

[Chương hai mươi chín](#)

[Chương ba mươi](#)

Chương một

Đúng sáu giờ mười lăm phút sáng hôm thứ sáu đó cặp mắt xanh biếc của Huân tước phu nhân Lucy Angkatell mở ra trước một ngày mới. Vừa tỉnh giấc xong, theo thói quen, bà đã bắt đầu suy nghĩ. Bộ óc linh hoạt của bà mừng tượng ra bao nhiêu vấn đề nan giải mà bà quyết định phải nghĩ cách giải quyết từng vấn đề một. Để giúp thêm ý kiến, bà đã chọn cô em họ trẻ tuổi Midge Hardcastle, và bà mời cô đến đây sớm hơn một ngày. Midge đã từ London đến thái ấp Thung Lũng này tối hôm qua.

Bà Lucy Angkatell vùng dậy, khoác tấm áo choàng nhà lên đôi vai còn rất đẹp, bước nhanh ra khỏi phòng ngủ, đi về phía phòng của Midge. Vừa đi bà vừa hình dung cuộc trao đổi sắp tới với cô em họ, thậm chí một số câu bà nói lên thành tiếng. Và khi bà mở cửa phòng cô gái trẻ, bà vẫn còn lẩm bẩm câu bà đang suy nghĩ:

- ... Cho nên cô phải công nhận với tôi, Midge thân mến, là cuộc gặp gỡ cuối tuần năm nay sẽ hoàn toàn không đơn giản chút nào!

Đang ngủ say sưa, bị bà chị họ cao tuổi đánh thức, Midge chỉ đáp lại bằng một tiếng lều bều khó chịu. Bà Lucy dường như không chú ý đến tiếng lều bều đó, bước thẳng ra chỗ cửa sổ, kéo tấm rèm. Làn ánh sáng mờ mờ tỏa nhẹ vào gian phòng.

Chợt bà Lucy ngó ra ngoài, reo lên:

- Ôi, tiếng chim hót! Tuyệt vời!

- Chị bảo gì?

Bà Huân tước phu nhân già vẫn vừa nhìn ra ngoài vườn, vừa tiếp tục dòng suy nghĩ:

- Riêng chuyện thời tiết thế là ta không phải lo lắng gì nữa. Và đấy cũng đã là một thuận lợi lớn rồi! Nhưng tiếp cùng một lúc ngàn ấy con người, mỗi người một cá tính riêng, quả là một khó khăn hết sức lớn. Tất nhiên có những quy tắc giao tiếp hạn chế họ, nhưng vẫn sẽ xảy ra những chuyện rắc rối này nọ...

Lúc này Midge đã tỉnh hẳn, cô hỏi:

- Rắc rối thế nào chẳng hạn?

- Thế cô quên chuyện chị Gerda trong lần gặp gỡ năm ngoái rồi hay sao? Sau đó nghĩ lại, tôi thấy ân hận quá, tôi có nói với anh Henry nhà tôi rằng lẽ ra tôi phải lường trước những chuyện như thế. Kể cũng khó, mời John đến thì không thể không mời vợ cậu ta. Mà thật ra Gerda xinh đẹp và đáng mến đấy chứ. Chỉ có điều chị ta dằn và vụng quá. Phải chăng đó là quy luật bù trừ của Tạo hóa nhan sắc rất ít khi đi cùng với óc thông minh?

- Nhưng chị nói đến chuyện gì vậy, chị Lucy?

- Chuyện cuộc gặp gỡ cuối tuần sắp tới ấy! Mai họ đã lần lượt kéo đến thái ấp Thung Lũng này rồi. Suốt đêm qua tôi trằn trọc không ngủ được vì nghĩ đến họ. Cô Midge thân mến ạ, thật may mắn cho tôi là cô đã đến sớm một ngày để ta cùng bàn. Cô hiểu biết và có đầu óc thực tế...

- Nhưng chị có biết lúc này là mấy giờ không?
- Không! Tôi không bao giờ quan tâm đến giờ giấc.
- Mới sáu giờ mười lăm!
- Ôi, sớm thế à?

Bà Huân tước phu nhân già xem chừng không hề ân hận. Midge nghiêm nghị nhìn bà chị họ. Cô thầm nghĩ, bà Lucy là con người đến lạ. Gần ấy tuổi rồi mà tính khí vẫn như trẻ con. Midge không thể hiểu nổi làm sao mọi người có thể chịu được cái tính khí hồn nhiên quá mức ấy.

Nhưng vừa tự đặt câu hỏi trong óc xong, Midge đã thấy ngay câu trả lời trong nụ cười tươi tắn, hồn nhiên của bà Lucy. Cô đã chứng kiến bao nhiêu lần nụ cười đó đã giúp bà già quý tộc này thoát ra khỏi những tình huống tưởng chừng như hoàn toàn bế tắc. Nụ cười đó bà Lucy vẫn giữ được y nguyên sức thuyết phục cho dù bà đã vượt quá ranh giới của tuổi sáu mươi. Chính nụ cười tươi tắn và hồn nhiên đó đã chinh phục mọi người trong mọi quốc gia trên thế giới: bao nhiêu bộ trưởng, tướng lĩnh đều phải nghiêng mình trước nụ cười đó.

Kèm theo cặp mắt xanh biếc, nụ cười đó không chỉ tươi tắn, hồn nhiên mà còn chân thành đến mức không ai để bụng được điều gì đối với bà. Chỉ cần bà nở nụ cười đó và giơ hai cánh tay mảnh mai ra nói khẽ: “Ôi, tôi rất lấy làm tiếc!” là bất cứ người khó tính đến đâu cũng lập tức bỏ qua cho những câu bà đã nói khiến họ méch lòng, và lập tức lại yêu mến bà ngay.

Bà Huân tước phu nhân dường như đoán được ý nghĩ của cô em họ. Bà kêu lên:

- Ôi, tôi rất lấy làm tiếc! Sao cô không nhắc tôi ngay là vẫn còn sớm quá?
- Em có định nói đấy chứ! Nhưng bây giờ thì đã muộn. Em tỉnh hẳn rồi!
- Tôi rất hổ thẹn... Nhưng cô vẫn giúp tôi chứ, Midge?

- Về chuyện cuộc gặp gỡ cuối tuần này ă?... Nhưng sao chị bảo em phải giúp chị? Chị thấy năm nay có khó khăn gì hay sao?

Bà Lucy ngồi ghé xuống mép giường và Midge không thể không nhận thấy dáng điệu của bà chị họ quý tộc có nét đặc biệt không ai có. Dáng điệu đó có chất gì hết sức nhẹ nhàng, thanh thoát, giống như dáng điệu một nàng tiên đáp nhẹ xuống mặt đất để nghỉ ngơi đôi chút.

Huân tước phu nhân Lucy Angkatell nói tiếp:

- Tôi cảm thấy cuộc gặp gỡ năm nay sẽ không suôn sẻ đâu. Tất cả những người đến đây, nếu nhìn riêng từng người thì đều là những con người hết sức đáng mến, nhưng khi đặt họ bên cạnh nhau thì lại sẽ nảy sinh rất lắm chuyện...

Midge đưa cánh tay rắn chắc, rám nắng lên gạt mớ tóc rủ xuống trán. Cánh tay cô khác hẳn cánh tay mảnh mai trắng trẻo của bà chị họ quý tộc già.

Cô hỏi:

- Năm nay sẽ có những ai ă?

Bà Lucy đáp:

- Trước tiên là hai vợ chồng John và Gerda Christow. Nếu xét riêng thì đôi vợ chồng này rất đáng yêu. John Christow là một nhà chuyên môn tài ba, lịch duyệt và hết sức đáng mến. Riêng Gerda, vợ cậu ta, thì... biết nói thế nào nhỉ?... Đối với Gerda, tất cả chúng ta đều phải hết sức tế nhị mới được...

Do một phản xạ vô thức, Midge phản đối:

- Chị Gerda làm gì đến nỗi thế!

- Có thể đấy, Midge! Tính khí Gerda có gì đó khiến chúng ta rất khó xử, thậm chí chị ta lúc nào cũng có vẻ mặt tự ti, đáng thương hại thế nào ấy. Những người kiểu như Huân tước phu nhân, chúng ta chỉ cần thiếu tế nhị một chút là chạm vào lòng tự ái của họ ngay... Cô không thấy à, hình như Gerda không bao giờ hiểu đúng những lời chúng ta nói với chị ấy.

Midge suy nghĩ:

- Quả là Gerda rất chậm hiểu. Nhất là chị ta không hiểu được chị, chị Lucy ạ. Các ý nghĩ của chị chạy vùn vụt, chưa hết ý này chị đã sang ý khác khiến người nghe theo dõi rất mệt. Gần như chị không bao giờ có những khâu chuyển tiếp để dẫn từ ý này sang ý khác...

Bà Lucy cười:

- Cô nhận xét đúng đấy. Anh Henry nhà chị hay nói đùa rằng chị có kiểu nói huyền thuyên, hết chuyện này dọ sang chuyện khác, khiến người nghe không theo kịp.

- Thôi được. Hai vợ chồng John và Gerda Christow! Ai nữa, thưa chị! Em đoán có cả Henrietta nữa?

Mặt bà Lucy sáng lên:

- Đúng thế! Và tôi đặt rất nhiều hy vọng vào con bé ấy. Henrietta tốt bụng, rất tốt là đằng khác. Một lòng tốt không chỉ ngoài lưỡi mà thực lòng. Henrietta sẽ giúp chúng ta được rất nhiều trong việc đối xử với Gerda. Cuộc gặp gỡ năm ngoái, cách xử sự của Henrietta rõ ràng là tuyệt diệu, đáng phục. Cô còn nhớ chứ, Midge, cái hôm chúng ta chơi trò đổ chữ ấy? Đến lúc nộp câu giải, mọi người đã nộp xong mà Gerda vẫn lúng túng, tờ giấy của chị ta vẫn trắng nguyên. Thậm chí hình như chị ta vẫn chưa hiểu thể lệ cái trò chơi đổ chữ ấy là thế nào? Thấy vậy, tất cả chúng ta đều lúng túng, chưa biết nên đối xử ra sao...

Midge cau mày:

- Thế mà tại sao mọi người vẫn cứ đến cái thái ấp Thung Lũng này, em vẫn chưa hiểu đấy? Chị có cách nói chuyện làm người nghe cứ phải căng đầu óc ra để theo dõi, chị lại còn bày ra toàn những trò chơi oái oăm làm mọi người nhức óc. Chìu, em không hiểu được đây!

Bà Lucy cười, nụ cười duyên dáng có sức mạnh xóa đi mọi bức dọc của bất cứ ai. Bà nói:

- Tôi biết tôi làm cho mọi người rất mệt, nhưng họ chỉ mệt thôi, còn riêng Gerda thì chị ta còn khó chịu nữa chứ. Tôi vẫn cứ nghĩ, nếu Gerda có đôi chút khôn ngoan thì chị ta chẳng đến đây... Nhưng chị ta vẫn đến và lúc nào cũng mang bộ mặt nghệt ra và rầu rĩ như dưa dấm. Cậu John liên tục đưa mắt ra hiệu cho vợ nói tươi mặt lên, nhưng không ăn thua gì. Còn tôi thì rất lo, chưa biết nên xử sự ra sao và tình thế kia sẽ dẫn đến đâu. Tối hôm đó, đang lúc mọi người lúng túng thì con Henrietta nhảy vào cứu vãn. Nó quay sang Gerda khen chiếc áo len dài tay của chị ta mặc rất đẹp và hỏi chị ta thuê ai đan để nó cũng thuê đan một chiếc y hệt thế! Không khí

đang căng thẳng đột nhiên chùng xuống, mọi người thở phào nhẹ nhõm. Ôi, tôi biết ơn con Henrietta quá! Cô nhớ chứ, Midge? Thật ra cái áo Gerda mặc sao mà xấu xí, kệch cỡm đến thế! Vậy mà nghe thấy Henrietta khen, mặt Gerda rạng rỡ lên ngay. Chị ta trả lời rằng chị ta đan lấy! Phải công nhận Henrietta có biệt tài về mặt này, nó rất hiểu tâm lý mọi người và biết nói đúng cái câu người khác cần nghe và đang muốn nghe. Mà cái câu đó hoàn toàn thực lòng, xuất phát từ thiện ý của nó chứ không phải chỉ là câu đưa đẩy ngoài lời đâu.

- Chị nói đúng. Henrietta Savernake bao giờ cũng biết cách đem lại niềm vui cho người khác.

- Và bao giờ nó cũng nói đúng cái câu cần nói.

- Cô ta không chỉ dừng lại ở cái câu được chị khen ấy thôi, mà cô ấy còn đi xa hơn. Chị biết không, chị Lucy? Henrietta đã thuê đan một cái áo len y hệt cái áo của chị Gerda.

- Lại thế nữa kia ư? Tôi tưởng nó chỉ nói thế thôi... Và nó có mặc cái áo ấy thật?

- Vâng. Henrietta là loại người không bao giờ làm cái gì nửa chừng, không bao giờ nói mà không làm.

- Nhưng cái áo ấy mới kệch cỡm làm sao!

- Thế mà lúc lên người Henrietta, cái áo lại đậm ra rất đẹp mới lạ chứ.

Bà Lucy vẫn chưa hết ngạc nhiên, bà mở to cặp mắt xanh biếc hỏi, vẫn còn như nghi ngờ:

- Cô nói thật đấy chứ, Midge?

- Hoàn toàn thật. Henrietta mặc vào lại rất đẹp!

Bà Lucy Angkatell trầm ngâm nói:

- Rất có thể là như thế! Chính đấy là chỗ khác nhau lớn lao giữa Henrietta và Gerda! Bất cứ thứ gì con Henrietta làm đều đúng, trong khi Gerda thì đụng vào cái gì cũng hỏng. Sao chị ta vụng và dần đến thế. Cho nên, Midge ạ, trong cuộc gặp gỡ sắp tới ở thái ấp Thung Lũng này, tôi đặt rất nhiều hy vọng vào con Henrietta. Nó sẽ tế nhị với Gerda, sẽ làm anh Henry nhà chị vui, nó sẽ tạo cho cậu John lúc nào cũng hồ hởi, và cậu David cũng sẽ rất vui được gặp nó.

- Cả cậu David Angkatell kỳ này cũng đến đây ạ?

- Đúng thế. Nó từ Oxford đến đây, hay không phải Oxford mà là Cambridge, chị cũng không biết chính xác. David đang ở cái tuổi khủng hoảng, nhất là nó lại là trí thức. Thật ra vào cái tuổi của nó, còn quá sớm để đóng vai trí thức. Nhưng David thì đã đóng cái vai ấy rồi. Đôi mắt lơ đãng, ngồi im lặng cắn móng tay, nhưng cứ hễ mở miệng là to tiếng phản bác mọi ý kiến của người khác. Tính nết nó hết sức khó chịu, nhưng tôi tin rằng có Henrietta Savernake ở đây, con bé sẽ biết cách xoa dịu thái độ cáu kỉnh vô cớ của thằng David.

- Chị nói rất đúng.

Bà Lucy Angkatell nói tiếp:

- Henrietta lại là một nghệ sĩ có tài cho nên sẽ được thằng David vị nể. Cô thừa biết Henrietta là loại nghệ sĩ độc đáo, nó không tạc những pho tượng giống như bình thường, mà chuyên tạc những pho tượng rất lạ mắt. Thí dụ cái tượng bằng thạch cao và kim loại nó đem bày trong Triển lãm Mỹ thuật Hiện đại năm ngoái ấy. Tượng gì mà trông hao hao như cái thang, hình như

Henrietta đặt tên là Tư Duy Đi Lên hoặc cái tên gì đại loại như thế tôi cũng không nhớ chính xác. Kiểu tác phẩm điêu khắc như vậy được giới trí thức trẻ như David ca ngợi lắm. Riêng tôi thì thú thật tôi thấy cái tượng ấy chẳng ra làm sao cả...

- Sao chị lại nói thế, chị Lucy?

- Nhưng Henrietta cũng có nhiều pho tượng khác tôi thích chứ. Nhất là tác phẩm Cây Liễu thì tôi rất chịu, quả là rất đẹp...

- Em đồng ý với chị. Đôi lúc Henrietta tỏ ra có tài năng đặc biệt, có thể gọi gần như thiên tài. Bên cạnh đó cô ấy lại đẹp nữa...

Huân tước phu nhân già Lucy Angkatell đã đứng lên, bước đến cửa sổ, lơ đãng nghịch quả nắm ở đầu sợi dây kéo rèm. Bà lẩm bẩm:

- Sao họ lại làm thành hình quả dẻ thế này nhỉ? Tôi cứ nghĩ mãi mà chịu, không sao hiểu được.

- Quả dẻ nào ạ?

- Quả dẻ họ tạc cho quả nắm ở đầu sợi dây này này. Sao lại là quả dẻ? Trên những thanh cột ở hàng rào bằng gang người ta đúc hình quả dừa thì tôi hiểu được. Còn ở đầu dây này, nếu như là quả lê hay quả thông thì còn có lý, đằng này lại là quả dẻ! Chịu, tôi không sao hiểu được. Tôi nghĩ mãi mà không ra. Giống như trò đố chữ vậy!

- Ôi, chị Lucy! Sao đang nói chuyện cuộc gặp gỡ cuối tuần mà chị lại chuyển sang quả dẻ! Đúng là chị có kiểu nói chuyện làm cho người ta đau đầu, chạy theo không kịp. Mà chị vào đây là để bàn với em về cuộc gặp gỡ kia. Nào, bây giờ chị hãy trở lại chủ đề chính: chị còn băn khoăn điều gì nữa? Chị nhìn thấy trước còn những khó khăn gì nữa không? Theo em, nếu chị không bày ra những trò chơi oái oăm, nếu chị chịu khó trò chuyện theo kiểu bình thường, đừng nói nhanh quá và cũng đừng chưa hết ý này đã sang ý khác, thì sẽ không xảy ra chuyện gì rắc rối đâu và chị cũng không phải lo về Gerda Christow. Nhất là lại có Henrietta hỗ trợ thêm, về cậu David thì chị cứ giao hẳn cậu ta cho Henrietta xoay sở. David có khó tính, có đóng vai trí thức nổi loạn đến mấy thì Henrietta cũng có cách giải tỏa. Chị yên tâm chưa nào?

Bà Lucy nghĩ ngợi:

- Lần này cả cậu Edward cũng sẽ đến...

- Nhưng tại sao chị lại mời anh ấy?

- Tôi có mời đâu? Edward đánh điện ngỏ lời muốn đến đây, nếu tôi từ chối, cậu ta sẽ nghĩ ngợi này nọ và sẽ không bao giờ đến đây nữa. Cô thừa biết Edward là đứa rất nhiều tự ái...

Midge gật đầu tán thành. Đúng là tính Edward có như thế thật. Cô mừng tượng ra khuôn mặt trắng trẻo khôi ngô của Edward và nụ cười chua chát luôn trên đôi môi tuyệt đẹp của anh, đôi môi đúng là của dòng họ quý tộc Angkatell.

Midge nói khẽ, như cô đang chìm vào những hồi tưởng của một thời ấu thơ:

- Edward thân yêu!...

Rồi Midge nói tiếp:

- Giá như Henrietta bằng lòng lấy Edward, mà em biết cô ta yêu anh ấy... Kỳ này Edward đến

đây sẽ gặp Henrietta... nhưng rất tiếc kỳ này lại có mặt hai anh chị John và Gerda Christow... mà bên cạnh John, anh Edward sẽ mất hết mọi lợi thế. Chị hiểu ý em định nói gì rồi chứ, chị Lucy?

- Rất hiểu!

Bà Lucy nói tiếp:

- Tôi không thể bảo hai vợ chồng John và Gerda Christow không đến, vì trong lần gặp gỡ năm ngoái, chuyện đó đã được thống nhất rồi. Cô thấy không, tình hình như vậy là khá rắc rối. Cả John lẫn Edward đều có mặt... rồi Henrietta. Nếu chỉ có mình Edward thì rất có thể con Henrietta chấp nhận lời cầu hôn của cậu ta, nhưng lại có John!... Tất nhiên mọi sự rồi có thể sẽ đâu vào đấy, nhưng dù sao... à, mà Chủ Nhật này sẽ có thêm một vị khách nữa đấy, một thám tử. Ông ta nhận lời đến ăn bữa trưa với chúng ta. Có lẽ đó cũng sẽ là một tiết mục lý thú cho tất cả mọi người. Cô có tin là như thế không?

- Một thám tử?

Bà Lucy giải thích:

- Đúng thế. Anh chị quen ông ta ở Trung Đông. Hồi ấy ông Henry nhà chị làm Toàn Quyền ở Bagdad. Ông thám tử này đến đó để điều tra một vụ án nào không biết, và anh chị đã mời ông ấy đến dự một bữa chiêu đãi tại Phủ Toàn Quyền cùng với một số quan chức và tướng lĩnh. Chị đã quên mặt ông ta rồi, chỉ còn nhớ lơ mờ là hôm ấy ông ta mặc một bộ âu phục bằng flanelle màu trắng, cài một bông hoa đỏ trên ve áo, đi đôi giày mốt nhái đen, mũi nhọn hoắt. Hôm ấy chị không chú ý đến ông ta vì tính chị không thích cái nghe thám tử. Xưa nay chị vẫn cho rằng tìm xem ai là thủ phạm gây ra vụ án mạng chỉ là việc chẳng có gì hay ho. Khi con người ta chết, thì chuyện chết vì nguyên nhân gì đâu có quan trọng đến nỗi phải bỏ ra lắm công sức tìm nguyên nhân đến thế...

Midge chăm chú lắng nghe. Cô hỏi:

- Chắc trong vùng này mới có một vụ án mạng chẳng?

- Làm gì có! Cô có thấy hai cái biệt thự mới xây khá kỳ quái, tầng một trần thấp lè tè đến mức ai cao lớn một chút phải cúi đầu mới vào được không? Họ gọi đấy là kiểu biệt thự “hiện đại” nhưng trông đến là thô lỗ. Khu vườn bên cạnh thì bé tí không lớn hơn cái khăn mùi xoa, trông không ra làm sao! Một biệt thự tôi nghe nói của một nữ nghệ sĩ điện ảnh, còn biệt thự thứ hai thì của ông thám tử tôi vừa nói đấy. Hình như dân London thích kiểu biệt thự như thế. Nhưng cũng đúng thôi vì họ chỉ lâu lâu về đấy nghỉ chứ có sống quanh năm như gia đình nhà tôi ở đây đâu...

Bà Lucy ngừng nói, đi đi lại lại trong gian phòng, rồi nói tiếp:

- Midge thân mến, tôi rất cảm ơn cô đã đến đây và đã giúp đỡ tôi rất nhiều!

- Nhưng em đã giúp chị được gì đâu nhỉ?

- Cô tưởng như thế à?

Bà Lucy nói câu đó vẻ ngạc nhiên thật sự. Rồi bà nói tiếp:

- Dù sao cô cũng nên ngủ tiếp đi, đến giờ ăn điểm tâm hãy dậy. Và sau khi đã dậy rồi thì còn nghỉ ở cái thái ấp Thung Lũng này ngày nào cô còn có quyền tha hồ ăn nói hỗn hào ngày ấy!

Midge ngạc nhiên:

- Chị bảo em muốn hôn hào thế nào cũng được à? Tại sao ạ?

Bà Lucy phá lên cười vui vẻ, nói thêm:

- Cô là một nhà tâm lý tinh tế! Vậy cô đừng hiểu câu tôi nói theo từng câu từng chữ.

Miệng vẫn cười, Bà Lucy Angkatell bước nhanh ra khỏi phòng rồi khép cửa lại. Lúc đi ngang qua phòng tắm, nhìn thấy siêu nước đặt trên bếp ga, bà nảy ý định pha trà cho cô em họ trẻ. Bà lấy đầy nước vào siêu, đặt lên bếp ga rồi châm lửa. Sau đó bà bước ra hành lang, vịn quả nắm ở cửa phòng chồng. Nhưng Huân tước Henry Angkatell là nhà lãnh đạo tinh ý, biết tính vợ. Ông rất yêu bà nhưng còn yêu giấc ngủ buổi sáng của ông hơn, cho nên bao giờ ngủ ông cũng khóa trái bên trong.

Thấy vậy, Bà Lucy quay về phòng mình. Bà tính rồi sau sẽ hỏi ý kiến chồng cũng được. Bà đứng bên cửa sổ nhìn ra ngoài một lúc, rồi ngáp và lại lên giường nằm. Hai phút sau bà đã ngủ say như một đứa trẻ.

Bên phòng tắm, nước trong siêu đã bắt đầu reo...

Chị hầu phòng nói:

- Lại hỏng một cái siêu nữa!

Bác quản gia gạt đầu, đỡ cái siêu trên tay chị hầu phòng rồi lấy một cái siêu khác ở gầm tủ dưới nhà bếp đưa chị. Dưới gầm tủ còn có gần một chục cái siêu dự trữ nữa.

- Cô cầm lấy cái này đem lên buồng tắm. Bà chủ không nhận ra sự thay đổi đâu.

Chị hầu phòng hỏi:

- Bà chủ có hay đăng trí như thế này không, bác?

Bác quản gia thở dài:

- Bà chủ phúc hậu khó ai bằng, nhưng tính nết chuyên lơ đãng như thế đấy. Cho nên lúc nào tôi cũng phải ngó vào mọi chỗ, mọi việc để tránh cho bà chủ khỏi làm hỏng thứ này thứ nọ.

Chương hai

Henrietta Savernake nhón một mẫu đất sét rồi kéo dài ra, bằng một động tác tự tin, gắn lên một chỗ trên cái đầu của pho tượng nàng đang nặn. Đó là tượng một thiếu nữ.

Vừa làm, nàng vừa lơ đãng nghe những lời tâm sự của chị người mẫu. Chị ta nói bằng một thứ giọng thông tục:

- Tôi cho rằng tôi xử sự như thế là đúng, thưa bà Savernake! Chẳng là tôi bảo hẳn ta: “Ông nên nghiêm chỉnh một chút!”... Bởi theo tôi, người phụ nữ phải có tự trọng và phải bắt người khác tôn trọng mình! Tôi nói thế là bà hiểu chứ? Tôi bảo hẳn ta: “Tôi không quen nghe ai nói với tôi những lời lẽ như thế. Nói thật, những lời lẽ của ông làm tôi thấy rất tởm!”. Thưa bà Savernake, tôi không muốn làm mất lòng ai, nhưng có những thứ tôi buộc phải nói trắng ra! Bà có tán thành cách suy nghĩ của tôi không, thưa bà Savernake?

- Tất nhiên là tôi tán thành!

Henrietta trả lời bằng giọng rất thật khiến chị người mẫu đinh ninh là nàng vẫn chăm chú nghe chị ta nói. không biết nhà nữ nghệ sĩ điêu khắc chỉ tập trung vào sáng tạo, đâu có nghe chị ta nói. Chị người mẫu vẫn tiếp tục kể lể:

- Tôi còn bảo hẳn ta: “Giả sử vợ ông có nói những lời bất lịch sự với một người đàn ông nào đó ngoài phố như tôi vừa nói với ông thì hẳn ông cũng không phản đối!”. Hẳn ta xấu hổ lùi lùi bỏ đi. Bà Savernake à, sao số tôi chuyên gặp những loại đàn ông thô lỗ đến thế! Nhưng đàn ông nói chung là thô lỗ, bà tán thành cách nhận định của tôi không, thưa bà Savernake?

- Hoàn toàn tán thành!

Mắt nheo lại, Henrietta lùi xa một chút ngắm pho tượng. Nàng ngẫm nghĩ: “Vây là hai nét tính cách sắp hòa vào làm một! Tuyệt!... Chỉ có điều cái cằm chưa ổn, hơi nhọn quá! Phải vật đi làm lại mới được!”.

Henrietta nói to lên với chị người mẫu một câu hưởng ứng nhiệt tình:

- Quả là chị gặp phải một trường hợp khó xử, rất khó xử!

Chị người mẫu nói tiếp:

- Đúng thế, bà nói rất đúng, thưa bà Savernake. Tôi cho rằng ghen tuông là một thói rất xấu, rất đê hèn. Ghen chỉ là do tức khí, thấy người khác hơn mình. Người ta ghen với tôi chỉ vì tôi trẻ hơn và đẹp hơn họ!

- Đúng thế!

Henrietta hoàn toàn tập trung vào việc phác lên cái cằm của nhân vật, không quan tâm chút nào đến những câu kể lể dông dài và tầm thường của chị người mẫu. Nàng chỉ trả lời lấy lệ để làm ra vẻ như chăm chú nghe. Đã từ bao nhiêu năm nay Henrietta có thói quen chia óc nàng ra thành nhiều ngăn tách biệt nhau. Nàng có thể chơi bài bridge, theo dõi một cuộc trò chuyện hoặc viết một lá thư mà không để công việc ấy choán hết tâm trí nàng. Lúc này đây, Henrietta

chỉ nghĩ đến khuôn mặt của Nausicaa đang hiện dần lên theo những ngón tay của nàng. Đó là nàng Công chúa trong câu chuyện cổ, đã tiếp nhận chàng Ulysse huyền thoại sau khi chàng bị đắm thuyền, sóng đánh dạt lên bờ cát. Và những lời lẽ tầm thường dung tục thốt lên từ cái miệng trông rất thơ ngây, con trẻ của chị người mẫu không hề cản trở Henrietta. Nàng chỉ thỉnh thoảng chêm vào một câu tán thưởng cốt để chị ta tiếp tục nói. Henrietta đã quen làm việc với những người mẫu thích nói. Người mẫu chuyên nghiệp thường chỉ im lặng, nhưng người mẫu nghiệp dư thì thích nói, phần vì chưa quen kiểu ngồi im lặng, phần để xóa đi mặc cảm thấy mình chỉ bị coi như một thứ đồ vật.

Henrietta cứ làm ra vẻ lắng nghe, chị người mẫu cứ nói, nhưng tâm trí nàng để ở chỗ khác. Nàng nghĩ: “Chị ta là một cô gái tầm thường, nhưng chị ta có được cặp mắt đẹp! Cứ để chị ta nói trong khi mình nhìn cặp mắt chị ta để thể hiện nó lên pho tượng Nausicaa! Những lời lẽ huyền thuyên của chị ta hoàn toàn không ảnh hưởng gì đến mình! Nhưng giá lúc này chị ta ngừng nói một chút thì tốt, vì mình đang thể hiện cái miệng của Nausicaa! Chị ta có đường viền môi hồn nhiên, trong trắng, đúng là của Nausicaa, vậy mà lời lẽ từ cặp môi đó tuôn ra lại dung tục quá mức!”

Chị người mẫu vẫn huyền thuyên:

- Thưa bà Savernake, tôi bảo mu ta: “Thưa bà, tôi không hiểu tại sao chồng bà không tặng tôi một món quà nếu như việc đó làm ông ấy hài lòng và tôi không tin rằng việc đó cho phép bà nói ra với tôi những câu đầy ý ngầm hiểm độc như vậy!...” Đó là một chiếc vòng đeo tay tuyệt đẹp, thưa bà Savernake. Một cái vòng bất cứ người phụ nữ nào đeo vào cổ tay cũng làm tăng giá trị người đó. Quả là anh ta đã rất hào phóng khi mua chiếc vòng đó, nhưng đó là một cử chỉ hết sức đáng yêu khiến tôi không thể nào không biết ơn!

- Tất nhiên rồi! - Henrietta nói khẽ.

- Mà giữa hai chúng tôi có chuyện gì đâu! Tuyệt nhiên không có. Và chị vợ anh ta ghen là hoàn toàn vô lý!

Henrietta vừa nắn cái miệng Nausicaa, vừa cô lấy giọng hào hứng đáp:

- Tôi rất tin là như thế!

Công việc tiến triển rất tốt, bây giờ Henrietta say sưa làm. Nàng cảm thấy người bùng bùng như lên cơn sốt. Trán nàng đầy những vết đất sét do nàng quẹt tay lên để lau mồ hôi. Cặp mắt nàng chăm chú nhìn pho tượng như thể bị thôi miên vào đó. Henrietta sung sướng thầm nghĩ: “Vây là ra rồi! Đúng miệng của Nausicaa rồi! Chỉ vài tiếng đồng hồ nữa thôi, nàng sẽ thoát được khỏi cơn ác mộng đã hành hạ nàng suốt mười ngày nay!”.

Nausicaa! Nàng Công chúa trong câu chuyện cổ đã ám ảnh Henrietta cả trong giấc ngủ. Nausicaa cùng thức dậy với nàng, cùng ra phố mua bán với nàng. Ruột gan rối bời, Henrietta không thể ngồi yên một chỗ, nàng quyết định ra phố, đầu óc bị khuôn mặt thơ ngây, trong trắng với đôi mắt không có đồng tử của nàng Công chúa trong câu chuyện cổ ám ảnh. Tuy lơ mơ nhưng tượng ra khuôn mặt và cặp mắt đó nhưng Henrietta không thể xác định tỉ mỉ đường nét cụ thể. Nàng cần một người mẫu. Nhưng nàng đã tìm gặp những người mẫu chuyên nghiệp mà không thấy ưng người nào. Kể cả những người được tiếng là có “nét Hy Lạp”, không ai có cặp mắt và đường viền miệng phù hợp với tính cách của nhân vật Nausicaa trong óc tưởng tượng của Henrietta. Đã sắp tuyệt vọng thì một hôm, cuộc bộ trên đường phố mệt quá, nàng lên xe buýt. Và đột nhiên nàng “nhìn thấy” cặp mắt đúng của Nausicaa theo như nàng tưởng tượng ở ngay trước mặt. Người phụ nữ có cặp mắt và đường viền miệng đó ngồi hàng ghế đối diện với Henrietta. Cặp mắt hầu như không có đồng tử... một cặp mắt lòa... Và đường viền miệng rất ngây thơ, hồn nhiên, rất trẻ con...

Người phụ nữ trẻ kia đứng dậy để ra khỏi xe. Henrietta vội đứng lên đi theo chị ta. Bám theo chị ta một quãng khá dài. Henrietta quyết định tiến lên bắt chuyện. Nàng nói:

- Xin lỗi đã đường đột giữ chị lại như thế này. Xin tự giới thiệu, tôi là nghệ sĩ điêu khắc, tôi đang rất cần một khuôn mặt giống như khuôn mặt của chị. Tôi đã đi tìm vất vả cả chục ngày nay mà không thấy. Hôm nay mới tìm thấy...

Henrietta tỏ ra lịch sự và nàng rất biết cách nói khéo nên chị phụ nữ kia lúc đầu còn do dự, cuối cùng đã bằng lòng...

- Tôi chưa làm người mẫu bao giờ, nhưng nếu bà chỉ cần khuôn mặt...

Chị ta do dự là điều dễ hiểu, vì chắc chắn chị ta đã từng nghe đồn nhiều chuyện về những phụ nữ làm mẫu cho họa sĩ, cuối cùng đã bị lạm dụng, kể cả lạm dụng tình dục. Chị ta đợi thêm một câu năn nỉ nữa của Henrietta rồi mới chấp thuận. Chị ta nói:

- Thôi được, nhưng nếu bà đã tha thiết đến thế, tôi đề nghị bà trả công tôi ngang với công cho người mẫu chuyên nghiệp!

Kết quả là lúc này đây chị ta đang ngồi trên chiếc bục nhỏ trong xưởng họa của Henrietta. Khi nhìn thấy những pho tượng và tác phẩm điêu khắc của Henrietta Savernake, chị ta lo ngại vì chúng xấu xí thế nào ấy, nhưng chị ta vẫn chịu ngồi làm mẫu, hy vọng những nét trên khuôn mặt chị ta sẽ được nhà nghệ sĩ lưu lại trên tác phẩm. Đến khi ngồi làm mẫu, chị ta còn khám phá ra thêm một cái thú nữa, là được có người chịu nghe chị ta kể lể, và lại nghe một cách chăm chú, tán thành.

Chị người mẫu tháo kính cận ra đặt lên chiếc bàn nhỏ bên cạnh. Chị ta rất ít khi đeo kính, sợ làm xấu khuôn mặt. Chị ta thú thật với Henrietta là chị ta cận thị rất nặng, nếu không đeo kính, nhìn thứ gì xa quá một mét là chị ta chỉ thấy mờ mờ. Thì ra chính vì cận thị nặng như thế mà cặp mắt chị ta có vẻ như mơ màng, tính chất Henrietta đang cần đến.

Henrietta đặt dụng cụ xuống, reo lên vui vẻ:

- Thế là xong! Tôi hy vọng chị không đến nỗi mệt quá đấy chứ?

- Không đâu, thưa bà Savernake! Nhưng như vậy là đã xong hoàn toàn!

Henrietta cười:

- Chưa phải hoàn toàn! Tôi còn phải lao động thêm khá nhiều nữa, nhưng là công việc không liên quan đến chị. Những gì tôi cần ở chị thế là xong. Phần chính yếu trong tác phẩm đã bộc lộ đầy đủ. Bây giờ chỉ còn phải hoàn chỉnh về mặt kỹ thuật... Tóm lại, phần việc chính đã xong.

Chị người mẫu thận trọng bước trên bục xuống, lấy kính đeo lên mắt. Đột nhiên khuôn mặt chị ta mất đi vẻ ngây thơ còn trẻ và chất duyên dáng đặc biệt mà Henrietta thấy ở chị ta lúc không đeo kính. Chị người mẫu chỉ còn là một cô gái tầm thường. Chị ta nhìn pho tượng, kêu lên thất vọng:

- Ôi, sao không giống tôi mấy thế này?

Henrietta giải thích cho chị ta hiểu, pho tượng này không phải thể hiện chị ta mà thể hiện một con người khác, một nhân vật khác, cho nên không thể giống chị ta được. Chị người mẫu chỉ cung cấp một số nét nào đó, có thể là đường viền đôi mắt, gò má, cặp môi chứ không phải toàn

thể bộ mặt. Cái miệng hé mở của pho tượng giống cái miệng của chị người mẫu, nhưng lại không phải miệng của chị. Cái miệng trên pho tượng để nói lên những lời lẽ khác, chứa đựng những ý nghĩ khác, những thứ không bao giờ có thể có trong óc chị. Các đường nét đều có phần lơ mơ, không cụ thể rành mạch, vì chúng thể hiện ước mơ của Nausicaa nhiều hơn là hình ảnh của nàng Công chúa đó.

Chị người mẫu nói với giọng không tin tưởng gì lắm:

- Dù sao, tôi cũng hy vọng sau khi bà sửa chữa và hoàn thiện, pho tượng sẽ giống tôi hơn. Nhưng quả là bà không cần đến tôi thêm nữa chứ, thưa bà Savernake?

Henrietta đáp:

- Đúng thế. Công việc của chị thế là xong. Chị đã giúp tôi được rất nhiều. Xin cảm ơn. Rất cảm ơn chị!

Khi người mẫu đã ra khỏi xưởng họa. Henrietta pha cà phê. Nàng cảm thấy mệt mỏi rã rời, nhưng may thay nàng thấy mình đã được giải thoát.

Henrietta thầm nghĩ: “Ơn Chúa, thế là mình đã trở lại bình thường, trở lại là một con người bình thường!”.

Lập tức ý nghĩ của Henrietta hướng về John Tim nàng đập mạnh. Mai nàng sẽ được gặp chàng...

Nằm duỗi dài trên đi-văng, Henrietta uống liền ba tách cà phê đen và nóng bỏng môi. Cuộc sống đã trở lại với nàng. Henrietta sung sướng thấy mình đang từ cõi mộng lung, như thể vật vờ giữa không trung nay đã xuống mặt đất, lại đi đứng như người bình thường. Cơn ác mộng hành hạ nàng suốt hơn chục ngày qua nay đã tan biến. Bao nỗi băn khoăn trăn trở làm nàng mất ăn mất ngủ nay đã không còn. Bây giờ Henrietta vẫn còn phải lao động vất vả, nhưng trí óc đã thanh thản hơn rất nhiều và nàng không còn thấy sợ nữa...

Đặt tách cà phê đã uống cạn xuống bàn, Henrietta đứng dậy xem lại pho tượng phác thảo Nausicaa. Nàng ngắm nghía rất lâu. Những nét nhấn hiện lên mỗi lúc một nhiều trên vầng trán nàng.

Không phải thế này!

Sao lại thế được nhỉ? Không phải Nausicaa, nàng Công chúa trong câu chuyện cổ bao lâu nay vẫn ám ảnh nàng!

Do cái gì? Có chỗ nào chưa đúng?

Đó là ở cặp mắt lò là chẳng?

Nausicaa có cặp mắt lò là nhưng cặp mắt ấy đẹp hơn cặp mắt sáng... Cặp mắt ấy làm tan nát trái tim những ai nhìn thấy nó, chính vì nó lò là. Điều này nàng đã thể hiện được chưa?

Henrietta đã thể hiện ra được rồi. Rõ ràng là như thế, không phải băn khoăn gì nữa! Nhưng ngoài tính chất lò là, cặp mắt ấy còn chứa đựng một thứ gì khác... một thứ mà Henrietta đã nghĩ tới nhưng lại không đưa vào... không muốn đưa vào? Tại sao vậy?... Đó là một thứ rất tinh tế, đồng thời rất cụ thể.

Chợt Henrietta hiểu ra nguyên nhân. Khuôn mặt trên pho tượng thể hiện một cách suy nghĩ tầm thường, dung tục. Thì ra tuy nàng không nghe những câu nói huyền thuyên của chị người

mẫu, nhưng những lời nói đó đã thấm vào chất đất sét. Bây giờ nàng không sao “bóc” được chất dung tục ấy ra khỏi pho tượng. Henrietta biết rõ là như thế.

Henrietta vội quay mặt đi, không nhìn pho tượng nữa. “Phải chăng vừa rồi chỉ là mình tưởng tượng?”. Bởi không thể như thế được! Để mai, mình nhìn lại, sẽ tỉnh táo hơn và thấy rõ hơn liệu có đúng như mình vừa nhận xét không? Lúc đi ra phía cửa, Henrietta đứng lại trước pho tượng Tôn Sùng, một pho tượng nhỏ bằng gỗ, một tác phẩm điêu khắc tinh tế mà nàng giữ lại trong xưởng, nghĩ sẽ có ngày dùng tới. Pho tượng này rõ ràng là thành công. Đã lâu lắm rồi Henrietta mới sáng tác được một thứ hoàn hảo đến thế. Nàng thấy hài lòng. Nàng tạc nó dành cho Phòng Triển lãm Mỹ thuật thế giới và nàng tin rằng tác phẩm này của nàng sẽ được đánh giá cao.

Tác phẩm chứa đựng đầy đủ mọi thứ: thái độ nhẫn nhục, cam chịu, cái gáy to chắc nịch, đôi vai xuôi khuôn mặt cúi, chỉ hơi ngước lên một chút. Khuôn mặt mà Henrietta cố tình không tạo đường nét cụ thể, như thể “kẻ tôn sùng” đã mất đi mọi cá tính. Tất cả đều được nàng thể hiện rõ ràng và giàu sức biểu hiện. Thái độ nhẫn nhục, cam chịu của nhân vật đã vượt lên trên cả thái độ thường được gọi là ngưỡng mộ... Nếu ngưỡng mộ là thần phục thì tôn sùng có nghĩa là tự huỷ bỏ bản thân, biến thành nô lệ cho kẻ được y tôn sùng.

Henrietta thở dài. Tại sao khi John nhìn thấy pho tượng Tôn Sùng này chàng lại nổi cơn thịnh nộ đến mức làm Henrietta sững sốt? Đồng thời thái độ đó của John làm nàng phát hiện ra những nét tính cách ở chàng mà có lẽ chính chàng cũng không ngờ mình có.

Hôm đó giọng dứt khoát, John tuyên bố:

- Em không được đưa pho tượng này ra trưng bày ở Triển lãm!

Khi nghe xong, Henrietta đã trả lời, cũng kiên quyết không kém:

- Em sẽ trưng bày nó!

Dòng ý nghĩ của Henrietta quay về với Nausicaa. Nhìn lại bản phác thảo, nàng thầm nghĩ, vẫn có thể sửa lại được. Thấy yên tâm phần nào, nàng lấy tấm bọt ướm phủ lên pho tượng còn dang dở. Để thứ hai mình sẽ sửa lại. Bây giờ thì không việc gì phải vội vã nữa. Về đại thể, tác phẩm đã làm xong. Nàng chỉ cần sang sửa lại, trau chuốt cho hoàn chỉnh, công việc này chỉ đòi hỏi lao động và thời gian, không phải đau khổ suy nghĩ nữa...

Trước mắt Henrietta bây giờ sẽ là ba ngày hạnh phúc, bên cạnh hai ông bà Henry và Lucy Angkatell, rồi Midge... và John!...

Henrietta ngáp, vươn vai để giải tỏa thân thể và nàng công nhận nàng rất mệt. Sau khi ngâm nước nóng trong bồn, Henrietta lên giường nằm. Duỗi dài trên tấm nệm êm ái trong bóng đêm, cặp mắt nàng vẫn mở to. Thoạt đầu nàng nhìn bầu trời sao ngoài cửa sổ, rồi nhìn ngọn đèn nhỏ nàng bố trí trên sát trần để thấp suốt đêm. Nàng thầm nghĩ: “Vậy là về cơ bản đã xong!”.

Henrietta quyết định nhắm mắt ngủ. Ba tách cà phê đặc sánh không đủ giữ nàng thức. Đã lâu lắm rồi, hôm nay Henrietta mới được biết thế nào là một giấc ngủ thật sự. Nàng chọn một đề tài để suy nghĩ, nhưng rồi mệt quá thiếp đi, rơi vào trạng thái hư vô...

Henrietta nghe thấy bên ngoài tiếng động cơ tiếng cười nói ầm ĩ... những thứ đó chen vào đầu óc nàng, lúc này đã trong trạng thái vô thức. Chiếc ô-tô biến thành con hổ, với bộ lông vàng... vàng đen... Đây là rừng rậm... phía kia là chỗ trống, bên dưới là dòng sông lớn kiểu những con sông miền nhiệt đới... con sông chảy ra biển, đến những bến cảng, nơi những con tàu chở khách rất lớn, trắng toát, rời bến... Những tiếng gào đã thành khăn đặc “Tạm biệt!”... và John đứng cạnh nàng bên lan can trên boong tàu... Hai người đi trên mặt biển xanh thẳm... Rồi trong

phòng ăn của con tàu, John cười nói với nàng... Nét mắt chàng rạng rỡ...

Ôi, tội nghiệp John! Sao hôm đó chàng nổi cơn thịnh nộ đến như thế!... Xe ô-tô, hai người ngồi trong xe lao đi... họ trốn khỏi London, càng nhanh càng xa càng tốt... Những đụn cát... Những cánh rừng... Căn bệnh Ridgeway... John yêu quý!...

Henrietta ngủ say sưa trong niềm hạnh phúc ngọt ngào.

Đột nhiên Henrietta thấy bút rút trong người. Nàng cảm thấy mình có tội. Như thể còn một công việc nào đó nàng chưa hoàn thành... Một tác phẩm nàng mới chỉ phác qua một cách sơ sài...

Nausicaa chẳng?

Henrietta choàng dậy cố bắt mình ra khỏi giường, bật công tắc gian xưởng họa, rồi từ từ gỡ tấm bạt ướt ra khỏi bức phác thảo Nausicaa.

Henrietta thở một hơi thật dài.

Đây không phải Nausicaa! Đây là chị người mẫu!

Tim Henrietta thất lại. Một tiếng nói văng vẳng bên tai nàng: “Mi chỉ cần sửa sang lại đôi chút là xong!”. Nhưng một tiếng nói khác phản bác lại: “Mi thừa biết mi phải làm gì rồi!”.

Và việc này Henrietta phải tiến hành ngay, kéo chỉ ngày mai nàng sẽ không đủ can đảm để làm. Henrietta biết là như thế. Bởi đó là công việc làm nàng đau đớn, giống như hủy diệt máu thịt của chính bản thân nàng. Nàng sẽ rất đau đớn, hết sức đau đớn! Nhưng không thể không làm...

Henrietta hít một hơi thật sâu, rồi đưa hai bàn tay lên, bóc hết chất đất sét bao bên ngoài cái khung kim loại dùng làm giá đỡ, quang vào cái xô đựng đất sét. Rồi hai bàn tay còn dính đầy đất sét, Henrietta đứng bất động một lúc rất lâu, mắt đăm đăm nhìn cái khung kim loại trở ra. Nàng thấy trong người nhẹ bồng, nhưng đồng thời cũng thấy dường như con người mình đã tan biến.

Henrietta thầm nghĩ: “Nausicaa sẽ không bao giờ trở lại! Không bao giờ! Nàng công chúa ấy đã một lần ra đời và tồn tại, nhưng bây giờ đã chết!”.

Một nỗi buồn mênh mang xâm chiếm tâm hồn Henrietta.

Vậy là có những thứ len lỏi vào tâm hồn ta mà chính ta không biết. Henrietta có nghe chị người mẫu nói gì đâu. vậy mà kiểu suy nghĩ tầm thường, dung tục của chị ta vẫn cứ lọt qua hai lỗ tai nàng, thấm vào tâm hồn nàng lúc nào chính nàng không biết. Qua tâm hồn, chất dung tục ấy điều khiển hai bàn tay nàng, khiến pho tượng được chất tầm thường dung tục của chị người mẫu chứ không phải chất trong trắng, thanh cao của nàng Công chúa Nausicaa mà Henrietta muốn đưa vào tác phẩm. Mong muốn của Henrietta là ý thức, trong khi tác phẩm lại thể hiện tiềm thức của nàng, cái tiềm thức đã nhiễm kiểu cách suy nghĩ của chị người mẫu... Thế là bản phác thảo không còn là Nausicaa mà là chị người mẫu!

Thế là hết. Số đất sét Henrietta bóc ra đang nằm đó, sẽ trở thành một tác phẩm khác... Còn Nausicaa? Nàng Công chúa trong câu chuyện cổ đã ra đi để không bao giờ trở lại...

Henrietta tự hỏi: “Phải chăng cái chết chính là như thế? Cái mà chúng ta thường gọi là mình, là nhân cách của bản thân, có lẽ chỉ là hình phản chiếu tư tưởng của một thứ gì khác! Nhưng của thứ gì? Của Thượng đế chẳng? Hay đó cũng là tư tưởng của chàng Per Gynt trong câu chuyện

cổ? Đó phải chăng cũng là ý nghĩ của John? Tối hôm trước chàng đến đây với bộ mặt rầu rĩ, tuyệt vọng, mệt mỏi, như không còn tí sức lực nào nữa!... Căn bệnh Ridgeway... Sao không có một cuốn sách nào giúp mình tìm hiểu căn bệnh đó là thế nào?... Mà mình rất muốn biết nó!... Căn bệnh Ridgeway... John...”

Chương ba

Bác sĩ John Christow đang ngồi trong phòng mạch của mình, khám cho bà bệnh nhân áp chót của buổi sáng hôm nay. Cặp mắt chăm chú nhìn người bệnh, như thể khuyến khích bà ta kể ra hết các biểu hiện của “căn bệnh”. Thỉnh thoảng chàng lại gật đầu ra vẻ vẫn chăm chú nghe. Chàng đưa ra một câu hỏi, một lời gợi ý, khiến bà bệnh nhân rất hài lòng.

“Bác sĩ John Christow rõ ràng là một thầy thuốc tận tụy vì người bệnh: quan tâm đến bệnh nhân, chịu lắng nghe những lời bệnh nhân kể và rất thông cảm, đến mức chỉ nghe được kể ra với ông ta cũng làm người bệnh nhẹ đi bớt bao nhiêu nỗi lo lắng”.

John lấy một tờ giấy in sẵn tiêu đề, ghi đơn. Chàng thầm nghĩ, tốt nhất là kê cho bà ta một liều nhuận tràng. Loại thuốc nhuận tràng này của Hoa Kỳ sản xuất, viên màu đỏ rất đẹp, đựng trong bao ni-lông trong suốt trông rất sang, đồng thời cũng rất đắt tiền và rất khó kiếm, chỉ có thể tìm được tại một hiệu thuốc nhỏ trên đường phố Wardour. Thế là rất tốt, bởi bà bệnh nhân phải rất vất vả mới tìm ra được nơi để mua nó, và như thế bà ta sẽ để chàng yên được một thời gian. Thật ra cái mà bà ta gọi là “bệnh” chỉ là do tưởng tượng. Chín phần do bà ta tưởng tượng ra, chỉ một phần là bệnh thật và lại là bệnh không cần thuốc cũng sẽ khỏi. Thứ “bệnh” như của bà bệnh nhân này, John không có cách gì chữa được! Bà ta khắc hẳn bà bệnh nhân già Crabtree...

Buổi khám bệnh sáng nay hết sức ngán ngẩm, John thu được khá nhiều tiền nhưng không thấy một chút hứng thú nào. Chàng cảm thấy mệt rã rời. Mệt vì những người phụ nữ kia: họ khỏe như vâm nhưng cứ đinh ninh có bệnh! Họ làm chàng đâm nghi ngờ tính hữu ích của nghề nghiệp chàng. Nhưng ý nghĩ của John lại chuyển ngay sang bệnh viện Saint-Christophe, đến những dãy dài giường bệnh, đến nụ cười móm mém của bà già Crabtree.

John và bà Crabtree là hai người hiểu nhau. Bà ta không giống cái giẻ rách nằm giường bên cạnh. Bà Crabtree là một chiến sĩ, chiến đấu bên cạnh John và tha thiết muốn sống! Chính John nhiều lúc cũng hỏi, tại sao bà ấy khao khát sống đến thế? Nhà bà ta chỉ là một túp lều thảm hại, ông chồng rệu rã be bét, mấy đứa con thì lười biếng, lêu lổng. Bà Crabtree phải lao động cực nhọc để nuôi cả gia đình, phải nhận quét dọn cho nhiều văn phòng. Bà ấy có rất ít niềm vui và rất nhiều nỗi lo lắng, vậy mà bà ấy vẫn ham sống vẫn yêu cuộc sống như John yêu bản thân mình. Cuộc sống của bà Crabtree khác xa với cuộc sống John ao ước, nhưng chàng yêu mến bà. Điều này thật là rất khó cắt nghĩa, nhưng lại chính là sự thật. John yêu cuộc sống vì cái gì? Chàng tự nhủ sẽ phải đưa vấn đề này ra trao đổi với Henrietta.

John đứng lên tiễn bà bệnh nhân. Ra đến cửa phòng mạch, chàng nắm chặt tay bà ta, nói một câu động viên khiến bà ta rạng rỡ nét mặt, thầm nghĩ: “Ông bác sĩ này quả là tận tụy với người bệnh”.

Nhưng cánh cửa vừa khép, John đã quên ngay bà ta. Thật ra ngay khi bà ta ngồi trong phòng này, chàng đã hầu như không quan tâm đến sự hiện diện của bà. John chỉ hành nghề, gần như một cái máy tự động. Tuy nhiên chàng phải tiêu phí năng lượng. Chàng thấy được điều này qua nỗi mệt mỏi đang chiếm lĩnh toàn thân chàng. Ôi, sao mình mệt đến thế!

Chỉ phải khám cho một bệnh nhân nữa là xong, sau đó John sẽ được hưởng cả một quãng thời gian rục rịch của kỳ nghỉ cuối tuần. Những đám lá vàng rộm, chen vài chiếc lá màu đỏ hoặc nâu. Hương thơm của rừng thu. Con đường mòn chạy ngoằn ngoèo trong cánh rừng dẻ. Huân tước

phu nhân Lucy là con người đáng mến nhất trong những tạo vật do Thượng đế sáng tạo ra, là người thông minh nhất, hóm hỉnh nhất, luôn có những suy nghĩ độc đáo và bất ngờ nhất! Hai ông bà Henry và Lucy Angkatell là những chủ nhà hoàn hảo nhất và John cho rằng thái ấp Thung Lũng của họ là nơi nghỉ ngơi kỳ thú nhất trong toàn Anh quốc.

Thái ấp chỉ có một tòa biệt thự của hai ông bà và một xóm nhỏ của nông dân và tá điền, còn lại là rừng, những cánh rừng nối tiếp nhau trong cả một vùng đất rộng lớn. Chủ Nhật này John sẽ được dạo chơi với Henrietta. Bên nàng, chàng sẽ quên đi rằng trên trái đất có bệnh nhân, ơn Chúa, Henrietta lại khỏe mạnh!

John mỉm cười tự nhủ: “Nếu Henrietta có đau ốm, chắc hẳn chàng cũng không nói với mình!”.

Vẫn còn một bệnh nhân nữa John phải khám trong buổi sáng hôm nay! Lẽ ra chàng phải ấn vào nút chuông đặt trên bàn để chỉ thư ký mời bệnh nhân vào, nhưng không hiểu tại sao John vẫn chưa làm cái động tác ấy. Mà đã muộn rồi. Trong phòng ăn trên gác, bàn ăn đã bày sẵn, Gerda vợ chàng và hai đứa con đang chờ chàng. Vậy mà John vẫn ngồi bất động. Chàng thấy mệt mỏi đến nỗi không muốn nhúc nhích gì nữa.

Nỗi mệt mỏi này John mới cảm thấy gần đây, chính nó là nguyên nhân khiến chàng đâm thành bẳn tính, luôn cáu gắt. Chàng biết thế và cố khắc phục nhưng không nổi. Gerda tội nghiệp hẳn phải chịu nhiều nỗi khổ tâm lắm. Nếu như lúc nào Gerda cũng nín nhịn, nhận mọi lỗi về mình thì thật ra chín phần lỗi ở John, chỉ một phần ở Gerda. Có những hôm, bất cứ vợ nói gì cũng làm John nổi cáu. Chàng nhận ra rằng chính thái độ cam chịu của vợ làm chàng cáu kỉnh. Kiểu nín nhịn, vâng vâng làm theo mọi điều chồng muốn của Gerda là nguyên nhân khiến John bực dọc. Không bao giờ Gerda phản ứng những lời gắt gỏng của John, không bao giờ cô cãi lại chồng, không bao giờ cô cố đòi được làm theo ý cô!

John thầm nghĩ: “Phải chăng mình quyết định lấy Gerda chính vì cô ta như thế? Vậy mình còn trách gì nữa? Sau cái kỳ nghỉ hè ở thị trấn San Miguel bên bờ Địa Trung Hải ấy...”.

Đúng thế! Thật là lạ! Những phẩm chất John thấy khó chịu ở Gerda thì chàng lại mong được thấy ở Henrietta. Đối với John, Henrietta luôn giữ thái độ kiên quyết, không chịu nhượng bộ, trong khi đối với những người khác, nàng lại sẵn sàng chiều họ.

Một hôm John đã nói với Henrietta:

- Anh có cảm giác em là kẻ giả dối nhất trên thế gian này!
- Có thể lắm!
- Em chỉ nói với người ta những điều người ta muốn nghe!

Henrietta đáp:

- Em cho như thế là rất quan trọng!
- Quan trọng hơn là nói thật ra điều em nghĩ trong bụng?
- Quan trọng hơn nhiều!

- Nếu vậy tại sao khi nói với anh, em không nói điều anh muốn được nghe? Tại sao đối với anh em không chịu giả dối một chút?

- Anh muốn thế à?

- Rất muốn.

- Em rất tiếc là với anh, em không thể nói dối, John!

- Nhưng em thừa biết là anh muốn được nghe em nói dối. Em muốn được nghe ở miệng em điều mà anh muốn nghe...

John biết rằng lúc này chàng không nên nghĩ về Henrietta. Ngày mai chàng đã được gặp nàng rồi. Còn bây giờ chàng phải nghĩ đến nghề nghiệp của mình. Chàng phải ấn vào cái nút chuông kia và khám cho bệnh nhân cuối cùng của buổi sáng hôm nay. Lại một phụ nữ mang bộ mặt rầu rĩ, kể lể ra những triệu chứng tưởng tượng. “Căn bệnh” của bà ta chỉ một phần có thật còn chín phần tưởng tượng. Nhưng thôi, họ quá giàu và muốn quẳng tiền vào những thứ thuốc vớ vẩn thì mặc họ! Đúng là trái ngược với bà Crabtree và những bệnh nhân loại như bà...

Nhưng John vẫn không nhúc nhích. Chàng thấy rất mệt, mệt rã rời. Chàng cảm thấy đã từ lâu lắm, chàng rất khát khao một thứ gì đó. Nhưng là thứ gì?

Đột nhiên trong óc John lóe lên như một ánh chớp: “Mình muốn về nhà mình!”.

Câu vừa lóe lên đó làm John sửng sốt. Tại sao mình lại có ý nghĩ ấy và như thế nghĩa là sao? Về nhà mình ư? Chưa bao giờ John có “nhà mình” cả! Cha mẹ chàng xưa kia sống bên Ấn Độ, để con lại ở Anh quốc, gửi họ hàng nuôi hộ. Chàng đã sống với hết bà cô này, ông cậu kia, ông bác nọ, chẳng nơi nào là “nhà mình” cả. Cái “nhà mình” đầu tiên John có chính là ngôi nhà hiện nay, trên đường phố Harley. Nhưng chàng có coi đấy là “nhà mình” không? Hẳn là không!

Dạo bản chất nghề nghiệp. John cố suy nghĩ, lục lọi trong tiềm thức xem nguyên nhân nào đã dẫn chàng đến điều mong ước “về nhà mình” kia? Để tập trung tư tưởng, John nhắm nghiền mắt lại. Ngay lập tức chàng nhìn thấy phong cảnh Địa Trung Hải mà chàng đã biết rất rõ. Chàng cảm thấy cái nóng bức của mùa hè, thấy cái mát lạnh của nước biển trên làn da lúc chàng tắm nắng xong, nhảy xuống biển. Thị trấn nghỉ mát San Miguel!

Điều phát hiện kia làm John ngỡ ngàng. Đã bao nhiêu năm nay chàng có nghĩ đến cái thị trấn bên bờ Địa Trung Hải ấy đâu? Và chắc chắn chàng cũng không muốn quay trở lại nơi đó! San Miguel thuộc về một thời kỳ khác trong cuộc đời chàng, một thời kỳ đã lui vào dĩ vãng và chàng đã khép nó lại.

Chuyện ấy cách đây đã mười ba năm. Hình như mười bốn. Không, mười lăm năm thì đúng hơn. Hồi ấy John đã quyết định một điều mà chàng cần phải quyết định! Suy nghĩ của John lúc đó là chính xác. Bây giờ chàng yêu Veronica, yêu điên cuồng, nhưng chàng đã quyết định đúng, là từ bỏ mối tình đó. Nếu không, cô ta sẽ hủy diệt cả thể xác lẫn tâm hồn chàng. Veronica là một cô gái ích kỷ và cô ta không cần giấu diếm điều đó. Cô ta là người đạt được mọi thứ cô ta muốn. Cô ta muốn chi phối John nhưng chàng đã thoát ra được: Người bên ngoài cho rằng John đã đối xử không tốt với Veronica, thật ra chỉ là chàng quyết định sống cuộc đời mình, điều mà nếu kết hôn với Veronica chàng không thể thực hiện.

Khi nghe John từ chối đi theo cô sang Hollywood, Veronica đã lộ ra vẻ kinh ngạc. Cô nói bằng giọng khinh miệt:

- Nếu anh thích cái nghề thầy thuốc của anh đến như thế thì sang đó anh vẫn làm được kia mà. Nhưng em cho rằng anh chẳng nên làm. Anh thừa đủ giàu để không phải làm gì, chưa kể sang đó em cũng sẽ kiếm được khối tiền!

John nói cho Veronica hiểu chàng rất yêu nghề y, và bằng giọng kính phục chàng nói thêm:

- Vả lại, anh còn muốn được làm việc với giáo sư Radley!

Veronica bĩu môi:

- Cái ông già lẩm cẩm ấy ư?

Hơi nóng mặt, John cô giữ diêm tĩnh trả lời:

- Chính ông già lẩm cẩm ấy đã khám phá ra cách điều trị bệnh Pratt...

Veronica đã ngắt lời John. Cái bệnh Pratt ấy chẳng ai quan tâm, trong khi khí hậu bang California lại tuyệt vời, và còn gì sung sướng bằng John với cô ta, hai người cùng khám phá cái thế giới mới mẻ đó!

Veronica nói:

- Nếu đi một mình, em sẽ kém vui. Anh phải đi với em, John! Em không thể sống thiếu anh được!

Nghe Veronica nói thế, John bèn ngỏ lời cầu hôn và yêu cầu cô bỏ ý định sang Hoa Kỳ, hai người về sống ở London. Lời đề nghị của John chỉ làm Veronica bật cười. Tin vào nhan sắc và uy thế của mình, cô ta trả lời rằng cô quyết định đi Hollywood. Cô yêu John, hai người tổ chức cưới rồi chàng đi theo cô sang đó. John hiểu rằng chỉ còn một con đường và chàng đã thực hiện nó: cắt đứt với Veronica.

John đã đau khổ một thời gian, nhưng chàng vẫn tin rằng mình quyết định đúng. John quay về London, làm việc với giáo sư Radley, rồi một năm sau, chàng cưới Gerda, một cô gái hoàn toàn trái ngược với Veronica.

Cánh cửa phòng mở ra, cô thư ký bước vào:

- Bác sĩ nhớ là còn một bệnh nhân cuối cùng nữa chứ ạ?

- Có, tôi nhớ.

- Tôi tưởng bác sĩ quên...

John đưa mắt nhìn theo cô thư ký đang chậm rãi đi ra. Cô ta không đẹp, thậm chí có thể nói là xấu, nhưng làm rất tốt công việc. John đã thuê cô được sáu năm rồi. Chưa bao giờ cô phạm sai sót nào, nhưng cũng chưa bao giờ cô sốt sắng thứ gì nhiều. Chưa bao giờ John thấy cô ta bối rối. Cô ta có mái tóc đen, nước da màu đất và cái cằm kiên định. Qua đôi mắt kính dày, cô ta nhìn John cũng như nhìn thế giới xung quanh một cách diêm tĩnh, thản nhiên, gần như vô cảm. Cô ta đúng là người thư ký John muốn có và chàng đã chọn cô ta, tuy nhiên đôi lúc John cảm thấy không chịu nổi thái độ lạnh lùng của cô ta.

Trong kịch cũng như trong tiểu thuyết, đã thành một quy luật, là thư ký bao giờ cũng tuyệt đối trung thành, tận tụy với chủ. Nhưng cô thư ký của John khác hẳn. Trước mắt cô ta, John chỉ là một người đàn ông với tất cả các khiếm khuyết của con người. Sức hấp dẫn của John không tác động đến cô ta. Cô ta thản nhiên trước bản lĩnh của John khiến đôi lúc chàng tự hỏi không biết cô thư ký này có chút cảm tình nào với chàng không?

Một hôm John tình cờ nghe thấy cô thư ký nói chuyện điện thoại với bạn. Cô nói:

- Không, mình không nghĩ rằng ông ta ích kỷ hơn trước kia. Nhưng ông ta có phần đãng trí nhiều hơn trước...

Rõ ràng câu nói ám chỉ John và chàng thấy buồn trong hai mươi tư tiếng đồng hồ.

Vậy là cả thái độ tán thành vô điều kiện của Gerda lẫn thái độ phê phán lạnh lùng của cô thư ký đều làm John khó chịu. Đứng ra mọi thứ đều làm chàng khó chịu, hoặc gần như mọi thứ. Tình trạng này rõ ràng không bình thường! Do làm việc quá sức chăng? Có thể. Nhưng không! Không phải thế. Đây chỉ là cái có John viện ra để tự thanh minh! Trạng thái mệt mỏi, cái kính này có một nguyên nhân khác mà chàng thấy phải tìm ra cho bằng được.

John thầm nghĩ: “Dù sao mình không thể tiếp tục sống như thế này! Phải tìm cho ra nguyên nhân. Nếu như mình có thể đi đâu đó!”.

Và cái ý nghĩ kỳ quái kia lại hiện lên: “Mình muốn về nhà mình!”.

Nhưng chao ôi, thì mình đang ở nhà mình đấy thôi! Ngôi nhà số 404 phố Harley chính là nhà chàng. Chính là “nhà mình” chứ còn đâu nữa?

Bà bệnh nhân cuối cùng đã ngồi trong phòng mạch. Một phụ nữ nhạt nhẽo, một con người có quá nhiều tiền và thời gian rảnh rỗi để lo lắng cho sức khỏe của bà ta.

Một hôm, một người nào đó bảo John rằng chàng đã khám bệnh cho quá nhiều phụ nữ giàu có và toàn mắc bệnh tương, bây giờ chàng nên khám cho người nghèo, những người chỉ tìm đến thầy thuốc khi họ thật sự cần thiết. Nghe nói thế; John đã cười. Người ta có những nhận định kỳ quặc về người nghèo chữ N hoa. John biết một bà già nghèo ở gần nhà chàng. Mỗi tuần bà ta đi khám ở năm bệnh viện khác nhau, và lần nào cũng mang về đủ loại thuốc, từ dầu xoa lưng, thuốc ho, đến những viên chữa khó tiêu v.v... Bà ta nói với John:

- Thừa bác sĩ, đã mười bốn năm nay tôi dùng loại thuốc xi rô màu nâu và đây là thứ thuốc tôi thấy công hiệu đối với tôi nhất. Tuần lễ trước, một bác sĩ trẻ tuổi cũng kê đơn cho tôi một thứ xi rô, nhưng màu trắng, tôi dùng thấy chẳng đỡ chút nào. Cho nên tôi cứ loại xi rô màu nâu tôi dùng...

Mọi bệnh nhân đều một giuộc hết. Họ giống hệt nhau. Bác sĩ chỉ cần chịu khó nghe những lời kể lể than vãn của họ rồi cầm bút kê đơn lên những tờ giấy in sẵn tiêu đề, bằng giấy thường hay giấy lụa đắt tiền, tùy mặt người bệnh.

Lạy Chúa! Sao mình ngán tất cả những trò ấy đến thế!

Mặt biển xanh ngắt. Mùi hương hoa mi-mô-da thoang thoảng. Cái nóng bức của mùa hè...

Chuyện ấy cách đây mười lăm năm, bây giờ đã hết rồi, không còn gì nữa!... Hoàn toàn hết... ờn Chúa là John đã dũng cảm chấm dứt nó.

Một tiếng nói ma quỷ lại văng vẳng bên tai John: “Mi bảo dũng cảm ư? Làm như thế mà mi bảo là mi dũng cảm hay sao?”.

Khốn khổ! John đã làm điều chàng cần phải làm! Làm việc đó đâu có dễ dàng kia chứ? Sau khi cắt đứt mối tình với Veronica, chàng đã đau khổ bao nhiêu lâu, nhưng chàng vẫn đứng vững! Cắt đứt xong, John quay về Anh quốc và ít lâu sau chàng cưới Gerda.

Cô thư ký của chàng không đẹp và vợ chàng cũng không đẹp. Phải chăng John đã muốn như thế? Chàng đã biết thế nào là phụ nữ đẹp rồi. Veronica đẹp, nhưng cô ta đã sử dụng sắc đẹp để

sai khiến những đàn ông cô ta gặp trên đường đời! Sau Veronica, John muốn được yên ổn, muốn được sống cuộc sống theo ý mình. Điều chàng mong muốn chàng đã đạt được rồi đấy thôi: chính là Gerda! Một phụ nữ không có ý nghĩ nào riêng mà hoàn toàn tuân theo mọi ý nghĩ của chồng, tuân theo mọi quyết định của chồng, thậm chí không bao giờ thoáng có ý nghĩ tranh luận với chồng...

Nhưng ai đó đã nói, bi kịch lớn nhất của cuộc sống là có được thứ anh muốn có.

John giận dữ ấn nút chuông. Chàng chuẩn bị khám cho người bệnh cuối cùng của buổi sáng hôm nay.

John chỉ làm trong mười lăm phút là xong. Một cách kiếm tiền dễ dàng. Lại một lần nữa chàng lắng nghe người bệnh kể lể, đưa ra vài câu hỏi, kê đơn nói một câu động viên rồi vui vẻ tiễn bà ta ra cửa. Lại một lần nữa John kê đơn những thứ thuốc rất đắt tiền nhưng khá vô thưởng vô phạt, chủ yếu cốt để người bệnh yên tâm là đã được khám cẩn thận và được điều trị chu đáo. Bà bệnh nhân phấn khởi ra về và sẽ được một thời gian không lo lắng gì nữa, lấy lại được niềm yêu cuộc sống...

Bác sĩ John Christow ngả người ra lưng ghế. Bây giờ chàng được tự do. Tự do bước lên thang gác gặp Gerda và hai đứa con nhỏ, tự do quên đi mọi thứ bệnh tật trên đời trong suốt kỳ nghỉ cuối tuần.

Nhưng John vẫn không thấy một chút hào hứng nào nhúc nhích. Đó là một cảm giác rất lạ, như thể ý chí của chàng từ chối không ra lệnh nữa...

John thấy mệt... mệt rã rời...

Chương bốn

Trên tầng hai, trong phòng ăn, Gerda Christow đăm đăm nhìn đĩa đùi cừ rán, không biết mình phải làm gì? Có nên bảo nhà bếp đem xuống đưa vào lò hâm lại không?

Nếu John lên chậm thêm một lúc nữa, món đùi cừ sẽ nguội tanh, nhưng nếu chồng chị lên ngay bây giờ - mà Gerda đã nghe thấy tiếng bệnh nhân cuối cùng ra về, tiếng cửa khép lại - và như thế chị lại đã đưa xuống nhà bếp thì thể nào anh ấy cũng gắt um lên: “Em thừa biết anh đã xong việc và sắp lên kia mà!”. John sẽ nói bằng cái giọng Gerda rất sợ... Chưa kể, lúc đem món đùi cừ lên, thấy thịt khô quá, John cũng sẽ lại nhăn nhó. Mà nếu cứ để như thế này thì cũng không được, vì John rất ghét ăn đồ nguội lạnh...

Gerda chưa biết nên chọn giải pháp nào và chị rất đau khổ. Đối với Gerda, toàn vũ trụ chỉ thu gọn lại trong đĩa đùi cừ rán kia thôi, và nó đang lạnh dần...

Ngồi đầu bàn bên kia, cậu con trai mười hai tuổi tuyên bố chất borate cháy cho ngọn lửa xanh lục còn chất chlorure sodium cháy cho ngọn lửa màu vàng. Gerda quay nhìn khuôn mặt đầy tàn nhang của cậu con trai. Chị không hề có nhận thức nào về câu tuyên bố của nó.

- Mẹ biết điều đó chứ ạ?

- Điều gì, con?

- Điều con vừa nói ấy, về các muối ấy!

Gerda đưa mắt nhìn lọ muối. Nó vẫn nằm đấy. Cả lọ hạt tiêu. Tuần trước, một hôm chị nấu bếp quên đặt hai lọ đó lên bàn ăn đã khiến John nhăn nhó, kêu nhà bếp cầu thả. Lúc nào chồng chị cũng thấy có điều gì đó làm chàng cáu kỉnh...

Cậu con trai vẫn nói tiếp:

- Đây là kết quả thí nghiệm hóa học. Con thấy điều đó hết sức lý thú!

Con bé em, lên chín, thở dài rất to.

- Con đói lắm, mẹ! Hay cứ ăn đi ạ!

- Con chịu khó chờ một chút nữa thôi. Phải đợi ba lên cùng ăn chứ!

Cậu con trai nói:

- Nhưng ta ăn trước cũng không sao, ba không giận đâu. Ba ăn rất nhanh ấy mà!

Gerda không trả lời.

Phải chặt nhỏ cái đùi cừ ra chứ nhỉ? Tất nhiên rồi, nhưng chặt theo kiểu nào? Gerda vẫn chưa nhớ ra John thích chặt dọc thớ hay ngang. Và nếu Gerda chặt theo cách trái ý với John, anh ấy sẽ lại cáu kỉnh. Gerda thấy mình hết sức đau khổ, lúc nào chị cũng phạm một sai sót nào đó, cho dù chị đã cố gắng hết sức. Rồi đĩa nước sốt cũng lại đang đông dần. Đến phải bảo nhà bếp

đem món đùi cừu và đĩa nước sốt xuống hâm lại thôi. Nhưng nếu họ vừa đem đi thì John lên? Chồng chị rất ghét phải chờ...

Đầu óc Gerda quay cuồng...

Dưới nhà, John vẫn ngả lưng trên thành ghế, không nhúc nhích. Chàng lơ đãng gõ các ngón tay lên mặt bàn. John biết bàn ăn đã bày xong từ lâu, đang chờ chàng lên để bắt đầu ăn, nhưng chàng không sao đứng lên được.

Thị trấn San Miguel... mặt biển xanh ngắt... mùi hoa mi-mô-da... nắng chói chang... những hạt bụi mùa hè bay lơ lửng trong không trung... tình yêu... nỗi đau khổ...

John lẩm bẩm:

- Không! Không! Không đời nào mình quay lại cái quá khứ ấy! Mọi thứ đã xong, đã kết thúc từ lâu rồi.

John ngạc nhiên thấy bỗng nhiên chàng lại ao ước giá như mình không quen Veronica, không lấy Gerda và không gặp Henrietta...

Bà Crabtree, chỉ một mình bà ấy có giá trị bằng tất cả các phụ nữ kia cộng lại. Tuần trước, bà ấy bị đau đớn cả một buổi chiều. John rất hài lòng về bà ấy. Bà Crabtree đã dũng cảm để chàng thí nghiệm phương pháp điều trị chàng nghĩ ra, vậy mà đột nhiên bệnh tình bà xấu hẳn đi. Phản ứng D. L. cho đến nay vẫn dương tính, đột nhiên hôm ấy lại âm tính. Bà Crabtree nằm trên giường bệnh, mặt tái nhợt như không còn một giọt máu, hơi thở hỗn hển, vậy mà vẫn nheo mắt nhìn John, nói vui:

- Tôi thay con chuột bạch làm vật thí nghiệm cho ông, phải không bác sĩ Christow? Ông lại mới thực hiện một thí nghiệm mới chứ gì?

John cười với bà ấy:

- Chúng tôi muốn chữa cho bà khỏi bệnh.

Bà Crabtree nhăn mặt nói:

- Và ông muốn xem hiệu quả phương pháp mới ay chứ gì?... Ôi, không sao đâu, bác sĩ cứ việc thí nghiệm. Vì nếu không phải tôi thì cũng phải có một người nào đó để bác sĩ thử chứ, đúng không nào?... Hồi tôi còn nhỏ, người ta đã dùng tôi làm một vật thí nghiệm thường xuyên ở bệnh viện. Hồi đó người ta mới bắt đầu dùng người để thí nghiệm và công việc không dễ dàng chút nào! Có lần tôi đã rụng hết cả tóc!... Nhưng tôi lại thấy thú vị!... Và nếu bác sĩ thấy cần thí nghiệm một phương pháp điều trị nào, ông cứ thí nghiệm trên cơ thể tôi! Tôi chịu được mà!

John lấy mạch bà Crabtree, chàng muốn truyền sang bà ấy một phần sinh khí của chàng. Chàng nói:

- Bà thấy trong người có khó chịu lắm không?

Bà Crabtree đã trả lời:

- Bác sĩ hỏi thế để biết phản ứng ra sao chứ gì? Có nghĩ kết quả đã không như ông dự tính! Nhưng ông đừng thất vọng. Cứ tiếp tục nghiên cứu theo hướng hiện nay đi, đừng ngại gì hết, một khi ông tin rằng đó là phương pháp tốt...

John đã cười:

- Bà đúng là con người đáng kính phục, thưa bà Crabtree! Nếu như mọi bệnh nhân của tôi đều được như bà thì tôi sung sướng biết mấy!

Hôm ấy bà Crabtree đã nói tiếp:

- Cái chính là tôi muốn khỏi bệnh và nhất định tôi sẽ khỏi! Mẹ tôi xưa thọ lắm, tám mươi tám tuổi mới mất còn ông ngoại tôi thì thọ đến chín mươi tuổi. Gia đình tôi ai cũng rất thọ!

Lúc ra khỏi phòng bệnh, John âm nghi ngờ phương pháp điều trị chàng đề ra. Không biết chàng sai sót khâu nào? Vốn tự tin, John định ninh phản ứng sẽ tốt, nhưng kết quả lại cho thấy chàng đã lầm...

Chính lúc đó, lúc John đi xuống thang gác bệnh viện chàng bắt đầu thấy nổi một mối khủng khiếp, xâm chiếm cơ thể chàng. John bỗng thấy ghét nghề y các công việc nghiên cứu thí nghiệm, và đầu óc chàng hướng sang Henrietta, không phải vì nàng là Henrietta, mà vì nàng xinh đẹp, trẻ trung, tươi mát, bởi cơ thể nàng tràn đầy sinh lực và niềm yêu đời, vì mái tóc nàng tỏa ra mùi hương đồng nội.

John gọi điện về nhà báo tin chàng phải đi khám cho một bệnh nhân ở ngoại ô thành phố London, rồi chàng đi thẳng đến nhà Henrietta. Vừa bước vào xưởng họa của nàng, chàng đã ôm ghì lấy nàng và cảm thấy tình yêu giữa hai người như có thêm một mãnh lực mới. Henrietta mở to đôi mắt ngạc nhiên nhìn John và nhanh nhẹn gỡ ra.

Trong lúc pha cà phê cho John, Henrietta đưa ra đủ thứ câu hỏi. Lúc đầu John không trả lời. Nàng hỏi có phải chàng đi thẳng từ bệnh viện đến đây không? Và chàng đã đến đây để làm gì? Nhưng John đã đến đây có nghĩa chàng muốn quên công việc, muốn quên bệnh viện, bà bệnh nhân Crabtree, căn bệnh Ridgeway, nghề thầy thuốc và mọi thứ khác. Chàng chỉ muốn được hưởng tình yêu với nàng.

Nhưng rồi dường như thấy ân hận mình đã có ý nghĩ chán chường đến như thế, John bắt đầu nói. Vừa đi đi lại lại trong xưởng họa, chàng vừa như thể giảng một bài về y học, nhấn mạnh những điểm quan trọng, đưa ra những giả định, thỉnh thoảng dừng lại để tìm một từ dễ hiểu hơn, thay thế cho từ chuyên môn.

John nói:

- Henrietta ạ, lẽ ra phản ứng phải khác...

- Phải dương tính chứ gì? Em hiểu! Đó là phản ứng D.L. Anh nói tiếp đi!

- Nhưng làm sao em biết được phản ứng D.L. là gì?

- Em đọc thấy trong một cuốn sách.

- Cuốn nào.

Henrietta lấy cuốn sách trên tủ ra đưa John. Chàng đỡ lấy, nói:

- Của Scobell à?... Tay này chẳng hiểu gì hết... Sai từ đầu đến cuối. Nếu em muốn tìm hiểu thì không nên...

Henrietta ngắt lời chàng:

- Không phải em muốn tìm hiểu về căn bệnh mà em chỉ muốn hiểu nghĩa của những từ ngữ chuyên môn để anh khỏi mất công giải thích chúng. Anh nói tiếp đi! Em đang rất chăm chú nghe anh nói...

Tuy còn hồ nghi, John đã thao thao suốt hai tiếng rưỡi đồng hồ. Chàng thuyết trình về các phân tích đưa ra các giả thuyết về điều trị, kiểm tra lại các suy nghĩ của bản thân. Trong khi sôi nổi nói, John hầu như không chú ý đến Henrietta, tuy vậy mỗi khi chàng ngừng lại, tìm một từ dễ hiểu thay cho một từ quá chuyên môn, nàng lại nhắc ra cái từ chuyên môn đó để chàng yên tâm thuyết trình tiếp. Vậy là John đã không lầm, hướng đi của chàng là đúng và chàng cần phải tìm tòi tiếp, theo hướng đó để tìm ra phương pháp điều trị căn bệnh kia, căn bệnh Ridgeway...

Nói xong một hồi, John mệt rũ rời. Bây giờ mọi thứ đã rõ ràng trong trí óc và chàng thấy không còn phải hồ nghi gì nữa. Mai chàng sẽ gọi điện cho anh bạn, bảo anh ta cứ tiếp tục chuẩn bị hai dung dịch đã bàn và khi nào xong, tiếp tục cuộc thí nghiệm. Tất nhiên rồi! Đời nào chàng chịu đầu hàng một cách dễ dàng như vậy?

Lúc đó John đang ngồi trên di-văng. Hai phút sau chàng đã thiếp ngủ mê mết. Mãi sáng hôm sau John mới thức dậy. Henrietta đang pha trà. Hai người nhìn nhau cười:

John nói:

- Tiết mục ngủ vừa rồi nằm ngoài dự kiến!

Henrietta đáp:

- Có gì lạ đâu?

John đưa mắt nhìn tủ sách, mắt chàng dừng lại ở một điểm. Chàng nói:

- Nếu em quan tâm đến những vấn đề ấy, anh sẽ đưa cuốn khác cho em đọc.

- Em không quan tâm đến vấn đề nào hết, thứ em quan tâm chỉ là anh, John!

- Dù sao cũng đừng đọc sách của thằng cha Scobell. Hắn chỉ là một thứ lang băm.

John bật cười, nhưng không biết mình cười chuyện gì, bởi câu nhận xét về người bạn đồng nghiệp kia đâu có gì đáng cười.

John nhận thấy khi ngồi ở nhà Henrietta chàng luôn có những cử chỉ rất lạ. Và Henrietta rất hay chế giễu chàng về những câu chàng nói. Mà John không quen thấy người khác cười mình. Về Veronica thì không nói làm gì, cô ta chỉ nghĩ đến mỗi bản thân cô ta. Nhưng còn Gerda... Gerda lúc nào cũng kính cẩn nghiêm trang đối với chàng, không bao giờ cười giễu chàng. Vậy mà Henrietta... Lúc này nàng ngửa đầu tùm tùm nhìn John như thể muốn nói: "Hãy nhìn anh chàng John kia! Anh ấy mới ngộ nghĩnh làm sao!".

John thầm nghĩ, thái độ kia rất giống thái độ khi Henrietta nhìn các tác phẩm điêu khắc của nàng. Trong nàng có một thứ giống như tự tách mình ra, ngắm nghía sự đời một cách hoàn toàn khách quan, cho phép nàng được tự do đánh giá mọi thứ. John rất không thích kiểu đánh giá đó. Chàng muốn Henrietta chỉ nghĩ đến chàng, chỉ làm mọi thứ vì chàng, chiều theo chàng.

Một giọng nói ma quái lại văng vẳng bên tai John: "Vậy là mi đòi ở Henrietta đúng cái điều mi trách cứ ở vợ mi!".

John thừa nhận mình vô lý và không biết thật ra mình muốn cái gì. “Mình muốn về nhà mình!”. Câu kỳ quái ấy lại một lần nữa văng vẳng bên tai chàng. Một câu chẳng có ý nghĩa gì hết!

May thay chỉ một hoặc hai tiếng đồng hồ nữa John sẽ được lái ô-tô ra khỏi London, được quên đi tất cả các bệnh nhân, và hơi thở khăm khăm của họ không còn làm khổ mũi chàng nữa. John sẽ được hít thở làn không khí đượm hương rừng mùa thơm ngát, sẽ được lao ô tô với tốc độ cao trên xa lộ và cảm thấy thần kinh dịu lại.

John chợt nhớ ra là kỳ này chàng sẽ không làm được như thế. Hôm trước cổ tay chàng bị bong gân và lần này Gerda lái xe chứ không phải chàng. Gerda chưa bao giờ học được cách lái ô-tô một cách đúng đắn! Mỗi lần cô ta thay đổi tốc độ, John đều phải nghiến chặt răng, cố ghìm lại để khỏi buột ra một câu gắt, bởi kinh nghiệm những lần trước cho thấy chàng có nói gì cũng vô ích, thậm chí ngược lại, còn làm Gerda thêm lúng túng và cầm tay lái tồi hơn. Lạ thật, không ai dạy được cho vợ chàng biết cách chuyển tốc độ cho đúng cách! Kể cả Henrietta cũng chịu.

Tuy nhiên Henrietta có tính nhẫn nại mà John không có được, và nàng rất mê lái ô-tô. Mỗi khi nói về ô-tô, Henrietta có cái giọng say sưa giống như một nhà thơ nói về mùa xuân hoặc về những bông tuyết đầu mùa vậy.

- John, anh thấy chiếc ô-tô mới đẹp làm sao chứ. Lao vun vút trên đường! Leo lên dốc ven biển Bale mà vẫn ở số ba. Anh thử nghe tiếng máy rì rầm xem có khác gì tiếng nhạc không?

Một hôm, những lời nói say sưa của Henrietta về ô-tô làm John cáu kỉnh, chàng gắt:

- Em không thể bớt nghĩ đến ô-tô mà nghĩ thêm đến anh trong một lúc hay sao?

Bao giờ khi nổi cáu xong John cũng hối hận và xấu hổ, nhưng rất ít khi chàng ghìm được, bởi tâm trạng cáu kỉnh ấy thường bùng lên vào những lúc chàng ít ngờ đến nhất. Giống như một anh chớp lóe lên giữa lúc trời quang mây tạnh, bầu trời trong vát...

Lần cãi nhau gay gắt nhất giữa John và Henrietta cũng nổ ra một cách bất ngờ như vậy. Xung quanh công việc điêu khắc của nàng. John công nhận Henrietta rất có tài, nhưng những gì nàng làm, chàng vừa tán phục vừa khó chịu...

Một hôm Gerda bảo chồng:

- Cô Henrietta nhờ em làm mẫu cho cô ấy.

- Em?

John biết rằng giọng nói của chàng lúc đó không có chút vui vẻ nào. Gerda đáp:

- Vâng. Sáng mai em sẽ đến xưởng họa của cô ấy.

- Henrietta nhờ em làm mẫu để tạc cái gì không biết?

Câu John nói có không được lịch sự thật, nhưng Gerda không nhận thấy. Chị chỉ thấy trong sự việc này có thiện ý của Henrietta, vì Henrietta thích làm vui lòng người khác. Gerda đoán có lẽ Henrietta muốn tạc một bức tượng bán thân tặng chị...

Khoảng hai tuần sau Gerda mang về nhà một bức tượng bán thân thật, tượng bằng thạch cao. Vẻ mặt chị rạng rỡ. Đó là một bức tượng nhỏ bằng thạch cao, khá đẹp, kỹ thuật điêu khắc tinh xảo, giống như mọi tác phẩm khác của Henrietta. Một Gerda lý tưởng hóa khiến chị rất hài lòng.

Gerda nói:

- Bức tượng đẹp quá!

- Cô Henrietta làm đấy à?... Anh khó tin quá!

- Tất nhiên là cô ấy làm. Khác hẳn những pho tượng khác cô ấy làm, đúng thế! Nhưng cái này rất đẹp.

John không nói gì thêm, chàng không muốn làm vợ mất vui, nhưng trong lần gặp Henrietta sau đó John nói ngay ý nghĩ thật của chàng:

- Sao em lại làm cho Gerda một bức tượng bán thân kỳ cục như vậy, Henrietta? Hoàn toàn không xứng đáng với tài năng của em. Sao lần này em chịu làm thứ tượng đẹp để kiêu tằm thường như thế?

Henrietta đáp:

- Nhưng nó đâu đến nỗi tồi lắm? Gerda có chê trách gì đâu?

- Xưa nay em có bao giờ phí thời giờ vào những thứ tầm thường nhạt nhẽo như thế...

Chưa kịp nói hết câu thì John đã đứng dừng lại trước một pho tượng bằng gỗ, cao khoảng mét rưỡi.

- Lại còn cái gì đây nữa?

- Em làm dành cho Triển lãm Mỹ thuật Quốc tế đấy. Bằng gỗ táo. Em đặt tên là Tôn Sùng.

Hai luồng mắt chạm vào nhau. Thế là cơn thịnh nộ của John bùng lên. Chàng hét to:

- Thì ra để tạc pho tượng này mà cô bảo Gerda đến đây làm mẫu? Sao cô dám làm thế, Henrietta?

- Em tưởng anh sẽ không nhận ra...

- Tôi nhận ra chứ! Làm sao không nhận ra được? Bao nhiêu nét của Gerda được thể hiện lên ở đây, như chỗ này này...

Ngón tay John đặt lên cái gáy chắc nịch của pho tượng. Henrietta nói:

- Đúng thế. Đây là cái cổ và cái gáy em cần... Rồi kiêu đứng khom người về phía trước... Thái độ nhẫn nhục, cam chịu... phục tùng... Rồi cặp mắt này nữa... Tuyệt vời!

- Tuyệt vời ư?... Henrietta! Tôi không muốn nhìn thấy bức tượng này! Tôi không muốn nó tồn tại trên đời. Xin cô hãy để Gerda yên!

- Gerda? Nhưng chị ấy có biết gì đâu? Chị ấy không hề nghi ngờ chút nào. Gerda không hề biết là trên pho tượng Tôn Sùng này có một số nét của chị ấy, và sẽ không bao giờ biết. Không phải em tạc tượng Gerda, đây không phải chị ấy! Đây là một hình tượng khái quát, không phải là một người cụ thể nào.

- Vậy mà tôi nhận ra ngay, đó chính là Gerda!

- Anh thì khác! Anh nhìn thấy những thứ người khác không nhìn thấy!

- Vấn đề không phải ở chỗ đó! Chỉ là tôi không thể chịu được bức tượng này!... Henrietta, cô vẫn chưa hiểu là cô không được quyền làm như thế này hay sao?

- Thật ư?

- Tôi tưởng cô tinh tế lắm kia mà?

- Anh chưa hiểu đấy thôi, John: Và em cũng không thể làm anh hiểu!... Anh không thể hiểu được khi một nghệ sĩ bị một thứ gì đó ám ảnh, mất ăn mất ngủ bao nhiêu ngày đêm, mong sao thể hiện được thứ đó ra thành tác phẩm cụ thể... Đường viền của cái cổ, nhóm cơ bắp này, rồi cái hàm nặng nề... những thứ đó em chỉ thấy ở Gerda... Mỗi lần gặp chị ấy ngoài phố, em lại cảm thấy đau khổ vô cùng... Cuối cùng, không chịu nổi, em đánh liều nhờ chị ấy làm mẫu cho vậy!

- Không một chút nương nhẹ!

- Em nghĩ rằng đó là chuyện bình thường. Khi con người ta tha thiết thứ gì quá, đến một lúc nào đó người ta đành liều!

- Đối với ai khác thì tôi mặc kệ, nhưng đây là Gerda, là vợ tôi! Thế mà cô không hề nể chút nào hết!

- Anh đừng nói thế. John! Em đã tạc cho chị ấy một bức tượng chân dung bán thân và chị ấy rất hài lòng. Làm sao Gerda biết được là em sử dụng chị ấy để làm việc khác? Anh có tin là chị ấy biết không? Anh nói thật xem nào?

John ngẫm nghĩ một lúc lâu pho tượng và cơn giận dữ của chàng dịu xuống. Rồi chàng bắt đầu thấy được những ý tưởng thâm thúy của Henrietta. Pho tượng thể hiện một con người tôn sùng. Cặp mắt ngược lên nhìn, hẳn phải là một thần tượng vô hình, có thể một thánh thần, một siêu nhân. Cặp mắt đại đi, đầy tôn kính đến mức sùng bái, thậm chí cuồng tín, cặp mắt không nhìn thấy gì khác ngoài thần tượng của nó. Cặp mắt thể hiện tâm trạng một kẻ hiến dâng toàn bộ thân xác và tâm hồn cho thần tượng...

Cuối cùng John nói:

- Em thấy không, trong bức tượng này chứa đựng một tiềm lực nào đó rất đáng ngại, thậm chí tiềm tàng một sức mạnh huỷ diệt... Em thấy chứ?

- Thấy.

- Người phụ nữ này đang nhìn ai, kẻ nào đang ở trước mặt cô ta?

Henrietta do dự một lát rồi nói, giọng như lạc đi:

- Em không biết. Nhưng em nghĩ thần tượng đó có thể là... anh!

Chương năm

Trên phòng ăn, cậu con trai mười hai tuổi đang nêu lên một chân lý khoa học khác:

- Các muối chì dễ tan trong nước lạnh hơn là trong nước nóng.

Cậu chờ phản ứng của mẹ cậu, đúng ra cậu cũng không tin mẹ cậu sẽ phản ứng thế nào. Từ lâu cậu đã cố định kiến các bậc cha mẹ thường là những người đáng ngán. Cậu nói tiếp:

- Mẹ có biết như thế không?

- Không, con ạ. Mẹ có hiểu gì về hóa học đâu.

- Mẹ đọc sách thì khắc hiểu.

Đó là một lời khuyên khôn ngoan nhưng Gerda không quan tâm. Chị đang khổ tâm về một định mệnh sắp rơi xuống đầu và đè bẹp chị. Sáng nay mới thức dậy Gerda đã cảm thấy nỗi bất hạnh chị thầm nghĩ cái ngày mình sợ nhất vậy là đã đến. Chỉ vài tiếng đồng hồ nữa thôi, chị sẽ phải rời khỏi London để nghỉ cuối tuần tại thái ấp của hai ông bà Huân tước Angkatell.

Đối với Gerda, những ngày sống ở thái ấp Thung Lũng là cả một cơn ác mộng kéo dài. Đến đây chị sẽ như người thừa. Người đáng sợ nhất trong những người Gerda sẽ gặp ở đây là Huân tước phu nhân Lucy Angkatell. Bà phu nhân già này hết sức lịch sự, niềm nở với chị, nhưng bà ấy có lối nói chuyện như súng bắn, liên tục không ngừng, hết chuyện này dọ sang chuyện khác. Ngoài bà Lucy ra, những người khác không đến nỗi nào. Dù sao, những ngày nghỉ ở thái ấp Thung Lũng, đối với Gerda cũng là cả một cuộc tra tấn. Chị chịu đến đây chỉ vì tình yêu đối với John.

Bởi sáng nay, thức dậy, John đã nói toạc ra nỗi sung sướng của chàng:

- Thật sung sướng khi nghĩ rằng chỉ lát nữa thôi sẽ được rời khỏi London! Ra ngoài trời sẽ tốt cho sức khỏe của em lắm đấy, Gerda! Em rất cần không khí trong lành miền quê.

Gerda đã cố gượng cười, trả lời bằng giọng làm như chân thành, rằng chị rất sung sướng được đến thái ấp Thung Lũng. Nói xong, Gerda đưa cặp mắt buồn rầu nhìn khắp gian phòng ngủ này. Mắt chị dừng lại chỗ chiếc bàn trang điểm bằng gỗ gụ, trên có tấm gương soi không lúc nào chịu đứng đúng vị trí đáng ra của nó, rồi chuyển xuống tấm thảm màu xanh da trời vui tươi, lên những bức tranh khắc gỗ miêu tả phong cảnh vùng Hồ, đến tất cả những đồ đạc thân yêu mà chị phải rời xa cho đến Thứ hai mới được gặp lại.

Sáng mai, một cô hầu phòng lạ lẫm sẽ bước vào gian phòng nơi Gerda ngủ, đặt lên bàn đầu giường chiếc khay đựng thức ăn điểm tâm, sẽ kéo rèm cửa sổ ra, rồi làm cái công việc Gerda khó chịu nhất, gấp những áo quần hai vợ chồng chị vắt trên lưng ghế. Gerda sẽ phải cắn răng chịu đựng tất cả những cái đó, và để tự an ủi, chị phải nhắm liên tục câu: "Chỉ phải chịu đựng một ngày nữa thôi!". Giống như thuở nhỏ, mỗi khi chị nhắm tính từng ngày.

Hồi nhỏ, Gerda không thấy sung sướng khi ở nhà, nhưng chị còn khổ sở hơn khi ngồi trong lớp học. Các bạn của Gerda, đều nhanh nhẹn, hoạt bát, tháo vát hơn chị. Họ không ghét Gerda, nhưng họ không giữ kín những ý nghĩ coi thường chị. Gerda như còn nghe thấy những câu hỏi

ấy họ nói với chị:

- Nhanh nhanh lên chứ, Gerda!

- Thôi đưa đây, để mình làm cho!

- Đừng giao cho con Gerda làm việc ấy, nó chậm chạp và vụng về lắm!

Sự việc cứ tiếp diễn cho đến lúc Gerda tìm ra lối thoát. Từ đó, mỗi khi có ai nói:

- Ôi, Gerda, sao mày ngu thế, có vậy mà mày không hiểu! Gerda mở to mắt làm ra vẻ sợ hãi nhưng trong thâm tâm, chị thấy mình hơn hẳn họ. Chị đâu có ngu như họ tưởng. Cũng từ đây, mỗi khi Gerda làm ra vẻ như không hiểu, thật ra chị hiểu rất rõ. Thoạt đầu thủ pháp ấy làm Gerda thích thú, coi như một trò chơi. Chị thấy mình biết hơn bạn bè tưởng rất nhiều và chị thừa sức hoàn thành tốt những việc mà bạn bè đinh ninh chị không làm nổi.

Về sau Gerda phát hiện ra thêm, là dùng thủ pháp giả vờ ngu dốt như vậy có rất nhiều cái lợi. Người khác làm hộ chị những việc đáng ra chị phải làm, khiến chị càng nhàn. Cuối cùng, nhờ thủ pháp đó, Gerda không phải làm gì hết. Mọi việc đều được người khác làm hộ, vì họ đinh ninh rằng nếu để Gerda làm chỉ hỏng việc. Trong khi đó Gerda không hề cảm thấy mình thua kém ai...

Tất nhiên Gerda không thể áp dụng thủ pháp này với các thành viên trong dòng họ Angkatell, vì họ là những người thật sự cao hơn chị, gần như thuộc một “loại người khác”. Cho nên Gerda căm ghét họ. Khốn nỗi John lại thích đến với họ. Mỗi lần đến với họ về, chàng tươi tỉnh, thoải mái, bớt cáu gắt hơn trước trong một thời gian...

John yêu quý! Chàng quả là một con người hoàn hảo. Ai cũng công nhận như vậy. Chàng là một thầy thuốc rất tốt với bệnh nhân, tận tụy, quên mình vì công việc, quan tâm không chỉ đến các bệnh nhân khách hàng của chàng mà mọi bệnh nhân nghèo khổ trong bệnh viện. John không vụ lợi, chàng là một bác sĩ giỏi và cao thượng.

Ngay từ lúc mới quen biết, Gerda đã nhận thấy John là người đàn ông đáng quý và chàng sẽ thành một “ông chủ”. John đã chọn Gerda trong khi chàng có thể chọn một đám hơn chị nhiều. Gerda không đẹp lắm, không thông minh lắm, nhưng; John không cần quan tâm đến những điều đó. Chàng nói với Gerda: “Em đừng lo, lúc nào anh cũng ở bên em và lo lắng cho em!”. Tất nhiên đó là bốn phần của bất cứ người chồng nào đối với vợ. Và điều tuyệt diệu là chàng đã chọn Gerda, chọn chị.

Quả là John có nói với Gerda rằng chàng có tính chỉ làm theo ý mình, nhưng điều đó không làm Gerda quan ngại. Không bao giờ Gerda cưỡng lại ý chồng mà một mực phục tùng chàng trong mọi thứ. Ngay cả thời gian gần đây khi John thay đổi tính tình, hay cáu kỉnh, nhìn thấy cái gì cũng tỏ vẻ khó chịu, Gerda vẫn không oán trách chồng. Chị cho rằng tại John làm việc nhiều quá, các bệnh nhân bắt chàng phải suy nghĩ quá nhiều để tìm cách chữa trị cho họ.

Còn đĩa đùi cừu kia? Lạy Chúa, mình phải làm thế nào bây giờ? Hay bảo nhà bếp mang xuống đặt vào lò vậy? Vì mãi vẫn chưa thấy John lên Gerda cảm thấy rất khổ sở, không biết nên chọn giải pháp nào? Bảo nhà bếp mang đi hay cứ để đĩa đùi cừu lại đây? Rồi còn kỳ nghỉ cuối tuần chết tiệt kia nữa! Gerda thấy đầu mình váng lên. Chị thấy hoa mắt và nhức hai bên thái dương. Hay mình ốm? Lại còn thêm chuyện ấy nữa! John không bao giờ cho vợ dùng thứ thuốc nào bao giờ. Mà chàng là bác sĩ, khó gì việc kê đơn đâu? Nhưng John không muốn. Chàng luôn bảo Gerda: “Em cứ mặc, đừng quan tâm đến những trục trặc, nhỏ ấy! Anh không muốn đầu óc em bằng những thứ hóa chất này nọ. Tốt nhất là em xuống phố dạo chơi một lát!”.

Cái đùi cừu! Gerda chăm chăm nhìn đĩa đùi cừu rán. Đầu óc chị chỉ còn nghĩ được về nó. Đùi cừu... đùi cừu... đùi cừu...

Nước mắt chực trào ra. Tại sao lúc nào mình cũng sai sót nhỉ? Tại sao không bao giờ mình làm được thứ gì trọn vẹn, chính xác?

Cậu con trai mười hai tuổi cũng nhìn đĩa đùi cừu đang lạnh dần. Cậu thầm nghĩ: “Tại sao mẹ vẫn chưa cho ăn nhỉ? Người lớn đúng là ngu ngốc. Không biết quyết định cho chính xác”. Cậu nói to lên:

- Con với thằng Nicholson sẽ làm thí nghiệm điều chế nitroglycerine trong nhà trồng rau lợp kính của ba nó ở Streatham.

- Thật à, con yêu quý! Thế là rất tốt đấy!

Gerda vẫn nghĩ về đĩa đùi cừu. Chắc John chưa lên ngay đâu. Mình phải gọi nhà bếp mang xuống đặt vào lò mới được...

Cậu con trai ngạc nhiên nhìn mẹ. Cậu cho rằng việc điều chế nitroglycerine đâu phải loại công việc các bậc bố mẹ khuyến khích con cái làm? Nhưng mẹ mình có biết nitroglycerine là cái gì đâu? Cậu thở dài: trong cái nhà này cậu chẳng biết tâm sự với ai, Ba lúc nào cũng bận việc. Mẹ thì không lúc nào chịu nghe cậu nói. Còn em gái cậu thì quá nhỏ, chưa biết gì. Mà cậu thì rất thích làm thí nghiệm.

Cạch! Gerda giật thót người. Cửa phòng làm việc dưới nhà đóng sập lại và tiếng chân John bước lên thang gác.

John bước nhanh vào phòng như một luồng gió. Không khí trong phòng ăn thay đổi hẳn. John đem vào sự sống động. Có vẻ chàng đang phấn khởi. John vừa ngồi xuống vừa kêu lên:

- Sao anh thấy ghê tởm đám bệnh nhân đến thế?

- Anh đừng nói thế, rồi các con lại tưởng là ba chúng nói thật!

Giọng Gerda có vẻ đôi chút trách móc. John đáp:

- Anh nói thật đấy chứ! Giá như trên đời không có bệnh nhân thì tốt biết bao nhiêu!

Lo ảnh hưởng đến con trai, Gerda vội nói ngay:

- Ba nói đùa đấy!

Cậu con trai nói giọng nghiêm nghị:

- Con cũng có tin là ba nói thật đâu?

Gerda cười, nói thêm:

- Nếu anh ghê tởm bệnh nhân, anh đã chẳng chọn nghề bác sĩ.

John đặt xuống bàn miếng đá mài nhỏ chàng vừa liếc lưỡi dao ăn lên đó. Chàng nói:

- Bọn bác sĩ chúng ta chọn nghề y chính vì ghê tởm bệnh nhân.

Rồi chuyển thái độ, chàng nói tiếp:

- Ôi, sao món đùi cừu lạnh tanh thế này? Sao em không bảo nhà bếp cứ để trong lò, lúc nào ăn mới lấy ra?

- Em tưởng anh sắp lên cho nên...

John giận dữ nhất nút chuông gọi nhà bếp. Chị nấu bếp chạy lên. John nói:

- Chị đem xuống rán lại!

- Vâng!

Trong giọng trả lời của chị nấu bếp có chút hỗn hào. Tuy chỉ là “vâng” nhưng như thế chị ta trách bà chủ ngồi đấy mà sao không bảo rán lại từ nãy. Gerda nói:

- Lỗi tại em! Lúc đầu em tưởng anh đã khám xong, sắp lên, rồi mãi không thấy anh lên, em mới nghĩ...

John ngắt lời vợ:

- Không nói thêm nữa! Chuyện có gì quan trọng đâu? Xe ô-tô đến chưa?

- Chắc đến rồi.

- Nếu vậy ăn xong ta đi ngay.

John hình dung ra lộ trình sắp đi: chàng dự định đến Đại Lộ Purley sẽ phải, theo con đường ngoại thành, rồi khi qua Commerton, sẽ phóng thẳng ra miền quê. John như đã nhìn thấy hai hàng cây bên đường, ngửi thấy mùi hương mùa thu...

Hai ông bà Henry và Lucy... Henrietta...

Đã bốn ngày nay John không gặp Henrietta. Trong lần gặp nhau cuối cùng, chàng đã gắt lên với nàng. Lại một lần nữa Henrietta nhìn chàng bằng cặp mắt rất lạ mà chàng không sao miêu tả nổi, cặp mắt như xa vắng, như nhìn đi tận đâu đâu, tuy không biết nàng nhìn cái gì, nhưng chắc chắn không phải nhìn chàng.

John thầm nghĩ: “Henrietta là nghệ sĩ và có tài. Nhưng giá thỉnh thoảng nàng chịu quên đi nghệ thuật mà chú ý đến mình, chỉ nghĩ đến một mình mình thôi thì hay biết mấy!”.

John biết mình vô lý. Vì thật ra Henrietta nói rất ít về công việc của bản thân nàng. John phải thừa nhận rằng Henrietta nói về công việc sáng tạo nghệ thuật ít hơn nhiều so với những nghệ sĩ chàng quen biết. Nàng chỉ nói về ý đồ sáng tác của nàng khi ý đồ đó quá mạnh, xâm chiếm toàn bộ tâm trí nàng, và khi đó nàng như quên hẳn là có John trước mặt. Chàng chấp nhận điều đó nhưng vẫn thấy khó chịu.

Một lần, John nghiêm giọng hỏi liệu nàng có dám vứt bỏ mọi thứ, nếu như chàng yêu cầu không?

Henrietta ngạc nhiên hỏi lại:

- Anh bảo “mọi thứ” nghĩa là sao?

- Tất cả những thứ này!

John ân hận đã đưa ra câu hỏi ngu ngốc ấy, nhưng chàng vẫn khoát tay ý nói mọi thứ xung quanh đây, trong cái xưởng họa này. Trong lúc làm cử chỉ đó, John thầm nghĩ: “Đúng ra nàng phải trả lời là ‘dám’, cho dù mình biết có thể đó là nàng nói dối, nhưng mình vẫn mong được nghe nàng nói dối như thế”.

Henrietta im lặng một lúc lâu. nhìn đi tận đâu xa lắc, rồi nói:

- Em có thể dám làm thế, nếu đó là cần thiết!

- Cần thiết? Nghĩa là sao?

- Nói thế nào để anh hiểu nhỉ? Cần thiết nghĩa là... giống như... thí dụ khi cần phải cắt bỏ một bộ phận nào đó trong cơ thể...

- Vậy là em quan niệm việc đó giống như một ca phẫu thuật?

- Anh giận em đấy à? Vậy anh muốn em trả lời anh thế nào?

- Em thừa biết anh muốn em trả lời thế nào rồi. Chỉ một chữ là đủ: “Dám!”... Tại sao em không nói ra cái chữ ấy? Hàng ngày em nói ra hàng đồng câu để vừa lòng người khác, vậy mà để vừa lòng anh, chỉ cần một chữ em cũng không chịu nói ra! Tại sao?

- Em không biết, John!... Em không thể, chỉ có vậy thôi! Em không thể...

John đi đi lại lại một lúc trong xưởng họa, rồi chàng nói:

- Em làm anh đến phát điên mất thôi, Henrietta! Anh có cảm giác anh không thể tác động vào em được một chút nào!

- Tại sao anh lại muốn tác động vào em?

- Anh không biết, nhưng anh muốn thế! Anh muốn là người thứ nhất!

- Thì anh chính là người thứ nhất đấy thôi, John!

- Không phải. Nếu anh chết, trong lúc hai má em còn dầm nước mắt, việc đầu tiên em sẽ làm là tạc pho tượng một phụ nữ mặc đồ tang hoặc một biểu tượng của Nỗi Đau Thương!

Henrietta nói, rất chậm rãi:

- Có lẽ anh nói đúng!... Mà anh nói đúng đấy!... Nhưng nếu vậy, quả là khủng khiếp!

Rồi mắt nàng ánh lên vẻ sợ hãi.

Món bánh táo bị cháy. Gerda vội vã xin lỗi.

- Ôi, cháy mất rồi! Em rất tiếc... Nhưng sao em lại để trong lò lâu như thế được nhỉ? Lỗi ở em! Anh để em ăn chỗ cháy ở trên cho...

John không đáp. Bánh bị cháy chỉ vì chàng đã nán lại dưới phòng khám quá lâu so với cần thiết, đã mơ màng, nhớ lại hình ảnh của Henrietta, của bà Crabtree, nhớ lại những kỷ niệm về thời gian nghỉ hè ở thị trấn San Miguel bên bờ Địa Trung Hải. Lỗi là ở John, chỉ ở một mình chàng

thôi, vậy mà chàng vẫn làm cái hành động ngu xuẩn là búống bình ăn một góc phần chấy ở bên trên của chiếc bánh. Chàng cô đóng vai tử đạo như thế để làm gì kia chứ? Mà tại sao thằng con trai chàng lại tròn xoe mắt nhìn ba nó thế kia? Còn đứa con gái nhỏ thì sụt sịt mãi không thôi. Tại sao cả mấy người đó đều lộ vẻ sợ hãi như vậy?

Con giận dữ của John cuối cùng đổ lên đầu đứa con gái nhỏ:

- Con không thể lấy khăn sỉ mũi được à?

Gerda chen vào:

- Anh ạ, hình như con nó bị sổ mũi...

- Không phải! Tại sao lúc nào em cũng nghĩ con nó bị cái này cái nọ nhỉ? Nó không sổ mũi gì hết!

Gerda thở dài. Chị không sao hiểu nổi, tại sao John là bác sĩ, suốt năm này sang năm khác chữa bệnh cho mọi người, vậy mà không bao giờ chịu quan tâm đến bệnh tật của vợ con. Chồng chị không bao giờ chịu nhận là trong gia đình có ai bị bệnh.

Đứa con gái nhỏ lấy giọng nghiêm trang tuyên bố, sáng nay nó hắt hơi liền tám cái.

John đứng bật dậy:

- Mọi người ăn xong rồi chứ?... Vậy thì ba mẹ đi đây!... Em chuẩn bị xong cả rồi chứ?

- Anh đợi em một phút thôi, John! Em lấy thêm một vài thứ...

John trách vợ là chị làm gì suốt cả buổi sáng nay mà không chuẩn bị cho chu đáo? Nói xong chàng cúi kính bước nhanh ra khỏi phòng ăn Gerda vội vã chạy sang phòng ngủ. Nhưng càng luống cuống, chị càng làm chậm.

Tại sao cô ta không chuẩn bị đầy đủ từ trước? Lần nào cũng vậy, vụng về, luộm thuộm. Những thứ John cần mang theo thì chàng đã chuẩn bị sẵn sàng và để ngoài sảnh, chỉ cần nhắc lên là đi được.

Lát sau Gerda hấp tấp chạy ra sảnh, nói với chồng rằng chị đã sẵn sàng.

- Vậy ta đi thôi, Gerda. Hai con ở nhà ngoan nhé!

Chương sáu

Sáng thứ bảy, Midge Hardcastle ra thang gác bước xuống nhà dưới lúc gần, mười một giờ. Cô đã ăn điểm tâm tại giường, đọc sách một chút rồi lại ngủ thêm. Đang là kỳ nghỉ ngơi mà, cô muốn được thật ung dung.

Bên ngoài trời đã nắng. Midge bước ra sân. Huân tước Henry ngồi trong ghế bành đan, đang đọc tờ Thời Báo. Ông ngẩng đầu lên cười với cô em họ trẻ tuổi mà ông rất mến:

- Cô đã dậy rồi ư, Midge?

- Muộn quá rồi, anh nhĩ?

- Đâu mà muộn, chưa đến giờ ăn trưa kia mà!

Midge đến ngồi bên cạnh ông già quý tộc. Cô thở dài nói:

- Ngồi ngoài này dễ chịu thật!

- Trông cô có vẻ mệt mỏi thì phải...

- Không đâu. Em cảm thấy rất khỏe khoắn! Vả lại đến đây em được thoát, khỏi phải nhìn thấy những bà khách hàng to béo nhưng lại cứ chọn toàn những bộ váy áo chật bó!

- Họ đúng là khả ố thật!

Ông Henry nhìn đồng hồ, nói:

- Cậu Edward đáp chuyến tàu đến đây vào mười hai giờ rưỡi.

- Thế ạ?

Im lặng một lát, Midge nói tiếp:

- Đã lâu lắm rồi em không gặp anh Edward.

Ông Henry đáp:

- Cậu ấy vẫn không thay đổi gì hết. Không chịu đi đâu khỏi thái ấp Ainswick.

Thái ấp Ainswick! Mấy chữ ấy làm Midge nhói đau trong tim. Cô đã được hưởng bao nhiêu ngày hạnh phúc ở đây. Những ngày mà cô mong mỗi trong nhiều tháng trời: “Mình sẽ đến Ainswick!”. Ban đêm, nhiều lúc choàng thức dậy, câu nói kia lại văng vẳng bên tai. Thế rồi cái ngày bao chờ mong kia đã đến. Đoàn tàu rời khỏi London, dừng lại tại một ga rất nhỏ, ga này tàu thường không đỗ; trừ phi có khách yêu cầu trước. Một chiếc ô-tô nhãn Daimler đã chờ trước cửa ga. Vượt qua cổng sắt bên ngoài thái ấp, xe chạy theo một lối đi rộng, hai bên trồng cây to, đổ lại trước bậc thềm của một biệt thự lớn và đẹp. Thông thường cụ Geoffrey đã đứng đón trên bậc cao, trong chiếc áo vét bằng vải tuyết. Lúc này cụ reo lên:

- Chào các cháu! Bây giờ thì ta hồ chạy nhảy đi cho thỏa thích!

Thế là cả đám tuân theo lời khuyên của cụ. Trong số “khách” có Henrietta ở Irland, Edward bấy giờ còn ở Eton, và cô - Midge - ở một thành phố công nghiệp buồn tẻ trên miền Bắc. Đối với họ, thái ấp Ainswick là thiên đường trên mặt đất.

Nhưng riêng đối với Midge, thái ấp Ainswick chính là Edward. Anh cao, gầy, đẹp trai, đôi khi e thẹn, và lúc nào cũng ân cần. Chắc chắn Edward không chú ý đến Midge, vì có Henrietta...

Edward lúc nào cũng kín đáo, ít nói. Anh tự coi mình cũng gần như những người khách khác. Vì thấy thế, Midge đã rất ngạc nhiên khi nghe thấy bác làm vườn bảo sau này Edward sẽ là chủ nhân của thái ấp Ainswick.

- Nhưng sao lại thế được? Edward có phải con cụ Geoffrey đâu?

Bác làm vườn giải thích:

- Cậu ấy chính là người thừa kế đấy, thừa cô Midge! Cụ Geoffrey chỉ có mỗi bà Lucy, nhưng bà là gái nên không thể là người thừa kế thái ấp này. Thái ấp bắt buộc phải truyền theo dòng nam giới. Tuy bà Lucy có kết hôn với ông Henry, nhưng ông Henry lại thuộc dòng dưới, chỉ là họ hàng xa. Cậu Edward gần hơn...

Hiện nay Edward sống ở thái ấp Ainswick. Một mình. Midge luôn tự hỏi, không biết Bà Lucy có tiếc cái thái ấp ấy không? Chắc không, bởi Bà Lucy có cách suy nghĩ thần nhiên với mọi thứ. Tuy nhiên thái ấp Ainswick xưa kia chính là “nhà” của bà, Bà Lucy đã sống ở đó suốt thời trẻ, cho đến khi lấy chồng. Còn Edward là em họ của bà kém bà hơn hai chục tuổi. Cha Bà Lucy - cụ Geoffrey - sinh thời là nhà quý tộc có uy tín lớn trong cả một vùng đất. Cụ để lại một gia tài khá lớn, Bà Lucy là con gái, được hưởng phần lớn. Edward chỉ hưởng thái ấp Ainswick và một khoản tiền nhỏ. Sau khi sang sửa lại thái ấp, anh hầu như không còn gì mấy.

Edward có tính sinh hoạt rất giản dị. Sau khi cụ Geoffrey qua đời, anh xin thôi việc ở Bộ Ngoại giao, về sống ở thái ấp, coi sóc việc trồng trọt, chăn nuôi. Edward rất thích sách vở, lùng mua những bản in gốc, và thỉnh thoảng anh có viết một bài báo nhỏ mang tính châm biếm. Đã ba lần Edward ngỏ lời cầu hôn với cô em họ Henrietta Savernake nhưng đều bị Henrietta khước từ.

Midge suy nghĩ về tất cả những chuyện đó, và vẫn chưa khẳng định được là cô có mong gặp lại Edward hay không? Bởi tuy bây giờ Edward sống ẩn dật ở Ainswick nhưng Midge vẫn tưởng như anh đang sống ở London, và nàng cảm thấy mình vẫn yêu anh ấy như ngày xưa...

Tiếng ông Henry kéo Midge trở về hiện tại:

- Cô nhận xét thế nào về Bà Lucy nhà tôi?

- Chị rất hoàn hảo! Y hệt như trước kia. Không thay đổi gì hết.

- Cô làm đấy.

Ông Henry hít vài hơi chiếc tẩu thuốc lá, thở ra khói rồi trầm ngâm nói:

- Cô biết không, Midge? Đôi khi tôi thấy lo ngại cho bà ấy?

- Tại sao ạ?

Ông Henry chậm rãi gật đầu:

- Bà ấy không chú ý là có những thứ không nên làm!

Midge không còn tin vào tai mình nữa. Ông Henry vẫn nói tiếp:

- Tất nhiên rắc rối đến mấy, cuối cùng bà ấy cũng thoát ra được! Lần nào bà ấy cũng thế! Nhưng dù sao cũng không nên để tình trạng đó xảy ra. Thí dụ hồi tôi còn làm Toàn Quyền ở một xứ thuộc địa tại Trung Đông, Bà Lucy luôn bất chấp mọi tục lệ. Trong những buổi chiêu đãi lớn, có cả các quan chức người bản xứ bà ấy dường như cố tình bỏ quên những phép tắc thông thường, và đấy là tội ác nặng nề nhất. Bà ấy đề cập đến những vấn đề của người da màu! Nhưng bữa tiệc ấy rất có thể biến thành ẩu đả và sau đó là mất uy tín của tôi. May mà bà ấy thoát ra được, mà thoát một cách tốt đẹp kia chứ. Cô định hỏi bằng cách nào ư? Bằng những cách muôn thuở của bà ấy: với nụ cười tươi như hoa trên môi, hoặc dáng vẻ rầu rĩ của người ăn năn hối lỗi, bà ấy nhẹ nhàng nói “Tôi rất lấy làm tiếc”. Thế là xí xóa hết, mọi người không ai để bụng gì nữa! Đang cảm giận, các quan chức bản xứ lại yêu mến bà ấy như trước!

Midge cau mặt suy nghĩ. Cô nói:

- Đúng thế! Em hiểu ý anh định nói gì rồi. Có những thứ giá ở người khác thì không thể chấp nhận được, nhưng ở miệng chị Lucy thì người ta lại chấp nhận dễ dàng, và vui vẻ nữa! Do đâu nhỉ? Nhờ cái duyên đặc biệt của chị ấy chăng? Hay do chị Lucy có tài thôi miên? Em vẫn đang cố tìm xem đó là do cái gì?...

Ông Henry nhún vai, nói:

- Bà ấy như thể từ thời còn trẻ kia! Nhưng tôi vẫn lo là có những ranh giới bà ấy không nên vượt qua!

Nở nụ cười, ông Henry nói tiếp:

- Có lúc tôi nghĩ, nếu như bà ấy bị nghi ngờ can dự vào một vụ án mạng, bà ấy vẫn có cách thoát ra được. Bà ấy tin chắc là như thế đấy!

Henrietta lái chiếc ô tô nhãn Delage ra khỏi nhà để xe. Sau khi trao đổi vài câu về kỹ thuật với người thợ máy, nàng lái xe ra đường.

Henrietta mỉm cười, sung sướng thấy mình lại được hưởng niềm vui mà nàng coi là điều sung sướng nhất trên đời: đó là tự lái ô-tô lao trên đường, khám phá những lộ trình mới, vừa ngắm vừa tiện lợi, trong khu vực ngoại thành London, mặc dù toàn bộ thành phố này nàng đã thuộc như lòng bàn tay, thuộc hơn cả những lái xe taxi lâu năm nhất.

Nhanh nhẹn đưa xe qua những đường phố nhỏ rối rắm của vùng ngoại ô. Henrietta hướng theo phía Tây nam. Đến đúng giữa trưa nàng lên đến con đường chạy men theo bờ cao của bờ biển Shovel. Khi lên đến điểm cao nhất, nàng đỗ xe, tắt máy.

Henrietta nhìn xuống phía dưới: những cánh rừng mùa thu tuyệt đẹp, lúc này những tia nắng mặt trời đang rọi qua các cành lá. Lá vàng bay lả tả phủ kín mặt đất bên dưới...

Henrietta thầm nghĩ: “Mình rất yêu mùa thu. Mùa thu màu sắc phong phú hơn mùa xuân nhiều!”.

Henrietta chợt nhận ra nàng đang sống giây phút hạnh phúc tột đỉnh. Chưa bao giờ thiên nhiên bao quanh nàng lại rục rờ đến chừng này.

Lúc khởi động lại để chạy tiếp, Henrietta lẩm bẩm:

- Tương lai cũng sẽ không bao giờ mình được sung sướng như mấy phút vừa rồi nữa! Không bao giờ!

Huân tước phu nhân Lucy Angkatell đón Henrietta ngay trên bậc thềm. Bà nói:

- Tôi rất sung sướng được gặp lại cô, Henrietta! Bây giờ cô đưa con tuần mã của cô vào chuồng và băng bó các vết thương cho nó xong, là bữa ăn trưa đã sẵn sàng, cô chỉ việc ngồi vào bàn ăn!

Midge cúi đầu bước vào xe, ngồi bên cạnh Henrietta, chỉ cho nàng lối vào nhà để xe.

Henrietta vẫn nghe thấy văng vẳng bên tai câu bà Lucy vừa nói với nàng. Nàng nói với Midge:

- Bà già nói sao mà chính xác đến thế! Câu nói làm tôi rất hài lòng. Bà ấy biết tôi quý ô-tô giống như tổ tiên dòng họ chúng tôi quý ngựa vậy. Cho nên bà ấy gọi ô-tô của tôi là “tuần mã” sao mà đúng đến thế! Tổ tiên dòng họ tôi có truyền thống bàn chuyện ngựa suốt ngày này sang ngày khác không chán và coi tài cưỡi ngựa là tài quan trọng nhất!

Midge đáp:

- Tôi biết! Bà Lucy có một lối sống thoải mái và rất am hiểu tâm lý người khác. Sáng nay bà ấy bảo tôi rằng, trong thời gian ở thái ấp Thung Lũng này, tôi có thể tha hồ bất lịch sự tùy thích!

Henrietta suy nghĩ một lát, rồi reo lên:

- Tất nhiên rồi! Vì làm việc ở cái cửa hiệu ấy, chị luôn luôn phải lịch sự, mặc dù nhiều lúc lịch sự một cách miễn cưỡng.

- Đúng thế. Suốt ngày tôi phải lịch sự, lễ phép với những người đàn bà thô lỗ, cục cằn, vô văn hóa. Họ to béo nhưng lại đòi mặc thử những bộ váy áo chật ních, trông đến là tởm, nhiều lúc chối mắt phải tươi cười, lễ phép... Đám khách hàng hỗn hào ấy coi tôi là đầy tớ của họ, họ tự cho phép họ nói năng hỗn hào với tôi.

Henrietta nói:

- Tôi rất thông cảm với nỗi khó chịu của chị và tôi cũng rất tán phục lòng kiêu hãnh của chị không thềm nhờ vả ai mà tự đi làm để sống.

- Dù sao, phải công nhận bà Lucy đúng là một thiên thần và tôi xin báo trước với cô là trong kỳ nghỉ cuối tuần này, tôi sẽ không cần nể nang ai hết!

Henrietta bước ra khỏi xe, nàng hỏi:

- Đã có những ai rồi?

Midge đáp:

- Hai vợ chồng John và Gerda Christow sắp đến.

Rồi cô nói thêm:

- Anh Edward vừa mới đến.

- Cả Edward nữa à?... Tuyệt!... Đã một thế kỷ rồi tôi chưa được gặp anh ấy... Ai nữa?

- Cậu David Angkatell. Bà Lucy trông mong ở cô rất nhiều trong việc quản lý cậu ta. Cô phải ngăn không cho cậu ta cắn móng tay.

Henrietta kêu lên:

- Ôi, tôi chịu thôi! Tôi rất ngại can thiệp vào những thứ không liên quan đến tôi. Và lại tôi có chủ trương tôn trọng cá tính của mọi người khác.

Midge nói thêm:

- Bà Lucy còn hy vọng cô giúp làm cho chị Gerda vui vẻ nữa đấy.

- Nếu tôi là cụ Gerda, tôi cũng ghét bà Lucy cũng như chị ấy!

- Còn điều cuối cùng này nữa. Bữa trưa mai sẽ có một ông khách, ông này là nhà thám tử, chuyên điều tra các vụ án mạng! Nhà ông ta ở gần đây, cho nên có thể coi là hàng xóm của ông bà Huân tước.

Vừa lúc ấy, Edward từ trong nhà bước ra đón hai cô gái. Trông anh cao và gầy.

Henrietta mừng rỡ thấy lại nụ cười hiền lành quen thuộc của Edward. Đồng thời nàng cũng nhận ra rằng được gặp lại Edward, nàng vui mừng hơn nàng tưởng lúc trước đó. Henrietta sức nhớ là đã có một thời nàng rất mến anh.

Ăn bữa trưa xong, Edward rủ Henrietta dạo chơi một chút.

Họ đi theo lối mòn sau nhà, dẫn ra cánh rừng dẻ, rồi đi giữa những thân cây. Henrietta nhớ lại các cánh rừng ở thái ấp Ainswick, rất giống những cánh rừng ở đây. Thế là lát sau hai người hồi tưởng lại những kỷ niệm xưa.

Henrietta hỏi:

- Anh còn nhớ con sóc của chúng ta không? Con sóc bị què chân và hai chúng mình đem nó về nhà băng bó ấy?

- Nhớ chứ! Chúng mình đặt cho nó một cái tên rất kỳ quặc. Tên thế nào ấy nhỉ?

- Cholmondeley - Marjoribanks!

- Phải rồi, tôi nhớ ra rồi, Cholmondeley - Marjoribanks!

Họ cùng cười thích thú.

- Rồi bà quản gia tiên đoán rằng nó sẽ trốn theo đường ống khói lò sưởi!

- Lúc nghe bà ấy nói thế, chúng mình rất cáu...

- Nhưng rồi nó trốn đi theo đường ống khói thật.

Henrietta quả quyết:

- Tại bà quản gia đấy. Do nghe thấy bà ấy nói, nó mới nghĩ ra cách trốn đấy chứ, nếu không làm sao nó biết được trốn ra bằng cách nào?

Họ im lặng một lúc lâu. Rồi Henrietta hỏi:

- Thái ấp Ainswick có thay đổi nhiều lắm không? Với em, nó vẫn y hệt như ngày xưa...

- Tại sao cô không về đấy xem thử nó có thay đổi gì không? Đã lâu lắm rồi Henrietta không về thăm Ainswick đấy nhỉ?

- Vâng, quá lâu rồi!

Tại sao Henrietta không quay lại thái ấp Ainswick? Nàng cũng không hiểu tại sao. Có lẽ vì nàng bận quá nhiều công việc và các mối quan hệ.

Edward nói tiếp:

- Henrietta nên biết rằng Ainswick bao giờ cũng mong cô đến thăm nó, và ở đấy cô sẽ được đón tiếp ân cần nhất.

- Cảm ơn anh.

- Tôi rất sung sướng thấy Henrietta vẫn mến Ainswick.

- Thái ấp Ainswick là nơi đẹp nhất trên thế gian.

Henrietta nhớ lại những ngày hạnh phúc ở đó. Bấy giờ nàng là một cô gái gầy, chân dài khẳng khiu, mái tóc nâu lúc nào cũng bù rối, một đứa trẻ vô tư lự, chưa hề biết đến những xấu xa trên đời... Bấy giờ nàng có ngờ đâu sau này lớn lên nàng lại gặp phải nhiều điều khó chịu đến thế... Ôi, giá như mình được trở lại cuộc sống hồn nhiên ngày đó!

Đột nhiên Henrietta hỏi:

- Ygdrasil vẫn còn chứ?

- Bị sét đánh gục rồi.

- Ô không! Không thể như thế được!

Henrietta rất buồn. Ygdrasil là tên nàng đặt cho cây sồi cổ thụ rất lớn. Nếu như cả đến Ygdrasil mà cũng bị quật ngã thì còn thứ gì thoát khỏi Số Mệnh nữa? Tốt nhất là không nên ngoái lại nhìn quá khứ!

Edward nói:

- Cô còn nhớ ám hiệu riêng của hai chúng mình không? Hình Ygdrasil ấy?

- Có chứ, vì cái cây sồi ấy không giống mọi cây khác. Em chuyên môn dùng bút chì vẽ hình nó

lên những mẫu giấy nhỏ. Đến bây giờ em vẫn chưa bỏ được cái thói quen ấy. Bạ mảnh giấy nào em cũng lấy bút chì nguệch ngoạc hình của nó lên! Anh có bút chì trong túi không?

Edward cười, lấy cây bút chì và cuốn sổ tay trong túi đưa Henrietta. Nàng vẽ lên đó hình thù cái cây.

Edward cười:

- Đúng là Ygdrasil rồi!

Họ lên đến đỉnh dốc. Henrietta ngồi xuống một gốc cây cụt. Edward ngồi xuống bên cạnh nàng.

Henrietta nói:

- Anh có thấy thái ấp Thung Lũng này giống hệt thái ấp Ainswick, chỉ nhỏ hơn một chút không? Nhiều lúc em nghĩ hai ông bà Henry và Lucy quyết định sống ở đây chính vì nó giống hệt Ainswick.

- Có thể lắm.

- Nhưng khó ai biết được bà Lucy nghĩ gì trong đầu bà ấy...

Chuyển sang đề tài khác, Henrietta hỏi Edward làm gì trong suốt thời gian từ khi họ xa nhau?

- Không làm gì cả!

Henrietta cười:

- Chẳng lẽ lại thế?

- Tôi không bao giờ cảm thấy sung sướng khi tôi làm bất cứ một thứ gì.

Edward nói câu đó bằng giọng rất lạ khiến Henrietta ngạc nhiên quay sang nhìn anh. Edward cười và Henrietta lại một lần nữa thấy nàng rất mến chàng trai này.

Nàng nói:

- Chính nghĩ như thế là khôn ngoan.

- Cái gì khôn ngoan?

- Không làm gì hết!

- Cô mà nói thế ư? Cô làm được bao nhiêu thứ thành công?

Henrietta phản đối:

- Em ấy à?... Anh cho rằng em thành công? Anh giễu em!

- Hoàn toàn không! Tôi nói thật lòng đấy. Cô là nghệ sĩ và cô có thể rất tự hào về bản thân.

Henrietta khẽ nói:

- Em biết. Nhiều người cũng nói thế... Nhưng họ không hiểu, và cả anh cũng không hiểu.

Edward, tại anh không hiểu đây thôi. Người ta không chọn nghề điêu khắc để thành công. Người ta tạc tượng bởi họ không thể không tạc, bởi nhu cầu tạc tượng nằm trong bản thân họ, bởi một con quỷ nấu kín trong đầu họ, thôi thúc họ phải tạc cái này, đắp cái khác cho đến khi con quỷ đó hài lòng mới thôi không dần vật họ nữa, cho đến khi người ta bằng lòng về tác phẩm họ làm ra. Nhưng sau đó họ chỉ được yên ổn một thời gian, rồi một con quỷ khác xuất hiện và lại thôi thúc...

- Henrietta có muốn một cuộc sống yên ổn bình dị không?

- Em coi đó là thứ em ao ước nhất trên đời.

- Nếu vậy, Henrietta ạ, một cuộc sống như thế đang chờ cô ở Ainswick! Về đó sống cô sẽ được hạnh phúc! Với điều kiện cô chịu được sự có mặt của tôi bên cạnh... Cô nghĩ sao, Henrietta? Thái ấp Ainswick đang chờ cô... và đó chính là nơi cô sẽ cảm thấy là nhà cô mãi mãi...

Henrietta từ từ quay sang nhìn Edward. Nàng nói rất khẽ:

- Edward! Anh thừa biết là em rất quý mến anh, chính vì vậy mà em rất khổ tâm phải từ chối lời đề xuất của anh.

- Nghĩa là Henrietta từ chối?

- Em rất khổ tâm, nhưng em không thể không từ chối được.

- Trước kia Henrietta đã từ chối, nhưng tôi tưởng lần này có thể cô đã thay đổi ý kiến. Tôi muốn hỏi cô một câu: buổi chiều hôm nay cô có cảm thấy sung sướng không? Cô không thể từ chối điều đó, đúng vậy không, Henrietta?

- Có. Buổi chiều hôm nay em rất sung sướng.

- Cả hai chúng ta đều sung sướng. Chúng ta đã nhắc lại những kỷ niệm về Ainswick... Cô không thấy điều đó có ý nghĩa hay sao, Henrietta?

- Anh mới không thấy điều đó có ý nghĩa gì! Buổi chiều hôm nay chúng ta đã sống lại quá khứ.

- Tôi không bảo quá khứ là xấu.

- Thì em cũng có bảo thế đâu, nhưng con người ta không thể quay ngược thời gian. Mọi thứ đều có thể, riêng quay ngược thời gian thì không thể, Edward! Chúng ta không thể quay lại và đi lùi phía sau!

Họ im lặng một lúc lâu, rồi Edward nói, lúc này bằng giọng hết sức điềm tĩnh:

- Cô không muốn nhận lời cầu hôn của tôi, thật ra chỉ vì John Christow.

Thấy Henrietta không nói gì, Edward nói tiếp:

- Đúng thế không, Henrietta? Nếu trên đời không có John Christow, hẳn cô đã không từ chối lấy tôi.

Henrietta trả lời, giọng đanh lại:

- Em không thể hình dung một thế giới không có John Christow! Anh phải hiểu là như thế, Edward!

- Nếu như vậy, tại sao cậu ta không ly dị vợ đi để cưới cô?

- John không bao giờ nghĩ đến ly dị, và nếu anh ấy làm như thế, em sẽ không lấy anh ấy. Vấn đề không phải... Hoàn toàn không phải như anh nghĩ?

Họ lại im lặng. Sau đó Edward nói rất khẽ, như bộc lộ dòng suy nghĩ:

- John Christow! Giá như không có anh ta trên cõi đời này!

Henrietta kêu lên:

- Nói thế là sai, phải nói trên đời này có quá ít người như John Christow mới đúng!

Edward đáp:

- Nếu quả là cô nói đúng thì tốt quá còn gì. Lúc nãy chỉ là ý nghĩ của riêng tôi.

Anh đứng dậy, nói:

- Có lẽ ta nên về thôi.

Chương bảy

Họ đi ra khỏi ngôi nhà phố Harley. Ngồi cầm tay lái, Gerda có cảm giác chị đang trên đường đi đây. Cánh cửa nhà chị khép lại có nghĩa chị đã bị đuổi khỏi ngôi nhà mình.

Bị cái kỳ nghỉ cuối tuần khủng khiếp kia ám ảnh, đè trĩu lên trí óc, Gerda không còn biết mình đã làm những gì nữa. Liệu chị đã khóa vòi nước trong phòng tắm chưa? Tờ hóa đơn của hiệu giặt chị đã cất nó vào đâu mà bây giờ nghĩ mãi vẫn chưa nhớ ra. Liệu hai đứa con chị có chịu vâng lời “Cô”, người phụ nữ chị thuê để trông nom hai đứa con trong lúc chị đi vắng?

Gerda ấn út khởi động. Xe vẫn ì ra. Chị an thêm lần nữa. Vẫn không thấy gì.

John nói:

- Hình như em chưa bật công tắc phải không?

- Ôi, sao em ngu đến thế!

Gerda liếc nhanh sang phía chồng, lo John sẽ nổi cáu. Nhưng may thay chị thấy chồng vẫn tươi cười.

Gerda thầm nghĩ: “Hắn anh ấy đang sung sướng vì sắp được đến nhà hai ông bà Huân tước Angkatell!”.

Xe ô tô vừa khởi động xong, chồm lên hơi quá mạnh. Gerda quay lại câu chuyện lúc ngồi ăn trưa, khi John nói rằng chàng ghê tởm các bệnh nhân. Chị thanh minh:

- Em rất hiểu là anh nói đùa, nhưng hai đứa con mình làm sao hiểu được như thế. Nhất là thằng Terry, luôn nghĩ rằng mọi câu người lớn nói đều là nói nghiêm chỉnh.

John đáp:

- Trái lại, anh thấy thằng con trai mình đã bắt đầu có những biểu hiện của kiểu suy nghĩ người lớn. Còn con Zena thì quá ngây thơ, chẳng hiểu gì hết...

Gerda cười khúc khích. Chị cho rằng John nói thế để trêu vợ. Chị vẫn giữ ý kiến:

- Em cho rằng nên để các con thấy ba chúng là người làm việc có trách nhiệm cao, tận tụy và quên mình.

Đúng lúc đó có một vấn đề nghiêm trọng đặt ra trước mắt Gerda. Đèn hiệu ở ngã tư trước mặt chuyển sang màu xanh đã khá lâu và chị tin rằng khi xe chạy đến nó sẽ chuyển sang đỏ, cho nên để chuẩn bị đỏ, chị giảm tốc độ, cho xe chạy từ từ. Ai ngờ xe đến ngã tư, đèn vẫn tiếp tục xanh. John đã tự nhủ sẽ không trách cứ gì vợ trong lúc đang trên đường, nhưng lúc này chàng quên, gắt lên với Gerda về cách lái xe. John hỏi, tại sao chị lại giảm tốc độ, cho xe chạy chậm lại?

Gerda trả lời:

- Em tưởng lúc xe mình đến ngã tư thì đèn sẽ chuyển sang đỏ.

Chị đạp chân lên bàn đạp ga, xe ô tô chồm lên rồi đứng khựng lại giữa ngã tư đúng lúc đèn hiệu chuyển sang màu đỏ. Cảnh sát giao thông huýt một hồi còi dài.

John cau mặt nói:

- Em đúng là lái xe tồi nhất thế giới!

Giọng chàng nói là giọng vui vẻ. Gerda thanh minh:

- Lần nào gặp đèn hiệu ở ngã tư em cũng bối rối. Không còn biết lúc nào xanh lúc nào đỏ nữa!

John liếc mắt nhìn vợ. Mặt Gerda lộ vẻ rất đau khổ. John thầm nghĩ, chỉ một chuyện nhỏ cũng làm Gerda khổ sở đến thế. Và chàng tự hỏi, làm sao Gerda sống nổi trong cái thế giới đầy chuyện phức tạp này?

Tuy nhiên Gerda vẫn chưa bỏ đề tài ban nãy. Chị nói:

- Lúc nào em cũng cố làm các con hiểu rằng công việc người thầy thuốc là hết sức cao quý, vì thầy thuốc dùng toàn bộ thời gian của mình để làm nhẹ bớt những nỗi đau đớn cho người bệnh. Cuộc sống của thầy thuốc vô cùng cao thượng và em rất tự hào về anh, về cách anh tận tụy hy sinh mọi sức lực và thời gian cho bệnh nhân, không hề...

John ngắt lời vợ:

- Thế không bao giờ em nghĩ rằng anh yêu cái nghề ấy hay sao? Làm nghề y đối với anh là một thích thú chứ không phải là hy sinh. Em không bao giờ nghĩ nghề thầy thuốc là một nghề hết sức thú vị hay sao?

John đưa ra câu hỏi nhưng không hy vọng có câu trả lời. Chàng rất hiểu rằng đó là vấn đề Gerda không bao giờ hiểu nổi. Bây giờ giả như chàng kể với vợ về bà Crabtree, về bệnh viện Maraget Russell, Gerda cũng sẽ chỉ nhìn thấy chồng chị là một ông tiên nhân từ, thương xót và cố gắng làm dịu đi những nỗi đau đớn của người nghèo với chữ N hoa. Giả như chàng kể với Gerda là chàng đang thử nghiệm một phương pháp mới điều trị bệnh ung thư thì vợ chàng sẽ rất thán phục và sự thán phục ấy mang tính thuần túy tình cảm. Chỉ vô ích nếu kể với Gerda về niềm say mê của chàng khi đi sâu vào những tính chất phức tạp của căn bệnh Ridgeway. Ngay căn bệnh Ridgeway là thế nào cũng rất khó cắt nghĩa cho Gerda hiểu, vì ngay bác sĩ cũng rất ít người hiểu cụ thể chứng bệnh ấy thực chất ra sao. Trái lại, con trai chàng có lẽ sẽ nghe về căn bệnh đó một cách thích thú. John rất thích khi thấy vẻ mặt của nó khi nó nói rằng nó không ba nó nói đùa lúc bảo rằng ba nó ghê tởm các người bệnh.

John ân hận là thời gian gần đây chàng đã nghiệt ngã với con trai, từ sau hôm nó làm vỡ ấm pha trà trong lúc tiến hành thí nghiệm điều chế chất ammoniac? Phải công nhận cách suy nghĩ của nó rất đáng mến...

Gerda mừng thấy chồng im lặng. Khi không ai nói gì bên cạnh, chị lái xe khá hơn nhiều. Hơn nữa, mỗi khi John mãi suy nghĩ điều gì, chàng sẽ không chú ý đến tiếng động cơ chốc chốc lại rồ lên do chị điều khiển không chính xác. Gerda có thể điều chỉnh tốc độ rất yên ổn, với điều kiện John không ngồi trong xe. Khi chồng ngồi đấy, chị cố gắng qua mức để điều khiển xe cho tốt, cuối cùng lại bối rối và tạo nên nhiều sai sót. Động cơ ô tô phản ứng lại bằng cách liên tục rồ lên ầm ĩ.

Tuy nhiên nhìn chung, tình hình không đến nỗi tồi tệ lắm. Khi lên xe đến chỗ cao nhất trên bờ

cao Shovel, John như sức tỉnh khỏi cơn mơ màng.

Chàng reo lên:

- Tuyệt diệu! Thế này mà nếu đang ở London, hai vợ chồng mình làm sao được hưởng cảnh rừng đẹp thế này? Gerda à, nếu ở nhà, chúng ta đang ngồi uống trà trong phòng khách nhỏ của em! Và trong đó tối đến rồi chúng ta phải bật đèn lên!

Gerda thăm hình dung ra gian phòng khách xinh xắn của chị. Lúc này chị thêm được ở trong đó vô cùng, vậy mà chị lại phải chịu đựng kỳ nghỉ cuối tuần này tại một nơi làm chị hết sức gò bó. Nhưng chị đành phải “dững cảm” thôi!

Gerda nói:

- Phong cảnh đẹp thật!

Xe ô-tô bắt đầu xuống dốc. Thái ấp Thung Lũng đang đến gần. Gerda muốn con đường cứ kéo dài mãi mãi, nhưng điều đó không thể có, vì mục tiêu đã hiện ra trước mắt chị...

Gerda nhìn thấy Henrietta ngồi trên bức tường thấp ngoài sân, trò chuyện với Midge và một người đàn ông trẻ gầy vai cao. Gerda cảm thấy yên tâm đôi chút: có Henrietta hỗ trợ, chị sẽ không phải sợ gì nhiều lắm. Gerda biết rằng khi nào gặp khó khăn, chị có thể cầu cứu Henrietta.

Nhìn thấy Henrietta, John cũng không kém vui hơn vợ chàng. Trong bộ váy liền áo bằng vải tuyết màu xanh lục, bộ chàng cho là Henrietta mặc đẹp nhất trong các bộ váy áo của nàng, Henrietta như thể đánh dấu chấm hết cho chuyến đi của John từ London đến đây một cách tốt đẹp, đầy hứa hẹn.

Hai người nhìn nhau cười, tỏ ý biết ơn, đồng thời sung sướng được gặp lại nhau. Tuy John chưa định gặp và chuyện trò ngay với Henrietta, nhưng chàng mừng rỡ thấy người đầu tiên chàng nhìn thấy ở thái ấp Thung Lũng này là Henrietta, điều đó báo trước một kỳ nghỉ cuối tuần chắc chắn sẽ không nhạt nhẽo, buồn chán.

Henrietta rủ Gerda ra vườn rau quả chơi. Trên đường, nàng nói với Gerda:

- Bà Lucy cứ muốn tôi giới thiệu với chị khu vườn hoa cây cảnh, nhưng tôi lại thích khu vườn trồng rau quả này. Tại đây yên tĩnh, hai chúng mình có thể ngồi xuống bên những luống dưa chuột. Sẽ không ai ra đây làm vướng chúng mình. Và nếu thấy thứ gì ăn được có thể hái, nhắm nháp đôi chút.

Họ chỉ thấy những quả đỗ đã vàng úa, thứ Henrietta rất thích nhưng Gerda thì hoàn toàn không. Gerda sung sướng được xa bà Lucy là người chị hết sức ngại tiếp xúc nên chị cảm thấy thoải mái và vui miệng, hào hứng trả lời những câu Henrietta hỏi về nhà cửa và hai đứa con của chị.

Mười phút sau, Gerda đã thấy trong người nhẹ nhõm và chị thầm nghĩ: kỳ nghỉ cuối tuần ở đây không đến nỗi khủng khiếp như chị đã tưởng tượng.

Họ ngồi khá lâu ngoài trời, ánh nắng lúc này đã dịu, họ tưởng như đang mùa hè. Gerda kể với Henrietta rằng đứa con gái nhỏ của chị vừa được nhận vào lớp múa và miêu tả tỷ mỉ bộ váy áo chị dự định sẽ may cho cháu. Henrietta thăm so sánh Gerda với con mèo thích thú rên rỉ khi được vuốt ve. Nàng nghĩ, muốn làm Gerda vui không khó. Trò chuyện một lúc xong, họ ngồi im lặng. Bỗng về mặt Gerda cau lại, dăm chiêu, hai vai chị trĩu xuống. Trông chị rất đau khổ.

- Nếu ngại đến đây thế, sao chị lại đi?

Câu hỏi làm Gerda giật nảy mình. Chị quay sang nhìn Henrietta rồi trả lời rất nhanh:

- Tôi có ngại đâu? Sao cô lại hỏi thế?... Trái lại, tôi rất thú được xa London vài ngày và bà Huân tước Lucy rất đáng mến!

- Bà Lucy? Đáng mến? Tôi lại không nghĩ như thế.

Gerda hơi lúng túng, chị đáp lại:

- Bà ấy đáng mến đấy chứ! Đối với tôi, lúc nào bà ấy cũng vui vẻ, niềm nở!

- Bà Lucy là người được giáo dục rất chu đáo nên biết cách giấu đi những gì bà ấy không hài lòng. Nhưng thật ra bà ấy là người đáng sợ. Tôi dùng từ đó với nghĩa bà ấy không bình thường như mọi người khác. Tôi biết chị rất ngại đến đây và rất ngại tiếp xúc với Bà Lucy. Chị biết rất rõ điều đó. Cho nên tôi mới hỏi, vậy thì chị đến đây làm gì...

- Khổ nỗi John lại rất muốn đến đây...

- John thì tôi biết là anh ấy rất muốn đến đây! Nhưng sao chị không để anh ấy đi một mình?

- John không muốn đi một mình! Phải có tôi đi cùng, anh ấy mới cảm thấy thật sự dễ chịu. John là người chuyên nghĩ đến người khác và anh ấy cho rằng rời khỏi London ra vùng quê sẽ có lợi cho sức khỏe của tôi.

- Đúng là không khí miền quê rất tốt, nhưng thiếu gì chỗ, đâu phải chỉ có thái ấp của ông bà Henry và Lucy Angkatell này?

- Cô Henrietta, tôi rất không muốn cô nghĩ tôi là kẻ bạc bội...

- Nhưng chị Gerda thân mến ạ, tôi nghĩ chị không ưa các thành viên của dòng họ chúng tôi là đúng. Tôi vẫn cho rằng dòng họ Angkatell là một dòng họ rất khó chịu. Chúng tôi thích tụ họp với nhau, nhưng chúng tôi nói một thứ ngôn ngữ chỉ chúng tôi hiểu được, vì vậy người bên ngoài không ưa chúng tôi.

Vừa đứng lên, Henrietta vừa nói:

- Đến giờ bữa phụ rồi đấy. Ta về thôi!

Họ đi về phía tòa biệt thự. Henrietta kín đáo liếc nhìn, quan sát Gerda. Nàng thầm nghĩ: “Được ngắm khuôn mặt và dáng hình một phụ nữ tử đạo là một thích thú rất lớn đấy chứ!”.

Lúc ra khỏi vườn rau quả, họ nghe thấy những tiếng súng nổ.

Henrietta đứng lại, kêu lên:

- Phải chăng một cuộc tàn sát dòng họ Angkatell đã bắt đầu?

Thật ra đó chỉ là cuộc tranh luận về súng giữa Huân tước Henry và Edward, và để chứng minh lập luận của mỗi người, ông Henry vào phòng giấy lấy ra hai khẩu súng trong bộ sưu tập của ông, đem ra để bắn thử. Hai người ngắm vào một cái bia nhỏ làm bằng giấy bồi.

- Henrietta! Để xem cô có bắn nổi nếu kẻ gian đột nhập không?

Henrietta đỡ khẩu súng ngắn ông Henry đưa, nghe ông hướng dẫn cách cầm súng, cách ngắm và bắn. Nàng bóp cò.

Ông Henry kêu lên:

- Trượt rồi!

- Bây giờ đến chị, Gerda!

- Ôi, tôi không tập bắn đâu!

- Đơn giản thôi mà! Chị cứ thử xem sao?

Gerda cầm lấy khẩu súng ngắn, nhắm mắt lại bóp cò. Viên đạn chệch khỏi mục tiêu rất xa. Tiếp đến Midge bắn thử, kết quả cũng không khá hơn. Cô kết luận:

- Khó hơn là tôi tưởng, nhưng rất thú.

Bà Lucy trong nhà đi ra cùng với một chàng trai có yết hầu rất to. Trong lúc David Angkatell bắt tay Huân tước Henry, Bà Lucy cầm lấy khẩu súng ngắn, lắp đạn vào. Ba phát bà bắn đều trúng hồng tâm. Midge vỗ tay reo:

- Hoan hô chị Lucy! Hôm nay em mới biết chị bắn giỏi đến thế!

Ông Henry nói:

- Bà Lucy nhà tôi muốn bắn ai là trúng kẻ đó đấy!

Hồi tưởng lại kỷ niệm trong quá khứ, ông kể:

- Tài bắn súng của bà ấy ít nhất cũng đã một lần có ích. Chuyện xảy ra trên bờ Vịnh Bosphore, bên phía châu Á. Hai chúng tôi bị một bọn cướp tấn công, hai tên túm chặt lấy tôi, định cắt cổ tôi.

Midge hỏi:

- Thế là chị Lucy nhảy vào?

- Bà ấy bắn luôn vào đám người! Chính tôi lúc ấy mới biết bà ấy mang theo súng trong người. Bà ấy bắn trúng chân một tên cướp, trúng vai một tên khác. Phải nói rằng hôm ấy tôi gặp may, bởi rất có thể tôi cũng bị trúng đạn của bà ấy.

Bà Lucy nhìn chồng, cười:

- Gặp những trường hợp như thế, phải chấp nhận rủi ro thôi. Quyết định rất nhanh, không nghĩ ngợi gì hết.

Ông Henry nói:

- Em yêu quý đó là một suy nghĩ rất cao quý! Chỉ có điều hôm đó rủi ro mà em chấp nhận lại là số phận của anh!

Chương tám

Sau bữa ăn phụ, trong lúc Bà Lucy cho biết nhất định bà phải giới thiệu khu vườn hoa và cây cảnh cho Gerda, thì John rủ Henrietta đi dạo.

Henrietta đã đi dạo với Edward, nhưng đi với John là chuyện khác hẳn. Nàng phải cố đi rất nhanh mới theo kịp chàng. Khi họ lên chỗ cao nhất nhìn xuống bờ biển Shovel, nàng thở hồng hộc. Nàng kêu lên:

- Có phải ta chạy thi Marathon đâu?

John cười, đi chậm lại:

- Anh đi nhanh quá à?

- Em vẫn theo kịp, nhưng ta vội vã làm gì? Anh làm như sợ lỡ chuyến tàu ấy! Tại sao anh phí sức thế? Hay anh muốn trốn ai hoặc trốn cái gì?

John đứng dừng ngay lại:

- Em nói thế nghĩa là sao?

Henrietta thanh minh:

- Em nói không có ẩn ý gì đâu!

John lại đi tiếp, vẫn đi rất nhanh. Chàng nói:

- Chính anh cũng mệt đấy chứ!

Giọng nói của chàng chứa đựng nỗi mệt mỏi. Henrietta hỏi:

- Bà Crabtree ra sao rồi?

- Hiện còn quá sớm để có thể trả lời. Nhưng anh tin rằng hướng bọn anh đang đi là đúng.

Rảo bước nhanh thêm đôi chút, John nói thêm:

- Nếu anh nghĩ đúng thì mọi vấn đề trong đó đều phải kiểm tra lại, trước hết là vấn đề tiết các hormone...

- Anh định nói là căn bệnh Ridgeway sẽ có cách điều trị và những ai mắc chứng bệnh đó sẽ không chết nữa?

- Đúng thế, trong số những cách khác! Về mặt khoa học, số khả năng mới là vô tận.

Henrietta không thể không nhận xét thấy các thầy thuốc là những người khá ngộ nghĩnh: "Trong số những cách khác!"

Hít một hơi dài, John nói tiếp:

- Lên đến đây anh thấy dễ chịu quá!... Được hít đầy phổi thứ không khí trong lành này và được... ở bên em!

Chàng cười rất tươi, rồi nói thêm:

- Mà chuyến đi này có lợi cho cả sức khỏe của Gerda!

Henrietta ói:

- Tất nhiên rồi! Chị ấy rất thích đến thái ấp Thung Lũng, điều đó đã rõ ràng.

- Anh cũng nghĩ thế. Mà anh đã gặp cậu Edward Angkatell ấy chưa nhỉ?

Henrietta lạnh lùng đáp:

- Rồi! Hai lần.

- Vậy mà anh không nhớ đấy. Cậu ta có vẻ nhạt nhẽo thế nào ấy...

- Edward là một người rất đáng mến và em rất yêu anh ấy.

- Thì cứ cho là thế! Nhưng ta chẳng nên mất thời giờ bàn về cậu ta làm gì... Tất cả những người đó đều không đáng để chúng ta quan tâm!

Henrietta hạ giọng, nói:

- Anh quá... quá mù quáng đấy, John!

- Mù quáng?

- Đúng thế! Anh không nhìn thấy gì, không nghe thấy gì, không cảm thấy gì! Anh không cần biết đến ý nghĩ của những người khác!

- Anh cho rằng ngược lại thì có!

- Em phải nói rõ thêm. Anh nhìn và có nhìn thấy, nhưng chỉ như thế thôi! Anh giống như chiếc đèn rọi, rọi vào đâu chỉ nhìn thấy chỗ đó, còn bên cạnh và xung quanh anh không hề nhìn thấy. Những thứ đó đều nằm trong bóng tối...

- Henrietta! Em nói tất cả những câu đó là ý gì vậy?

- John! Em muốn nói rằng kiểu “nhìn” của anh rất nguy hiểm. Anh tưởng như mọi người đều yêu anh, mọi người đều muốn điều tốt cho anh. Anh không biết rằng có những người... như bà Lucy chẳng hạn...

- Sao? Em bảo Bà Lucy không quý anh à?... Nhưng bao giờ anh cũng rất quý mến bà ấy!

- Và anh cho rằng anh quý mến bà Lucy tất bà ấy phải quý anh? Em thì nghĩ chưa hẳn như thế. Rồi còn những người khác: Gerda, Edward, Midge, thậm chí cả ông Henry. Làm sao anh biết được họ nghĩ gì về anh?

- Còn em, Henrietta?... Ít ra thì với em, anh có thể tin tưởng chứ?

John cầm tay Henrietta. Nàng nhẹ nhàng rút bàn tay ra.

- Anh đừng tin tưởng tuyệt đối vào bất cứ ai trên cõi đời này. John!

John nghiêm giọng nói:

- Henrietta! Điều ấy anh không bao giờ tin! Anh tin vào em cùng như tin vào chính anh. Nghĩa là...

Chàng đột nhiên ngừng nói:

- Định nói gì thì nói đi chứ, John!

- Em biết câu anh định nói rồi, cái câu ngu ngốc sáng nay bỗng nhiên xuất hiện trong đầu anh. Anh rất ngạc nhiên bắt gặp mình đang lẩm bẩm: "Mình muốn về nhà mình!". Anh nói ra miệng câu đó rồi cứ nhắc lại mãi... Trong khi anh hoàn toàn không hiểu câu ấy nghĩa là sao?

Henrietta chậm rãi đáp:

- Chắc chắn lúc ấy anh đang nghĩ đến một điều gì đó.

John nói ngay:

- Không! Henrietta ạ, anh không nghĩ đến gì hết!

Trong bữa ăn tối, Henrietta được xếp bên cạnh David. Bà Lucy ngồi đầu bàn, liên tiếp ra hiệu nhắc nàng, không phải những mệnh lệnh - bà không ra lệnh cho ai bao giờ, mà những điều bà nhờ nàng làm.

John thì thích thú theo dõi cách nói chuyện của Bà Lucy, điển hình cho kiểu nói chuyện sinh động và liên tục thay đổi đề tài. Còn Midge thì trò chuyện khá rời rạc với Edward, bởi anh này có vẻ đang nghĩ tẩn đầu đầu.

David vừa thông thả bóp vụn mẩu bánh mì trên tay, vừa khinh khỉnh đưa mắt nhìn bao quát mọi người. Trước đây cậu chưa hề gặp hai ông bà Henry và Lucy, lần này cậu đến đây chỉ là miễn cưỡng. Mọi thứ trên đất Anh quốc này đều làm David chê bai và khi đến đây cậu cũng chẳng thấy có gì đáng để cậu thích thú. Cậu có biết Edward từ trước, nhưng cho anh là một thứ viết lách nghiệp dư, đáng khinh bỉ. David nhìn bốn người khách còn lại bằng cặp mắt phê phán. Cậu cho gia đình là thứ cổ lỗ, đáng tởm, và cậu căm ghét những bữa ăn kiểu như thế này, bắt mọi người phải nói năng mặc dù chẳng ai muốn nói gì.

David cho rằng hai bà chị Midge và Henrietta chỉ là những cô gái nhạt nhẽo, cả Gerda cũng không khá hơn. Đầu óc họ rỗng tuếch. Còn bác sĩ John Christow thì David cho rằng chỉ là một thứ lang băm ở phố Harley, có được đôi chút tiếng tăm là nhờ biết cách ba hoa trong các phòng tiếp khách. Tất cả những người ngồi ở đây đều là những con rối ngu dốt và vô tích sự.

David rất lấy làm tiếc là không thể nói thẳng vào mặt họ như thế. Sau khi đánh giá họ như vậy. David cảm thấy bớt khó chịu phần nào. Bây giờ cậu vẫn chưa thấy thích thú ngồi cùng bàn với họ, nhưng cậu đã bắt đầu để yên mẩu bánh.

Henrietta thuộc loại người đã hứa là quyết làm tròn, tuy nàng đã tìm mọi cách gợi chuyện

David nhưng đều không kết quả. Những câu trả lời của cậu ta vẫn tắt và rõ ràng là miễn cưỡng. Henrietta bèn tính áp dụng thủ pháp nàng thường hay sử dụng vào những trường hợp tương tự, khi cần gợi chuyện những chàng trai ít nói. Tình cờ biết David rất tự hào là hiểu biết âm nhạc, Henrietta bèn đưa ra một nhận xét táo bạo về một nhà soạn nhạc thuộc phái tiền phong. Quả nhiên thủ pháp của nàng hiệu nghiệm. Nghe xong câu Henrietta nói, David ngẩng đầu lên, quay về phía nàng, nhìn thẳng vào mắt nàng rồi tuyên bố thẳng thừng là nàng không hiểu một tý gì về âm nhạc. Đã cần câu, cậu ta bắt đầu thao thao thuyết trình về nền âm nhạc tiền phong.

Bài thuyết trình của David kéo dài cho đến tận cuối bữa ăn, được Henrietta chăm chú lắng nghe, hết như kẻ ngoại đạo nghe một chuyên gia giảng giải. Bà Lucy ngồi ở đầu bàn thấy thế tủm tủm cười.

Lúc mọi người ăn xong, sang phòng khách uống cà phê. Bà Lucy ghé vào tai Henrietta nói nhỏ:

- Cô giỏi quá! Bây giờ ta chơi trò chơi gì nào? Đánh bài bridge, chơi trò rami hay thứ gì?
- Em có cảm giác David sẽ cho là chúng ta khinh cậu ta nếu rủ cậu ta chơi trò đồ chữ.
- Cô nói có lẽ đúng. Vậy ta đánh bài bridge. Tôi tin rằng David sẽ coi đó là trò giải trí xứng đáng với cậu ta và là dịp để cậu ta tỏ tài hơn người.

Họ chia ra hai bàn. Một bàn chia hai phe: Henrietta và Gerda, phe bên kia là John và Edward. Henrietta đã định bố trí theo kiểu khác cốt để tách Gerda ra khỏi bà Lucy và cả John, nhưng không được tán thành, vì John đòi chơi với vợ chàng.

Henrietta nhanh chóng nhận ra là có một không khí gượng gạo nào đó bao trùm lên buổi tối hôm nay mà nàng chưa biết do đâu. Dù sao Henrietta cũng hy vọng, nếu bài của Gerda không quá tồi, nàng có thể giúp chị ta thắng. Bởi Gerda rõ ràng chơi đã kém lại mất tự tin trong khi John chơi bài bridge giỏi, lại có thêm Edward phối hợp, cũng là tay có nhiều kinh nghiệm.

Bên bàn của Henrietta, nàng tiến hành kiểu chơi cả bên trên lẫn “dưới gậm bàn”. Không khí chơi khá căng thẳng, nhưng Gerda không nhận thấy gì hết. Chị chơi một cách thích thú, đó là điều lạ xưa nay. Henrietta thì luôn mách nước cho chị gần như chơi thay cả hai chân, của mình và của Gerda. Cuối cùng, Henrietta kéo cuốn sổ ghi điểm về phía mình, thở phào nói với Gerda:

- Vậy là chúng ta đã thắng! Mà thắng to mới thú chứ!

John bực tức nói:

- Thì ra là như thế!

Henrietta ngẩng đầu lên nhìn John. Nàng rất hiểu giọng nói cay đắng ấy. Hai cặp mắt chạm vào nhau và Henrietta là người hạ mắt xuống trước.

Tính toán xong, Henrietta đứng lên, đi ra chỗ lò sưởi. John cũng đứng dậy đi theo nàng. Chàng cười, nói:

- Mọi khi em có liếc mắt nhòm trộm bài người khác đâu?

Henrietta không hề bối rối, chỉ trả lời giọng điềm tĩnh:

- Em bắt chước các bà ngoại cảm. Nhưng hạ quyết tâm thắng bằng bất cứ giá nào đâu đã phải là xấu?

John chữa lại:

- Nói đúng hơn., em cố làm cho Gerda thắng và để đạt mục đích làm cô ấy vui, em không ngần ngại áp dụng thủ pháp cờ bạc bịp!

- Bất cứ chuyện gì anh cũng có lối nói toạc ra kiểu như thế, nhưng trong trường hợp này anh nói đúng!

John nói tiếp:

- Anh cần nói thêm là trong trường hợp này, cả người bên phe anh cũng cố gắng theo hướng của em.

Henrietta thầm nghĩ, vậy là John đã thấy. Cho đến lúc đó, nàng vẫn chưa tin ở sức mình lắm, nhưng Edward đã chơi một cách khéo léo đến mức khó có thể khẳng định điều gì. Edward thực hiện một chiến thuật khác, khiến kết quả nhanh chóng đạt được hơn. Thái độ đó của Edward làm Henrietta băn khoăn. Không phải Edward có tinh thần thượng võ cao đến mức tìm cách cho phe đối phương thắng, mà anh cố gắng ngăn không cho John thắng, nhằm tước đi của John một thành công, dù là nhỏ.

Henrietta đang suy nghĩ thêm về điều đó thì cửa chính đang để hé cho thoáng vì buổi tối nay thời tiết ấm áp, bỗng đột nhiên mở rộng. Veronica Cray xuất hiện, giống như một sự ra mắt đầy kịch tính của một diễn viên trong đêm kịch. Cô ta đứng lại trên bậc cửa, tạo nên một hình tượng nổi bật trên nền trời bên ngoài đầy sao. Miệng cười rất tươi. Veronica chỉ đứng lại một khoảnh khắc như thế để lấy thêm niềm tự tin. Đồng thời, thu hút sự chú ý của tất cả mọi người, rồi cô ta cất lời:

- Thưa Huân tước phu nhân Lucy Angkatell. Xin phu nhân tha thứ cho sự xuất hiện đường đột này! Tôi là hàng xóm của phu nhân, tôi ở trong biệt thự Les Pigeonnières, ngôi biệt thự kỳ cục chắc hẳn phu nhân đã biết, và tôi đang gặp một tai họa khủng khiếp!

Veronica nở nụ cười rất rộng, rồi vẫn cái giọng long trọng ấy, cô ta nói tiếp:

- Tôi không còn một que diêm nhỏ! Trong cả ngôi nhà tôi, không có lấy một que diêm... mà chúng tôi lại đang trong buổi tối Thứ bảy! Đến nhà phu nhân cầu cứu quả là một cử chỉ ngu ngốc, nhưng tôi không còn cách lựa chọn nào khác! Các hàng xóm khác đều ở cách xa khá nhiều cây số đường đất. Vì vậy tôi đành quyết định sang đây.

Trong một lúc khá lâu, không ai lên tiếng. Nguyên nhân rất đơn giản: Veronica đẹp quá! Đẹp đến mức làm người ta phải nín thở! Mọi người chiêm ngưỡng mái tóc vàng lượn rất đẹp, đường viền hết sức duyên dáng của cái miệng, tấm khăn bằng da hải ly cô ta choàng hồ hững lên đôi vai nõn nà, phủ lên tấm áo liền váy bằng nhung trắng muốt.

Sự im lặng vẫn kéo dài. Veronica nói tiếp:

- Và tất nhiên tôi hút thuốc lá như một ông khố! Bật lửa của tôi lại hỏng, và bữa điểm tâm sáng mai tôi sẽ nấu bằng bếp cồn. Đúng là bất đắc dĩ!

Veronica dang rộng hai cánh tay biểu lộ nỗi tuyệt vọng. Bà Lucy bước đến gần Veronica. Bà nói:

- Quý bà đến đây là rất đúng...

Bà Lucy chưa nói hết câu thì mặt Veronica bỗng lộ vẻ ngạc nhiên một cách sung sướng, cô ta

chăm chú nhìn John Christow. Rồi như thể vẫn chưa tin, cô ta reo lên:

- Ôi, vậy là không phải tôi nhìn lầm! Kia chính là John Christow! Sao mà lạ lùng đến như vậy?

Veronica đi thẳng đến bên John, chìa cả hai tay:

- Đã bao nhiêu năm nay em không được gặp anh, vậy mà tối nay tình cờ đến đây lại được gặp!

Cô ta nắm cả hai bàn tay của John, rồi quay đầu về phía Bà Lucy, cô ta nói tiếp:

- Tôi vừa sửng sốt vừa vô cùng sung sướng. John là bạn trai của tôi ngày xưa. Cũng là người tình đầu tiên của tôi. Hồi đó tôi mê anh ấy đến phát điên!

Veronica cười khúc khích. Mỗi tình đầu! Kỷ niệm đó làm cô ta thích thú. Cô nói tiếp:

- Em không nói sai, phải thế không, John? Hồi ấy em cho anh là người đàn ông có một không hai trên thế gian!

Vốn quen lịch sự, ông Henry mời Veronica uống một ly gì đó, trong lúc bà Lucy nhờ Midge xuống nhà bếp bảo quản gia đem lên mấy bao diêm. Veronica cầm ly rượu trên tay, cười rất tươi với khắp cả mọi người.

John nói:

- Veronica, xin giới thiệu với cô, vợ tôi.

- Rất sung sướng được làm quen với phu nhân!

Gerda lúng túng, lắp bắp một câu gì đó không ai nghe rõ. Bác quản gia lên, bưng chiếc khay bằng bạc, trên đó để sáu bao diêm. Bà Lucy ra hiệu, bác ta tiến đến trước mặt Veronica. Nghệ sĩ điện ảnh phản đối:

- Sao nhiều thế này?

Bà Lucy làm một cử chỉ rất quý phái:

- Sẽ rất bất lịch sự nếu chỉ biếu Phu nhân một bao. Vậy xin phu nhân cứ nhận cho. Nhà chúng tôi không thiếu diêm.

Ông Henry vui vẻ hỏi Veronica có thích biệt thự Les Pigeonniers không?

Veronica đáp:

- Tôi thấy ở đó rất dễ chịu. Miền nông thôn này thật đáng yêu và vẫn gần thành phố London.

Veronica đặt ly xuống bàn, sửa lại tấm khăn choàng vai bằng lông hải ly rồi nở nụ cười, nói tiếp:

- Xin vô cùng cảm ơn quý vị. Các vị hết sức tốt bụng!

Câu nói hướng về phía ông Henry, bà Lucy và không biết tại sao, có vẻ hướng về phía Edward nữa. Cô ta nói tiếp:

- Bây giờ tôi chỉ còn việc đem những bao diêm này về nhà. John, em đề nghị anh tiễn em về, bởi

em rất muốn biết hai chúng ta đã sống ra sao trong ngần ấy năm xa cách, không gặp nhau.

Một lần nữa Veronica xin lỗi đã đường đột cắt ngang buổi tối của tất cả mọi người tại đây. Một lần nữa cô ta cảm ơn bà Lucy, rồi đi nhanh ra ngoài, bên cạnh John, ông Henry đứng bên cửa nhìn theo họ đi xa dần.

Lúc quay vào, ông nói:

- Đêm nay trời đẹp quá!

Bà Lucy cố nén một cái ngáp:

- Em buồn ngủ rồi. Em lên phòng đây. Anh Henry ạ, hôm này vợ chồng mình phải đi xem một trong những bộ phim bà ta đóng mới được! Sau màn “ra mắt” tuyệt vời tối hôm nay, em thấy rõ bà ta là một nghệ sĩ biểu diễn tài năng lớn đấy!

Một lúc sau, Midge chúc bà Lucy ngủ ngon xong, hỏi tại sao bà lại gọi đó là một màn “ra mắt?”.

Bà Lucy ngạc nhiên:

- Cô không thấy đó là một màn biểu diễn rất có tay nghề sao?

- Nghĩa là chị cho rằng ở biệt thự Les Pigeonniers có thừa diêm chứ không phải đã hết như bà ta nói?

- Tôi chắc chắn là như thế, cô Midge ạ. Trong nhà bà ta có ít ra một chục bao. Nhưng chúng ta không hà tiện gì và chúng ta công nhận bà ta đóng màn kịch vừa rồi rất giỏi.

Ngoài hành lang, vang lên những lời chúc nhau ngủ ngon. Các cánh cửa phòng lần lượt khép lại. Trước khi về phòng mình ông Henry ra cửa ngoài kiểm tra để không khóa, vì lúc John về, chàng tự mở lấy được.

Henrietta chúc Gerda ngủ ngon, thú nhận rằng nàng rất buồn ngủ. Rồi vừa cười, nàng vừa nói thêm:

- Tôi rất thích được nhìn thấy các diễn viên lúc họ ở ngoài đời. Chị ta rất thành thạo nghệ thuật xuất hiện và rút.

Veronica rảo bước trên con đường mòn chạy qua cánh rừng dẻ, John bám theo sau. Ra khỏi cánh rừng, hai người tới gần bể bơi. Cách bể không xa là một lầu bát giác, nơi hai ông bà Henry và Lucy thích ra đó ngồi hưởng ánh nắng vào những ngày lộng gió.

Veronica đứng lại, ngoái đầu nhìn John Christow. Rồi trở bể bơi, trên mặt nước nổi lênh bênh vài chiếc lá vàng, cô ta nói:

- Khác nhiều Địa Trung Hải, anh có thấy thế không, John?

John không trả lời. Lúc này chàng hiểu ra rằng suốt bao nhiêu năm nay chàng vẫn chờ đợi thứ gì. Chàng vừa chợt hiểu rằng mười lăm năm qua xa nhau, hình ảnh Veronica vẫn bám riết chàng. Mặt biển xanh ngắt. Mùi hương hoa mi-mô-da thoang thoảng. Cái nóng bức của mùa

hè... Tất cả những thứ đó chính là Veronica. Tuy John không thấy cụ thể nhưng kỷ niệm về cô ta thật ra vẫn nằm yên trong tâm khảm chàng. Cách đây mười lăm năm John đã từng yêu say đắm...

Và lần này, chàng sẽ không trốn chạy nữa!

Chương chín

Ra khỏi cánh rừng dẻ, John Christow bước chân lên bãi cỏ dốc thoải, đi về phía biệt thự Thung Lũng. Chàng đưa đồng hồ đeo tay lên soi dưới ánh trăng: đã ba giờ sáng. Trên mặt chàng hiện lên vẻ lo lắng.

John buông một tiếng thở dài. Chàng không còn là cậu trai hai mươi tư tuổi, yêu say đắm một cô gái xinh đẹp, mà đã là một người đàn ông đứng tuổi, biết suy nghĩ tỉnh táo và thực tế.

John đã làm một chuyện rõ ràng là ngu ngốc, nhưng chàng không ân hận. Bởi lúc này đây, chàng thấy mình đã lấy lại được khả năng kiểm soát bản thân. Trong suốt bao nhiêu năm qua, John đã lê bước nặng nề mà không biết, như thể có một hòn chì níu lấy chân chàng. Bây giờ đã gạt được hòn chì ấy ra, John thấy mình lấy lại được sự thanh thản, nhẹ nhõm.

John lại được trở lại là chính chàng, lại là John Christow. Và chàng biết rằng đối với John Christow, bác sĩ ở phố Harley, Veronica không còn là cái gì nữa. Hoàn toàn không! Nếu như trong quá khứ, hình ảnh Veronica vẫn bám theo John thì chỉ vì chàng vẫn trong tâm trạng lúng túng, không biết việc mình cắt đứt mối tình với cô ta có phải một cuộc chạy trốn không? Cảm giác “chạy trốn” đã làm John không lúc nào yên. Tối hôm nay, giống như từ một giấc mơ, Veronica đã trở lại. Giấc mơ đó John đã chấp nhận. Bây giờ chàng đã thoát khỏi nó, chàng sẽ mãi mãi không còn bị nó ám ảnh nữa. John đã ra khỏi giấc mơ, trở về với thực tại...

Duy có điều, lúc này đã ba giờ sáng, và việc John đi vắng có thể gây ra những hậu quả phiền toái, có thể làm hỏng nhiều thứ. Gerda sẽ nghĩ thế nào đây?

Đối với Henrietta thì sự việc không đến nỗi trầm trọng cho lắm. Nhưng Gerda? John thấy rất khó làm cho vợ chàng hiểu. Chàng chưa bao giờ sợ những rủi ro. Chàng đã từng sẵn sàng chịu những rủi ro cùng với các bệnh nhân, khi chàng quyết định thử áp dụng một phương pháp điều trị mới, khi chàng phải bỏ tiền túi ra tiến hành thí nghiệm. Nhưng những rủi ro ấy đều được John suy tính kỹ càng và đáng được chấp nhận. Riêng hôm nay...

Nếu Gerda đoán ra hay chỉ nghi ngờ gì đó...

Nhưng có đáng ngại không? Vì khi John khẳng định điều gì, Gerda đều nói y như thế, mặc dù điều đó không có gì chắc chắn. Đúng là Gerda bao giờ cũng tin tuyệt đối với lời chàng nói với cô ta, nhưng trong trường hợp đêm nay...

Rồi mọi người lúc tối nhìn thấy vẻ mặt John ra sao, khi chàng ra khỏi phòng khách, lúi lúi theo sau một cô Veronica rạng rỡ và đắc thắng? Lúc ấy vẻ mặt John thế nào? Của một cậu trai ngốc nghếch bị một cô gái đẹp mê hoặc, không còn biết gì nữa hay của một người đàn ông lịch thiệp đi tiễn một vị khách phụ nữ ra khỏi nhà? John không thể trả lời được câu hỏi đó, nhưng chàng thấy lo lắng, hành động điên rồ vừa rồi liệu có thay đổi hẳn hướng đi cuộc sống của chàng hay không? Đặt ra câu hỏi đó, John cảm thấy bức bối, chỉ có một niềm an ủi nhỏ rằng đó là một hành động điên rồ. Nhưng không ai lại muốn tin rằng chàng có thể rồ dại đến mức đó!

Mọi người đã ngủ. Khắp tòa nhà im lặng, thậm chí im ắng quá mức nữa!

Trong lúc tiến gần đến tòa nhà, John nghe thấy - hay tưởng như nghe thấy - tiếng một cánh cửa khẽ khàng đóng lại. Chàng tự hỏi có ai theo dõi không? Có thể một người nào đó đã rình John

trong lúc chàng ở gần bể bơi và khi chàng quay về, người đó đi theo một lối khác và vào nhà bằng cửa sau. Phải chăng tiếng động vừa rồi là khi người đó đóng nhẹ cánh cửa kia lại?

John vội ngược nhìn lên các cửa sổ trên tầng hai. Một tấm rèm đang lay động, rất có thể ai đó vừa mở hé ra để ngó xuống, bây giờ buông rèm. John nhận ra đó là cửa sổ phòng Henrietta. Một nỗi lo âu làm chàng nghẹn lại.

John lẩm bẩm:

- Không! Không phải Henrietta. Mình không muốn mất Henrietta!

John đã định ném một hòn sỏi lên ô kính để gọi Henrietta xuống, kể với nàng toàn bộ sự việc với tính chất coi như nàng chưa hề biết gì.

John định nói với Henrietta như sau:

- Em thân yêu! Anh đã quyết định thay đổi và lúc này đây anh bắt đầu một cuộc sống mới, hoàn toàn mới đối với anh! Mọi thứ gì trước đây cản trở anh sống đúng với con người mình nay đã không còn! Chiều nay em nói đúng, khi em hỏi phải chăng anh đang chạy trốn. Trong suốt những năm qua, quả là anh chỉ làm mỗi một việc là chạy trốn. Bởi anh không biết, cắt đứt mối tình của cô ta là do anh khỏe hay yếu? Vì vậy anh thấy sợ bản thân anh, sợ cuộc sống, sợ em!

Phải rồi John sẽ bộc lộ hết ra với Henrietta và đề nghị nàng dạo chơi với mình. Hai người sẽ đi xuyên qua cánh rừng dễ, lên đến nơi cao nhất, rồi cùng ngắm cảnh mặt trời mọc. Nhưng một cơn rừng mình cản John lại.

John tự nhủ: “Mi điên rồi! Sao mi tính như vậy? Nguyên trong một đêm nay mi đã làm bao nhiêu chuyện đại dột, bây giờ mi lại định làm thêm một chuyện đại dột nữa hay sao? Tình thế sẽ phức tạp thêm rất nhiều nếu mi lên giường vào giờ dưới chuồng bò người ta vắt sữa! Khi đó mi sẽ nói với Gerda thế nào?”.

Mà hai ông bà Angkatell sẽ nghĩ thế nào về vụ vừa rồi của mình? Chàng tự đề ra câu hỏi và thấy yên tâm. Các thành viên dòng họ Angkatell đều suy nghĩ rập theo bà Lucy, mà bà lại là người sẵn sàng chấp nhận những hành động vượt ra ngoài thông lệ. Bất hạnh thay, Gerda lại không phải là người của dòng họ Angkatell! John sẽ phải giảng giải, thanh minh với vợ càng sớm càng tốt...

Nhưng nếu lúc này người bí mật theo dõi John lại chính là Gerda?

Tuy nhiên điều nghi ngờ trên bị John gạt đi ngay. Chàng biết rằng không thể có chuyện ấy. Là bác sĩ, chàng biết rằng những người tự trọng không bao giờ làm chuyện dâm dục: bóc trộm thư người khác, ghé mắt nhìn trộm qua lỗ khóa hoặc khe cửa. Tuy nhiên họ vẫn có thể làm như vậy khi họ bị một nỗi tuyệt vọng quá lớn thúc đẩy!

Nếu Gerda biết điều đó khó đúng. Gerda đã lên giường và đã ngủ. Vợ chàng không có óc tưởng tượng. Chưa bao giờ John thấy Gerda có óc tưởng tượng. Và không thể có chuyện là bây giờ vợ chàng lại bắt đầu có nó.

John vào nhà theo lối cửa chính, vẫn chỉ khép để chờ chàng. Chàng rón rén bước lên thang gác, mở cửa rất nhẹ. Trong phòng tối om. Gerda đang ngủ say. Nghe tiếng động, chị xoay người, rồi hỏi bằng giọng ngái ngủ:

- Anh đấy à, John?

- Anh đây!

- Anh về muộn thế! Mấy giờ rồi?

- Anh không biết. Anh xin lỗi đã làm em thức giấc. Chị ta nhất định bắt anh ở lại uống một ly whisky!

John nói bằng giọng khiến người nghe thấy rằng chàng vừa phải làm một công việc bắt buộc mà chàng không hề muốn.

Gerda nói:

- Thế à?

Gerda chúc chồng ngủ ngon rồi chị thiếp đi ngay.

Vậy là mọi sự yên ổn quá mức mong ước. Số chàng chuyên gặp may, và lần này vận may lại mỉm cười với chàng. Giống như mọi khi... Nhưng đột nhiên một ý nghĩ thoáng hiện lên trong đầu John. Quả là đã bao nhiêu lần vận may đã gỡ cho chàng thoát qua nỗi nguy hiểm. Nhưng nếu đến một lần nào đó vận may không giúp chàng thì sao?

John cởi quần áo rất nhanh rồi lên giường, thầm cảm ơn số phận đã cứu chàng lần này.

Chương mười

Khoảng mười giờ sáng hôm sau, John xuống nhà ăn điểm tâm. Gerda đã ăn điểm tâm ngay tại giường, việc này làm chị băn khoăn mấy hôm nay, sợ như thế có làm phiền bà Lucy không. John sáng nay thức dậy khỏe khoắn, vui tươi đã giải thích cho vợ rằng không phiền chút nào hết. Bà Lucy nuôi quá nhiều gia nhân đầy tớ nên càng có nhiều công việc cho họ bà càng thích.

Ăn xong, ra sân, John thấy Bà Lucy trong bộ y phục lao động đang sửa các luống hoa. Bà cho chàng biết ông Henry và Edward đang đi săn. John đang trò chuyện phiếm với Bà Lucy thì bác quản gia bung chiếc khay trên để một chiếc phong bì đến bên chàng.

- Thưa quý ông, người ta vừa đưa phong bì này bảo chuyển cho quý ông!

John cau mày, nhận ra nét chữ của Veronica ngoài phong bì. Chàng cầm phong bì lên, vào phòng thư viện, mở ra đọc. Lời lẽ trong thư ngắn gọn:

“Sáng nay đến gặp em ngay. Em rất cần gặp anh.

Veronica”

Đúng giọng như ra lệnh của cô ta. Sau một chút ngập ngừng, John quyết định sang nhà Veronica ngay. Chàng theo lối mòn khởi đầu từ cửa phòng thư viện, đi ngang bên cạnh bể bơi. Đây là nơi chàng rất khó tránh, bởi nó nằm ngay trung tâm thái ấp và cả bốn lối đi đều dẫn đến đó. Chỉ lát sau John đến biệt thự Les Pigeonniers.

Veronica đã đang đợi John. Nhìn từ trong cửa sổ ra, cô ta ra hiệu bảo chàng vào nhà, một tòa nhà diêm dúa. Cô ta tiếp chàng trong phòng khách bày biện đồ đạc toàn một màu trắng toát. Một ngọn lửa bập bùng trong lò sưởi.

Lúc này ban ngày nhìn rõ Veronica hơn đêm qua, John thấy sự khác nhau giữa cô với cô gái chàng yêu say đắm cách đây mười lăm năm. Nói đúng ra, hiện nay Veronica còn đẹp hơn thời bấy giờ. Cô ta rất biết cách trang điểm làm tôn lên những ưu thế về hình thức của cô ta. Rõ ràng Veronica đã bỏ ra rất nhiều công sức cho mái tóc lúc này không còn vàng óng nữa mà thiên về màu tro, nhưng một thứ màu tro tinh tế, đôi lông mày được kẻ lại, tạo cho khuôn mặt cô vẻ nghiêm trang, đúng vẻ mặt của một diễn viên loại “trí thức”, có bằng đại học và thông thạo những tư tưởng của các nhà văn kinh điển như Shakespear, Strindberg...

Veronica nói:

- Em mời anh đến đây vì hai chúng mình có những chuyện phải bàn với nhau. Chúng mình phải quyết định một số việc cho tương lai của chúng ta...

John lấy điếu thuốc lá trong cái tráp Veronica đưa ra, châm lửa hút, rồi cười đáp:

- Vấn đề là chúng ta có tương lai không kia chứ?

- John, anh nói gì lạ vậy? Tất nhiên là chúng ta có một tương lai chứ! Anh và em đã bỏ phí mười lăm năm trời, đại gì lại tiếp tục bỏ phí thêm một số năm nữa!

John ngồi xuống:

- Anh rất tiếc, Veronica! Nhưng anh sợ em chưa nhìn thấy hoàn cảnh thực sự của chúng ta hiện giờ. Anh rất sung sướng được gặp lại em. Chỉ có điều em đã có cuộc sống của em, anh có cuộc sống của anh, mỗi chúng ta đã dẫn thân vào một con đường khác hẳn nhau.

Veronica kêu lên:

- Điều anh vừa nói không thể đứng vững! Em yêu anh, anh yêu em, chúng ta vẫn yêu nhau y hệt ngày xưa! Trước kia anh quá buồn bã, nhưng thôi, chuyện ấy ngày nay không còn quan trọng nữa. Và con đường của hai chúng mình không đến nỗi khác nhau như anh tưởng đâu. Em định sẽ không trở lại Hoa Kỳ nữa. Bao giờ quay xong bộ phim em đang tham gia dở dang này, em sẽ nhận lời làm diễn viên cho một nhà hát cỡ lớn ở London... Một vai diễn tuyệt vời đang chờ em trong một kịch bản của Elderton. Ông ta viết kịch bản này cốt để dành vai chính cho em. Và em sẽ nổi tiếng lừng lẫy.

- Anh rất tin là như thế.

- Còn anh, anh vẫn có thể tiếp tục làm nghề y.

Giọng thân tình và như thể sẵn sàng chiều John, cô ta nói tiếp:

- Hình như anh rất nổi tiếng phải không?

John đáp:

- Cô em yêu quý ơi, anh đã kết hôn và hiện là chủ một gia đình!

- Kết hôn ư? Thì lúc này em cũng đang có chồng. Nhưng một luật sư giỏi có thể giúp chúng ta giải quyết vấn đề đó dễ dàng! Từ ngày đó em vẫn tin rằng cuối cùng em sẽ lấy anh. Tại sao em lại yêu anh đến mức ấy chính em cũng chưa hiểu nhưng đó là sự thật.

Một nụ cười cực kỳ duyên dáng điểm xuyết cho lời khẳng định đó.

John nói tiếp:

- Anh rất lấy làm tiếc. Veronica! Nhưng không một luật sư nào có thể thu xếp được bất cứ chuyện gì. Cuộc đời hai chúng ta không có điểm chung nào hết!

- Kể cả sau đêm hôm qua?

- Em không còn là đứa trẻ nữa, Veronica! Em đã có hai đời chồng và bao nhiêu người tình anh không biết. Sự việc đêm qua có ý nghĩ gì với em đâu? Không có ý nghĩ gì hết... em thừa biết là như thế!

Veronica lại cười, một nụ cười thông cảm:

- Ôi, John! Nếu như anh nhìn thấy vẻ mặt của anh tối hôm qua, trong phòng khách đầy khói thuốc lá nhĩ! Lúc đó anh giống hệt chàng John ở thị trấn nghỉ mát San Miguel ngày đó!

John thở dài, chữa lại:

- Đúng là anh trở lại là John ở San Miguel. Nhưng em phải hiểu cho, Veronica! Tối hôm qua, anh cảm thấy dường như em từ quá khứ hiện về, trong khi anh như thể vẫn đang sống trong cái quá

khứ đó. Nhưng lúc này lại khác. Anh đã già đi so với ngày ấy mười lăm tuổi, đã trở thành một người đàn ông mà em thậm chí chưa biết, và anh dám đánh cược rằng nếu em biết hẳn, em sẽ không thể yêu được!

- Nghĩa là anh quý vợ và con anh hơn em?

- Trong thói quen ích kỷ cao độ, Veronica thật sự ngạc nhiên.

John đáp:

- Nghe anh nói em sẽ lấy làm lạ, nhưng anh phải thành thật nói với em rằng, đúng là như thế.

- Không đúng, John! Anh yêu em!

- Anh rất lấy làm tiếc, Veronica!

vẫn chưa tin, Veronica hỏi lại:

- Vậy là anh không yêu em?

John đáp:

- Anh xin nói thật. Em đẹp một cách siêu đẳng, nhưng anh không yêu em.

Veronica đứng lặng đi một lúc như hóa đá. Khi bắt đầu nói, giọng cô ta đầy căm giận:

- Cô ta tên là gì?

- Cô nào?

- Cái cô đứng cạnh lò sưởi tối hôm qua ấy?

John thầm nghĩ “Đó là Henrietta!”. Chàng không hiểu tại sao Veronica đoán được? Chàng bèn nói dối:

- Chắc em định nói đến cô Midge Hardcastle?

- Không phải Midge... Midge là cô thấp bé chứ gì? Em nói cô khác và cô ấy không phải vợ anh! Em nói về cô gái trông có vẻ bướng bỉnh, đứng tựa lưng vào thành lò sưởi ấy. Chính vì cô ấy mà anh hy sinh em! Anh đừng đóng vai đạo đức nữa, và đừng bảo rằng anh yêu vợ yêu con, thật ra anh nghĩ đến một cô gái khác!

Đứng dậy, Veronica bước đến bên John:

- Anh chưa biết đấy thôi, John! Từ khi anh trở về Anh quốc, cách đây 18 tháng, không lúc nào em không nghĩ đến anh! Tại sao anh lại nghĩ rằng em chịu chui vào cái xó xĩnh này nếu không phải do em tình cờ phát hiện ra là anh hay đến nghỉ cuối tuần tại thái ấp của gia đình Angkatell?

- Nghĩa là tối qua không phải ngẫu nhiên mà em có mặt ở biệt thự Thung Lũng?

- Anh thuộc về em, John! Anh là của em! Anh vẫn là của em như xưa kia!

- Anh không thuộc về ai cả, Veronica! Bao năm qua chưa làm em hiểu được ra ư? Là trên đời

này không ai thuộc về ai cả, không ai là của ai hết! Và không ai có thể chiếm đoạt thể xác và tâm hồn của bất cứ người nào khác! Hồi trẻ anh yêu em. Ngày ấy anh đã đề nghị em chia xẻ cuộc đời với anh nhưng em không chịu!

- Bởi nghề nghiệp của em quan trọng hơn nghề nghiệp của anh. Bác sĩ thì chẳng ai làm được!

Hơi nóng mặt một chút, John đáp:

- Em tưởng em nổi tiếng đến thế kia ư?

- Anh định nói rằng em chưa đạt đến đỉnh cao chứ gì? Có thể! Nhưng em sẽ đạt được!

John nhìn Veronica bỗng nhiên chàng nhận ra cô ta hoàn toàn không còn làm chàng quan tâm nữa. Chàng nói:

- Bây giờ tôi không còn tin vào điều đó nữa, Veronica! Cô còn thiếu một thứ gì đó! Cô muốn chiếm đoạt tất cả... nhưng cô không có lòng vị tha. Cô chỉ nghĩ đến bản thân cô... Chính vì thế cô không bao giờ lên đến đỉnh cao cả!

Veronica điềm tĩnh đáp:

- Tôi sẽ làm anh phải ân hận!

John đứng dậy bước ra phía cửa, chàng nói:

- Tôi không muốn nặng lời với cô, Veronica! Cô quả là một phụ nữ xinh đẹp và đáng yêu, và tôi đã từng yêu cô say đắm. Cho nên ta nên dừng lại ở đây, không nói thêm gì nữa, được không?

- Tạm biệt, John! Nhưng hai chúng ta không dừng lại ở đây đâu, rồi anh sẽ thấy! Tôi cảm thấy... Tôi thấy tôi cảm uất anh đến mức tôi tưởng không thể cảm uất ai đến thế!

John nhún vai nói:

- Tôi rất lấy làm tiếc. Vĩnh biệt!

John chậm rãi trở về thái ấp Thung Lũng. Đến chỗ bể bơi, chàng ngồi xuống thành bể, suy nghĩ. Chàng thấy mình đã nói với Veronica những câu quá mạnh, những chàng không ân hận. Lúc này John tỉnh táo xét đoán cô ta. Veronica quả là một phụ nữ không đáng mền chút nào. John đã chạy trốn khỏi cô ta, cắt đứt với cô ta rất đúng và rất kịp thời. Nếu lấy Veronica không biết hiện giờ chàng sẽ ra sao?

John vẫn cứ có cái cảm giác rất là lạ. Chàng đang bắt đầu một cuộc sống mới. Chàng vừa mới dứt được hoàn toàn khỏi quá khứ John công nhận trong một hoặc hai năm vừa qua, chàng đã rất khó tính, bây giờ chàng tự nhủ từ nay sẽ vui vẻ hơn với Gerda, cô vợ tội nghiệp, lúc nào cũng nghĩ cách làm vui lòng chồng, coi mọi ý thích của chồng là mệnh lệnh. Gerda là người vợ không có một ý muốn nào riêng ngoài ý muốn của chồng. John dự định sẽ bớt thô lỗ hơn với Henrietta. Tất nhiên, nàng không bao giờ chịu chiều theo ý chàng, mà luôn giữ ý của nàng. Nhưng John sẽ cố tránh không bùng lên những cơn giận dữ khiến Henrietta chỉ im lặng, đưa cặp mắt nhìn đi đâu xa lắc.

Một tiếng động nhẹ, rất nhẹ, khiến John ngừng đầu lên. Trong khu rừng trên đồi cao, người ta đang săn bắn, còn trong cánh rừng gần đây, chỉ có tiếng động quen thuộc. Nhưng tiếng động John vừa nghe không giống những tiếng động ấy. Chàng chưa hiểu đó là tiếng gì? Hơi giống như một tiếng bóp cò...

Đột nhiên John ý thức được rất rõ nỗi nguy hiểm. Chàng đã ngồi đây được bao lâu rồi nhỉ? Nửa tiếng? Một tiếng? Hẳn có ai theo dõi chàng. Và tiếng động khác thường vừa rồi rất có thể là...

John quay phắt đầu lại, nhưng không đến nỗi nhanh lắm. Chàng trợn mắt ngạc nhiên, nhưng chưa kịp thốt lên một tiếng nào thì viên đạn đã bay ra khỏi nòng súng. John gục ngã trên thành bể bơi. Bên cạnh chàng là một chấm đỏ nâu loang to dần.

Một vệt máu chảy trên nền xi-măng...

Chương mười một

Thám tử Hercule Poirot lấy đầu ngón tay trở phủ hạt bụi nhỏ trên khe áo vét của ông. Hôm nay ông ăn mặc nghiêm chỉnh để dự bữa ăn khách, và bây giờ kiểm tra lại, ông thấy tự hài lòng.

Hercule Poirot biết rất rõ ở Anh quốc, đi chơi ngày Chủ nhật ở nông thôn cần ăn mặc như thế nào là thích hợp, nhưng ông không muốn rập theo đúng mọi quy tắc của người Anh. Ông có những quan niệm riêng của ông. Ông không phải một nhà quý tộc Anh quốc, ông là Hercule Poirot!

Và phải thú thật, ông không thích miền nông thôn. Bận bè ông ca ngợi hết lời ngôi biệt thự nhỏ ông thường đến nghỉ cuối tuần đã khiến ông bị thuyết phục và cuối cùng ông đã tậu biệt thự Resthaven này, mặc dù ông không thích hình dạng của nó, giống như một cái hộp vuông. Phong cảnh xung quan cũng không làm ông thích thú, mặc dù mọi người đều ca ngợi. Thiên nhiên ở đây không có tính cân đối để ông có thể thích. Rồi cây cối trong vùng cũng không làm ông hài lòng, nhất là vào mùa thu, cây cối đều trụi hết lá. Loại cây liễu còn làm ông chịu được nhưng sồi và dẻ thì ông không sao thích nổi. Hercule Poirot lấy làm lạ, thấy khi ngồi trên ô-tô mọi người reo lên “phong cảnh tuyệt đẹp” nhưng đến nơi họ lại chui vào khách sạn.

Đối với Hercule Poirot, thứ duy nhất ông thích thú đôi chút ở biệt thự Resthaven này là những luống rau, được bác thợ coi vườn chăm sóc rất chu đáo. Vợ bác ta làm chân nấu bếp, lại biết cách nấu ăn hợp với khẩu vị của nhà thám tử.

Hercule Poirot ra khỏi nhà, ngắm lại đôi giày đen xem đã thật bóng lộn chưa, sửa lại cho ngay ngắn chiếc mũ dạ rồi đưa mắt nhìn con đường. Lại một lần nữa, hình dạng ngôi biệt thự bên cạnh làm ông cau mặt. Hai biệt thự cạnh nhau Les Pigeonniers và Resthaven như thể do hai kiến trúc sư đối nghịch nhau vẽ thiết kế. Mỗi biệt thự tiêu biểu cho một trường phái trong nghệ thuật kiến trúc hiện đại, nhưng cả hai đều buồn tẻ. Biệt thự Resthaven giống như cái hộp vuông, trên ghép một cái mái. Còn biệt thự Les Pigeonniers bên cạnh thì lại kết hợp mọi kiểu kiến trúc cổ điển một cách kệt cớm.

Hercule Poirot đang tính đến thái ấp Thung Lũng bằng con đường nào? Có hai cách đi, một là xuyên qua rừng, gần hơn nhưng lại không đến cổng chính và vào cửa ngách. Lo lắng đến uy tín của mình, nhà thám tử quyết định đi lối thứ hai, theo đường chính, đến đúng ngay cổng chính nhưng xa hơn khá nhiều. Đành vậy thôi, huân tước Angkatell là nhân vật có uy tín lớn, Hercule Poirot lại là khách của họ, không thể đi lối rừng tắt được.

Ông tự nhủ: “Kể ra mình cũng hơi sĩ diện!”

Hercule Poirot còn giữ ấn tượng rất tốt về hai ông bà Huân tước Angkatell trong lần gặp họ ở Trung Đông. Nhất là Huân tước phu nhân Lucy Angkatell làm ông hết sức thần phục về trí thông minh, cách thức tiếp chuyện độc đáo nhưng rất cuốn hút của bà.

Hercule Poirot tính toán giờ giấc kỹ lưỡng để đến cổng thái ấp Thung Lũng đúng một giờ kém một phút. Ông rất mỏi chân vì chặng đường quá xa và ông lại không quen đi bộ nhiều. Viên quản gia trình trọng bước ra đón khách. Tuy nhiên, ông thấy cách đón tiếp của chủ nhân thái ấp này xem ra quá bất ngờ, hoàn toàn không như ông dự đoán.

Viên quản gia nói:

- Thưa Ngài, ông chủ tôi đang đợi Ngài tại lầu bát giác, gần bể bơi. Xin Ngài vui lòng đi theo tôi ra đó.

Hercule Poirot không bao giờ hiểu nổi lối của người Anh chuyên nghiệp tiếp khách ngoài trời. Giá như mùa hè nóng bức thì còn hợp lý, nhưng lúc này là cuối tháng chín, tuy chưa lạnh nhưng ẩm thấp. Vào thời tiết như thế này, tốt nhất là ngồi trong gian phòng ấm cúng, bên lò sưởi đang cháy. Vậy mà...

Hai ông bà Huân tước Angkatell có thói quen mời khách ăn trưa vào một giờ. Nếu trời đẹp, họ mời khách uống một ly khai vị ngoài lầu bát giác, sau đó mới vào nhà để ăn.

Hercule Poirot bước theo sau viên quản gia cao lớn. Họ qua một bãi cỏ rộng, rồi một khu vườn cây cảnh, theo một lối đi nhỏ xuyên qua cánh rừng dẻ. Đúng lúc đó nhà thám tử nghe thấy một tiếng kêu làm ông lấy làm lạ nên không ghi ngay vào bộ nhớ trong óc. Tiếng kêu ngạc nhiên hay hoảng hốt? Hercule Poirot không thể xác định. Dù sao thì tiếng kêu đó nghe rất lạ và bất ngờ.

Ra đến bìa rừng, viên quản gia tránh sang một bên nhường lối đi cho khách. Đồng thời bác ta hắng giọng để nói với vị khách cho lịch sự. Tuy vậy những lời của bác ta líu ríu, giống như những tiếng ầm ừ khiến Hercule Poirot không nghe được bác ta nói gì. Đúng lúc đó, ông cũng lập tức nhìn thấy bể bơi, và mặt ông nhăn lại biểu lộ một thái độ.

Ôi, thế này thì quá đáng. Hercule Poirot không thể đoán trước được là hai ông bà Huân tước lại đón tiếp ông theo kiểu quái đản này. Quả là nhà quý tộc Anh này có óc hài hước khó ai bì. Bắt khách đi bộ mỗi nhừ chân, đến nơi lại không tiếp ngay trong nhà mà bắt ra lầu bát giác ở ngoài trời. Kiểu đón tiếp này làm Hercule Poirot rất khó chịu, chẳng lẽ lại quay ra, trở về. Đã thế họ còn bố trí cả một vụ án mạng để đùa khách. Chưa bao giờ Hercule Poirot thấy thích nhìn thấy xác chết và ông không thích thú tí gì cái màn kịch chủ nhân thái ấp này bố trí để đón tiếp ông.

Bờ xác chết kia rõ ràng là bố trí, được đặt nằm ngay trên thành bể bơi. Người ta còn lấy sơn đỏ quét lên nền xi-măng và cho vết sơn đó chạy ra phía mặt nước để giả vờ là máu. Bên cạnh “thi thể” - một nam giới tóc vàng - là một phụ nữ đứng, tay cầm khẩu súng ngắn. Chị ta có vẻ mặt ngờ ngác như thể không hiểu gì hết.

Các diễn viên khác từ mọi phía tiến ra. Trong số này có một phụ nữ trẻ xách cái giỏ đầy những cành hoa thược dược, một thanh niên mặc bộ đồ đi săn, khoác khẩu súng trên vai, cuối cùng là Huân tước phu nhân Lucy Angkatell, xách một giỏ đầy trứng. Mọi thứ rõ ràng là được tính toán và bố trí từ trước.

Poirot khẽ thở dài. Các chủ nhân của thái ấp này định chơi trò gì đây? Họ hy vọng Poirot tin rằng tất cả những cảnh tượng này là một vụ “án mạng” thật hay sao? Ông phải làm gì bây giờ? Chạy vội đến để xem xét “tử thi” chăng? Hay nở nụ cười rất tươi tỏ lời tán phục phu nhân Angkatell đã dàn một màn kịch tuyệt vời. Tuy nhiên ông cảm thấy màn kịch này có phần cường điệu quá đáng.

Phu nhân Lucy Angkatell chạy đến bên “tử thi”. Poirot vẫn tiếp tục đi theo bác quản gia, còn bác này thì thở hồng hộc. Poirot thầm nghĩ: “Chắc bác ta chưa biết đây là một màn kịch bố trí để đùa mình - thám tử Poirot”.

Poirot bước đến gần “xác chết” cùng một lúc với những “diễn viên” khác, và khi đến sát cạnh, ông mới nhận ra rằng đây không phải là màn kịch được bố trí mà là sự thật. Cái vệt đỏ kia không phải sơn mà là máu. Còn người đàn ông nằm bất động trong vũng máu chưa chết, nhưng cũng chắc chắn sẽ chết, không thể cứu vãn được nữa. Ông ta bị trúng một phát súng mới cách đây không lâu.

Poirot nhìn người phụ nữ đang cầm khẩu súng ngắn. Nét mặt chị ta không biểu lộ điều gì. Chị ta đứng nghệt ra. "Như một mu đàn bà đàn độn". - Poirot thầm nghĩ. Chuyện này không làm ông ngạc nhiên quá mức: sau khi gây án xong, nỗi căm giận dịu xuống, hung thủ thường nghệt ra, không có một phản ứng nào; giống như thế này.

Sự chú ý của nhà thám tử hướng về người đàn ông đang hấp hối. Ông ta mở mắt và Poirot đoán lúc này ông ta hoàn toàn tỉnh táo, nhận thức rõ sự việc diễn ra xung quanh. Poirot còn có nhận xét thêm, là nạn nhân chính là người duy nhất hiểu rõ cảnh tượng kỳ quái này. Những người khác chỉ là những cái bóng không tồn tại. Chỉ duy nhất ông ta - nạn nhân - mới là người sống thật.

John Christow mở miệng nói:

- Henrietta...

Mắt chàng nhắm lại, đầu ngoẹo sang một bên.

Chàng đã chết.

Poirot quan sát phản ứng của từng người một. Ông ghi vào bộ nhớ trong óc.

Phu nhân Lucy Angkatell để viên quản gia trung thành đỡ lấy cái giỏ, nói câu cảm ơn một cách rất tự nhiên, rồi sau một chút ngập ngừng, nói:

- Gerda...

Người phụ nữ đang cầm khẩu súng ngắn dường như bây giờ mới sực tỉnh. Chị ta nhìn khắp mọi người, rồi lẩm bầm, giọng sùng sốt:

- John chết rồi.

Người phụ nữ trẻ xách giỏ hoa thược dược giọng như ra lệnh, bảo người phụ nữ kia đưa cô ta khẩu súng. Poirot định ngăn nhưng không kịp. Cô ta đỡ lấy khẩu súng rồi mới nghe thấy câu Poirot kêu lên:

- Đừng làm thế.

Giọng Poirot nói làm cô ta giật mình. Cô ta hoảng hốt buông khẩu súng, khiến nó rơi xuống nước trong bể bơi. Cô ta kêu lên:.

- Ôi, tôi dốt quá. Xin lỗi.

Poirot im lặng nhìn cô ta một lát. Cô ta chịu đựng cái nhìn đó một cách điềm tĩnh và Poirot có cảm giác nỗi nghi ngờ của ông hướng về cô ta không có cơ sở.

Ông nói:

- Để nguyên hiện trạng. Đừng ai đụng vào bất cứ thứ gì để chờ cảnh sát tới.

Mọi người lộ vẻ bối rối một lát. Phu nhân Lucy nói rất khẽ, giọng có vẻ khó chịu:

- Đúng đấy. Ta phải báo cho cảnh sát.

Rất thân nhiên, người thanh niên đeo khẩu súng dài trên vai nói rằng, đúng là phải báo cảnh sát ngay. Đúng lúc đó có tiếng cười nói từ phía cánh rừng dẻ. Huân tước Henry Angkatell và Midge Hardcastle đi từ trong rừng ra. Nhìn thấy đám người tụ tập trên bờ bể bơi, Huân tước ngạc nhiên hỏi:

- Chuyện gì thế?

Bà Lucy đáp:

- Chị Gerda đã... Ôi, tôi xin lỗi... Đây là cậu John đã...

Gerda đỡ lời bà quý tộc, nói hộ khúc cuối của câu bà chưa kịp nói hết:

- John bị giết. Anh ấy đã chết.

Giọng nói của Gerda nghe rất lạ, như thể chị ta vẫn chưa hiểu gì hết. Mọi người quay mặt lại nhìn Gerda. Bà Lucy nói:

- Gerda, tôi nghĩ chị nên về nhà nằm nghỉ một lát. Mà tất cả chúng ta cũng không có việc gì ở đây. Chỉ cần ông Henry nhà tôi và ông Poirot ở lại để chờ cảnh sát tới.

Ông Henry nói:

- Phải đấy, tôi cho rằng làm cách đó là đúng nhất.

Quay sang viên quản gia, ông nói thêm:

- Bác gọi điện báo cho cảnh sát biết tin này để họ tới. Và khi họ tới, bác đưa họ ra thẳng đây.

- Vâng, thưa ông chủ.

Mặt hãy còn tái nhợt, viên quản gia xách cái giỏ đựng trứng lúc nãy bác đỡ lấy trong tay bà chủ. Henrietta xốc nách, dìu Gerda đi chậm chạp về phía nhà.

Ông Henry nói với vợ:

- Lucy, anh muốn biết chính xác sự việc diễn ra thế nào?

Bà Lucy dang rộng hai cánh tay, tỏ vẻ chính bà cũng không rõ. Và thám tử Poirot nhận thấy cử chỉ của bà già quý tộc hết sức duyên dáng, đến mức ông thấy có lẽ không người phụ nữ nào trên thế gian có cử chỉ duyên dáng đến như thế.

Bà Lucy nói:

- Em cũng chỉ biết sơ sơ thôi. Em đang nhặt trứng ở chuồng gà thì nghe tiếng súng nổ rất gần. Lúc đầu em không chú ý vì nghĩ rằng anh và cậu Edward đang săn bắn. Lát sau em theo, lối tắt ra đây thì đã thấy cậu John nằm ngất đi đúng chỗ hiện giờ, còn Gerda thì đứng bên cạnh, tay vẫn còn cầm khẩu súng ngắn. Đúng lúc ấy, cô Henrietta và cậu Edward cũng vừa đến, theo hai con đường khác nhau...

Thám tử Poirot khẽ hắng giọng rồi hỏi:

- Ông John và bà Gerda là ai, thừa phụ nhân?

Bà Lucy quay phắt sang phía Hercule Poirot, đáp:

- Xin lỗi, tôi quên bằng mắt không giới thiệu. John Christow là bác sĩ, còn Gerda là vợ cậu ta.

- Còn bà vừa rồi dìu bà Gerda Christow ra khỏi đây là ai?

- Đó là cô Henrietta, em họ tôi. Henrietta Savernake.

Người đứng bên cạnh Poirot làm một cử chỉ nhỏ, nhưng không lọt qua mắt nhà thám tử. Còn Henrietta chính là người mà nạn nhân nói đến tên trước khi tắt thở. Cách ông ta nói có gì đó rất lạ, và mang tính chất gì thì Poirot chưa nghĩ ra. Ông nghĩ cứ tạm ghi vào bộ nhớ để sau sẽ xem xét.

Để làm nốt nhiệm vụ, bà Lucy giới thiệu:

- Xin giới thiệu với ông Poirot cậu Edward Angkatell, em họ tôi, và cô Midge Hardcastle.

Hercule Poirot khẽ cúi chào. Midge nhận thấy kiểu cách chào của nhà thám tử có nét gì đó rất hài hước, khiến cô phải cố nhịn để khỏi bật lên tiếng cười.

Ông Henry nói:

- Thôi, bây giờ mọi người về nhà, tôi và ông Poirot ở lại đây là đủ.

Bà Lucy có vẻ suy nghĩ:

- Em hy vọng Gerda đã đi nằm. Em không biết khuyên chị ta như thế có đúng không? Vì em không nghĩ ra được lời khuyên nào khác. Em chưa gặp một chuyện tương tự như thế này bao giờ nên không biết cần nói gì với một phụ nữ vừa mới giết chồng xong.

Không thấy ai gọi được ý gì thêm cho mình, bà Lucy kéo Edward và Henrietta về nhà... Còn lại thám tử Poirot với Huân tước Henry. Ông Henry không biết bắt đầu cuộc trò chuyện bằng cách nào, đành chỉ nói một câu chung chung:

- John là một con người rất tốt.

Poirot quan sát thi thể nạn nhân. Đến bây giờ ông thấy nạn nhân vẫn có gì rất “sống”, sống hơn cả những nhân vật ông vừa gặp. Cảm giác này Poirot không thể cắt nghĩa được.

Ông lịch sự nói:

- Tẩn bi kịch kiểu như thế này quả là rất đáng buồn.

Ông Henry đáp:

- Đúng thế. Tôi đã mất thói quen nhìn thấy người chết cho nên tôi có cảm giác dường như đây là lần đầu tiên tôi chứng kiến một vụ án mạng ở gần đến thế. Nhưng chúng tôi không phạm một sai sót nào đấy chứ?

Poirot nói:

- Ngài đã làm tất cả những gì cần làm. Đã báo cảnh sát, và trong khi chờ họ đến. Ngài với tôi chỉ

có một việc là giám sát các con đường dẫn đến hiện trường để không ai đến đụng vào tử thi hoặc di chuyển cũng như thủ tiêu các vật chứng.

Trong lúc nói câu ấy, Poirot nhìn khẩu súng lục này đã nằm dưới đáy bể bơi. Cái vật chứng này không bị lấy đi mà bị người ta thu xếp để nó không còn nguyên vẹn. Sự việc ấy diễn ra ngay trước mắt Poirot mà ông không chặn kịp. Nhưng không. Chưa chắc đã là một hành động cố tình để vô hiệu hóa vật chứng... mà chỉ là một cử chỉ ngẫu nhiên mà thôi...

Huân tước Henry hỏi:

- Chúng ta có nhất thiết phải đứng ngoài này không? Tôi thấy hình như trời hơi lạnh. Hay ta vào ngồi trong lầu bát giác đi?

Poirot cũng vừa rùng mình xong, bèn vội tán thành. Thế là hai người đi vòng bể bơi để sang lầu bát giác bên kia bể. Đây là một công trình kiến trúc nhẹ, được trang bị nội thất rất đẹp, với những đi-văng rộng, những tấm thảm trải sắc sỡ. Một chiếc bàn khung sắt, trên có chiếc khay đựng một chai rượu xeres và mấy chiếc ly.

Huân tước Henry nói:

- Tôi định mời ông một ly nhưng lại nghĩ ta nên đợi cảnh sát đến đã. Thật tình tôi cho rằng cảnh sát đến đây cũng chẳng có gì để họ điều tra thêm. Sự việc đã rõ ràng. Tuy nhiên ta cũng không nên chủ quan, biết đâu cảnh sát tìm ra được điều gì mới. Chắc bác ta để ở phòng khách trong nhà, tưởng chúng ta sẽ vào đấy.

Họ ngồi trên hai chiếc ghế mây cạnh cửa, để nhìn thấy được người từ trong nhà ra bể bơi. Họ im lặng, không ai nói với ai một lời nào, vì cả hai đều cảm thấy chưa nên có nhận định gì cụ thể.

Hercule Poirot quan sát xung quanh. Không có gì đặc biệt khiến ông chú ý nhiều. Một tấm khăn choàng bằng lông hải ly rất sang và đắt tiền vắt hờ hững trên lưng một chiếc đi-văng. Của ai được nhỉ? Có vẻ không phải của một trong số người đến thái ấp Thung Lũng này may ra có thể của bà chủ, Huân tước phu nhân Lucy Angkatell, nhưng cũng ít có khả năng, vì tấm khăn choàng loại này chỉ có thể của người nào đó thích ăn diện, muốn mọi người chú ý đến mình.

Huân tước Henry lấy hộp thuốc lá trong túi ra mời khách:

- Tôi nghĩ ta có thể hút thuốc.

Poirot lấy một điếu. Trước khi đốt điếu thuốc, ông hít không khí. Một mùi hương thoang thoảng bay lượn trong lầu bát giác. Poirot nhận ra ngay đó là một thứ nước hoa Pháp rất quý và đắt tiền. Và ông cũng nghĩ, chắc không phải của người nào trong thái ấp Thung lũng này.

Lúc cúi đầu châm điếu thuốc vào bật lửa của Huân tước Henry, Poirot nhìn thấy trên chiếc bàn cạnh một đi-văng có mấy bao diêm. Ông đếm: sáu bao tất cả.

Chi tiết này ông thấy khá lạ.

Chương mười hai

Bà Lucy nói:

- Hai giờ rưỡi.

Bà đang ngồi trong phòng khách với Midge và Edward. Bên phòng thư viện, ông Henry, thám tử Poirot đang trao đổi với thanh tra cảnh sát Grange. Qua cánh cửa đóng kín, vẫn nghe thấy tiếng nói bên trong thỉnh thoảng lọt ra.

Bà Lucy nói tiếp:

- Midge, tôi vẫn cứ nghĩ rằng chúng ta phải bảo nhà bếp chuẩn bị bữa ăn. Kể ra lúc này mà ngồi ăn uống coi như không có chuyện gì xảy ra thì có thể bị người ta bảo là không tim. Nhưng chúng ta không được quên rằng hôm nay chúng ta mời ông thám tử Hercule Poirot đến ăn bữa trưa, hẳn lúc này ông đã đói. Bản thân tôi không đói nhưng ông Henry nhà tôi và cậu Edward sẵn sàng suốt buổi sáng chắc bây giờ cũng đã đói mềm.

Edward nói:

- Em thì chị không cần quan tâm đến.

- Cậu bao giờ cũng có tính kín đáo ấy, Edward! Rồi còn David nữa. Nó cũng cần được ăn. Đám trí thức trẻ háu đói lắm. Tối hôm qua tôi nhận thấy nó ngồi ăn như vũ như bão. Mà David đâu rồi nhỉ?

- Ngay khi nghe tin về vụ án mạng, cậu ta liền lên phòng ngay.

- Thật à? Vậy là nó ý tứ đấy! Vụ án mạng là chuyện dễ gây tâm trạng bối rối, làm đảo lộn mọi sinh hoạt bình thường, cho nên David muốn tránh. Bọn gia nhân đầy tớ cứ bắn cả lên, mọi công việc bê trễ hết. Bữa trưa nay có món thịt vịt. May mà món này có thể ăn nguội... Midge, cô có thấy ta cần làm gì cho Gerda không? Tôi muốn đem lên cho chị ta thứ gì đó. Đĩa súp chẳng hạn...

Midge lắng nghe, thầm nghĩ bà Lucy đúng là không có tính người. Nhưng nghĩ thêm, cô lại thấy bà rất người là đằng khác. Tình hình căng thẳng thế nào bà ấy vẫn không quên chức trách chủ nhà, vẫn quan tâm đến nấu nướng, ăn uống cho khách, vẫn không bỏ những công việc thông lệ. Người khác dễ coi đó là những việc tầm mún đáng khinh bỉ, thật ra họ đều rất cần.

Midge cũng thấy đói, và điều lạ là cô thấy tâm hồn cô như bị bồi bắn phần nào. Cô lúng túng không biết mình nên xử sự ra sao đối với người phụ nữ mà mọi người mới hôm qua còn gọi là “Gerda tội nghiệp” vậy mà chỉ vài ngày nữa sẽ phải đứng trước tòa vì can tội giết người!

Midge nghĩ: “Những chuyện ấy chỉ có thể xảy ra với người khác, không thể với những người trong nhà mình”.

Cô đưa mắt sang nhìn Edward. Cô nghĩ, đúng thế, những người như Edward không thể là kẻ giết người được. Anh ấy không bao giờ làm điều gì thô bạo với bất cứ ai. Nhìn Edward, Midge cảm thấy đỡ hoang mang. Edward ít nói, lạnh lùng và hay quan tâm đến người khác...

Bác quản gia đi vào, cúi xuống ghé vào tai bà Lucy báo rằng đã có bánh mì kẹp thức ăn và cả cà phê đặt trên bàn trong phòng ăn. Bà Lucy gật đầu cảm ơn. Bác quản gia ra rồi, bà Lucy nói:

- Bác quản gia nhà này đúng là trung thành, tận tụy, chu đáo. Bác ta rất ý tứ, luôn đoán được ý chủ và làm mọi việc cần làm. Bác ta đã chuẩn bị xong và bưng lên phòng ăn bánh mì kẹp thức ăn, cả cà phê nữa. Vậy là chúng ta có thể sang đây ăn mà không sợ bị chê là không có tim.

Bà Lucy ngạc nhiên thấy hai gò má Midge ửng đỏ, bà nói khẽ:

- Cô em tội nghiệp! Cô dễ xúc động auá đây mà!

Edward đến ngồi bên cạnh Midge trên đi-văng quàng tay ôm vai cô:

- Đừng khóc nữa, Midge!

Midge gục đầu vào vai Edward thổn thức. Cô nhớ lại cái ngày lễ Phục Sinh tại thái ấp Ainswick, khi Edward dỗ cô nín lúc cô khóc vì con thỏ của cô chết...

Edward hỏi:

- Nhà có rượu cognac cho cô Midge uống một chút không?

- Có đấy, trong tủ ly bên phòng ăn. Hình như...

Bà Lucy ngừng nói khi thấy Henrietta bước vào. Midge cũng nhích ra xa Edward, còn anh thì ngồi yên. Midge nhận thấy thái độ Henrietta rất lạ. Cô ta cố tình không nhìn Edward và Midge có cảm giác Henrietta căm giận anh.

Bà Lucy reo lên:

- Ôi, Henrietta đây rồi! Tôi đang nghĩ không biết cô ra sao. Cảnh sát đã đến, hiện đang thảo luận với ông Henry nhà tôi và nhà thám tử Poirot. Cô đã cho Gerda dùng gì rồi? Một chút rượu cognac hoặc nước trà và một viên aspirine chứ?

- Em đã cho chị ấy một chút cognac và nước đun sôi để nguội.

- Tốt lắm! Đây là thứ trong các lớp huấn luyện y tá người ta thường khuyên dùng cho những trường hợp bị sốc! Là tôi nói về nước đun sôi để nguội ấy, tất nhiên. Vì về cognac thì ngày nay người ta thấy có tác dụng chống lại các chất kích thích. Tôi cho rằng đó chỉ là vấn đề từng thời thôi. Hồi tôi còn trẻ, ở Ainswick, thầy thuốc thường cho rượu cognac để chống sốc. Tôi không biết khi vừa giết chồng xong thì tinh thần người ta thế nào, nhưng tôi nghĩ rất có thể là sốc. Không có yếu tố bất ngờ ở đây...

Henrietta lạnh lùng nói:

- Sao mọi người tin chắc Gerda là người giết John đến thế?

Không khí im lặng nặng nề bao trùm lên tất cả. Bà Lucy là người đầu tiên phá vỡ nó.

- Tôi tưởng điều đó đã rõ ràng? Vậy còn khả năng nào khác nữa hay sao?

Henrietta đáp:

- Rất có thể khi Gerda đến, chị ấy thấy John đã bị trúng đạn và gục xuống rồi, thế là tiện tay chị ấy nhắc khẩu súng lên. Đúng lúc ấy thì chúng ta đến!

Không khí trong phòng lại im lặng.

Bà Lucy hỏi:

- Gerda nói thế chứ gì?

- Đúng!

Chữ “đúng” ném xuống, vang to như một phát súng. Bà Lucy trợn mắt ngạc nhiên, nhưng rồi thấy có cái cũng vô ích, bà chuyển sang đề tài khác:

- Bên phòng ăn đã có bánh mì kẹp thức ăn và cà phê rồi đấy. Nếu cô...

Đang nói dở chừng, bà ngừng bật. Gerda từ ngoài vào theo lối cửa phòng khách để ngỏ. Chị ta nói ngay câu xin lỗi:

- Tôi... Tôi không thể nằm thêm được nữa... Tôi bị... quá choáng váng!

Bà Lucy đứng lên:

- Chị ngồi xuống đây nghỉ, đừng đứng thế!

Bà kéo Midge dậy khỏi đi-văng, lấy chỗ dìu Gerda ngồi xuống, rồi kê một chiếc gối sau lưng chị.

- Tội nghiệp!

Bà nói câu ấy theo phép lịch sự chứ không cho nó một ý nghĩa nào. Edward lúc này đã đứng bên cửa sổ, nhìn ra ngoài trời. Gerda gạt những sợi tóc rủ xuống trán, nói giọng rất khẽ:

- Đến bây giờ tôi mới bắt đầu lờ mờ nhận ra. Lúc trước tôi đinh ninh đây chỉ là tôi nằm mê... thậm chí bây giờ tôi vẫn chưa tin, tôi chưa thể tin được rằng John đã chết! Sao lại có người có thể giết anh ấy được? Ai có thể giết chồng tôi?

Bà Lucy buông một tiếng thở dài rất sâu rồi quay phắt đầu lại. Cửa phòng thư viện mở ra. Ông Henry bước vào cùng với thám tử Poirot và một người đàn ông to lớn, vai rộng, để hàng ria mep rất rậm. Ông Henry giới thiệu với vợ đây là Thanh tra cảnh sát Grange. Sau khi chào bà Lucy viên thanh tra xin phép được nói chuyện một chút với vợ của nạn nhân. Bà Lucy hất đầu về phía Gerda lúc này vẫn ngồi trên đi-văng.

Thanh tra Grange đi về phía chị:

- Bà là bà Christow?

- Vâng. Tôi là Gerda Christow, vợ ông John Christow.

- Phiền bà cho tôi hỏi vài câu. Tất nhiên cuộc nói chuyện này bà có thể hoãn lại, đợi sự có mặt của luật sư của bà...

Ông Henry ngắt lời viên thanh tra cảnh sát:

- Đúng đấy, Gerda ạ! Tôi cho rằng nên để đợi luật sư của chị...

Gerda không để ông Henry nói xong, ngắt lời ngay:

- Luật sư? Tại sao phải có luật sư? Ông ta thì biết gì về cái chết của chồng tôi?

Thanh tra Grange khẽ ho. Ông Henry định nói, nhưng Henrietta đã tranh nói trước.

- Ông thanh tra chỉ muốn biết sự việc sáng nay đã diễn ra thế nào thôi.

Gerda ngược nhìn viên thanh tra cảnh sát, kể:

- Tôi có cảm giác đang trong một cơn mê khủng khiếp. Tôi thấy dường như mọi thứ đều không có thật. Thậm chí tôi không thể khóc được. Giống như tôi đã mất hết mọi cảm xúc, biến thành một vật vô tri vô giác....

Thanh tra Grange dịu dàng nói:

- Đó là sốc!

- Đúng thế... Chắc là như thế... Nhưng sự việc diễn ra quá nhanh, quá đột ngột... Tôi ở trong nhà đi ra, theo lối xuyên qua cánh rừng để dẫn đến bể bơi...

- Lúc đó là mấy giờ, thưa bà Christow?

- Gần một giờ. Một giờ kém hai phút. Tôi biết chính xác bởi trước lúc ra khỏi nhà, tôi có nhìn lên đồng hồ treo tường. Ra đến gần bể bơi, tôi thấy John... nằm sóng soài trên mặt đất... bên cạnh là vũng máu... loang ra trên nền xi-măng...

- Bà có nghe thấy tiếng súng không?

- Có... à không... tôi không biết nữa! Tôi biết là lúc đó ông Henry và anh Edward đang săn ở khu rừng phía trên... Tôi chỉ nhìn thấy chồng tôi...

- Sau đó thế nào nữa, thưa bà Christow?

- Tôi thấy John... Máu... Khẩu súng ngắn... Tôi nhặt khẩu súng lên...

- Tại sao?

- Tôi không hiểu câu ông hỏi?

- Tại sao bà nhặt khẩu súng lên, thưa bà Christow?

- Tôi... Tôi không biết nữa!

- Lẽ ra bà không nên nhặt lên, thưa bà Christow.

- Không nên?

Gerda ngược cặp mắt vô cảm nhìn viên thanh tra cảnh sát. Chị nói thêm:

- Dù sao thì tôi đã nhặt nó lên! Tôi đã cầm vào tay!

Gerda đưa hai bàn tay lên nhìn, như thể vẫn còn thấy khẩu súng trên đó. Rồi ngẩng đầu lên, chị

nói tiếp, giọng lo lắng:

- Nhưng ai có thể giết chồng tôi? Không ai muốn giết anh ấy! John là con người nhân hậu nhất trên thế gian này. Anh ấy rất tốt! Chỉ nghĩ đến người khác! Ai cũng quý anh ấy, thừa ông thanh tra! Chồng tôi là một bác sĩ tốt nhất trên đời! Một bác sĩ tận tụy và một người chồng tuyệt vời nhất! Sự việc vừa qua chỉ là một ngẫu nhiên, một tai nạn! Không thể có chuyện ai cố tình giết anh ấy! Ông thử hỏi bất cứ ai xem, không ai muốn giết John cả!

Thanh tra Grange khép cuốn sổ tay, nói bằng giọng rất nghề nghiệp:

- Bây giờ hãy tạm như thế đã! Cảm ơn bà!

Thám tử Hercule Poirot và Thanh tra cảnh sát Grange ra khỏi cánh rừng dẻ, đến bể bơi. Thi thể nạn nhân, sau khi được chụp ảnh theo mọi góc độ và được bác sĩ pháp y khám nghiệm kỹ càng, đã được chở đến nhà xác. Quang cảnh nơi đây lại thanh bình, yên tĩnh như trước.

Một người mặc quần tắm tiến đến gần Thanh tra Grange:

- Thưa ông, khẩu súng.

Khẩu súng vẫn còn rỏ nước. Thanh tra Grange nhón hai ngón tay đỡ lấy. Ông nói:

- Hy vọng lấy dấu vân tay chỉ vô ích. May mà trong trường hợp này điều đó không quan trọng. Lúc ông đến đây, thưa ông Poirot, bà Gerda Christow vẫn đang cầm khẩu súng phải không?

- Đúng!

Thanh tra Grange nói tiếp:

- Việc đầu tiên là xác minh nguồn gốc khẩu súng. Tôi cho rằng Huân tước Henry sẽ dễ dàng làm việc đó. Vì chắc chắn hung thủ lấy khẩu súng này trong phòng giấy của Huân tước.

Đưa mắt quan sát xung quanh, bể bơi, ông ta nói tiếp:

- Bây giờ hai chúng ta xem xét lại vị trí! Lối đi này là từ khu chăn nuôi, chính Huân tước phu nhân Lucy Angkatell đã theo lối đó ra đây. Còn hai người khác, ông Edward Angkatell và bà Henrietta Savernake cũng từ trong rừng đi ra đây, nhưng không đi cùng, mỗi người theo một lối khác nhau. Edward thì theo lối đi bên phải, Henrietta thì theo lối bên trái, dẫn đến khu vườn hoa cây cảnh nằm ở phía trên cao của tòa biệt thự. Khi ông nhìn thấy họ, thưa ông Poirot, ông thấy hai người đó mỗi người ở một bên bể bơi phải không?

- Đúng thế!

- Còn con đường trước mặt chúng ta thì dẫn ra đường cái. Ta ra đây ngó một cái!

Trong khi đi, thanh tra Grange vẫn tiếp tục nói. Ông đã nhìn thấy rất nhiều sự việc cho nên mất mọi khả năng dễ xúc động và có phần đã yếm thế. Ông ta nói giọng thản nhiên:

- Tôi không bao giờ thích loại vụ án kiểu này. Nằm ngoài tôi đã gặp một vụ y hệt như thế này ở gần thị trấn Ashridge. Nạn nhân là một sĩ quan quân đội về hưu, đã từng lập nhiều chiến công. Bà vợ ông ta sáu mươi năm tuổi, thuộc loại rất cao tay, điềm tĩnh, lạnh lùng, và không hề xấu chút nào đâu nhé: mái tóc vàng lượn sóng rất đẹp nay đã hoa râm. Bà ta rất thích làm vườn.

Một hôm bà ta vào phòng chồng, lấy khẩu súng sĩ quan chỉ huy của ông ấy, mang ra vườn, bắn chết ông ta. Đơn giản như vậy thôi! Tất nhiên việc điều tra khá phức tạp, và là cả một câu chuyện chúng tôi phải làm sáng tỏ. Bà ta khẳng định rằng hung thủ giết ông ta là một tên du thủ du thực nào đó. Chúng tôi giả vờ tin bà ta, thôi không điều tra nữa. Bà ta tưởng vụ án đã xếp vào kho lưu trữ, nên chủ quan không phòng bị!

Thám tử Poirot hỏi:

- Ông muốn nói rằng ông tin chắc hung thủ giết John chính là Gerda, vợ anh ta?

Thanh tra Grange ngạc nhiên nhìn nhà thám tử:

- Ông không nghĩ như thế sao?

Hercule Poirot chậm rãi nói:

- Rất có thể sự việc diễn ra đúng như chị ta khai!

Viên thanh tra nhún vai:

- Tất nhiên có thể như thế! Nhưng câu chuyện chị ta kể tôi thấy không đứng vững. Và mọi người ở đây đều tin rằng hung thủ chính là Gerda. Họ biết những điều tôi với ông không biết. Lúc đến đây, ông đã có nghi ai giết nạn nhân chưa?

Để nhớ lại cho rõ, Poirot nhắm mắt lại, cố hình dung... Ông đi theo lối qua cánh rừng dẻ, khi ra khỏi rừng, viên quản gia tránh sang một bên nhường chỗ cho khách... Ông thấy Gerda Christow đứng bên cạnh tử thi... Chị ta có vẻ mặt nhệt ra và cầm khẩu súng trên tay... Đúng như thanh tra Grange vừa gợi ý, lúc đó Poirot tin rằng hung thủ chính là Gerda... Nói cho đúng hơn, ông tin rằng người ta bố trí cốt để ông tin là như thế... Đúng vậy, lúc đó Poirot có cảm giác đây là một màn bố trí! Nhưng đấy lại là chuyện khác!

Liệu lúc đó Gerda Christow có vẻ mặt của một phụ nữ vừa giết chồng xong hay không? Nhà thám tử tự đề ra câu hỏi, và ngạc nhiên thấy rằng trong cuộc đời làm nghề, chưa bao giờ ông đứng trước một phụ nữ vừa mới giết chồng xong. Ông đành phải dùng óc tưởng tượng suy luận vậy. Khuôn mặt của người phụ nữ vừa giết chồng xong sẽ phản ánh điều gì? Niềm đắc thắng? Nỗi kinh hoàng? Sự nghi hoặc? Hay nỗi choáng váng? Hay không thể hiện gì hết? Mọi thứ còn tùy hoàn cảnh. Có bao nhiêu vụ án mạng có bấy nhiêu hoàn cảnh cụ thể, không hoàn cảnh nào giống hoàn cảnh nào...

Thanh tra Grange vẫn tiếp tục nói. Thám tử Poirot đợi ông nói xong một câu mới hỏi chen vào:

- Gerda Christow có được phép trở về nhà ở London không?

Viên thanh tra đáp:

- Được phép. Khó có thể cấm chị ta về nhà! Còn hai đứa con nhỏ ở đó. Chỉ có điều chúng tôi phải bố trí theo dõi sát. Tất nhiên không để chị ta biết. Chắc chắn chị ta sẽ tưởng cảnh sát thôi không nghi ngờ chị ta nữa và chị ta đã thoát ra một cách yên ổn. Tôi còn nhận thấy chị ta có vẻ hơi dần...

Poirot thầm nghĩ, không biết Gerda có biết đang bị người ta nghi không? Cả từ phía cảnh sát lẫn phía bạn bè. Vẻ mặt Gerda tạo cho nhà thám tử cảm giác chị ta phản ứng chậm, vẫn chưa hiểu rõ những gì đã xảy ra và vẫn còn đang ngơ ngác trước cái chết của chồng.

Hai người ra đến đường cái. Lát sau, Poirot đứng lại trước cổng biệt thự của ông.

Thanh tra Grange hỏi:

- Đây là nhà ông? Đẹp đấy! Xin chúc mừng! Bây giờ tôi xin cảm ơn ông, thưa ông Poirot, về sự cộng tác. Nhất định tôi sẽ đến thăm ông và báo ông biết những tin tức tiếp theo...

Đưa mắt nhìn ngôi biệt thự bên cạnh, viên thanh tra nói thêm:

- Có phải kia là nhà của ngôi sao màn bạc nổi tiếng mới đến đây đấy không?

- Bà Veronica Cray? Hình như đúng đấy! Bà ta thường về nghỉ cuối tuần ở đây...

- Tôi đã thấy bà ta trong bộ phim Người phụ nữ săn hổ. Bà ta đẹp, nhưng hơi quá trí thức so với thị hiếu của tôi. Tôi thích loại diễn viên như Deanna Durbin hoặc Heddy Lamarr hơn!

Một phút sau, chia tay với thám tử Poirot, thanh tra Grange quay trở lại thái ấp Thung Lũng.

- Thưa Huân tước, khẩu súng này Ngài có nhận ra không?

Ông Henry ngắm nghía khẩu súng ngắn viên thanh tra cảnh sát vừa đặt lên bàn giấy của ông. Chìa tay ra, ông Henry hỏi:

- Tôi cầm lên có được không?

Thanh tra Grange đáp:

- Được ạ. Khẩu súng này đã nằm dưới đáy nước cho nên các dấu vân tay nếu có cũng đã không còn. Phải nhận rằng đó là điều đáng tiếc, bà Henrietta Savernake đã đánh rơi nó.

- Tất nhiên rồi... Nhưng cô ấy quá xúc động và trong những trường hợp như thế, phụ nữ thường không làm chủ được các hành động cử chỉ của họ.

Thanh tra Grange tán thành. Tuy nhiên ông cũng đưa ra nhận xét rằng ông ta thấy Henrietta Savernake không có vẻ là một phụ nữ dễ xúc động. Trong lúc đó ông Henry chăm chú xem xét khẩu súng rồi so số của nó với bản kê ông viết trong một cuốn sổ.

Ông Henry quả quyết nói:

- Đúng đây là một khẩu súng trong bộ sưu tập của tôi.

- Lần cuối cùng Ngài nhìn thấy nó là bao giờ?

- Chiều hôm qua. Chúng tôi mang súng ra sân bắn thử vào mục tiêu và đây là một trong những khẩu đó.

- Ai đã bắn bằng khẩu này, thưa Ngài?

- Theo tôi nhớ thì tất cả mọi người đều cầm nó bắn.

- Cả Gerda Christow?

- Cả chị ấy!

- Lúc bắn xong. Ngài làm gì khẩu súng này?

- Tôi xếp nó vào chỗ của nó trong ngăn kéo kia...

Ông Henry ra mở ngăn kéo trên cùng của một chiếc bàn giấy rất to. Trong ngăn kéo chất đầy những khẩu súng ngắn, cả revolver lẫn pistolet tự động.

- Ngài có một bộ sưu tập rất phong phú, thưa Huân tước!

- Tôi bắt đầu sưu tập từ đã rất nhiều năm nay.

Viên thanh tra trầm ngâm nhìn vị nguyên Toàn Quyền quần đảo Hollowenes. Huân tước vốc người cân đối, dáng vẻ đàng hoàng. Thanh tra Grange thầm nghĩ giá được phục vụ dưới quyền vị quan chức này hẳn là sung sướng, chẳng bù với cấp trên của ông ta hiện giờ, Giám đốc cảnh sát tỉnh. Weldshire, một con người khó tính và hay có những quyết định quái đản. Gạt dòng suy nghĩ, thanh tra Grange quay lại chuyện vụ án.

- Thưa Huân tước, khi cất khẩu súng này vào vị trí của nó, hẳn Ngài đã tháo hết đạn?

- Tất nhiên!

- Vậy đạn Ngài để ở đâu ạ?

- Đây.

Ông Henry lấy trong tủ ra một chiếc chìa khóa nhỏ rồi mở ngăn kéo khác ở dưới cùng. Thanh tra Grange thầm nghĩ, vậy là việc lấy đạn rất dễ dàng. Gerda Christow biết chỗ để súng, chỗ để đạn, chị ta chỉ việc vào lấy. Khi đàn bà đã ghen thì họ dám làm mọi thứ. Bởi ở đây rõ ràng động cơ gây án là ghen. Chuyện này đã rõ như ban ngày. Điều tra xong ở đây, mình sẽ ra London, điều tra ở phố Harley!

Ông Henry đóng ngăn kéo. Thanh tra Grange nói:

- Cảm ơn Ngài Huân tước! Tôi sẽ tin cho Ngài biết những phát hiện mới của chúng tôi!

Chương mười ba

Bữa trưa có món thịt vịt ăn nguội và kem caramel, theo bà Lucy là món của chị nấu bếp làm dành cho hoàn cảnh đặc biệt này. Bà giải thích:

- Thật ra, chị ta biết là chúng ta không thích mấy món kem caramel này, nhưng chị ta lại cho rằng vào ngày bất hạnh của một người bạn thân trong gia đình mà lại đưa ra những món ăn ngon thì là một sự phỉ báng đối với hương hồn người đã khuất. Chị ta hy vọng món kem này sẽ không ai ăn và còn lại y nguyên trên đĩa.

Bà thở dài, nói tiếp:

- Tôi nghĩ rằng tôi đã làm đúng khi cho Gerda về nhà ở London.

Gerda phải bằng lòng để ông Henry chở chị về nhà vì ông năn nỉ chị mãi.

Bà Lucy nói tiếp:

- Tất nhiên chị ấy sẽ quay lại đây để dự cuộc thẩm vấn của phiên tòa đầu tiên. Và tôi cũng tán thành để Gerda tự nói cho các con chị ấy biết tin về ba chúng. Chị thư ký của John đã nhìn thấy hình bà chủ trong những tấm ảnh đăng về vụ án trên báo hàng ngày và chị ta nổi cơn thần kinh, giống như tính cách nói chung của phụ nữ Pháp. Tôi hình dung là Gerda sẽ biết cách thu xếp cuộc sống, và chắc chị ấy sẽ nhờ một phụ nữ nào đó trong số họ hàng lên ở cùng một thời gian. Hình như Gerda có mấy người chị: Ba hay bốn gì đó. Họ sống ở gần thị trấn Bunbridge Wells thì phải...

Midge kêu lên:

- Lucy, chị nói toàn những chuyện đâu đâu!

- Là tôi cũng nghe loáng thoáng thế. Nếu không phải thị trấn ấy thì thị trấn Torquay. Nhưng chuyện đó có gì quan trọng đâu?

Bà Lucy ngẩng ngó đĩa kem đã bị vét sạch với một chút tiếc rẻ. Thậm chí David, xưa nay không thích của ngọt, vậy mà hôm nay lên tiếng hỏi món kem caramel có còn dưới bếp không.

Nhưng bà Lucy đã đứng lên:

- Tôi đoán tối nay mọi người đều muốn đi ngủ sớm. Ngày hôm nay xảy ra quá nhiều chuyện làm ai cũng mệt bã người. Bản thân tôi thì rã rời, như vừa cuộc bộ hai chục số vậy. Mặc dù tôi có làm gì đâu, toàn ngồi chơi, thậm chí không cả đọc sách báo gì hết. Trong hoàn cảnh đau thương như thế này mà ngồi đọc báo thì đúng là không có tim. Riêng tờ Người Quan Sát thì có thể đọc được, vì nó không đăng những tin vặt vãnh như tờ Tin Tức Thế Giới. Cậu nghĩ sao, David?

David khó chịu đáp một cách miễn cưỡng rằng cậu ta không bao giờ đọc tờ Tin Tức Thế Giới.

Bà Lucy nói:

- Tôi thì đọc. Đây là tờ báo mọi người đều viện cớ rằng họ mua để cho đầy tớ, nhưng bác quản gia nhà này rất thông minh, bao giờ bác ta cũng để báo ấy ở phòng khách cả buổi sáng, đến trưa mới đem xuống nhà dưới cho đám đầy tớ. Tờ Tin Tức Thế Giới có nhiều tin lý thú đấy chứ, thí dụ khá nhiều bài đưa tin về các vụ phụ nữ tự tử bằng ga!

Edward cười, nói:

- Em đang nghĩ, không biết đến lúc mọi nhà thay bếp ga bằng bếp điện thì những bà phụ nữ đó tự tử bằng gì nhỉ?

- Một khi đã quyết từ bỏ cõi đời, họ khắc tìm ra cách chứ!

David nói:

- Tôi không tán thành ý kiến của anh Edward về chuyện trong tương lai người ta sẽ thay bếp ga bằng bếp điện.

Thế là cậu ta trình bày cả một bài thuyết trình mang tính khoa học và xã hội, may thay bài thuyết trình của David không đến nỗi quá dài. Edward khiêm tốn đáp lại rằng lĩnh vực ga không phải lĩnh vực anh am hiểu.

Bác quản gia bụng cà phê lên đặt ngoài phòng khách. Bác ta đi chậm hơn mọi khi vì cho rằng đi chậm như thế mới thích hợp với một nhà vừa có người qua đời.

Bà Lucy nói:

- Bác quản gia này! Tôi chưa kịp ghi ngày tháng lên những quả trứng sáng nay đấy. Bác vui lòng bảo chị nấu bếp lấy bút chì ghi vào hộ tôi.

Bác quản gia cúi đầu thưa bà chủ rằng việc đó đã được làm xong, dưới sự giám sát trực tiếp của bác ta.

Khi bác quản gia ra ngoài, bà Lucy một lần nữa nhắc lại nhận xét về bác ta “một gia nhân tận tụy, chu đáo, tuyệt đối trung thành với chủ”.

Bà nói thêm:

- Phải nói tất cả gia nhân đầy tớ trong nhà này đều tốt, cho nên tôi rất không thích khi thấy cảnh sát để lại nhân viên túc trực ở đây hai mươi tư trên hai mươi tư và chỗ nào họ cũng ngó vào, rồi dò hỏi đủ thứ. Mà có cần phải làm như thế không kia chứ?

Midge hỏi:

- Cảnh sát ấy ạ?

- Phải! Họ để một nhân viên gác trong sảnh, một canh bên ngoài để giám sát người ra vào qua cổng chính.

- Tại sao lại phải giám sát cổng chính ạ?

- Nào tôi có biết? Tôi thấy trong sách người ta nói như thế, và trong sách còn hay kể rằng một án mạng thường dễ kéo theo một án mạng thứ hai.

Midge nhăn mặt, kêu lên:

- Ôi, chị Lucy! Xin chị đừng nói những chuyện ấy nữa!

Bà Lucy trấn an Midge bằng một nụ cười rất duyên dáng:

- Tôi không nói nữa! Chắc hẳn nhà ta sẽ không có thêm một vụ án mạng nào nữa! Gerda đã đi rồi... Ôi, Henrietta! Tôi xin lỗi, ý tôi nói không phải như thế!

Henrietta nói:

- Em tin rằng chị không nghĩ như thế. Em cho rằng lúc này các nhân viên cảnh sát đều đã về tập trung ở đồn, họ còn phải dịch chuyển những lời khai của chúng ta sang ngôn ngữ cảnh sát chứ!

- Cô tìm gì đấy, Henrietta!

- Không ạ.

Đứng bên cạnh lò sưởi, Henrietta nói thêm:

- Không biết Veronica Cray lúc này đang làm gì nhỉ?

Bà Lucy lộ vẻ hoảng hốt. Henrietta nói tiếp:

- Chị có cho rằng tối nay Veronica sẽ lại đến đây không? Lúc này hẳn chị ta đã biết tin rồi.

Bà Lucy kêu lên:

- Ôi, tôi phải gọi điện cho hai ông bà Carey để họ đừng đến đây dự bữa ăn trưa mai.

Bà vội vã chạy ra ngoài. Lát sau David cũng ra theo, nói rằng chỉ ngồi thư viện đọc sách là yên tĩnh nhất, và bảo cậu ta đang cần tìm thứ gì đó trong bộ Bách Khoa Thư Anh quốc. Henrietta mở cửa ra sân rồi đi ra ngoài đó. Lát sau Edward cũng theo ra đó gặp nàng.

Henrietta nói:

- Tối hôm nay thời tiết nóng hơn tối hôm qua.

- Đúng thế, nhưng vẫn còn hơi lạnh.

Henrietta ngoái lại nhìn tòa biệt thự, ngược mắt nhìn lên các cửa sổ trên tầng hai. Lát sau, nàng quay nhìn về phía rừng. Edward thăm tự hỏi, không biết Henrietta đang nghĩ gì. Anh nói:

- Ta vào nhà thôi, ngoài này cô có thể bị cảm lạnh đấy.

Henrietta lắc đầu:

- Không. Tôi muốn ra chỗ bể bơi.

- Để tôi đi với cô.

- Không, Edward! Tôi muốn ngồi một mình với cái chết của tôi.

Câu nàng nói hơi xẵng giọng.

Edward nói:

- Henrietta! Tôi chưa nói ra với cô, nhưng cô thừa biết... tôi rất thông cảm với nỗi buồn của cô và bản thân tôi cũng rất buồn.

- Anh? Anh mà buồn vì cái chết của John?

Câu nàng nói đanh lại, còn khó chịu hơn cả câu trước.

- Đúng thế, Henrietta! Tôi rất buồn cho cô. Đòn đánh này...

- Tôi khỏe mạnh lắm, Edward! Tôi chịu được mọi đòn đánh! Vấn đề là ở anh! Tôi đoán rằng khi nhìn thấy John hấp hối, hẳn anh phải mừng lắm. Anh không quý anh ấy! Anh ghét anh ấy!

Edward phản đối:

- Tôi công nhận là tôi với John có rất ít điểm chung.

- Anh giỏi che giấu lắm! Tuy vậy thật ra anh và John có khá nhiều điểm chung. Thí dụ cả hai anh đều yêu tôi. Đúng thế không? Chỉ có điều điểm chung ấy lại không làm anh và John gần nhau thêm. Mà trái lại...

Vầng trăng ló ra khỏi một đám mây, soi sáng khuôn mặt Henrietta, và Edward bỗng kinh hoàng nhìn thấy vẻ mặt của nàng. Mọi khi, anh thấy Henrietta vẫn y hệt cô gái nhỏ tươi cười và hiếu động anh từng quen thuộc ở thái ấp Ainswick, nhưng tối hôm nay trước mặt anh là một phụ nữ xa lạ, đang chăm chú nhìn anh bằng cặp mắt lạnh lùng và căm ghét.

Edward nói tiếp:

- Henrietta thân mến! Xin cô tin rằng tôi thành thật thông cảm với nỗi buồn của cô.

- Đấy mà gọi là “buồn” sao?

Edward có cảm giác câu vừa rồi Henrietta tự hỏi bản thân hơn là hỏi anh. Henrietta vẫn nói tiếp, giọng rất khẽ:

- Mọi thứ sao đột ngột và chóng vánh đến thế! Một con người đang sống khỏe mạnh bỗng nhiên chết, chỉ trong một phút! Thế là hết! Không còn gì nữa! Tất cả chỉ còn là trống rỗng, là hư vô! Còn chúng ta thì vẫn còn, vẫn ăn món kem caramel và nói rằng chúng ta đang sống! Trong khi John, con người “sống” hơn tất cả chúng ta thì lại phải chết! Cái chữ ấy tôi cứ nhắc đi nhắc lại không muốn ngừng. Chết... Chết... Chết... Cuối cùng chữ ấy đâm thành vô nghĩa, giống như một từ trống rỗng! Chết... Chết... Chết... Nghe giống như tiếng trống tang tóc vang lên trong rừng sâu. Chết... Chết... Chết...

- Henrietta! Tôi van cô, đừng nói nữa! Vì Chúa, xin cô đừng nhắc lại cái chữ ấy nữa!

Nàng ngạc nhiên nhìn Edward.

- Nghe tôi nói thế, anh ngạc nhiên lắm sao? Vậy anh muốn tôi làm gì? Anh muốn tôi khóc tẩm tức một cách duyên dáng trong chiếc khăn tay ướt đầm nước mắt và anh thì đứng bên cạnh đỡ cho tôi khỏi ngã chằng? Anh muốn sau khi chịu đựng nỗi buồn lớn lao, tôi dịu đi, trở thành “biết điều” và để anh an ủi động viên hay sao? Edward ạ, anh rất tốt, rất rất tốt, nhưng anh không hiểu gì hết!

Edward mở miệng định cãi, nhưng lại thôi. Henrietta vẫn tiếp tục:

- Anh có biết buổi tối hôm nay đối với tôi là thế nào không? John đã chết, nhưng mọi người đều thản nhiên trước cái chết đó, chỉ trừ Gerda và tôi! Còn anh thì vui mừng! David thấy câu chuyện rắc rối, bận vào thân! Midge khóc thút thít. Bà Lucy thì giấu kín niềm sung sướng thấy người khác chết còn bà thì được nếm mùi một trong những tin vặt của báo Tin Tức Thế Giới! Anh không thể hiểu nổi là tất cả những thứ đó đối với tôi là một cơn ác mộng hay sao?

Edward không trả lời.

Henrietta nói tiếp:

- Tối nay, tôi thấy mọi thứ bỗng bẽ bàng, hư ảo. Tôi không thấy ai thực sự là người sống! Chỉ có John là người thật sự sống thì nay không còn!

Edward điềm tĩnh nói:

- Hay lắm! Vậy là tôi cũng không sống! Tôi không tồn tại!

- Anh tha lỗi, Edward! Tôi không thể không thấy sao sự đời xấu xa, phi lý đến thế, khi một con người tràn đầy sức sống như John thì lại chết!

- Trong khi tôi chỉ “sống” có một nửa thì lại vẫn trơ trơ trên cõi đời!

- Không phải thế! Tôi không định nói thế, Edward!

- Nhưng cô nghĩ thế, Henrietta! Và có lẽ cô nghĩ đúng.

Nhưng Henrietta trở lại vấn đề lúc này cô nêu lên:

- Tại sao tôi không thấy buồn? Hay tôi không còn khả năng buồn nữa? Bây giờ và mãi mãi về sau... Vậy mà tôi rất muốn buồn cho John!

Edward nghe mà không hiểu Henrietta nói gì. Anh càng ngạc nhiên hơn khi thấy Henrietta nói thêm, giọng hết sức điềm tĩnh:

- Bây giờ tôi phải ra bể bơi!

Edward nhìn theo cô đến khi nàng lấp sau những thân cây dừa, rồi anh quay về phòng khách.

Midge ngược mắt nhìn Edward lúc anh quay vào phòng khách. Mặt Edward tái nhợt, cặp mắt nhìn đi tận đâu. Chân bước như cái máy vô hồn, Edward ngồi xuống một chiếc ghế bành, rồi có lẽ do thấy cần phải nói một câu gì đó, anh nói to:

- Giá làm thế nào nóng lên một chút nhỉ?

Midge đứng lên:

- Anh lạnh Ạ? Anh muốn đốt lò sưởi lên không?

- Há?

Midge lấy bao diêm trên mặt lò sưởi, quỳ xuống châm vào số củi chất trong đó. Mắt liếc trộm Edward, cô thầm tự hỏi. Tại sao trông Edward lại như người mất hồn thể kia? Như thể anh không nhìn thấy thứ gì xung quanh! Henrietta đã nói gì với anh ấy? Midge nói to:

- Anh kéo ghế lại ngồi gần đây cho ấm, Edward!

- Hả?

- Cái ghế ấy! Anh kéo lại đây... Ngồi gần lửa cho ấm...

Midge nói rất chậm, nhấn từng chữ, như nói với người điếc. Thế rồi đột nhiên, lóe lên như tia chớp, Midge thấy tim mình nhói đau. Edward đã dần dần tỉnh lại. Anh cười với cô:

- Hình như cô bảo tôi cái gì phải không, Midge? Nhưng tôi không nghe rõ. Tôi đang nghĩ đến chuyện khác...

- Em không nói gì đặc biệt cả. Chỉ bảo anh ngồi lại gần lò sưởi cho ấm...

Lửa trong lò cháy lách tách. Những quả thông khô bắt lửa cháy thành ngọn bùng bùng.

Edward hơi lòng bàn tay lên gần lửa, nói:

- Lửa cháy đẹp quá!

- Hồi ở Ainswick chúng em cũng hay gom quả thông khô về đốt trong lò sưởi...

- Bây giờ tôi cũng vẫn làm thế. Bên cạnh lò sưởi bao giờ cũng để sẵn một giỏ đầy quả thông khô...

Midge nheo mắt lại, cố hình dung Edward hồi ở Ainswick. Anh ấy ngồi trong phòng thư viện, bên cạnh phải của tòa biệt thự! Tại đây, bên ngoài một cửa sổ có cây mộc lan, vào buổi chiều ánh nắng chiếu qua làm gian phòng án lên màu xanh vàng. Còn cửa sổ thứ hai thì nhìn ra một bãi cỏ rộng, cuối bãi cỏ là một cây dẻ cổ thụ.

Ainswick!...

Midge cảm thấy như ngửi thấy mùi ngòn ngọt của hoa mộc lan, vào mùa này vẫn còn nở những bông hoa trắng rất đẹp, trông như chúng đang cười. Cô hình dung Edward ngồi trước lò sưởi, trong ghế nệm bọc da, tay cầm cuốn sách. Chốc chốc anh ngừng đọc, ngắm những lưỡi lửa nhảy múa trong lò và nghĩ đến Henrietta...

Midge mở to mắt, hỏi:

- Henrietta đâu rồi, anh?

- Ra chỗ bể bơi.

- Để làm gì?

Nổi ngạc nhiên của Midge làm Edward thấy bất ngờ. Anh đáp:

- Midge thân mến! Tôi nghĩ cô đã biết... hoặc ít ra cô cũng đã đoán thấy... Henrietta có quan hệ rất gần bó với John Christow...

Midge nói:

- Điều ấy ai chẳng biết! Em cũng biết. Nhưng điều em chưa hiểu là giữa đêm trắng cô ấy đi dạo ra chỗ John bị giết để làm gì? Henrietta xưa nay đâu có cái tính ấy! Cô ấy đâu phải người đa cảm?...

- Làm sao cô biết. Midge? Chúng ta khó hiểu được người khác lắm!

Midge cau mày:

- Nhưng anh với em thì hiểu rõ Henrietta chứ! Ba chúng ta đã sống bên nhau gần ấy năm trời, làm sao không hiểu rõ nhau được?

- Cô ấy đã thay đổi.

- Nhưng không thay đổi đến mức ấy! Em không tin rằng con người ta có thể thay đổi nhiều lắm.

- Nhưng Henrietta thì thay đổi hoàn toàn.

- Thay đổi nhiều hơn anh và em?

- Tôi thì nói làm gì? Tôi chỉ ở một chỗ, không đi đâu. Còn cô, Midge...

Edward ngăm Midge lúc này đang quỳ trước ngọn lửa lò sưởi. Anh thấy lại cặp mắt to, sâu thẳm, cái miệng đầy nghị lực và cảm kiên nghị của cô bé Midge xưa kia. Anh nói:

- Còn cô, Midge thân mến ạ, tôi rất mong được gặp cô thường xuyên hơn.

Midge cười với anh.

- Em biết!... Nhưng hiện nay thì em rất khó giữ mối quan hệ thường xuyên với ai.

Nghe thấy một tiếng động bên ngoài, Edward đứng lên:

- Tôi thấy bà Lucy nói đúng. Hôm nay là một ngày rất mệt. Tôi lên phòng đi nghỉ đây. Chúc cô ngủ ngon, Midge!

Edward vừa ra thì Henrietta vào. Midge quay ra nhìn cô.

- Cô đã làm gì anh Edward thế?

- Edward ấy à?

Henrietta như đang nằm mơ, giọng nàng nói như vắng từ đâu xa lắc. Midge nói tiếp:

- Đúng thế! Cô làm gì anh Edward thế? Lúc anh ấy vào đây, trông anh ấy như người mất hồn, đầu óc để tụt đâu đâu...

- Nếu chị quan tâm đến Edward thế, sao chị không có cách...

- Cô nói thế nghĩa là sao? Cô bảo tôi làm gì?

- Tôi biết sao được? Thí dụ đứng lên ghế, hét to, hoặc làm bất cứ thứ gì để người ta chú ý đến chị! Đối với một người như Edward thì chỉ dùng cách đó anh ấy mới chú ý! Chị không biết điều

ấy sao?

- Henrietta! Cô thừa biết là Edward chỉ chú ý đến một mình cô thôi!

- Như thế chứng tỏ anh ấy không thông minh gì lắm!

Midge tái mặt.

Henrietta nói tiếp:

- Tôi nói làm chị phiền lòng! Đừng giận tôi! Tối nay sao tôi ghét Edward đến thế!

- Cô ghét anh ấy? Tôi không tin!

- Tôi không nói sai đâu!... Chị không thể biết rằng...

- Biết cái gì?

Henrietta chậm rãi nói từng tiếng:

- Edward làm tôi nhớ lại những chuyện mà tôi rất muốn quên.

- Chuyện gì?

- Thí dụ thái ấp Ainswick!

- Thái ấp Ainswick? Cô muốn quên Ainswick?

Midge không còn tin vào tai mình nữa.

Henrietta như thể cố gắng mới nói lên được:

- Đứng thế! Hồi ở Ainswick, tôi sung sướng bao nhiêu, nhưng tối nay tôi lại không muốn nhớ rằng đã có lúc tôi được sung sướng! Chị hiểu không, Midge? Tôi không muốn nhớ lại rằng đã có một thời tôi vô tư lự, tin tưởng vào mọi thứ, định ninh cuộc đời sẽ dành cho tôi toàn màu hồng! Có nhà hiền triết nói rằng, không nên hy vọng sẽ được sung sướng! Nhưng tôi thì đã hy vọng!

Đột nhiên Henrietta nói thêm:

- Sẽ không bao giờ tôi trở lại thái ấp Ainswick nữa!

Midge nói:

- Ai mà biết được?...

Chương mười bốn

Sáng Thứ hai, Midge đang ngủ bỗng choàng thức dậy. Cô vội đưa mắt nhìn ra cửa, tưởng bà Lucy sắp bước vào. Midge vẫn còn ngái ngủ.

Sáng hôm trước, bà Lucy đã nói gì với cô nhỉ? À, phải rồi, bà ấy tiên đoán kỳ nghỉ cuối tuần lần này sẽ có nhiều chuyện rắc rối đây. Vậy là bà ấy đoán không sai. Quả có xảy ra chuyện rắc rối gì thật, nhưng Midge chưa nhớ ra đó là chuyện gì, nhưng rõ ràng là chuyện rất khó chịu và cô không muốn nhớ lại nó. Một chuyện gì khủng khiếp liên quan đến Edward...

Đột nhiên trí nhớ của Midge trở lại. Cô lẩm bẩm: vụ án mạng!

Midge thầm nghĩ: “Không phải! Đó là mình nằm mê. Mình thấy John Christow bị giết nằm bất tỉnh trên thành bể bơi, giữa một vũng máu... Y hết như hình vẽ ngoài bìa một cuốn truyện hình sự. Một giấc mơ khủng khiếp và hoang đường! Làm gì có chuyện ấy được? Và cũng không thể xảy ra tại thái ấp Ainswick!”.

Thế rồi Midge nhớ ra, đó không phải giấc mơ mà là sự thật, một “tin vặt” như người ta thường gọi trong báo Tin Tức Thế Giới. Và mình cũng có dính líu vào đấy, và cả Edward, ông Henry, bà Lucy, Henrietta... Mà điều này đúng là bất công, bởi nếu Gerda giết chồng thì những người khác có liên quan gì đâu?

Nhưng có phải Gerda giết chồng không? Một phụ nữ lạnh lùng, chậm hiểu, khờ khạo như vậy làm sao giết được chồng? Gerda là người không có khả năng giết ai hết.

Midge cảm thấy bồn chồn, khó chịu. Không, không thể lý lẽ như thế được! Bởi nếu không phải chị ấy thì ai giết John? Chị ấy chẳng đứng ngay bên cạnh thì ai giết John, tay vẫn cầm khẩu súng đấy thôi. Khẩu súng Gerda lấy trong phòng giấy của ông Henry. Tất nhiên chị ấy khai là chỉ vô tình nhặt khẩu súng nằm dưới đất lên, nhưng chị ấy phải nói thế, chứ chẳng lẽ lại nhận là chính chị ấy bắn John hay sao? Mà cảnh sát hỏi, tất chị ấy phải trả lời thế nào đó chứ, im lặng sao được?

Henrietta bênh vực Gerda, bảo rằng Gerda nói đúng sự thật! Henrietta không muốn chấp nhận là chỉ có một giả thuyết. Hơn nữa, tối hôm qua thái độ Henrietta rất lạ. Chắc cái chết của John gây cho cô ta một cú sốc. Tội nghiệp Henrietta! Cô ấy yêu John quá mà lại!

Nhưng rồi thời gian trôi đi, Henrietta sẽ dịu dần nỗi đau khổ, nhớ thương. Mọi thứ đều được quên đi. Cô ta sẽ lấy Edward, về sống ở thái ấp Ainswick. Edward sẽ hạnh phúc vì anh ấy yêu Henrietta từ lâu. Trước đây tính cách mạnh mẽ của John làm Edward bị mờ nhạt, nhưng bây giờ John không còn nữa...

Lúc xuống nhà để ăn điểm tâm, Midge sửng sốt thấy Edward thay đổi đến thế. Anh tỏ ra tự tin hơn trước rất nhiều, dường như không còn thói do dự ngập ngừng, ngại ngùng trước kia. Edward đang nói chuyện với một David vẫn khinh khỉnh và ít nói như mọi khi.

- David! Cậu nên về thái ấp Ainswick thường xuyên hơn! Tôi muốn cậu coi Ainswick là nhà của cậu...

David lấy thêm mút quết lên khoanh bánh mì rồi quả quyết rằng kiểu thái ấp rộng mênh mông

như thế là cổ lỗ rồi, không còn hợp thời nữa. Cậu nói:

- Phải chặt nó ra thành nhiều mảnh nhỏ!

Edward cười, đáp:

- Tôi hy vọng trong khi tôi còn sống, người ta chưa chặt nhỏ Ainswick. Các tá điền của tôi rất bằng lòng về cuộc sống của họ.

- Họ lắm đấy! Không ai bằng lòng với cuộc sống của bản thân cả!

Bà Lucy đang đứng bên cạnh tủ ly, nói chen vào:

- Nếu như loài khỉ bằng lòng với cái đuôi của chúng! Đấy là câu đầu trong một bài thơ tôi học thuộc nhỏ, tiếc rằng tôi quên mất những câu sau. Cậu David ạ, hôm nào ta tổ chức một buổi thuyết trình để cậu giảng cho chúng tôi nghe về những xu hướng tư tưởng mới nhé. Nếu tôi không lầm thì thời nay, người hiện đại là phải căm ghét tất cả thế giới, phải bảo đảm chăm sóc y tế cho tất cả mọi người, phải tạo điều kiện cho ai cũng được học đại học không mất tiền. Tất nhiên có chuyện khá rắc rối khi người ta nghĩ đến tất cả những đứa trẻ tội nghiệp kia, cứ phải ru rú trong các lớp học suốt từ sáng đến tối và hơi cãi lại là bị đòn vọt, rồi phải uống mỗi ngày vài giọt dầu gan cá thu, thứ mà tôi ghét nhất trên đời!

Midge nhận xét thấy bà Lucy đã trở lại bình thường như trước. Rồi cả bác quản gia cũng vậy, bước chân lại y hệt như trước khi xảy ra vụ án mạng. Cuộc sống vẫn tiếp diễn...

Ông Henry đêm qua ngủ ở Câu lạc bộ, và dậy từ sáng sớm, bây giờ về đến nhà, bước vào phòng ăn, vui vẻ trả lời một câu hỏi của bà vợ:

- Rất tốt! Chị trực đêm thu xếp giường ngủ cho anh hết sức chu đáo. Chị ta có vẻ đã biết chuyện xảy ra trong thái ấp Thung Lũng. Chị ta kể với anh rằng Gerda có một bà chị ở gần đây. Gerda đã đánh điện cho bà chị và bà chị lại kể với chị nhân viên trực Câu lạc bộ.

Bà Lucy kêu lên:

- Em biết Gerda có một người chị! Bà ta sống ở gần thị trấn Tunbridge Wells.

Ông Henry có vẻ ngạc nhiên:

- Không phải Tunbridge Wells mà hình như Bexhill thì phải!

- Bexhill? Mà có thể lắm...

Bác quản gia vào thưa với ông Henry là thanh tra Grange gọi điện đến báo tin cuộc thẩm vấn tại Tòa sẽ tiến hành vào mười một giờ sáng Thứ tư.

Bà Lucy nói:

- Midge cô phải gọi điện báo tin cho bà Giám đốc hiệu may chỗ cô làm biết...

Midge chậm rãi bước sang gian phòng nhỏ bên cạnh, nơi đặt máy điện thoại. Cuộc sống của cô, cho đến ngày hôm nay, phẳng lặng trôi một cách nhạt nhẽo, cho nên cô cảm thấy không đủ từ ngữ để nói cho bà Giám đốc hiệu may nơi cô làm công hiểu được tình thế của cô lúc này. Midge báo bà ta rằng cô xin nghỉ thêm bốn ngày nữa vì cô bị dính líu vào một vụ án mạng. Điều Midge nói có vẻ khó tin, và đúng như thế, bà Giám đốc hiệu may gào lên trong máy:

- Cô bịa ra chuyện gì vậy, cô Midge Hardcastle? Người chết ư? Rồi đám tang nữa chứ gì? Cô không biết rằng tôi đang thiếu người làm hay sao?... Có họa là cô mãi vui chưa muốn về thì có...

Midge đành phải kể chi tiết.

Giọng oang oang của bà Giám đốc lại vang lên trong máy:

- Cảnh sát ư? Cô vừa nói cảnh sát phải không? Vậy là cô có chuyện lôi thôi với cảnh sát?

Midge lại phải giảng giải. Đúng lúc đó Edward mở cửa bước vào, nhưng thấy Midge đang nói chuyện điện thoại, anh định quay ra. Nhìn thấy Edward, Midge lấy bàn tay bịt ống nói, bảo anh đừng ra vội. Có người bên cạnh, Midge thấy tự tin hơn, và trình bày mạch lạc hơn.

- Thưa bà Giám đốc, tôi không liên quan gì đến vụ án, mà chỉ ngẫu nhiên có mặt tại đây cho nên người ta cần hỏi tôi, có vậy thôi...

Giọng nói thô lỗ ở đầu dây bên kia lại vang lên:

- Nhưng cô nghỉ cuối tuần ở đấy là với những ai vậy? Chắc họ phải là những kẻ không phải người đứng đắn; nếu không làm sao lại xảy ra án mạng và lại dính đến cảnh sát kia chứ? Chà, tôi không ngờ cô giao du với loại người như thế đấy. Tôi rất muốn bảo cô đừng quay lại cửa hiệu của tôi nữa. Vì cô mà hiệu may của tôi mang tiếng đấy...

Midge cố lấy giọng lễ độ trả lời. Lát sau cô đặt ống nghe xuống, thở phào nhẹ nhõm. Cô rất mệt. Midge giảng giải với Edward:

- Đây là hiệu may em làm việc. Em phải giảng giải cho bà Giám đốc hiểu tại sao em không thể về làm việc tiếp Thứ tư được, do phải dự buổi thẩm vấn tại Tòa.

Edward đáp:

- Tôi hy vọng bà Giám đốc chỗ cô không làm khó dễ đấy chứ? Cái hiệu may cô làm là loại hiệu thế nào? Tôi rất mong bà Giám đốc của cô thuộc loại phụ nữ mà người ta muốn được làm việc dưới quyền bà ấy...

Midge cười chua chát:

- Rất tiếc là không được hoàn toàn như anh mong! Giám đốc chỗ em là một phụ nữ gốc Do Thái, tóc nhuộm và giọng nói oang oang như lệnh võ...

Edward ngạc nhiên:

- Nếu vậy, cô đừng làm ở đấy nữa! Nếu cô thấy cần phải làm một công việc gì đó, cô hãy tìm nơi có những người tốt mà làm cho cuộc sống dễ chịu!

Midge nhìn Edward một lúc lâu, không trả lời. Làm sao giảng giải cho anh hiểu được hoàn cảnh của cô. Edward không biết rằng có những người bắt buộc phải làm việc để kiếm sống!

Một nỗi cay đắng trào lên chẹn cổ họng Midge. Giữa cô và những người khác ở đây - ông Henry, bà Lucy, Edward và cả Henrietta - có một hố sâu ngăn cách, không thể vượt qua, cái hố ngăn người làm việc và người không phải làm gì cả. Những người này không sao hiểu nổi là tìm được việc đã khó, giữ được việc còn khó hơn.

Tất nhiên người ta có thể cãi rằng Midge đâu buộc phải đi làm mới có cái sống? Hai ông bà Henry và Lucy sẵn sàng nhận cô đến sống với họ. Thậm chí hai ông bà, mà cả Edward nữa, rất mong được giúp Midge một khoản trợ cấp đủ để cô sống không đến nỗi tồi. Nhưng Midge không muốn một cuộc sống dễ dàng. Thỉnh thoảng cô có thể về nghỉ ở thái ấp Thung Lũng vài ngày, nhưng cô muốn được tự lập, không phải dựa vào ai, phụ thuộc vào ai. Cũng vì lẽ đó Midge từ chối mọi khoản tiền họ hàng muốn bỏ ra cho cô lấy vốn mở cơ sở kinh doanh riêng.

Midge được bà chủ hiệu may này nhận vào làm với tiền công mỗi tuần bốn bảng Anh, vì bà ta hy vọng Midge sẽ lôi kéo được nhiều khách hàng do những mối quan hệ của cô. Nhưng mục đích Do Thái kia đã lằm: Midge khuyên họ hàng và bè bạn đừng đến may hoặc mua quần áo ở cửa hàng nơi cô làm.

Tuy nhiên Midge cũng không hề ảo tưởng về công việc của cô. Cô ghét hiệu may, ghét bà Giám đốc, ghét những bà khách khó tính và nói năng thô lỗ. Nhiều lúc Midge rất muốn được nói thẳng vào mặt họ những điều cô nghĩ về họ. Nhưng Midge cần giữ chỗ làm vì cô không có bằng cấp gì và rất khó kiếm một chỗ làm khác.

Nghe thấy Edward tưởng cô được quyền lựa chọn, Midge rất khó chịu! Sao anh ấy có quyền sống trong một thế giới khác hẳn thế giới thực? Edward cũng là một thành viên của dòng họ Angkatell như mọi thành viên khác! Trong khi Midge chỉ có một nửa Angkatell. Thậm chí nhiều lúc, thí dụ sáng nay, cô có cảm tưởng mình hoàn toàn không phải Angkatell. Cô chỉ là con của cha cô, có vậy thôi.

Midge nghĩ đến cha, và như mọi khi, cô thấy kính phục và yêu mến. Cô nhớ lại hình dáng người: một người đàn ông đứng tuổi, tóc hoa râm, vẻ mặt lúc nào cũng mệt... một người đã chiến đấu trong bao nhiêu năm nay để giữ vững cơ sở kinh doanh nhỏ của gia đình. Mặc dù hết sức cố gắng, cha cô cũng chỉ giữ cho doanh nghiệp không chết, không phải vì cha cô không có tài kinh doanh, mà vì tiến bộ xã hội tác động, kiểm chế doanh nghiệp của cha cô không phát triển lên được.

Mẹ Midge mất khi cô mới mười ba tuổi và nhiều lúc cô cảm thấy cô biết rất ít về bà. Midge chỉ còn nhớ mang máng về mẹ. Đó là một phụ nữ xinh đẹp, duyên dáng, lúc nào cũng tươi như hoa. Một phụ nữ dòng họ Angkatell. Không biết bà có ân hận là đã lấy cha cô, một cuộc hôn nhân khiến bà bị đẩy ra khỏi dòng họ không? Midge hoàn toàn không biết. Sau khi mẹ cô qua đời, cha cô già đi rất nhanh và vẫn tiếp tục cuộc chiến đấu vô vọng. Cha cô qua đời đột ngột, khi Midge vừa bước sang tuổi mười tám.

Từ ngày đó, Midge luôn đến thăm hai ông bà Henry và Lucy Angkatell, nhận quà cáp của họ, nhưng kiên quyết không chịu sống dựa vào họ. Midge yêu các thành viên bên dòng họ ngoại, nhưng có những lúc, thí dụ như lúc này, cô thấy mình khác họ quá xa.

Edward vốn là người tinh ý, hiểu được phần nào tâm trạng Midge, anh trù mến nói:

- Tôi đã làm cô buồn. Midge! Tại sao vậy?

Bà Lucy bước vào khiến cho Midge phải trả lời câu hỏi khó trả lời kia. Bà Lucy đi một mình, nhưng đang nói chuyện dở dang với ai đó:

- Khó mà biết được chị ấy thích nghỉ ở đây hay ở khách sạn Hươu Trắng!

Midge ngạc nhiên nhìn bà Lucy, rồi quay sang phía Edward.

- Edward biết gì đâu mà hỏi cậu ấy? Tôi muốn hỏi cô, Midge. Cô hiểu rõ thực tế...

- Nhưng chị nói về chuyện gì kia chứ?

Bà Lucy có vẻ rất ngạc nhiên nghe Midge hỏi như vậy:

- Về buổi thẩm vấn tại Tòa ấy! Gerda thế nào cũng phải về đây dự. Tôi muốn biết chị ấy sẽ nghỉ ở nhà này hay nghỉ ngoài khách sạn Hươu Trắng? Tôi e chị ấy không muốn đến đây, sợ nhớ lại những kỷ niệm đau đớn. Nhưng nghỉ ở khách sạn thì chị ấy lại bị đám phóng viên báo chí kéo đến quấy rối, chưa kể những cặp mắt tò mò nhìn chị ấy. Thứ tư này đây, cô biết rồi! Mười một giờ, hoặc mười một rưỡi, tôi không nhớ nữa.

Mắt ánh lên một vẻ ranh mãnh, bà Lucy nói tiếp:

- Chưa bao giờ tôi được dự một buổi thẩm vấn tại Tòa! Tôi nghĩ có lẽ tôi nên mặc bộ màu ghi. Tất nhiên đội mũ nữa, giống như đi lễ nhà thờ. Nhưng không đi găng. Vì ngoài đôi găng làm vườn và cả một bộ sưu tập găng dùng trong các buổi chiêu đãi hồi ông Henry nhà tôi còn làm Toàn Quyền, tôi không có đôi găng nào khác. Vả lại tôi cho rằng đeo găng nó thế nào ấy, cậu tát thành không, Edward?

Edward cười đáp:

- Em tát thành! Nhưng găng lại cần thiết khi cần không để lại dấu vân tay!

Bà Lucy đã nhắc máy điện thoại lên. Bỗng bà hỏi:

- Tôi nhắc máy điện thoại lên để làm gì ấy nhỉ?

- Chắc chị định gọi cho ai!

- Hình như không!

Đặt máy điện thoại xuống xong, bà nói tiếp:

- Edward! Cậu không nên làm cô Midge buồn thêm. Những cái chết tàn bạo làm cô ấy xúc động quá mức đấy...

Edward kêu lên:

- Chị Lucy! Hai chúng em có nói đến chuyện ấy đâu? Em chỉ bảo rằng em không thích Midge làm ở cái hiệu may ấy!

Midge khô khan nói:

- Vâng, đúng thế! Edward cho rằng em nên tìm một chỗ làm khác, nơi nào người ta biết quý em!

Bà Lucy gật đầu:

- Edward hay thông cảm với người khác mà!

Nói xong bà đi ra ngoài.

Edward nói tiếp:

- Thú thật là chuyện của cô làm tôi rất băn khoăn. Tôi cho rằng...

Midge không để anh nói hết câu:

- Mụ tóc hung ấy ném cho em mỗi tuần bốn bảng thế là đủ, chẳng nên đòi hỏi gì thêm ở mụ.

Không để Edward nói thêm gì, Midge bước ngay ra sân. Ông Henry đang ngồi trên bức tường thấp nơi ông rất thích ngồi. Nhìn thấy ông, Midge đổi hướng, đi về phía rừng. Các thành viên của dòng họ Angkatell đối với cô rất tốt, nhưng sáng nay cô không muốn giáp mặt với ai trong số họ.

Midge thấy David ngồi trên chiếc ghế dài bên cạnh lối đi trong rừng. Cô ngồi xuống bên cạnh.

David cũng là thành viên dòng họ Angkatell, nhưng lúc này Midge ranh ma tự nhủ, có thể coi cậu ta là một ngoại lệ.

David thấy rằng khó tìm được chỗ nào để có thể ngồi một mình suy ngẫm. Ngồi trong phòng ngủ thì bị các cô hầu phòng đem máy hút bụi và giẻ lau vào quấy rầy. Phòng thư viện cũng không phải chỗ được hoàn toàn yên tĩnh. Đã hai lần bà Lucy vào làm gì chẳng biết rồi lại ra, và cả hai lần đó đều làm David khó chịu. Cậu kết luận, ở đây không thể có chỗ nào yên tĩnh để cậu có thể ngồi một mình suy tư.

Lúc này David ra rừng, ngồi lên cái ghế băng này để suy ngẫm về hoàn cảnh hiện nay. Cuộc gặp gỡ cuối tuần năm nay cậu miễn cưỡng phải dự, khiến cậu hết sức khó chịu. David phản ứng để bà Lucy biết điều đó bằng cách không thêm đọc tờ báo Tin Tức Thế Giới! Vậy mà bây giờ ở thái ấp Thung Lũng này, người ta thi nhau nhân bản số báo Tin Tức Thế Giới ấy!

Một vụ án mạng! Đúng là thứ đáng khó chịu! Các bạn cậu hiện đang nghĩ gì về nó nhỉ? Còn bản thân cậu nên giữ thái độ thế nào? Một mối, phần nộ, hay thích thú?

Đang đắm chìm trong suy tư về vấn đề tế nhị kia, David khó chịu, thấy cô gái thất học đáng ghét kia ngồi xuống bên cạnh.

Midge hỏi đột ngột:

- Cậu nghĩ thế nào về dòng họ của cậu, David?

David nhún vai:

- Có ai lại nghĩ gì về dòng họ của mình?

Midge đáp:

- Có chứ, ít ra thì cũng thỉnh thoảng.

David thầm công nhận Midge nói đúng, nhất là trong trường hợp của chị ta hiện nay. Nhưng cậu không nói ra suy nghĩ ấy mà chỉ lảng sang chuyện khác:

- Tôi đang phân tích những phản ứng của tôi trước vụ án mạng.

Midge nói:

- Phải thừa nhận chứng kiến một vụ án mạng rồi lại theo dõi cuộc điều tra về nó cũng có cái thú đấy chứ?

David thở dài. Cậu đang nghĩ xem nên chọn thái độ thế nào. Cậu nói:

- Tôi chỉ thấy ngán. Tôi có cảm tưởng như đang sống trong tình huống của cốt truyện một cuốn tiểu thuyết hình sự.

- Có vẻ cậu ân hận là đã đến đây?

David lại thở dài một lần nữa:

- Có thể! Lẽ ra lúc này tôi đang ở London cùng với một người bạn. Anh ta rất thông minh, và là chủ một hiệu sách theo phái cực tả...

- Đúng là ở với anh bạn ấy chắc chắn thú vị hơn ở đây. Biệt thự Thung Lũng lúc này đang thiếu nhiều tiện nghi...

- Tiện nghi đâu phải điều đáng quan tâm?

Giọng David nói câu này giống như giọng giáo sư mắng sinh viên.

Midge đáp:

- Có những lúc, điều tôi quan tâm nhất chính là tiện nghi!

David nói giọng của người hiểu biết giảng giải cho người thất vọng:

- Đó là thái độ của đám tư sản giàu có đã quá no đủ! Còn đối với tầng lớp lao động...

Midge ngắt lời David:

- Nhưng chính vì tôi thuộc tầng lớp lao động mà tôi rất coi trọng tiện nghi. Một chiếc giường êm ái. Những cái gối mềm nhũn. Khay thức ăn điểm tâm kín đáo bưng vào, đặt trên bàn đầu giường lúc ta còn đang ngủ. Cái bồn tắm sang trọng có nước nóng. Những chiếc ghế bành khi ngồi vào thấy như mình lọt thỏm.

David không để Midge nói hết bản liệt kê, nói giọng quả quyết:

- Người lao động xứng đáng và có quyền được hưởng tất cả các tiện nghi ấy. Tôi chỉ gạch đi khay thức ăn điểm tâm đem đến tận giường, vì thứ đó phù phiếm, không thích hợp với một xã hội tổ chức chặt chẽ.

Midge nói:

- Nếu vậy, tôi không thể đồng ý với cậu được, David!

Chương mười năm

Hercule Poirot đang nhấm nháp tách sô-cô-la ông thường tự cho phép mình thưởng thức vào khoảng mười giờ, giữa bữa điểm tâm và bữa ăn trưa, thì chuông điện thoại reo. Ông đứng dậy nhấc máy.

- A lô?

- Ông Poirot phải không?

- Chào phu nhân Angkatell!

- Ôi, ông làm tôi rất vui, thấy ông nhận ra giọng nói của tôi! Tôi gọi thế nào có phiền gì ông không đây?

- Hoàn toàn không, thưa phu nhân! Tôi hy vọng những sự việc nặng nề hôm qua không làm phu nhân mệt mỏi quá chứ?

- Hoàn toàn không! Chỉ hơi bối rối lúc ban đầu thôi! Tôi gọi điện cho ông, thưa ông Poirot, để hỏi xem ông có thể đến gặp tôi được không? Tôi biết việc đó không thích thú gì đối với ông, nhưng tôi rất cần gặp để nói chuyện với ông!

- Tôi xin sẵn sàng hầu phu nhân, thưa phu nhân Angkatell!

- Cảm ơn ông Poirot!

- Không có gì!... Lúc nào phu nhân muốn tôi đến ạ?

- Càng sớm càng tốt!... Ngay bây giờ được không?

- Vâng tôi xin đi ngay! Tôi sẽ theo lối đường rừng!

- Đúng! Đây là lối đi tắt gần nhất! Một lần nữa cảm ơn ông, thưa ông Poirot. Hẹn gặp nhau ngay!

Poirot vẫn dành thời gian chải chiếc áo vét, khoác thêm tấm pan tô mùa thu, rồi lên đường. Lúc đi ngang qua bể bơi, ông không thể nhịn không ngó vào lầu bát giác. Tấm khăn choàng vai lông hải ly đã không còn, nhưng những bao diêm vẫn nằm đó.

Poirot thầm nghĩ: “Quái lạ! Không khí ở chỗ này ẩm thấp, để một bao diêm còn có lý, đằng này những sáu bao!”.

Trên mặt bàn sơn màu xanh lục, ai dùng bút chì vẽ lên một cái cây hình thù quái đản. Hình vẽ làm Poirot nhăn mặt, tính ông thích sự sạch sẽ ngăn nắp. Ai lại đi bôi bẩn lên bàn thế này!

Bà Lucy đã đứng trên thềm chờ Poirot. Bà mời ông vào phòng khách.

Bà giải thích:

- Thưa ông Poirot, tôi mời ông đến vì tình hình đã đến mức không thể chịu nổi. Ông thanh tra

Grange đang ở đây. Ông ta đang “thu thập thông tin” theo cách ông ta nói. Mà ông biết ông thanh tra hỏi chuyện ai không? Bác quản gia! Làm như cuộc sống của gia đình chúng tôi phụ thuộc vào người quản gia ấy! Ông thừa biết tôi rất quý bác ta, một con người tận tụy, trung thành tuyệt đối, và tôi rất không muốn ai làm phiền bác ta... không muốn cảnh sát hỏi vặn vẹo bác ta... Tất nhiên đây không phải một nhân viên cảnh sát bình thường, mà là đích thân ông thanh tra... Tôi biết ông thanh tra Grange là người rất tốt và hẳn ông ấy còn là một chủ gia đình mẫu mực nữa. Chắc ông ấy có nhiều con trai và tối tối, ông ấy chơi bộ lắp ghép “Meccano” với chúng. Bên cạnh đó là một bà vợ chăm chỉ, suốt ngày cầm giẻ lau chùi sổ đồ gỗ chất kín các phòng...

Poirot nghe và lấy làm lạ, sao đang chuyện này bà Lucy dọ ngay sang chuyện khác. Trong khi đó bà Lucy đã bập vào chuyện gia đình ông thanh tra, bây giờ nói thao thao theo hướng đề tài này:

- Ông Grange có bộ ria quặp vả điều này không làm tôi ngạc nhiên! Một ngôi nhà sạch như li như lau, các đồ đạc tuy rất nhiều, chất kín các phòng nhưng ngăn nắp, trông tinh tươm như khuôn mặt các cô y tá tỉnh lẻ. Tôi nói “tỉnh lẻ” vì thí dụ ở London, các cô y tá đều đánh kem, bôi son đỏ chót, đánh móng tay, trong khi các cô y tá tỉnh lẻ chỉ dùng xà phòng và nước lã... Dù sao đi nữa, thưa ông Poirot, như lúc nãy tôi vừa nói, ta cần kết thúc cái chuyện đáng buồn này cho mau, để chúng tôi có thể mời ông dự một bữa ăn trưa đằng hoàng, chu đáo.

- Cảm ơn phu nhân!

- Riêng đối với tôi thì cảnh sát có mặt không làm phiền gì tôi cả, thậm chí tôi còn thích thú, tôi sẵn lòng giúp đỡ cảnh sát. Tôi đã nói điều này với ông thanh tra Grange. Tôi nhận thấy ông Grange có vẻ đang lúng túng, nhưng rõ ràng ông ấy có nhiều kinh nghiệm và nhiều thủ pháp điều tra. Nghe nói điều hiện giờ cảnh sát quan tâm nhất là tìm ra động cơ gây án. Lúc nãy tôi có nói với ông về các cô y tá. Tôi nghe loáng thoáng John Christow có lần có quan hệ thân thiết, quá mức thân thiết ấy, với một cô y tá. Nhưng chuyện đó lâu lắm rồi và cảnh sát cho rằng không cần quan tâm. Tuy nhiên cũng cần thấy được tâm trạng của Gerda, vợ John chứ. Gerda là người cả tin, ai nói gì chị ấy cũng tin. Gerda lại ít thông minh cho nên tôi nghĩ, với người ít thông minh thì cách tốt nhất chị ấy làm là...

Đột nhiên, chẳng hề báo trước, bà Lucy mở cánh cửa sang phòng thư viện. Chưa kịp phản ứng gì Poirot bị bà Lucy đẩy ngay vào bên trong rồi khép cửa lại. Thanh tra Grange đang ngồi trước mặt Poirot, sau bàn giấy. Góc nhà, một thư ký trẻ tuổi đang ghi lời khai.

Bà Lucy ló mặt vào, nói to với thanh tra Grange là bà dẫn ông Poirot đến. Sau đó bà đi ra và đóng cửa lại. Poirot bối rối xin lỗi thanh tra Grange.

- Tôi không ngờ phu nhân Angkatell đẩy tôi vào đây. Bây giờ tôi xin rút lui để ông thanh tra làm việc...

Thanh tra Grange nói:

- Tôi không nghĩ Huân tước phu nhân lại làm thế, thưa ông Poirot. Nhưng ông đã vào đây, xin mời ông dự luôn! Tôi cũng đang có điều cần hỏi ông mà cuộc thẩm vấn này sắp xong, chỉ ngay bây giờ thôi...

Mặt viên thanh tra cảnh sát cau có hơn hôm qua. Poirot đang bị ám ảnh bởi những câu nói của bà Lucy lúc ở ngoài phòng khách, lại nghĩ rằng hẳn bà vợ ông thanh tra đã sắm thêm thứ đồ gỗ nào nữa trong khi nhà đã chật cứng nên ông ta bực bội. Nhưng liền sau đấy, Poirot nhận ra rằng bà Lucy không hề biết gì về hoàn cảnh gia đình của thanh tra Grange. Chuyện bà vợ và mấy đứa con trai chỉ do bà hoàn toàn tưởng tượng ra và bà tin vào điều tưởng tượng ấy đến

mức nói ra như thật khiến Poirot suýt nữa cũng tin là như thế.

Thanh tra Grange đang thẩm vấn bác quản gia.

- Bác kể thế đã hết chưa? Bác có thể kể thêm gì nữa không?

- Thế là đã hết, thưa ông thanh tra. Mọi thứ diễn ra y hệt như mọi ngày và buổi tối cũng không có gì đặc biệt hơn.

- Trong lầu bát giác gần bể bơi lúc đó có tấm khăn choàng vai, bác biết của ai không?

- Nếu là tấm khăn bằng lông hải ly thì thưa ông thanh tra, tôi đã nhìn thấy nó lúc tôi ra lầu bát giác lấy các chiếc ly ở đó đem về nhà. Nhưng trong nhà này, không ai có tấm khăn choàng vai như thế.

- Vậy thì của ai?

- Có lẽ của bà Cray, thưa ông thanh tra. Bà Veronica Cray, ngôi sao điện ảnh... Tôi có thấy bà Cray choàng một tấm khăn như thế.

- Bao giờ?

- Lúc bà ấy đến đây tối hôm kia.

- Nhưng khi khai tên các khách đến đây, bác không nói đến bà ấy?

- Vì bà Cray không được mời, thưa ông thanh tra Bà Cray ở một biệt thự gần đây. Do hết diêm, bà ấy sang đây xin vào buổi tối, lúc cả nhà chúng tôi vừa ăn xong, đang ngồi chơi ở phòng khách.

Poirot hỏi:

- Bà ấy đem đi sáu bao diêm phải không?

- Vâng, đúng thế. Bà chủ tôi hỏi xem nhà còn diêm không, đã sai tôi đem lên sáu bao và bà chủ tôi đã ép bà Cray nhận cả sáu bao diêm đó.

Poirot nói thêm:

- Nhưng bà ấy để lại trong lầu bát giác.

- Vâng, đúng thế. Mãi đến sáng hôm qua tôi mới phát hiện ra điều đó.

Thanh tra Grange cho bác quản gia lui. Khi bác ta ra khỏi phòng thư viện, ông quay sang nói với Poirot:

- Tôi đã yêu cầu một nhân viên điều tra ở phố Harley, và tôi định hôm nay cũng sẽ ra đây. Chúng tôi thấy phải dò thêm những nguồn tin có liên quan. Tôi có cảm tượng vợ nạn nhân đã cố tình nhắm mắt trước nhiều chuyện của chồng. Nạn nhân là một người đàn ông đẹp trai, cường tráng, lại là bác sĩ giỏi, có nhiều khách hàng bệnh nhân nữ xinh đẹp... Thế là đủ, tôi cảm thấy đã hiểu được điều phu nhân Lucy Angkatell kể với tôi về một cô y tá nào đó. Để rồi xem. Mặc dù phu nhân Angkatell cũng chỉ nghe loáng thoáng...

Poirot nói:

- Đúng thế. Phu nhân Angkatell phải nói như vậy thôi...

Poirot cảm thấy bà Lucy này quả khôn ngoan. Bịa ra chuyện bác sĩ John Christow tặng tiu với một cô y tá, rồi ám chỉ đến khả năng bác sĩ John có thể còn có chuyện trăng hoa với nhiều nữ bệnh nhân khác, là nhằm gợi ý Gerda giết chồng vì ghen. Bà Lucy dùng cách đó để cảnh sát tập trung vào điều tra xung quanh ngôi nhà phố Harley, mà để yên cho thái ấp Thung Lũng, kể cả tại đây có chuyện lúc phát hiện John bị bắn, người ta thấy Gerda đứng cạnh đấy tay cầm khẩu súng, cũng như chuyện trước lúc tắt thở nạn nhân nói lên tên của Henrietta.

Nheo mắt lại để suy nghĩ, lúc mở mắt ra, Hercule Poirot không ghìm được sự tò mò, hỏi:

- Các con trai ông có chơi bộ lắp ghép “Meccano” không đấy?

- Ông hỏi gì?

Đang mãi suy nghĩ, thanh tra Grange như sực tỉnh, không giấu nổi ngạc nhiên:

- Sao ông hỏi tôi thế? Chúng còn quá nhỏ, đã chơi bộ lắp ghép thế nào được. Nhưng lễ Phục Sinh năm nay tôi cũng định mua cho thằng lớn một bộ. Mà tại sao bỗng dưng ông lại hỏi chuyện đó?

Poirot làm một cử chỉ tỏ ra không biết.

Ông thầm nghĩ: “Bà Lucy nguy hiểm thật! Cho nên trong khi nghe bà ấy nói, phải kiểm tra xem có đúng không, bởi óc tưởng tượng của bà ấy quá phong phú, nhiều lúc có lẽ chính bà ấy cũng không biết điều nào thật điều nào bà ấy tưởng tượng ra!”

Nhưng rồi Poirot lại nghi ngờ: “Nhưng có thật do óc tưởng tượng không, hay bà Huân tước cố tình giả vờ như vậy nhằm một mục đích nào đó? Bởi bà ấy dùng thủ pháp, trong những chuyện bà ta đưa ra, chỉ cần một nửa đúng sự thật là người nghe dễ cho nửa kia cũng là sự thật!”

Thanh tra Grange nói tiếp:

- Có một điều khiến tôi rất quan tâm, thưa ông Poirot, đó là cái bà ngôi sao điện ảnh Veronica Cray kia, đã đến biệt thự Thung Lũng này tối Thứ bảy để xin diêm. Bà ta đã phải cuốc bộ gần một cây số trong khi bà ta có thể sang bên nhà ông, ngay bên cạnh. Sao bà ta lại phải vất vả công thế?

Poirot nhún vai, đáp:

- Chắc bà ta có lý do. Động cơ tắt nghĩa phần lớn hành động. Nhà của tôi là một biệt thự nhỏ và tôi chỉ về đây nghỉ vào các dịp cuối tuần, trong khi Huân tước Angkatell là nhân vật có uy tín lớn, biệt thự sang trọng và hai ông bà thường xuyên ở nhà. Rất có thể bà Veronica Cray kia muốn mở rộng quan hệ với một gia đình danh giá.

Thanh tra Grange đứng lên, nói:

- Rất có thể như thế. Tôi đưa ra câu hỏi chỉ vì chúng ta không nên bỏ qua một chi tiết nào. Tôi cảm thấy cuộc điều tra bắt đầu tiến triển nhanh. Huân tước Henry đã nhận ra khẩu súng là trong bộ sưu tập của ông ấy. Chiều hôm trước Huân tước có đem ra rừng bắn thử cùng với những người khác. Vợ nạn nhân chỉ cần vào phòng giấy của Huân tước lấy, sau khi nhìn thấy Huân tước đem súng vào cất trong đó. Mọi thứ đều rất đơn giản.

Poirot lẩm bẩm:

- Đúng, mọi thứ tưởng như rất đơn giản!

Ông nghĩ: “Mọi thứ đều chứng minh Gerda Christow là hung thủ. Một phu nhân không biết dùng thủ đoạn che giấu. Một phu nhân quá yêu chồng nên khi ghen dễ không ghìem được...”

Duy có điều chẳng lẽ Gerda không cần giấu diếm tội ác của mình? Hay chị ta hành động trong một lúc rồ dại, không còn chút lý trí nào?”.

Poirot nhớ lại vẻ mặt “ngệt” ra của Gerda Christow khi ông nhìn thấy chị ta lần đầu tiên. Tuy vậy những câu hỏi ông tự đặt ra ông chưa tìm được câu trả lời.

Ông không biết là thế nào nữa.

Nhưng ông linh cảm phải tìm biết... và nhất định ông sẽ biết.

Chương mười sáu

Gerda cởi bộ đồ tang ra, để nó rơi xuống đất. Chị mệt mỏi nói khẽ:

- Em không biết! Em không biết nữa! Những thứ này liệu có quan trọng gì không kia chứ?

Bà Elsie Patterson - chị của Gerda gật đầu - tỏ ý thông cảm. Nhẹ nhàng nhưng kiên quyết bà rất biết phải đối xử thế nào với những ai đau khổ và tuyệt vọng khi mất người thân. Lúc này ngồi trong phòng ngủ của em gái, bà Elsie thấy mình phải xứng đáng với danh hiệu “người vững vàng nhất trong mọi tình huống” mà mọi người trong gia đình đặt cho bà. Bà Elsie hơi bực với thái độ của em gái, nhưng bà cố chịu đựng và mềm mỏng nâng đỡ em.

Bà Elsie nói:

- Chị đã chọn thứ vải kếp đen này giá những mười guinée một thước...

Từ nhỏ Elsie đã luôn phải quyết định mọi thứ thay cho em.

Gerda vẫn không nhúc nhích. Chị nói rất khẽ:

- Sinh thời John rất không ưa quần áo tang. Anh ấy nhiều lần nói với em như thế.

Một ý nghĩ phi lý lướt qua trong óc Gerda: “Giá như John có mặt ở đây và quyết định mọi thứ thay cho vợ!”... Nhưng than ôi, chị sẽ không bao giờ được gặp chồng nữa... Không bao giờ!

Bà Elsie đáp:

- Hôm dự phiên thẩm vấn tại Tòa, dì nhất định phải mặc đồ tang. Nếu dì mặc bộ váy áo xanh da trời, mọi người sẽ không hiểu được và cho là không đúng...

Nghĩ đến cuộc thử thách sắp tới, Gerda nhắm mắt lại.

Bà Elsie vẫn nói tiếp:

- Chị biết đây là những khoảnh khắc đau khổ nhất trong cuộc đời của dì! Nhưng ngay sau đây, dì và các cháu sẽ về ở với anh chị và dì sẽ thấy anh chị rất quan tâm chăm sóc dì!

Cặp mắt Gerda mỗi lúc một mờ dần thêm:

- Nhưng thiếu John, em sẽ ra sao đây?

Câu hỏi này Elsie đã đoán được từ trước và chuẩn bị sẵn câu trả lời:

- Dì còn hai cháu. Dì phải sống vì con cái!

Chao ôi, hai đứa con! Gerda đã kể với chúng rằng ba chúng bị chết ngẫu nhiên trong lúc cầm súng, vô ý chạm phải cò súng. Đứa con gái nhỏ khóc òa lên, lao lên giường ôm mặt khóc nức nở. Còn đứa con trai lớn mặt tái nhợt nhưng không khóc. Cô thư ký giấu, không cho chúng đọc báo. Nhưng chiều hôm đó, cậu con trai Gerda đã chạy đến tìm mẹ trong phòng ngủ tối om do đóng

kín các cửa sổ.

Cậu hỏi:

- Mẹ ơi, ba chết như thế nào?

- Mẹ đã nói rồi. Ba chết do một tai nạn ngẫu nhiên...

Cậu bé ngắt lời mẹ:

- Sao mẹ nói thế? Vì không phải! Ba bị người ta giết. Bị người ta bắn chết, báo nói như thế...

- Con xem báo ở đâu? Cô thư ký...

- Chính vì cô ấy không cho con đọc nên con mới nghĩ rằng hẳn có gì đó trong báo. Thế là con chạy ra phố, mua một tờ...

Nói dối cậu con trai này chỉ vô ích. Tính tò mò, ham hiểu biết, thói quen tư duy khoa học và tỉnh táo cậu luôn đòi biết sự thật. Lần này cũng thế, cậu vẫn không buông:

- Tại sao người ta giết ba, mẹ?

Gerda như lịm đi.

- Đừng hỏi mẹ câu đó! Mẹ không muốn nhắc đến chuyện đó! Chuyện đó ghê gớm quá!

- Nhưng nhất định cảnh sát sẽ tìm ra hung thủ! Không thể có chuyện họ không tìm ra! Nhất định như thế!

Đứa con trai nói giọng trình trọng, không tỏ vẻ xúc động quá mức. Lát sau, cậu chạy ra ngoài. Cậu đi người thẳng đuốn, hàm răng nghiến chặt đến mức làm má cậu trắng bệch. Cậu không muốn khóc, nhưng cậu cảm thấy vô cùng cô đơn trên cõi đời này. Cảm giác cô đơn không phải hôm nay cậu thấy là lần đầu. Cậu đã nhiều lần cảm thấy nó. Tuy nhiên đây là lần đầu tiên cậu thấy cô đơn thật sự...

Ngày mai, cậu sẽ cùng với thằng bạn Nicholson tiến hành thí nghiệm điều chế nitroglycerine. Trước kia cậu nóng lòng chờ đến cái ngày ấy, nhưng bây giờ cậu không còn tha thiết nữa. Làm thí nghiệm hay không, không còn quan trọng nữa. Bỗng dưng cậu thấy xấu hổ cho bản thân, là không còn thấy say mê làm các thí nghiệm khoa học. Cậu chỉ ao ước duy nhất một điều: gặp được ai có thể giải đáp những nỗi băn khoăn của cậu. Ba cậu thì đã bị người ta giết chết rồi...

Và cậu phát hiện thấy trong lòng mình bùng lên một nỗi căm giận mà cậu chưa hiểu là căm giận cái gì.

Trong phòng khám bệnh, thanh tra Grange phải đương đầu với cặp mắt lạnh lùng và thù địch của cô thư ký.

Ông thầm nghĩ: "Cô này xấu, không thể có chuyện yêu đương vụng trộm giữa bác sĩ John Christow và cô ta được. Nhưng như thế không có nghĩa là cô ta không mê ông bác sĩ!".

Mười lăm phút sau, thanh tra Grange hoàn toàn tin rằng không có chuyện gì giữa John Christow và cô thư ký. Với mọi câu ông hỏi, cô thư ký đều trả lời rõ ràng, không một chút ngập

ngừng. Lúc hỏi sang các nữ bệnh nhân của ông bác sĩ, thanh tra Grange dò hỏi về mối quan hệ vợ chồng của John Christow. Cô thư ký trả lời rằng hai vợ chồng rất hòa thuận.

Thanh tra Grange vui vẻ nói:

- Nhưng đôi vợ chồng nào chẳng có những lúc cãi cọ nhau đôi chút, rồi lại thôi ấy mà!

Cô thư ký nói ngay:

- Theo tôi nhớ thì chưa bao giờ hai ông bà Christow có chuyện cãi cọ! Có thể nói bà ấy tôn sùng chồng. Đối xử với chồng giống như nô lệ đối xử với lãnh chúa vậy!

Thanh tra Grange cảm thấy trong giọng nói của cô thư ký có chút khinh bỉ và ông bất giác nghĩ rằng chắc cô này thuộc loại phụ nữ đấu tranh đòi bình đẳng nam nữ. Ông bèn nói:

- Bà Christow không có quan niệm nào riêng à?

- Không! Mọi quan niệm của bà ấy là của ông chồng truyền sang.

- Ông Christow có bắt nạt vợ không?

Cô thư ký suy nghĩ một chút rồi mới trả lời:

- Gọi là bắt nạt tôi e không chính xác. Có điều ông Christow rất ích kỷ. Ông ấy cho rằng vợ ông ấy phải tuyệt đối làm theo mọi ý kiến của chồng.

- Ông ấy có chuyện rắc rối nào với một trong số các nữ bệnh nhân không? Các bác sĩ dễ vướng chuyện ấy lắm.

Cặp mắt cô thư ký lộ vẻ trách móc, cô nói rằng bác sĩ John Christow đối xử với mọi bệnh nhân đều đúng dẫn đến mức không ai chê trách gì được!

- Ông ấy có tình ý với bà nào không? Cô cứ nói thật! Mà như thế không phải cô làm hại danh tiếng của ông ấy đâu. Trái lại thì có, vì như thế là cố giúp chúng tôi tìm ra hung thủ đã giết ông bác sĩ.

- Tôi hiểu chứ! Nhưng theo tôi biết thì không có.

Thanh tra Grange cảm thấy câu trả lời thốt ra hơi nhanh hơn bình thường. Ông bèn hỏi luôn:

- Cô biết gì về bà Henrietta Savernake không?

- Bà ấy là bạn rất thân của cả hai ông bà Christow.

- Hai ông bà Christow chưa bao giờ to tiếng về Henrietta Savernake chứ?

- Chắc chắn là không!

Câu trả lời dứt khoát. Có lẽ hơi dứt khoát quá mức bình thường một chút...

Thanh tra Grange chuyển sang câu hỏi khác:

- Cô biết bà Veronica Cray không?

- Veronica Cray?

Câu hỏi có vẻ chân thật.

Thanh tra Grange nói:

- Đúng thế. Bà Cray là bạn gái của bác sĩ John Christow?

- Chưa bao giờ tôi nghe thấy hai ông bà Christow nhắc đến tên bà ấy, mặc dù tôi có nghe thấy cái tên ấy ở đâu rồi thì phải.

- Bà ta là một ngôi sao điện ảnh.

- Phải rồi! Chính vì thế mà tôi nghe cái tên ấy quen quen... Nhưng thậm chí tôi không biết ông bác sĩ có quen bà ấy không đấy.

Cô thư ký nói giọng khẳng định đến mức thanh tra Grange thấy không cần gắng hỏi thêm nữa. Ông chuyển sang hỏi về thái độ của John Christow trong ngày Thứ bảy vừa rồi. Câu hỏi này làm cô thư ký hơi bối rối.

Cô trả lời giọng ngập ngừng:

- Hôm đó, ông bác sĩ không hoàn toàn giống như mọi ngày...

- Có gì khác mọi khi?

- Ông bác sĩ có vẻ lơ đãng. Khám xong bệnh nhân áp chót, ông ấy ngồi rất lâu rồi mới cho bệnh nhân chót vào. Tình trạng này khác hẳn mọi khi. Bao giờ sắp rời London, ông bác sĩ cũng rất khẩn trương. Nhưng hôm Thứ bảy vừa rồi, tôi có cảm giác ông ấy có điều gì đó nghĩ ngợi...

Rất tiếc là cô thư ký không thể nói thêm John Christow băn khoăn suy nghĩ về điều gì, và thanh tra Grange chỉ hài lòng một nửa về cuộc dò hỏi này. Vẫn chưa tìm ra động cơ gây án, mà nếu chưa tìm ra nó thì chưa thể bàn giao vụ án sang cho cơ quan Tư Pháp. Trong thâm tâm, thanh tra Grange tin rằng chính Gerda là thủ phạm giết chồng, động cơ là ghen, nhưng ông không sao chứng minh được. Viên trung sĩ dưới quyền ông đã dò hỏi các đầy tớ và những lời khai của cô thư ký cũng làm rõ thêm một điều là Gerda Christow hoàn toàn tôn sùng và theo chồng trong mọi thứ...

Chuông điện thoại reo. Cô thư ký nhắc máy nghe rồi đưa cho thanh tra Grange.

- Grange đây! Cậu bảo sao?

Tuy vẻ mặt vẫn thản nhiên nhưng giọng nói để lộ ra nỗi ngạc nhiên.

Thanh tra Grange nói tiếp:

- Rõ... Tôi nghe rõ rồi... Cậu chắc chắn chứ? Không thể có nhầm lẫn được đấy chứ? Được! Tôi sẽ về ngay. Việc ở đây coi như đã xong. Đồng ý!

Ông đặt máy xuống, rồi ngừng lại suy nghĩ vài phút trước khi quay sang hỏi tiếp cô thư ký. Cô ta lúc này nhìn ông vẻ tò mò.

Ông thanh tra nói:

- Cô có ý kiến nào riêng về vụ án này không?

- Hoàn toàn không!

- Cô có nghi ai là hung thủ không?

- Hoàn toàn không!

Câu trả lời dứt khoát không làm nhụt ý chí ông thanh tra. Ông ta hỏi tiếp:

- Cô biết là lúc người ta phát hiện ra ông bác sĩ bị bắn, người đứng bên cạnh ông ấy chính là bà Christow với khẩu súng trên tay...

Thanh tra Grange cố tình để dở dang câu hỏi. Cô thư ký lập tức trả lời. Giọng cô điềm tĩnh:

- Nếu ông thanh tra nghĩ rằng bà Christow là thủ phạm giết chồng thì ông lầm đấy. Tôi tin chắc chắn như thế. Bà Christow không thuộc loại người có thể làm một hành động thô bạo. Bà ấy rất lành, luôn giấu mình đi, và trong mọi việc đều làm theo ý kiến chồng. Bà ấy không nhìn thấy ai khác ngoài ông ấy. Cho nên dù xét bề ngoài ông có thể nghi bà ấy, nhưng tôi tin rằng bà ấy không thể là hung thủ!

- Nếu vậy, hung thủ là ai?

- Tôi hoàn toàn không có ý kiến nào về chuyện đó.

Lúc viên thanh tra cảnh sát đứng lên, cô thư ký hỏi ông có muốn nói chuyện với bà Christow không? Ông ngập ngừng:

- Không... à mà có... Có lẽ nên nói chuyện với bà ấy một chút thì hơn!

Cô thư ký nhận thấy thái độ ông thanh tra thay đổi hẳn, từ lúc nghe điện thoại.

Lúc bước vào, Gerda có vẻ mặt căng thẳng và vẫn rầu rĩ. Chị hỏi rất khẽ và giọng run rẩy:

- Ông tìm ra hung thủ chưa?

- Chưa, thưa bà.

- Vụ án này, thưa ông thanh tra, cho đến nay tôi vẫn chưa thể tin là có thật!

- Vậy mà nó có thật đấy, thưa bà Christow!

Gerda cúi đầu. Hai tay chị vò chiếc khăn mù soa, vo nó thành một cục vải nhỏ ướt đẫm.

Thanh tra Grange nói tiếp:

- Bà biết ông nhà có những buồn phiền nào không?

- John ấy ư? Chắc chắn là không! Chồng tôi là người tốt nhất trên đời, được mọi người quý mến!

- Liệu có người nào căm ghét ông nhà hay căm ghét... bà không?

- Cầm ghét tôi ấy à? Không có ai đâu, thưa ông thanh tra!

Gerda tỏ vẻ ngạc nhiên khi nghe hỏi như thế. Thanh tra Grange thở dài, nói tiếp:

- Bà biết gì về bà Veronica Cray?

- Veronica Cray? Người đàn bà đến xin diêm ấy ạ?

- Vâng. Bà quen bà ấy chứ?

Gerda lắc đầu:

- Đây là lần đầu tiên tôi nhìn thấy chị ta. John có quen chị ta xưa kia, cách đây hàng chục năm rồi. Đó là điều chị ta nói ra chứ trước kia tôi không biết và John cũng không nói gì với tôi...

- Rất có thể bà Cray căm giận ông John Christow về một điều gì mà bà không biết chăng?

Gerda đáp, thận trọng, cân nhắc từng chữ:

- Tôi không tin là có ai căm ghét chồng tôi. John chỉ lo giúp mọi người. Anh ấy là người tốt nhất thế gian này và cũng cao thượng nhất.

Grange gật đầu rồi cảm ơn Gerda, nhắc chị rằng Thứ tư này phải có mặt trong buổi thẩm vấn đầu tiên của Tòa. Ông thanh tra còn nói thêm, do chưa điều tra xong nên buổi thẩm vấn ấy có thể sẽ phải hoãn lại thêm một tuần nữa. Rồi ông cáo từ.

Thanh tra Grange tự hỏi, liệu Gerda Christow có biết rằng nỗi nghi ngờ đang rơi xuống chị ta không?

Lúc ngồi trong xe taxi, thanh tra Grange suy nghĩ về thông tin ông vừa nhận được qua điện thoại. Cái thông tin ấy sẽ dẫn đến đâu? Hiện còn rất khó nói. Mới nghe thì thấy vô lý, thậm chí kỳ cục nữa, nhưng lại có một ý nghĩa. Nhưng ý nghĩa gì? Đây chính là điều ông cần tìm.

Trước mắt, thông tin ấy mới chỉ chứng tỏ vụ án không đơn giản như lúc đầu ông tưởng.

Chương mười bảy

Huân tước Henry quay sang nhìn viên thanh tra cảnh sát vẻ dò hỏi, rồi nói:

- Tôi chưa hiểu ông thanh tra nói gì đấy?

- Điều tôi nói rất đơn giản, thưa Huân tước. Tôi đề nghị Ngài kiểm tra lại bộ sưu tập súng của Ngài. Chắc Ngài có bản kê chứ ạ?

- Tất nhiên rồi! Nhưng tôi đã xác nhận khẩu súng ngắn kia là trong bộ sưu tập của tôi...

- Tôi biết, thưa Huân tước, nhưng lại có chuyện khác nữa!

Thanh tra Grange chưa muốn nói toạc ra. Ông không muốn để lộ toàn bộ những thông tin mà ông có trong tay. Bản năng nghề nghiệp nhắc ông phải giữ kín chúng. Nhưng tình hình lúc này rất đặc biệt, Huân tước Henry là nhân vật danh vọng cao và sẵn sàng giúp vào việc điều tra, không còn gì phải nghi ngờ Ngài. Cho nên cần và có thể để Ngài biết mọi thông tin.

Thanh tra Grange nói tiếp:

- Thưa Huân tước, khẩu súng Ngài đã xác minh không phải khẩu hung thủ sử dụng để gây án.

Ông Henry tròn tròn mắt ngạc nhiên:

- Là đấy!

Ông chỉ nói thế, nhưng đủ để thanh tra Grange hiểu ý ông. Hai chữ ngắn gọn đồng thời cũng thể hiện chính xác nhận xét của thanh tra Grange. Vấn đề khẩu súng thứ hai này quả là “là”!

Ông Henry hỏi:

- Ông thanh tra có căn cứ gì để nghĩ rằng khẩu súng gây án cũng trong bộ sưu tập của tôi không?

- Chưa, thưa Huân tước. Nhưng nhiệm vụ của tôi là phải chứng minh khẩu súng đó không nằm trong bộ sưu tập của Ngài.

- Tôi hiểu. Vậy chúng ta cùng xem thử... Nhưng tôi e rằng việc kiểm tra sẽ tốn khá nhiều thời gian đấy!

Ông Henry lấy trong ngăn kéo bàn giấy ra một cuốn sổ nhỏ bìa da, cuốn này thanh tra Grange đã nhìn thấy hôm trước. Ông Henry đem cuốn sổ đến gần ngăn kéo để súng, bắt đầu kiểm tra từng khẩu, mỗi khẩu ông đều ghi chú rõ số súng và các đặc điểm. Đã ba mươi phút trôi qua. Thanh tra Grange kín đáo liếc nhìn đồng hồ treo tường. Đúng lúc đó, ông Henry reo lên một tiếng ngạc nhiên. Viên thanh tra vội chạy đến.

- Ngài phát hiện được điều gì chẳng?

- Bộ sưu tập này thiếu một khẩu 38 Smith và Wesson.

Thanh tra Grange cố nén không lộ ra nỗi xúc động. Ông chỉ nói đơn giản:

- Chà! Vậy lần cuối cùng Ngài nhìn thấy nó là khi nào ạ?

Sau một lát suy nghĩ, ông Henry đáp:

- Khó đấy! Đã tám ngày nay không không mở ngăn kéo này. Lần cuối cùng, tức là cách đây tám ngày, khẩu súng vẫn còn ở đây. Điều này tôi chắc chắn. Bởi nếu không có hắc tôi đã phát hiện ra ngay. Nhưng tôi cũng không thể khẳng định là hôm ấy tôi có nhìn thấy nó hay không.

Thanh tra Grange gật đầu tỏ vẻ đã hiểu. Sau khi cảm ơn ông Henry, viên thanh tra ra khỏi phòng giấy, bước chân vội vã, chứng tỏ ông đã biết cần phải làm gì và thấy không thể bỏ phí thời gian.

Lát sau ông Henry ra sân, thấy bà Luay đang cầm dụng cụ làm vườn sửa sang mấy cây cảnh. Bà hỏi:

- Ông thanh tra vào gặp anh có việc gì thế? Em mong ông ấy không gây phiền cho đám đầy tớ nhà mình nữa. Bọn chúng rất không muốn tiếp ông ta. Chúng có nhìn vụ án như chúng ta nhìn đâu, mà chỉ coi đấy là câu chuyện ly kỳ, thú vị.

Ông Henry chưa kịp biểu lộ nỗi ngạc nhiên, bà Lucy đã nói tiếp:

- Trông anh có vẻ mệt mỏi, Henry. Anh bỏ quá nhiều thần kinh vào vụ án này đấy!

- Nhưng án mạng đâu phải chuyện nhỏ?

Bà Lucy vừa tiếp tục sửa cây vừa đáp:

- Điều ấy thì em nghĩ khác anh. Thì một vụ án mạng! Đã sao? Việc gì phải tốn quá nhiều công sức vào đó! Tất cả chúng ta một ngày nào đó rồi sẽ chết. Chết do ung thư, do lao hay do bị đâm chém khác gì nhau đâu? Cuối cùng đều thành tro bụi cả. Chết là hết mọi mong ước, mọi lo lắng! Lo lắng chỉ dành cho những người sống, cho họ hàng không biết để tang ra sao, chia của cải thế nào. Họ đánh nhau, thù hằn nhau chỉ vì tranh nhau một cái tử của bà cô để lại!

Ông Henry tránh không tranh luận, ông nói:

- Lucy ạ! Rất không may là vụ án này đâm rắc rối, gây ra lắm phiền toái hơn là chúng ta tưởng lúc ban đầu.

Bà Lucy nói:

- Thì chúng ta chỉ giữ phận sự của chúng ta thôi. Đến khi mọi sự xong xuôi, anh và em, ta kiếm nơi nào đó đi nghỉ ít lâu. Cho nên em thấy chúng ta không nên nghĩ về những phiền toái ngày hôm nay mà nên nghĩ đến những niềm vui ngày mai. Mà về mặt này thì em hoàn toàn mãn nguyện. Em đang lưỡng lự, chưa biết lễ Noen này hai vợ chồng có nên về thái ấp Ainswick không, hay ta đợi đến lễ Phục Sinh sang năm. Anh thấy thế nào?

- Còn lâu mới đến Noen, ta còn khối thời giờ suy nghĩ.

- Vâng, đúng thế... Nhưng ẹm vẫn muốn biết trước... Theo em, ta đợi đến Phục Sinh thì tiện cho nó hơn...

Ông Henry có vẻ chưa hiểu.

- Nhưng em nói đến ai vậy?

- Tất nhiên là Henrietta! Nếu đám cưới tổ chức vào tháng Mười như em dự đoán thì ta sẽ đến Ainswick vào dịp lễ Noen là tốt nhất. Em tính...

- Anh rất tiếc, nhưng anh thấy em suy tính trước nhiều quá đấy...

- Em tính đến cái nhà kho ở đấy. Sẽ là một xưởng họa tuyệt vời cho Henrietta. Bởi không đời nào con bé chịu bỏ nghề nghệ thuật. Nó có tài và cậu Edward rất tự hào về nó. Em đã thấy trước chúng có hai con trai và một con gái. Như thế là rất tuyệt...

- Lucy! Lucy! Em vội vã quá đấy...

Tròn xoe mắt ngạc nhiên, đôi mắt rất đẹp của bà Lucy quay sang nhìn chồng:

- Ôi, không đâu! Cậu Edward nhà mình không đời nào chịu lấy ai khác ngoài Henrietta. Cậu ta bướng bỉnh lắm! Cha em ngày xưa cũng có cái tính ấy. Khi cụ đã muốn thế nào là cụ không bao giờ chịu thay đổi. Em tin rằng con Henrietta sẽ chịu lấy cậu Edward, vì bây giờ John đã chết. Chỉ tiếc một điều là giá con bé không gặp và quen John Christow thì trọn vẹn biết mấy!

- Tội nghiệp anh ta!

- Tại sao anh bảo “tội nghiệp”? Bởi vì John đã chết chứ gì?... Nhưng ai rồi chẳng phải chết? Em không bao giờ thương những người đã chết...

- Anh tưởng em rất quý John Christow, Lucy?

- Em chỉ thấy cậu ta đáng mến và rất có duyên, nhưng em không bao giờ coi trọng ai quá mức...

Nói đến đây, bà Lucy nhoẻn một nụ cười duyên dáng, quay ra tiếp tục làm vườn.

Chương mười tám

Đang đứng bên cửa sổ nhìn ra ngoài, Hercule Poirot nhìn thấy Henrietta hình như đang đi về phía nhà ông. Nàng vẫn mặc bộ đồ bằng vải tuyết màu xanh lá cây nàng mặc hôm xảy ra vụ án mạng và dắt theo một con chó cảnh. Nhà thám tử vội đi nhanh ra cổng để đón khách.

Henrietta nở một nụ cười tươi như hoa, nói:

- Tôi có thể tham quan biệt thự của ông được không? Tôi có thói thích đến những ngôi nhà tôi chưa biết! Hôm nay nhân cho con chó nhỏ đi dạo...

Poirot đã mở rộng cửa. Lát sau Henrietta bước vào phòng làm việc của ông, một gian phòng xinh xắn, mọi thứ bày biện tỉ mỉ, ngăn nắp.

Henrietta reo lên:

- Ông có phòng làm việc đẹp quá! Cái gì cũng có đôi, đối xứng nhau! Xưởng họa của tôi thì bừa bãi khủng khiếp.

- Sao bà lại dễ thế?

- Vì tôi nặn tượng, đất sét vương vãi khắp nơi, bám lên mọi thứ. Và nếu có thứ gì tôi thích thì cũng không thể tìm ra cái thứ hai giống hệt thế để tạo thành một cặp đối xứng!

Poirot nói:

- Tôi rất hiểu. Bà là nghệ sĩ...

- Thì ông cũng là nghệ sĩ đấy thôi! Ông Poirot, ông cũng là một thứ nghệ sĩ...

Poirot nghiêng đầu sang một bên:

- Tôi công nhận đấy là một vấn đề nên đặt ra, nhưng riêng cá nhân tôi thì tôi không nghĩ thế. Tôi biết những vụ án mạng gần như những tác phẩm nghệ thuật, theo nghĩa chúng được bố trí một cách rất sáng tạo. Nhưng trong việc điều tra tội phạm thì không làm gì có sự sáng tạo. Điều duy nhất chúng tôi cần có để thành công là niềm say mê sự thật!

Henrietta lẩm bẩm nhắc lại:

- Say mê sự thật!

Rồi nàng nói thêm ngay:

- Điều đó làm ông thành một người cực kỳ nguy hiểm. Nhưng ông đã coi biết sự thật là đủ chưa?

Poirot nheo mắt tò mò nhìn Henrietta:

- Bà nói thế là có ý gì vậy, thưa bà Savernake?

Henrietta giải thích:

- Tôi hiểu là ông muốn biết điều gì. Nhưng sau khi đã biết sự thật, ông có thấy cần thiết phải đi xa hơn nữa không?

Cách tiếp cận vấn đề của Henrietta làm nhà thám tử thích thú. Ông nói:

- Nói cách khác là nếu đã biết sự thật về cái chết của John Christow liệu tôi đã thỏa mãn chưa và có thôi không làm gì thêm nữa chẳng?

Henrietta nhún vai:

- Câu trả lời người ta thường nghĩ đến đầu tiên là chính Gerda đã giết chồng. Thật bí ối là hề một người đàn ông chết là người ta nghĩ ngay vợ anh ta giết.

- Bà không tán thành?

- Tôi ghét những kiểu suy nghĩ rập khuôn!

Poirot bình thản nói tiếp:

- Thưa bà Savernake, bà đến đây gặp tôi nhằm mục đích gì?

Henrietta đáp:

- Thưa ông Poirot, tôi công nhận là tôi không chia sẻ niềm say mê sự thật với ông. Dẫn con chó cảnh kia đi dạo chỉ là cái cớ. Vả lại ông bà Angkatell không nuôi chó cảnh, chắc ông đã nhận thấy hôm trước rồi.

- Điều đó đã không lọt qua mắt tôi.

- Con chó cảnh này tôi mượn của người làm vườn. Ông thấy đấy, thưa ông Poirot, không phải bao giờ tôi cũng nói sự thật...

Henrietta cười nụ cười khiến Poirot tự hỏi tại sao nụ cười đó lại làm ông xúc động.

Ông rất điềm tĩnh nói:

- Nhưng về thực chất, bà hết sức thành thật.

- Căn cứ vào đâu ông nhận định như thế?

Nhà thám tử nhận thấy trong giọng nói của Henrietta có chứa nỗi lo lắng nào đó.

Ông đáp:

- Tôi nhận định như thế vì tôi tin là như thế.

Henrietta lẩm bẩm, như tự nói với bản thân:

- Nhưng thành thật là cái gì vậy?

Nàng im lặng một lát, mắt nhìn xuống thảm. Lúc ngẩng đầu lên, nàng hỏi:

- Ông thật sự muốn biết tôi đến gặp ông để làm gì sao?

- Có vẻ bà rất khó chọn từ để diễn tả?

- Đúng thế! Thưa ông Poirot, mai là buổi thẩm vấn chính thức đầu tiên tại Tòa. Tôi thấy tôi cần chọn một thái độ, và tôi...

Câu nói dừng lại giữa chừng, Henrietta bước đến bên lò sưởi. Trên mặt lò sưởi bày một số thứ, nàng chuyển dịch vị trí của chúng để đặt lên đấy lọ hoa bằng sứ nàng lấy trên mặt bàn. Lùi lại mấy bước ngắm nghía, nàng nói:

- Ông thấy được không, ông Poirot?

- Tôi không thấy thích cách bố trí như thế.

- Tôi không tin!

Rồi vừa cười, Henrietta vừa xếp lại mọi thứ như cũ. Nàng nói tiếp:

- Khi con người ta có điều cần nói, họ phải nói ra thôi. Ông là người mà người khác có thể tin cậy thổ lộ. Cho nên tôi quyết định thổ lộ với ông. Ông có nghĩ rằng cảnh sát cần biết tôi là người tình của John Christow không?

Thám tử Poirot thấy trong giọng nói có vẻ khô khan của Henrietta không có một chút xúc động, và nàng tránh cặp mắt của ông. Henrietta nhìn ra bức tường sau lưng ông.

Poirot rất điềm tĩnh nói:

- Bà yêu ông ấy?

- Có thể nói thế cũng được.

Poirot vẫn không rời Henrietta:

- Điều đó bà chưa nói ra với ai?

- Chưa.

- Tại sao?

Henrietta làm một cử chỉ mơ hồ rồi ngồi xuống đi-văng bên cạnh Poirot:

- Bởi bây giờ tôi nghĩ nên cho người ta thấy toàn bộ khung cảnh thật của vụ án.

Tính cách con người của Henrietta bắt đầu hấp dẫn nhà thám tử. Ông hỏi:

- Bà là người tình của ông bác sĩ từ bao giờ?

- Khoảng sáu tháng nay.

- Tôi cho rằng cảnh sát sẽ dễ dàng biết được điều đó.

- Tôi không tin. Còn nếu họ tiến hành điều tra theo hướng đó...

- Bà thừa biết tất nhiên họ sẽ điều tra!

- Tôi cũng tin như thế.

Mỉm cười nhìn Poirot, nàng nói:

- Vậy theo ông trong trường hợp đó tôi nên làm thế nào? Có nên đến gặp thanh tra Grange kể hết ra không? Thật ra, biết nói thế nào với một người đàn ông có bộ ria mép như của ông ta? Bộ ria đúng của một ông chủ gia đình?

Poirot vuốt bộ ria mép của mình, bộ ria ông rất tự hào.

- Còn bộ ria của tôi, nếu tôi không lầm...

- Bộ ria của ông là một tác phẩm nghệ thuật có nhằm chủ ý rõ ràng. Nó không gọi người ta nghĩ đến cái gì khác, vì nó có giá trị tự thân của nó. Tôi sẵn sàng tin rằng đấy là bộ ria có một không hai trên thế giới.

- Bà nhận xét rất đúng.

- Chính vì nhìn thấy nó mà tôi đã thổ lộ với ông những điều vừa rồi. Tam cho là cảnh sát cần biết sự thật về mối quan hệ giữa tôi và John Christow, liệu có cần công khai hóa cái sự thật ấy ra cho mọi người không?

Poirot đáp:

- Còn tùy. Nếu cảnh sát cho rằng chuyện đó không liên quan đến vụ án, họ biết nhưng sẽ giữ kín. Nếu chuyện ấy trở thành công khai, bà có khó chịu lắm không?

Henrietta gật đầu. Nàng cúi xuống ngắm nghía đôi bàn tay của nàng đặt trên đầu gối. Rồi ngược mắt nhìn nhà thám tử, nàng nghiêm giọng nói:

- Chỉ có điều tôi không ưng là chuyện đó đến tai Gerda sẽ làm tăng thêm nỗi đau lòng trong khi chị ấy đã đau đớn bao nhiêu sau cái chết của chồng!

- Bà chỉ lo cho bà Gerda Christow thôi hay sao?

- Ông cho tôi là đạo đức giả chứ gì? Ông nghĩ rằng nếu tôi lo cho hạnh phúc của Gerda nhiều đến thế, tại sao tôi lại thành người tình của chồng chị ấy? Ông chưa hiểu đấy thôi! Tôi không phá hạnh phúc gia đình của chị ấy. Tôi chỉ là một... đơn vị trong số rất nhiều đơn vị...

- Bác sĩ Christow là người như thế à?

Henrietta phản đối dữ dội.

- Không, không! John không phải người như cách ông nghĩ đâu, và tôi không muốn người ta hiểu như thế. Tôi không muốn người ta hiểu sai về một con người như John Christow. Chính vì thế mà tôi đến gặp ông hôm nay để nói ra. Bởi tôi có cảm giác tôi có thể làm ông hiểu được John là con người như thế nào! Nếu không tôi e người ta sẽ nghĩ sai về anh ấy. Tôi nhớ đã đọc trên báo chí những đầu đề kiểu như Cuộc đời tình ái của người bác sĩ... họ nói đến bộ ba Gerda, tôi và Veronica Cray... Nhưng John hoàn toàn không phải loại người chạy theo phụ nữ! Phụ nữ không đóng vai trò nào quan trọng trong cuộc đời anh ấy! John chỉ cần một thứ: công việc! John chỉ nghĩ đến công việc và anh ấy dành hầu hết thời gian cho công việc và thấy hầu hết

niềm vui trong công việc. Nếu nói trắng ra, giả sử ông hỏi John người phụ nữ nào ám ảnh tâm trí anh ấy nhiều nhất, ông biết anh ấy sẽ trả lời thế nào không? Bà Crabtree!

- Crabtree? Bà ta là ai?

Trong giọng nói nửa cười nửa mỉa, Henrietta đáp:

- Đó là một bà già. Bà ấy xấu, bẩn, nhăn nheo, nhưng đầy nghị lực. Và John hết sức quý bà ấy! Bà Crabtree nằm ở bệnh viện, mắc căn bệnh Ridgeway, một căn bệnh rất hiếm thấy, hiện chưa có phương pháp chữa trị. John đang nghiên cứu cách chữa căn bệnh đó. Cụ thể là thế nào tôi không biết và không thể kể ra với ông. Phương pháp đó rất phức tạp và tôi lại không hiểu gì về tác dụng của các hoóc môn. John theo đuổi cuộc nghiên cứu và bà Crabtree là bệnh nhân anh ấy thích sử dụng để thí nghiệm nhất. Một phần vì bà ấy quý John, nhưng chủ yếu vì bà ấy rất khao khát sống. John và bà ấy, hai người chiến đấu bên nhau, cùng ở một bên chiến tuyến. Và đã từ nhiều tháng nay, ngày đêm John chỉ nghĩ đến căn bệnh Ridgeway và bà Crabtree. John thuộc loại thầy thuốc như thế đấy! Những bà bệnh nhân quá béo và quá giàu anh ấy nhận khám trong phòng mạch tại phố Harley chỉ là công việc phụ, mang tính hỗ trợ. Quan trọng là bà Crabtree, là nghiên cứu khoa học, là khám phá. Tôi rất muốn ông hiểu được như thế...

Trong khi nói, Henrietta sôi nổi đến mức Poirot thích thú ngắm nghía hai bàn tay xinh đẹp trắng trẻo, tinh tế và thông minh đang làm những động tác đầy sức biểu hiện của nàng.

Ông nói:

- Tuy nhiên tôi thấy rằng bà rất hiểu!

- Tất nhiên tôi thì hiểu rất rõ! John hay đến nhà tôi để nói. Anh ấy nói với tôi, nhưng tôi biết thật ra anh ấy nói với bản thân anh ấy. Nhờ nói ra, các ý nghĩ mỗi lúc một hiện rõ và trở nên chính xác hơn. Đôi lúc John đến trong tâm trạng tuyệt vọng... Thế rồi trong một lần cắt nghĩa, anh ấy nghĩ đến thay đổi cách thức thí nghiệm. Tôi không thể nói cụ thể vì chính tôi cũng không biết cụ thể là thế nào! Tôi chỉ cảm thấy giống như trong một trận đánh! Một trận đánh gay go, quyết liệt, đôi lúc làm anh ấy kiệt sức...

Henrietta ngừng nói. Bao kỷ niệm đang lướt qua trong mắt nàng.

Lát sau, Poirot hỏi:

- Bà cũng có những kiến thức y học nào đó chứ?

Henrietta lắc đầu:

- Không. Tôi chỉ biết những điều đủ để hiểu được những lời giảng giải của John. Mấy cuốn sách tôi đã đọc...

Nàng lại im lặng, vẻ mặt dịu xuống cặp môi hé ở, Henrietta đang sống lại một quá khứ đã trôi qua vĩnh viễn. Henrietta buông một tiếng thở dài rồi trở về thực tại, nàng quay sang phía Poirot giọng nàng giống như một lời năn nỉ:

- Ôi, giá như tôi có thể làm ông hiểu được, thưa ông Poirot!

- Nhưng điều đó bà đã làm được rồi!

- Thật không?

- Thật! Khi một người nào nói sự thật, tôi biết ngay!

- Cảm ơn! Rất tiếc là điều đó không thể cắt nghĩa để ông thanh tra Grange hiểu được!

- Có lẽ thế. Ông Grange chỉ quan tâm đến mặt khác của vấn đề.

- Nhưng cái mặt ấy đâu có quan trọng!

Câu khẳng định mạnh mẽ ấy làm Poirot ngạc nhiên. Henrietta nhìn thấy, nàng nói tiếp:

- Ông có thể tin lời tôi. Sau một thời gian, tôi thấy tôi thành một vật cản cho John. Dường như tôi đứng giữa, ngăn cách John với dòng suy nghĩ của anh ấy. Tôi là phụ nữ và vì tôi là phụ nữ nên John không thể tập trung tư tưởng như anh ấy mong muốn. Anh ấy thấy sợ và muốn chiếm lĩnh tôi - John không muốn yêu bất cứ ai - và bắt đầu "tấn công" tôi, không phải vì John yêu tôi mà vì anh ấy không chịu để tôi là vật cản cho dòng suy nghĩ của anh ấy. Thế là tôi thành người tình của John. Nhưng trong tâm trí John, mối quan hệ này không thật sự quan trọng, mà cũng sẽ không bao giờ thành quan trọng...

Poirot liếc nhìn, quan sát người khách phụ nữ bằng đuôi mắt, ông nói:

- Nhưng bà thì thấy hài lòng chứ? Bà coi như thế là đã thỏa mãn chứ?

Henrietta đứng dậy để trả lời, và giọng nói của nàng bỗng lạnh lùng:

- Không! Tôi không thấy thích thú gì lắm về mối quan hệ đó. Tôi là phụ nữ, giống như mọi phụ nữ khác, tôi...

Henrietta ngừng lại. Poirot hỏi tiếp:

- Nếu vậy tại sao bà chấp nhận?

Nàng kêu lên:

- Tại sao ư? Bởi vì John cần đến mối quan hệ đó. Đối với tôi, thứ quan trọng hơn cả là hạnh phúc của John! Tôi muốn trí óc anh ấy được hoàn toàn tự do, thứ John cần có để tiếp tục công việc, để dành mọi tâm trí cho điều quan trọng nhất đối với anh ấy: khám phá. Anh ấy coi khinh tình yêu, anh ấy chỉ cần không bị dẫn dắt... Tôi hiểu và chiều theo điều anh ấy muốn!

Poirot gãi mũi. Ông nói:

- Vừa rồi bà có nói đến Veronica Cray. Bà Cray cũng là một người tình của ông John Christow sao?

- Đúng thế. Nhưng tối Thứ bảy vừa rồi, khi chị ta đến biệt thự Thung Lũng, thì hai người đã mười lăm năm không gặp nhau!

- Ông bác sĩ quen bà Cray cách đây mười lăm năm?

- Họ đã đính hôn với nhau...

Quay lại, ngồi xuống bên cạnh nhà thám tử, Henrietta kể tiếp:

- Tôi thấy cần nói rõ với ông một số điều. Hồi đó John yêu say đắm Veronica, chị ấy hồi đó cũng y hệt ngày nay: đẹp đến mức siêu đẳng. Chị ta đặt điều kiện để có thể tiến hành lễ cưới:

John phải từ bỏ mọi thứ anh ấy thích thú trong cuộc đời để chỉ làm ông chồng ngoan ngoãn của Veronica Cray. John từ chối và hủy đính hôn. Anh ấy làm thế là hoàn toàn đúng nhưng anh ấy vô cùng đau khổ. John quyết định lấy một người vợ càng khác Veronica bao nhiêu càng tốt. Thế là John lấy Gerda, và ông tha lỗi nếu tôi nói không được lịch sự lắm, Gerda là một phụ nữ ngu dần nhưng tiện dụng. Có thể cách tính toán của John là đúng, nhưng người ta có thể đoán trước là đến một ngày nào đó, anh ấy sẽ ân hận đã kết hôn với một con ngu. Và tất nhiên cái ngày đó đã đến. John bắt đầu có một số mối tình nhưng tất cả đều không quan trọng, và Gerda không biết. Theo tôi đoán, tuy xa nhau suốt mười lăm năm nhưng John vẫn chưa lành được vết thương với Veronica!

Sau một lúc im lặng, Poirot lên tiếng:

- Tối Thứ bảy, John Christow rời biệt thự Thung Lũng, đi cùng với Veronica Cray để đưa bà ấy về nhà. Lúc ông ấy về đến Thung Lũng là ba giờ sáng.

- Sao ông biết?

- Một chị hầu phòng mắc chứng “rình mò”...

Henrietta nhận xét:

- Bà Lucy thích nuôi quá nhiều đầy tớ!

- Nhưng điều đó cả bà cũng biết chứ?

- Tôi biết.

- Do sự ngẫu nhiên nào?

Thoáng một chút ngập ngừng, Henrietta đáp:

- Tôi nhìn ra ngoài cửa sổ thấy!

- Nghĩa là bà cũng mắc cái chứng kia?

Henrietta cười:

- Tôi có mắc, nhưng không phải chứng ấy mà là chứng khác!

Henrietta đứng lên xin về. Poirot đi tiễn nàng. Họ theo lối rùng, giữa chùng ngồi nghỉ chân trên một chiếc ghế dài bên lối đi trong cánh rừng dẻ. Nhìn qua những thân cây xuống phía dưới, họ nhìn thấy một mảng xanh: đó là một góc của bể bơi. Lối đi tắt rừng họ chọn không thể không qua chỗ này. Hai người im lặng không nói gì. Nhà thám tử phá vỡ không khí im lặng trước. Ông dịu dàng hỏi:

- Bà đang nghĩ đến cái gì thế?

- Ainswick!

- Ainswick? Đây là cái gì?

Cặp mắt mơ màng, Henrietta kể cho nhà thám tử nghe về thiên đường của tuổi ấu thơ của nàng: một tòa nhà xinh đẹp núp dưới bóng những cánh rừng rậm rạp, cây mọc lan mọc bên ngoài một cửa sổ của phòng thư viện, bãi cỏ rộng, nơi thuở nhỏ Henrietta rất thích chạy nhảy...

- Bà đã sống ở đó?

- Không. Tôi ở Ai-len, nhưng hè nào chúng tôi cũng gặp nhau cùng nghỉ ở Ainswick. Tất cả ba đứa: Edward, Midge và tôi. Thái ấp đó của cụ thân sinh ra bà Lucy. Khi cụ qua đời, thái ấp chuyển sang cho Edward.

- Sao không sang cho Huân tước Henry? Huân tước cũng là quý tộc kia mà!

- Lúc đó ông Henry chưa được phong hàm quý tộc do nhận huân chương Du Bain. Vả lại tuy ông Henry cũng thuộc dòng họ Angkatell nhưng xa với chi của cụ thân sinh ra bà Lucy.

- Thế đến khi ông Edward Angkatell qua đời, ai sẽ là người thừa kế thái ấp Ainswick đó?

- Chà, sao vấn đề ấy chưa bao giờ tôi nghĩ đến nhỉ? Nếu Edward không lập gia đình...

Henrietta dừng lại. Một bóng đen lướt qua cặp mắt nàng. Poirot rất muốn biết nguyên nhân của hiện tượng ấy. Henrietta nói tiếp:

- Nếu Edward không lấy vợ, tôi đoán thái ấp sẽ chuyển sang cho David Angkatell. Thì ra chính vì thế mà...

- Mà sao?

- Mà kỳ gặp gỡ cuối tuần năm nay bà Lucy mời cậu ta về đây cùng dự.

Hạ giọng, nàng nói thêm:

- Edward và David xung khắc nhau, không sao hòa với nhau được!

Poirot hất cằm về phía lối đi trước mặt họ.

- Hôm ấy bà theo lối này đi xuống bể bơi phải không?

- Không. Tôi theo lối khác, ở nhà ra gần hơn. Lối này Edward đi...

Quay sang nhà thám tử, Henrietta nói thêm:

- Nhưng ta có nên nói về tất cả những chuyện đó nữa không? Cái bể bơi này làm tôi thấy sợ! Tôi căm ghét nó! Tôi căm ghét cả thái ấp Thung Lũng này!

Poirot khẽ nhẩm mấy câu thơ:

Ta căm ghét ngọn thác khủng khiếp sau cánh rừng nhỏ

Hai bên thành đầy những bụi cây đỏ như máu,

Các vách dựng đứng đỏ quạch rỏ những giọt ghê sợ

Ai hỏi nó câu gì, đều nhận được câu trả lời từ vách đá vọng lại: "Cái Chết!"

Hernetta ngạc nhiên nhìn nhà thám tử. Ông ta giải thích không phải không có một chút tự hào:

- Thơ của Tennyson.

Henrietta nhắc lại câu cuối cùng, như thể tự nói với bản thân. Rồi nàng kêu lên:

- Đúng quá! Đó là tiếng vọng! Phải rồi, tiếng vọng của thiên nhiên!

Lần này người ngạc nhiên lại là Poirot.

- Bà bảo đó là tiếng vọng? Tôi chưa hiểu ý bà là thế nào?

- Tôi muốn bảo, thái ấp Thung Lũng chỉ là một tiếng vọng! Tôi phát hiện ra điều đó hôm Thứ bảy, lúc tôi đi dạo trong rừng dẻ với Edward. Thái ấp Thung Lũng chỉ là tiếng vọng của thái ấp Ainswick! Và tất cả chúng tôi nữa, những thành viên của dòng họ Angkatell, chúng tôi chỉ là những tiếng vọng, những cái bóng! Chúng tôi không phải những thực thể! Tôi rất lấy làm tiếc, thưa ông Poirot, là ông không biết John khi anh ấy còn sống! So với John, tất cả chúng tôi chỉ là những cái bóng, những bóng ma! John mới là con người thật, con người sống thật sự!

- Tôi hiểu, thưa bà Savernake. Tôi đã hiểu ngay từ lúc bà nói.

- John đã chết! Trong khi chúng ta, những cái bóng, chúng ta lại vẫn sống! Quả là một trò đùa ác độc của sự đời.

Vẻ mặt Henrietta mới vừa rồi còn trẻ trung tươi tắn, lúc nàng nói về thái ấp Ainswick, nay đột nhiên già sọm, đau khổ. Do đã để tâm hồn bay bổng tại đâu đâu, Henrietta phải đề nghị Poirot nhắc lại câu ông vừa hỏi. Poirot nói:

- Tôi hỏi, cô của bà, phu nhân Lucy, có quý ông John Christow không?

- Bà Lucy ấy à?... Bà ấy không phải cô tôi, mà là chị, mặc dù hơn tôi hàng hai ba chục tuổi. Có, bà Lucy rất quý John.

- Còn ông anh họ của bà, ông Edward Angkatell?

Poirot có cảm giác Henrietta lúng túng trong một lúc. Cuối cùng nàng nói:

- Edward chỉ mến John thôi, nhưng tại vì Edward rất ít biết về John.

- Còn ông em họ của bà, David Angkatell?

Vẻ mặt Henrietta sáng lên:

- David lại là trường hợp khác! Tôi cho rằng cậu ta ghét tất cả chúng tôi. Suốt ngày cậu ta chỉ ngồi một mình trong phòng thư viện, đọc bộ Bách Khoa Thư Anh quốc.

- Có vẻ ông David là người nghiêm túc.

- Tôi thương hại cậu ta thì có. Hoàn cảnh gia đình cậu ta rất không vui. Bà mẹ thì tàn tật, lại rất xấu tính xấu nết. David chỉ còn một cách để tự bảo vệ là cảm thấy mình cao hơn toàn nhân loại. Cách tự vệ ấy hiệu quả được một thời gian, nhưng không phải hoàn toàn vững chãi. Chính vì thế nhiều lúc David lộ ra là kẻ nhu nhược, không tự tin và rất đáng thương.

- Ông David có tự coi là cao hơn ông John Christow không?

- Cậu ta muốn nghĩ như thế, nhưng không nổi. Tôi có cảm giác David rất muốn giống hệt như John, cũng chính vì thế cậu ta căm ghét John.

Poirot gật đầu về suy nghĩ. Lấp ló sau các thân cây, một người đang đi trên bờ bể bơi, người cúi, mắt nhìn xuống đất. Poirot nói:

- Tôi đoán người của thanh tra Grange. Có vẻ anh ta đang tìm thứ gì đó.

- Chắc tìm các dấu vết. Phải chăng cảnh sát ở đâu cũng chỉ chuyện đi tìm các dấu vết hay sao? Tàn thuốc lá, dấu vân tay, những mẫu diêm...

Giọng Henrietta lộ vẻ khinh bỉ.

Poirot nghiêm mặt nói:

- Đúng vậy! Cảnh sát tìm những dấu vết... và thỉnh thoảng họ tìm thấy. Nhưng dấu vết quan trọng nhất, thừa bà Savernake, chỉ có thể tìm thấy trong mối quan hệ giữa những con người trong thái độ họ đối xử với nhau.

- Tôi chưa hiểu rõ điều ông nói đấy!

Poirot ngửa đầu ra phía sau, mắt nhắm lại nói tiếp:

- Đó là những thứ rất nhỏ: một cử chỉ một cái nhìn, một giọng nói, những thứ mà bản thân những người đó cũng không định...

Bây giờ thì mắt ông nhắm hẳn lại.

Henrietta hỏi:

- Khi nói câu vừa rồi, ông có nghĩ đến cái gì cụ thể không?

Poirot đáp:

- Tôi nghĩ đến cử chỉ của bà, lúc bà đưa tay lấy khẩu súng Gerda Christow đang cầm rồi ném nó xuống bể.

Henrietta khẽ giật mình, tuy rất nhẹ nhưng không lọt qua mắt nhà thám tử. Nhưng nàng trấn tĩnh được ngay và diêm tĩnh thanh minh:

- Biết Gerda rất vụng về, tôi sợ trong súng còn đạn sẽ rất nguy hiểm, chị ta có thể làm bị thương một người nào đó...

- Nhưng người vụng về lại chính là bà! Bà đã để rơi khẩu súng xuống bể bơi, đúng thế không?

- Vì tôi luống cuống. Lúc ấy tôi cũng đang choáng váng... Nhưng ông định ám chỉ điều gì vậy thưa ông Poirot?

Lúc này Poirot mới mở mắt, ông nói:

- Nếu trên báng khẩu súng có những dấu vân tay, ý tôi nói là vân tay những người cầm vào nó trước khi bà Gerda Christow cầm, thì sẽ rất thú vị khi biết đó là dấu vân tay của những ai... Nhưng bây giờ thì không làm sao biết được nữa rồi!

Henrietta trả lời, giọng rất diêm tĩnh:

- Có nghĩa ông nghi những dấu vân tay đó là của tôi! Rõ ràng ông muốn nói rằng tôi giết John rồi để lại khẩu súng bên cạnh anh ấy, cốt để Gerda nhặt nó lên, và bắt chị ấy chịu trách nhiệm hoàn toàn về cái chết của chồng chị ta? Thế chứ gì? Nhưng nếu tôi giết John thì ông có tin được rằng tôi lại kém thông minh đến nỗi không lau hết các dấu vân tay của tôi không?

Poirot bác lại:

- Tất nhiên bà có đủ thông minh để biết rằng nếu bà hành động như vậy, trên khẩu súng sẽ chỉ có toàn vân tay của bà Christow, mà điều đó hết sức vô lý, bởi chiều hôm trước tất cả mọi người đều cầm khẩu súng và để lại dấu vân tay trên đó. Bà phải công nhận với tôi rằng, trước khi sử dụng khẩu súng đó, không đời nào Gerda Christow lại xóa hết các dấu vân tay trên đó. Để làm gì kia chứ?

Henrietta chậm rãi nói:

- Vậy ra ông cho rằng tôi là hung thủ đã giết John?

- Khi hấp hối, nạn nhân chẳng nói ra tên của bà đấy sao?

- Ông cho câu nói ấy của John là lời tố cáo? Ông lầm rồi!

- Vậy đó là lời gì?

Henrietta cúi đầu, lấy mũi giày vẽ nguệch ngoạc lên lớp cát trên mặt con đường. Nàng nói rất khẽ:

- Chẳng lẽ ông đã quên những lời tôi kể với ông lúc nãy về... về mối quan hệ giữa hai chúng tôi hay sao?

- Đúng thế! Hai người là nhân tình của nhau. Cho nên trước khi từ giã cõi đời, ông John Christow muốn nói lời vĩnh biệt bà! Chà, cảm động quá nhỉ!

Henrietta ngược cặp mắt giận dữ lên nhìn nhà thám tử:

- Ông cần thiết phải chế giễu tôi lắm à?

- Tôi không chế giễu! Tôi chỉ không thích người ta nói dối tôi... và tôi có cảm giác vừa rồi bà đã nói dối tôi!

Henrietta không hề bối rối:

- Tôi đã thú nhận với ông rồi, là không phải bao giờ tôi cũng nói thật. Nhưng ông hãy tin rằng lúc hấp hối, John gọi tên tôi không phải để tố cáo tôi đã giết anh ấy! Chẳng lẽ ông không biết rằng những người như tôi, những nghệ sĩ, những người sáng tạo, không có khả năng phá hủy, không có khả năng tiêu diệt mạng sống của bất cứ ai? Tôi không giết John, thưa ông Poirot! Tôi không thể làm cái việc đó! Đây là sự thật tuyệt đối... và ông đừng nghi tôi chỉ vì tên tôi được nạn nhân nói lên trong lúc tâm thần đã hỗn loạn.

Poirot phản đối:

- Bác sĩ John Christow lúc ấy vẫn hiểu rất rõ điều ông ta muốn nói! Giọng nói của ông ta là giọng nói của người còn đầy đủ ý thức. Lời nói đó đồng thời cũng rành rọt, giống như mệnh lệnh của bác sĩ phẫu thuật trong phòng mổ, yêu cầu trợ lý đưa ông ta một dụng cụ ông ta đang cần!

- Nhưng...

Henrietta sừng sốt, tắc không trả lời được. Poirot vẫn nói tiếp:

- Tôi không tin bà có khả năng gây bất cứ một cuộc án mạng nào có chủ định. Không!... Nhưng trong một cơn nổi giận đột xuất bà có khả năng giết người. Và trong trường hợp ấy, thưa bà Savernake bà có đủ trí thông minh và sự sáng suốt để thực hiện những biện pháp đánh lạc hướng điều tra.

Henrietta, mặt tái nhợt, đứng phắt dậy. Quay về phía Poirot một bộ mặt hoảng hốt, nàng gượng cười nói:

- Vậy mà tôi cứ nghĩ ông có cảm tình với tôi!

Poirot thở dài, nói rất khẽ:

- Chính đấy là điều làm tôi rất buồn! Tôi đã có rất nhiều cảm tình với bà.

Sau khi Henrietta ra về, Poirot quay lại nhà mình.

Vụ án này rõ ràng không đơn giản như lúc đầu mình tưởng. Phản ứng của Henrietta lúc cuối cuộc trao đổi đã bùng lên vượt quá những dự đoán của Poirot. Ông không nghi Henrietta là thủ phạm giết John Christow, nhưng ông muốn biết nàng còn đang giấu ông điều gì. Điều gì vậy? Poirot phải thừa nhận với bản thân rằng ông chưa đoán được điều đó là gì.

Hercule Poirot nhăn mặt. Ông thấy mình còn rất xa sự thật.

Nhưng ông tin rằng nhất định mình sẽ tìm ra... Đang đứng bên cửa sổ nhìn ra ngoài, Hercule Poirot nhìn thấy Henrietta hình như đang đi về phía nhà ông. Nàng vẫn mặc bộ đồ bằng vải tuyết màu xanh lá cây nàng mặc hôm xảy ra vụ án mạng và dắt theo một con chó cảnh. Nhà thám tử vội đi nhanh ra cổng để đón khách.

Henrietta nở một nụ cười tươi như hoa, nói:

- Tôi có thể tham quan biệt thự của ông được không? Tôi có thói thích đến những ngôi nhà tôi chưa biết! Hôm nay nhân cho con chó nhỏ đi dạo...

Poirot đã mở rộng cửa. Lát sau Henrietta bước vào phòng làm việc của ông, một gian phòng xinh xắn, mọi thứ bày biện tỉ mỉ, ngăn nắp.

Henrietta reo lên:

- Ông có phòng làm việc đẹp quá! Cái gì cũng có đôi, đối xứng nhau! Xưởng họa của tôi thì bừa bãi khủng khiếp.

- Sao bà lại để thế?

- Vì tôi nặn tượng, đất sét vương vãi khắp nơi, bám lên mọi thứ. Và nếu có thứ gì tôi thích thì cũng không thể tìm ra cái thứ hai giống hệt thế để tạo thành một cặp đối xứng!

Poirot nói:

- Tôi rất hiểu. Bà là nghệ sĩ...

- Thì ông cũng là nghệ sĩ đấy thôi! Ông Poirot, ông cũng là một thứ nghệ sĩ...

Poirot nghiêng đầu sang một bên:

- Tôi công nhận đấy là một vấn đề nên đặt ra, nhưng riêng cá nhân tôi thì tôi không nghĩ thế. Tôi biết những vụ án mạng gần như những tác phẩm nghệ thuật, theo nghĩa chúng được bố trí một cách rất sáng tạo. Nhưng trong việc điều tra tội phạm thì không làm gì có sự sáng tạo. Điều duy nhất chúng tôi cần có để thành công là niềm say mê sự thật!

Henrietta lẩm bẩm nhắc lại:

- Say mê sự thật!

Rồi nàng nói thêm ngay:

- Điều đó làm ông thành một người cực kỳ nguy hiểm. Nhưng ông đã coi biết sự thật là đủ chưa?

Poirot nheo mắt tò mò nhìn Henrietta:

- Bà nói thế là có ý gì vậy, thưa bà Savernake?

Henrietta giải thích:

- Tôi hiểu là ông muốn biết điều gì. Nhưng sau khi đã biết sự thật, ông có thấy cần thiết phải đi xa hơn nữa không?

Cách tiếp cận vấn đề của Henrietta làm nhà thám tử thích thú. Ông nói:

- Nói cách khác là nếu đã biết sự thật về cái chết của John Christow liệu tôi đã thỏa mãn chưa và có thôi không làm gì thêm nữa chẳng?

Henrietta nhún vai:

- Câu trả lời người ta thường nghĩ đến đầu tiên là chính Gerda đã giết chồng. Thật bí ối là hề một người đàn ông chết là người ta nghĩ ngay vợ anh ta giết.

- Bà không tán thành?

- Tôi ghét những kiểu suy nghĩ rập khuôn!

Poirot bình thản nói tiếp:

- Thưa bà Savernake, bà đến đây gặp tôi nhằm mục đích gì?

Henrietta đáp:

- Thưa ông Poirot, tôi công nhận là tôi không chia sẻ niềm say mê sự thật với ông. Dẫn con chó cảnh kia đi dạo chỉ là cái cớ. Vả lại ông bà Angkatell không nuôi chó cảnh, chắc ông đã nhận thấy hôm trước rồi.

- Điều đó đã không lọt qua mắt tôi.

- Con chó cảnh này tôi mượn của người làm vườn. Ông thấy đấy, thưa ông Poirot, không phải bao giờ tôi cũng nói sự thật...

Henrietta cười nụ cười khiến Poirot tự hỏi tại sao nụ cười đó lại làm ông xúc động.

Ông rất điềm tĩnh nói:

- Nhưng về thực chất, bà hết sức thành thật.

- Căn cứ vào đâu ông nhận định như thế?

Nhà thám tử nhận thấy trong giọng nói của Henrietta có chứa nỗi lo lắng nào đó.

Ông đáp:

- Tôi nhận định như thế vì tôi tin là như thế.

Henrietta lẩm bẩm, như tự nói với bản thân:

- Nhưng thành thật là cái gì vậy?

Nàng im lặng một lát, mắt nhìn xuống thảm. Lúc ngẩng đầu lên, nàng hỏi:

- Ông thật sự muốn biết tôi đến gặp ông để làm gì sao?

- Có vẻ bà rất khó chọn từ để diễn tả?

- Đúng thế! Thưa ông Poirot, mai là buổi thẩm vấn chính thức đầu tiên tại Tòa. Tôi thấy tôi cần chọn một thái độ, và tôi...

Câu nói dừng lại giữa chừng, Henrietta bước đến bên lò sưởi. Trên mặt lò sưởi bày một số thứ nàng chuyển dịch vị trí của chúng để đặt lên đấy lọ hoa bằng sứ nàng lấy trên mặt bàn. Lùi lại mấy bước ngắm nghía, nàng nói:

- Ông thấy được không, ông Poirot?

- Tôi không thấy thích cách bố trí như thế.

- Tôi không tin!

Rồi vừa cười, Henrietta vừa xếp lại mọi thứ như cũ. Nàng nói tiếp:

- Khi con người ta có điều cần nói, họ phải nói ra thôi. Ông là người mà người khác có thể tin cậy thổ lộ. Cho nên tôi quyết định thổ lộ với ông. Ông có nghĩ rằng cảnh sát cần biết tôi là người tình của John Christow không?

Thám tử Poirot thấy trong giọng nói có vẻ khô khan của Henrietta không có một chút xúc động, và nàng tránh cặp mắt của ông. Henrietta nhìn ra bức tường sau lưng ông.

Poirot rất điềm tĩnh nói:

- Bà yêu ông ấy?

- Có thể nói thế cũng được.

Poirot vẫn không rời Henrietta:

- Điều đó bà chưa nói ra với ai?

- Chưa.

- Tại sao?

Henrietta làm một cử chỉ mơ hồ rồi ngồi xuống đi-văng bên cạnh Poirot:

- Bởi bây giờ tôi nghĩ nên cho người ta thấy toàn bộ khung cảnh thật của vụ án.

Tính cách con người của Henrietta bắt đầu hấp dẫn nhà thám tử. Ông hỏi:

- Bà là người tình của ông bác sĩ từ bao giờ?

- Khoảng sáu tháng nay.

- Tôi cho rằng cảnh sát sẽ dễ dàng biết được điều đó.

- Tôi không tin. Còn nếu họ tiến hành điều tra theo hướng đó...

- Bà thừa biết tất nhiên họ sẽ điều tra!

- Tôi cũng tin như thế.

Mỉm cười nhìn Poirot, nàng nói:

- Vậy theo ông trong trường hợp đó tôi nên làm thế nào? Có nên đến gặp thanh tra Grange kể hết ra không? Thật ra, biết nói thế nào với một người đàn ông có bộ ria mép như của ông ta? Bộ ria đúng của một ông chủ gia đình?

Poirot vuốt bộ ria mép của mình, bộ ria ông rất tự hào.

- Còn bộ ria của tôi, nếu tôi không lầm...

- Bộ ria của ông là một tác phẩm nghệ thuật có nhằm chủ ý rõ ràng. Nó không gọi người ta nghĩ đến cái gì khác, vì nó có giá trị tự thân của nó. Tôi sẵn sàng tin rằng đấy là bộ ria có một không hai trên thế giới.

- Bà nhận xét rất đúng.

- Chính vì nhìn thấy nó mà tôi đã thổ lộ với ông những điều vừa rồi. Tam cho là cảnh sát cần biết sự thật về mối quan hệ giữa tôi và John Christow, liệu có cần công khai hóa cái sự thật ấy ra cho mọi người không?

Poirot đáp:

- Còn tùy. Nếu cảnh sát cho rằng chuyện đó không liên quan đến vụ án, họ biết nhưng sẽ giữ kín. Nếu chuyện ấy trở thành công khai, bà có khó chịu lắm không?

Henrietta gật đầu. Nàng cúi xuống ngắm nghía đôi bàn tay của nàng đặt trên đầu gối. Rồi ngược mắt nhìn nhà thám tử, nàng nghiêm giọng nói:

- Chỉ có điều tôi không ưng là chuyện đó đến tai Gerda sẽ làm tăng thêm nỗi đau lòng trong khi chị ấy đã đau đớn bao nhiêu sau cái chết của chồng!

- Bà chỉ lo cho bà Gerda Christow thôi hay sao?

- Ông cho tôi là đạo đức giả chứ gì? Ông nghĩ rằng nếu tôi lo cho hạnh phúc của Gerda nhiều đến thế, tại sao tôi lại thành người tình của chồng chị ấy? Ông chưa hiểu đấy thôi! Tôi không phá hạnh phúc gia đình của chị ấy. Tôi chỉ là một... đơn vị trong số rất nhiều đơn vị...

- Bác sĩ Christow là người như thế à?

Henrietta phản đối dữ dội.

- Không, không! John không phải người như cách ông nghĩ đâu, và tôi không muốn người ta hiểu như thế. Tôi không muốn người ta hiểu sai về một con người như John Christow. Chính vì thế mà tôi đến gặp ông hôm nay để nói ra. Bởi tôi có cảm giác tôi có thể làm ông hiểu được John là con người như thế nào! Nếu không tôi e người ta sẽ nghĩ sai về anh ấy. Tôi nhớ đã đọc trên báo chí những đầu đề kiểu như Cuộc đời tình ái của người bác sĩ... họ nói đến bộ ba Gerda, tôi và Veronica Cray... Nhưng John hoàn toàn không phải loại người chạy theo phụ nữ! Phụ nữ không đóng vai trò nào quan trọng trong cuộc đời anh ấy! John chỉ cần một thứ: công việc! John chỉ nghĩ đến công việc và anh ấy dành hầu hết thời gian cho công việc và thấy hầu hết niềm vui trong công việc. Nếu nói trắng ra, giả sử ông hỏi John người phụ nữ nào ám ảnh tâm trí anh ấy nhiều nhất, ông biết anh ấy sẽ trả lời thế nào không? Bà Crabtree!

- Crabtree? Bà ta là ai?

Trong giọng nói nửa cười nửa mỉa, Henrietta đáp:

- Đó là một bà già. Bà ấy xấu, bẩn, nhăn nheo, nhưng đầy nghị lực. Và John hết sức quý bà ấy! Bà Crabtree nằm ở bệnh viện, mắc căn bệnh Ridgeway, một căn bệnh rất hiểm thấy, hiện chưa có phương pháp chữa trị. John đang nghiên cứu cách chữa căn bệnh đó. Cụ thể là thế nào tôi không biết và không thể kể ra với ông. Phương pháp đó rất phức tạp và tôi lại không hiểu gì về tác dụng của các hoóc môn. John theo đuổi cuộc nghiên cứu và bà Crabtree là bệnh nhân anh ấy thích sử dụng để thí nghiệm nhất. Một phần vì bà ấy quý John, nhưng chủ yếu vì bà ấy rất khao khát sống. John và bà ấy, hai người chiến đấu bên nhau, cùng ở một bên chiến tuyến. Và đã từ nhiều tháng nay, ngày đêm John chỉ nghĩ đến căn bệnh Ridgeway và bà Crabtree. John thuộc loại thầy thuốc như thế đấy! Những bà bệnh nhân quá béo và quá giàu anh ấy nhận khám trong phòng mạch tại phố Harley chỉ là công việc phụ, mang tính hỗ trợ. Quan trọng là bà Crabtree, là nghiên cứu khoa học, là khám phá. Tôi rất muốn ông hiểu được như thế...

Trong khi nói, Henrietta sôi nổi đến mức Poirot thích thú ngắm nghía hai bàn tay xinh đẹp trắng trẻo, tinh tế và thông minh đang làm những động tác đầy sức biểu hiện của nàng.

Ông nói:

- Tuy nhiên tôi thấy rằng bà rất hiểu!

- Tất nhiên tôi thì hiểu rất rõ! John hay đến nhà tôi để nói. Anh ấy nói với tôi, nhưng tôi biết thật ra anh ấy nói với bản thân anh ấy. Nhờ nói ra, các ý nghĩ mỗi lúc một hiện rõ và trở nên chính xác hơn. Đôi lúc John đến trong tâm trạng tuyệt vọng... Thế rồi trong một lần cắt nghĩa, anh ấy nghĩ đến thay đổi cách thức thí nghiệm. Tôi không thể nói cụ thể vì chính tôi cũng không biết cụ thể là thế nào! Tôi chỉ cảm thấy giống như trong một trận đánh! Một trận đánh gay go, quyết liệt, đôi lúc làm anh ấy kiệt sức...

Henrietta ngừng nói. Bao kỷ niệm đang lướt qua trong mắt nàng.

Lát sau, Poirot hỏi:

- Bà cũng có những kiến thức y học nào đó chứ?

Henrietta lắc đầu:

- Không. Tôi chỉ biết những điều đủ để hiểu được những lời giảng giải của John. Mấy cuốn sách tôi đã đọc...

Nàng lại im lặng, vẻ mặt dịu xuống cặp môi hé ở, Henrietta đang sống lại một quá khứ đã trôi qua vĩnh viễn. Henrietta buông một tiếng thở dài rồi trở về thực tại, nàng quay sang phía Poirot giọng nàng giống như một lời năn nỉ:

- Ôi, giá như tôi có thể làm ông hiểu được, thưa ông Poirot!

- Nhưng điều đó bà đã làm được rồi!

- Thật không?

- Thật! Khi một người nào nói sự thật, tôi biết ngay!

- Cảm ơn! Rất tiếc là điều đó không thể cắt nghĩa để ông thanh tra Grange hiểu được!

- Có lẽ thế. Ông Grange chỉ quan tâm đến mặt khác của vấn đề.

- Nhưng cái mặt ấy đâu có quan trọng!

Câu khẳng định mạnh mẽ ấy làm Poirot ngạc nhiên. Henrietta nhìn thấy, nàng nói tiếp:

- Ông có thể tin lời tôi. Sau một thời gian, tôi thấy tôi thành một vật cản cho John. Dường như tôi đứng giữa, ngăn cách John với dòng suy nghĩ của anh ấy. Tôi là phụ nữ và vì tôi là phụ nữ nên John không thể tập trung tư tưởng như anh ấy mong muốn. Anh ấy thấy sợ và muốn chiếm lĩnh tôi - John không muốn yêu bất cứ ai - và bắt đầu "tấn công" tôi, không phải vì John yêu tôi mà vì anh ấy không chịu để tôi là vật cản cho dòng suy nghĩ của anh ấy. Thế là tôi thành người tình của John. Nhưng trong tâm trí John, mối quan hệ này không thật sự quan trọng, mà cũng sẽ không bao giờ thành quan trọng...

Poirot liếc nhìn, quan sát người khách phụ nữ bằng đuôi mắt, ông nói:

- Nhưng bà thì thấy hài lòng chứ? Bà coi như thế là đã thỏa mãn chứ?

Henrietta đứng dậy để trả lời, và giọng nói của nàng bỗng lạnh lùng:

- Không! Tôi không thấy thích thú gì lắm về mối quan hệ đó. Tôi là phụ nữ, giống như mọi phụ nữ khác, tôi...

Henrietta ngừng lại. Poirot hỏi tiếp:

- Nếu vậy tại sao bà chấp nhận?

Nàng kêu lên:

- Tại sao ư? Bởi vì John cần đến mối quan hệ đó. Đối với tôi, thứ quan trọng hơn cả là hạnh phúc của John! Tôi muốn trí óc anh ấy được hoàn toàn tự do, thứ John cần có để tiếp tục công việc, để dành mọi tâm trí cho điều quan trọng nhất đối với anh ấy: khám phá. Anh ấy coi khinh tình yêu, anh ấy chỉ cần không bị dẫn vật... Tôi hiểu và chiều theo điều anh ấy muốn!

Poirot gãi mũi. Ông nói:

- Vừa rồi bà có nói đến Veronica Cray. Bà Cray cũng là một người tình của ông John Christow sao?

- Đúng thế. Nhưng tối Thứ bảy vừa rồi, khi chị ta đến biệt thự Thung Lũng, thì hai người đã mười lăm năm không gặp nhau!

- Ông bác sĩ quen bà Cray cách đây mười lăm năm?

- Họ đã đính hôn với nhau...

Quay lại, ngồi xuống bên cạnh nhà thám tử, Henrietta kể tiếp:

- Tôi thấy cần nói rõ với ông một số điều. Hồi đó John yêu say đắm Veronica, chị ấy hồi đó cũng y hệt ngày nay: đẹp đến mức siêu đẳng. Chị ta đặt điều kiện để có thể tiến hành lễ cưới: John phải từ bỏ mọi thứ anh ấy thích thú trong cuộc đời để chỉ làm ông chồng ngoan ngoãn của Veronica Cray. John từ chối và hủy đính hôn. Anh ấy làm thế là hoàn toàn đúng nhưng anh ấy vô cùng đau khổ. John quyết định lấy một người vợ càng khác Veronica bao nhiêu càng tốt. Thế là John lấy Gerda, và ông tha lỗi nếu tôi nói không được lịch sự lắm, Gerda là một phụ nữ ngu dần nhưng tiện dụng. Có thể cách tính toán của John là đúng, nhưng người ta có thể đoán trước là đến một ngày nào đó, anh ấy sẽ ân hận đã kết hôn với một con ngu. Và tất nhiên cái ngày đó đã đến. John bắt đầu có một số mối tình những tất cả đều không quan trọng, và Gerda không biết. Theo tôi đoán, tuy xa nhau suốt mười lăm năm nhưng John vẫn chưa lành được vết thương với Veronica!

Sau một lúc im lặng, Poirot lên tiếng:

- Tối Thứ bảy, John Christow rời biệt thự Thung Lũng, đi cùng với Veronica Cray để đưa bà ấy về nhà. Lúc ông ấy về đến Thung Lũng là ba giờ sáng.

- Sao ông biết?

- Một chị hầu phòng mắc chứng “rình mò”...

Henrietta nhận xét:

- Bà Lucy thích nuôi quá nhiều đầy tớ!

- Nhưng điều đó cả bà cũng biết chứ?

- Tôi biết.

- Do sự ngẫu nhiên nào?

Thoáng một chút ngập ngừng, Henrietta đáp:

- Tôi nhìn ra ngoài cửa sổ thấy!

- Nghĩa là bà cũng mắc cái chứng kia?

Henrietta cười:

- Tôi có mắc, nhưng không phải chứng ấy mà là chứng khác!

Henrietta đứng lên xin về. Poirot đi tiễn nàng. Họ theo lối rùng, giữa chùng ngồi nghỉ chân trên một chiếc ghế dài bên lối đi trong cánh rừng dẻ. Nhìn qua những thân cây xuống phía dưới, họ nhìn thấy một mảng xanh: đó là một góc của bể bơi. Lối đi tắt rừng họ chọn không thể không qua chỗ này. Hai người im lặng không nói gì. Nhà thám tử phá vỡ không khí im lặng trước. Ông dịu dàng hỏi:

- Bà đang nghĩ đến cái gì thế?

- Ainswick!

- Ainswick? Đây là cái gì?

Cặp mắt mơ màng, Henrietta kể cho nhà thám tử nghe về thiên đường của tuổi ấu thơ của nàng: một tòa nhà xinh đẹp núp dưới bóng những cánh rừng rậm rạp, cây mọc lan mọc bên ngoài một cửa sổ của phòng thư viện, bãi cỏ rộng, nơi thuở nhỏ Henrietta rất thích chạy nhảy...

- Bà đã sống ở đó?

- Không. Tôi ở Ai-len, nhưng hè nào chúng tôi cũng gặp nhau cùng nghỉ ở Ainswick. Tất cả ba đứa: Edward, Midge và tôi. Thái ấp đó của cụ thân sinh ra bà Lucy. Khi cụ qua đời, thái ấp chuyển sang cho Edward.

- Sao không sang cho Huân tước Henry? Huân tước cũng là quý tộc kia mà!

- Lúc đó ông Henry chưa được phong hàm quý tộc do nhận huân chương Du Bain. Vả lại tuy ông Henry cũng thuộc dòng họ Angkatell nhưng xa với chi của cụ thân sinh ra bà Lucy.

- Thế đến khi ông Edward Angkatell qua đời, ai sẽ là người thừa kế thái ấp Ainswick đó?

- Chà, sao vấn đề ấy chưa bao giờ tôi nghĩ đến nhỉ? Nếu Edward không lập gia đình...

Henrietta dừng lại. Một bóng đen lướt qua cặp mắt nàng. Poirot rất muốn biết nguyên nhân của hiện tượng ấy. Henrietta nói tiếp:

- Nếu Edward không lấy vợ, tôi đoán thái ấp sẽ chuyển sang cho David Angkatell. Thì ra chính vì thế mà...

- Mà sao?

- Mà kỳ gặp gỡ cuối tuần năm nay bà Lucy mời cậu ta về đây cùng dự.

Hạ giọng, nàng nói thêm:

- Edward và David xung khắc nhau, không sao hòa với nhau được!

Poirot hất cằm về phía lối đi trước mặt họ.

- Hôm ấy bà theo lối này đi xuống bể bơi phải không?

- Không. Tôi theo lối khác, ở nhà ra gần hơn. Lối này Edward đi...

Quay sang nhà thám tử, Henrietta nói thêm:

- Nhưng ta có nên nói về tất cả những chuyện đó nữa không? Cái bể bơi này làm tôi thấy sợ! Tôi căm ghét nó! Tôi căm ghét cả thái ấp Thung Lũng này!

Poirot khẽ nhẩm mấy câu thơ:

Ta căm ghét ngọn thác khủng khiếp sau cánh rừng nhỏ

Hai bên thành đầy những bụi cây đỏ như máu,

Các vách dựng đứng đỏ quạch rỏ những giọt ghê sợ

Ai hỏi nó câu gì, đều nhận được câu trả lời từ vách đá vọng lại: “Cái Chết!”

Henretta ngạc nhiên nhìn nhà thám tử. Ông ta giải thích không phải không có một chút tự hào:

- Thơ của Tennyson.

Henrietta nhắc lại câu cuối cùng, như thể tự nói với bản thân. Rồi nàng kêu lên:

- Đúng quá! Đó là tiếng vọng! Phải rồi, tiếng vọng của thiên nhiên!

Lần này người ngạc nhiên lại là Poirot.

- Bà bảo đó là tiếng vọng? Tôi chưa hiểu ý bà là thế nào?

- Tôi muốn bảo, thái ấp Thung Lũng chỉ là một tiếng vọng! Tôi phát hiện ra điều đó hôm Thứ bảy, lúc tôi đi dạo trong rừng để với Edward. Thái ấp Thung Lũng chỉ là tiếng vọng của thái ấp Ainswick! Và tất cả chúng tôi nữa, những thành viên của dòng họ Angkatell, chúng tôi chỉ là những tiếng vọng, những cái bóng! Chúng tôi không phải những thực thể! Tôi rất lấy làm tiếc, thưa ông Poirot, là ông không biết John khi anh ấy còn sống! So với John, tất cả chúng tôi chỉ là những cái bóng, những bóng ma! John mới là con người thật, con người sống thật sự!

- Tôi hiểu, thưa bà Savernake. Tôi đã hiểu ngay từ lúc bà nói.

- John đã chết! Trong khi chúng ta, những cái bóng, chúng ta lại vẫn sống! Quả là một trò đùa ác độc của sự đời.

Về mặt Henrietta mới vừa rồi còn trẻ trung tươi tắn, lúc nàng nói về thái ấp Ainswick, nay đột nhiên già sọm, đau khổ. Do đã để tâm hồn bay bổng tại đâu đâu, Henrietta phải đề nghị Poirot nhắc lại câu ông vừa hỏi. Poirot nói:

- Tôi hỏi, cô của bà, phu nhân Lucy, có quý ông John Christow không?

- Bà Lucy ấy à?... Bà ấy không phải cô tôi, mà là chị, mặc dù hơn tôi hàng hai ba chục tuổi. Có, bà Lucy rất quý John.

- Còn ông anh họ của bà, ông Edward Angkatell?

Poirot có cảm giác Henrietta lúng túng trong một lúc. Cuối cùng nàng nói:

- Edward chỉ mền John thôi, nhưng tại vì Edward rất ít biết về John.

- Còn ông em họ của bà, David Angkatell?

Vẻ mặt Henrietta sáng lên:

- David lại là trường hợp khác! Tôi cho rằng cậu ta ghét tất cả chúng tôi. Suốt ngày cậu ta chỉ ngồi một mình trong phòng thư viện, đọc bộ Bách Khoa Thư Anh quốc.

- Có vẻ ông David là người nghiêm túc.

- Tôi thương hại cậu ta thì có. Hoàn cảnh gia đình cậu ta rất không vui. Bà mẹ thì tàn tật, lại rất xấu tính xấu nết. David chỉ còn một cách để tự bảo vệ là cảm thấy mình cao hơn toàn nhân loại. Cách tự vệ ấy hiệu quả được một thời gian, nhưng không phải hoàn toàn vững chãi. Chính vì thế nhiều lúc David lộ ra là kẻ nhu nhược, không tự tin và rất đáng thương.

- Ông David có tự coi là cao hơn ông John Christow không?

- Cậu ta muốn nghĩ như thế, nhưng không nổi. Tôi có cảm giác David rất muốn giống hệt như John, cũng chính vì thế cậu ta căm ghét John.

Poirot gật đầu về suy nghĩ. Lấp ló sau các thân cây, một người đang đi trên bờ bể bơi, người cúi, mắt nhìn xuống đất. Poirot nói:

- Tôi đoán người của thanh tra Grange. Có vẻ anh ta đang tìm thứ gì đó.

- Chắc tìm các dấu vết. Phải chăng cảnh sát ở đâu cũng chỉ chuyện đi tìm các dấu vết hay sao? Tàn thuốc lá, dấu vân tay, những mẫu diêm...

Giọng Henrietta lộ vẻ khinh bỉ.

Poirot nghiêm mặt nói:

- Đúng vậy! Cảnh sát tìm những dấu vết... và thỉnh thoảng họ tìm thấy. Nhưng dấu vết quan trọng nhất, thừa bà Savernake, chỉ có thể tìm thấy trong mối quan hệ giữa những con người trong thái độ họ đối xử với nhau.

- Tôi chưa hiểu rõ điều ông nói đấy!

Poirot ngửa đầu ra phía sau, mắt nhắm lại nói tiếp:

- Đó là những thứ rất nhỏ: một cử chỉ một cái nhìn, một giọng nói, những thứ mà bản thân những người đó cũng không định...

Bây giờ thì mắt ông nhắm hẳn lại.

Henrietta hỏi:

- Khi nói câu vừa rồi, ông có nghĩ đến cái gì cụ thể không?

Poirot đáp:

- Tôi nghĩ đến cử chỉ của bà, lúc bà đưa tay lấy khẩu súng Gerda Christow đang cầm rồi ném nó xuống bể.

Henrietta khẽ giật mình, tuy rất nhẹ nhưng không lọt qua mắt nhà thám tử. Nhưng nàng trấn tĩnh được ngay và điềm tĩnh thanh minh:

- Biết Gerda rất vụng về, tôi sợ trong súng còn đạn sẽ rất nguy hiểm, chị ta có thể làm bị thương một người nào đó...

- Nhưng người vụng về lại chính là bà! Bà đã để rơi khẩu súng xuống bể bơi, đúng thế không?

- Vì tôi luống cuống. Lúc ấy tôi cũng đang choáng váng... Nhưng ông định ám chỉ điều gì vậy thưa ông Poirot?

Lúc này Poirot mới mở mắt, ông nói:

- Nếu trên báng khẩu súng có những dấu vân tay, ý tôi nói là vân tay những người cầm vào nó trước khi bà Gerda Christow cầm, thì sẽ rất thú vị khi biết đó là dấu vân tay của những ai... Nhưng bây giờ thì không làm sao biết được nữa rồi!

Henrietta trả lời, giọng rất điềm tĩnh:

- Có nghĩa ông nghi những dấu vân tay đó là của tôi! Rõ ràng ông muốn nói rằng tôi giết John rồi để lại khẩu súng bên cạnh anh ấy, cốt để Gerda nhặt nó lên, và bắt chị ấy chịu trách nhiệm hoàn toàn về cái chết của chồng chị ta? Thế chứ gì? Nhưng nếu tôi giết John thì ông có tin được rằng tôi lại kém thông minh đến nỗi không lau hết các dấu vân tay của tôi không?

Poirot bác lại:

- Tất nhiên bà có đủ thông minh để biết rằng nếu bà hành động như vậy, trên khẩu súng sẽ chỉ có toàn vân tay của bà Christow, mà điều đó hết sức vô lý, bởi chiều hôm trước tất cả mọi người đều cầm khẩu súng và để lại dấu vân tay trên đó. Bà phải công nhận với tôi rằng, trước khi sử dụng khẩu súng đó, không đời nào Gerda Christow lại xóa hết các dấu vân tay trên đó. Để làm gì kia chứ?

Henrietta chậm rãi nói:

- Vậy ra ông cho rằng tôi là hung thủ đã giết John?

- Khi hấp hối, nạn nhân chẳng nói ra tên của bà đấy sao?

- Ông cho câu nói ấy của John là lời tố cáo? Ông lầm rồi!

- Vậy đó là lời gì?

Henrietta cúi đầu, lấy mũi giày vẽ nguệch ngoạc lên lớp cát trên mặt con đường. Nàng nói rất khẽ:

- Chẳng lẽ ông đã quên những lời tôi kể với ông lúc nãy về... về mối quan hệ giữa hai chúng tôi hay sao?

- Đúng thế! Hai người là nhân tình của nhau. Cho nên trước khi từ giã cõi đời, ông John Christow muốn nói lời vĩnh biệt bà! Chà, cảm động quá nhỉ!

Henrietta ngược cặp mắt giận dữ lên nhìn nhà thám tử:

- Ông cần thiết phải chế giễu tôi lắm à?

- Tôi không chế giễu! Tôi chỉ không thích người ta nói dối tôi... và tôi có cảm giác vừa rồi bà đã nói dối tôi!

Henrietta không hề bối rối:

- Tôi đã thú nhận với ông rồi, là không phải bao giờ tôi cũng nói thật. Nhưng ông hãy tin rằng lúc hấp hối, John gọi tên tôi không phải để tố cáo tôi đã giết anh ấy! Chẳng lẽ ông không biết rằng những người như tôi, những nghệ sĩ, những người sáng tạo, không có khả năng phá hủy, không có khả năng tiêu diệt mạng sống của bất cứ ai? Tôi không giết John, thưa ông Poirot! Tôi không thể làm cái việc đó! Đây là sự thật tuyệt đối... và ông đừng nghi tôi chỉ vì tên tôi được nạn nhân nói lên trong lúc tâm thần đã hỗn loạn.

Poirot phản đối:

- Bác sĩ John Christow lúc ấy vẫn hiểu rất rõ điều ông ta muốn nói! Giọng nói của ông ta là giọng nói của người còn đầy đủ ý thức. Lời nói đó đồng thời cũng rành rọt, giống như mệnh lệnh của bác sĩ phẫu thuật trong phòng mổ, yêu cầu trợ lý đưa ông ta một dụng cụ ông ta đang cần!

- Nhưng...

Henrietta sững sốt, tắc không trả lời được. Poirot vẫn nói tiếp:

- Tôi không tin bà có khả năng gây bất cứ một cuộc án mạng nào có chủ định. Không!... Nhưng trong một cơn nổi giận đột xuất bà có khả năng giết người. Và trong trường hợp ấy, thưa bà Savernake bà có đủ trí thông minh và sự sáng suốt để thực hiện những biện pháp đánh lạc hướng điều tra.

Henrietta, mặt tái nhợt, đứng phắt dậy. Quay về phía Poirot một bộ mặt hoảng hốt, nàng gượng cười nói:

- Vậy mà tôi cứ nghĩ ông có cảm tình với tôi!

Poirot thở dài, nói rất khẽ:

- Chính đấy là điều làm tôi rất buồn! Tôi đã có rất nhiều cảm tình với bà.

Sau khi Henrietta ra về, Poirot quay lại nhà mình.

Vụ án này rõ ràng không đơn giản như lúc đầu mình tưởng. Phản ứng của Henrietta lúc cuối cuộc trao đổi đã bùng lên vượt quá những dự đoán của Poirot. Ông không nghi Henrietta là thủ phạm giết John Christow, nhưng ông muốn biết nàng còn đang giấu ông điều gì. Điều gì vậy? Poirot phải thừa nhận với bản thân rằng ông chưa đoán được điều đó là gì.

Hercule Poirot nhăn mặt. Ông thấy mình còn rất xa sự thật.

Nhưng ông tin rằng nhất định mình sẽ tìm ra...

Chương mười chín

Nhưng điều đó là tất nhiên, thưa ông thanh tra! Tôi chỉ muốn giúp ông nếu khả năng của tôi cho phép!

- Cảm ơn bà về điều đó, thưa bà Cray!

Veronica Cray hoàn toàn không như thanh tra Grange tưởng tượng. Ông định ninh sẽ gặp một ngôi sao màn bạc, chinh phục khán giả bằng những thủ pháp ngoại hình và trong khi tiếp xúc với ông sẽ chỉ toàn đóng kịch. Diễn viên thường thích những từ ngữ to tát, những điệu bộ cường điệu. Nhưng Veronica Cray lại rất chân thành. Bà ta rất đẹp, ăn mặc duyên dáng nhưng lịch sự và nói chung rất đáng mến. Bà ta tiếp ông một cách giản dị và chân thành, và nếu như bà ta đóng kịch - điều này thanh tra Grange chưa hoàn toàn loại trừ - thì dù sao vẫn không theo kiểu như ông dự đoán. Rõ ràng Veronica Cray không phải loại phụ nữ kém thông minh.

Thanh tra Grange giải thích cuộc đến thăm của ông:

- Thưa bà Cray, điều tôi muốn được nghe ở bà chỉ là vài thông tin nhỏ. Tối Thứ bảy bà có đến thái ấp Thung Lũng?

- Đúng thế. Nhà hết diêm... mà sống ở nông thôn đó là chuyện khủng khiếp!

- Thế là bà đến xin diêm ở thái ấp Thung Lũng. Nơi đó cách đây khá xa. Tại sao bà không sang xin ông Poirot là hàng xóm chỉ cách nhà bà vài bước chân?

Veronica nở một nụ cười cực kỳ ăn ảnh:

- Tôi không biết tên và nghề nghiệp của ông ấy. Nếu biết, tôi đã sang. Tôi nghĩ đó là một người nước ngoài và tôi nghi ngại: ở gần nhà tôi, ông ta rất có thể biến thành một thứ bám theo và làm mất thời giờ của tôi.

Thanh tra Grange trầm nghĩ, câu này hẳn bà ta đã suy nghĩ từ trước nên nghe có vẻ hợp lý. Ông hỏi tiếp:

- Bà nhận được diêm. Và trong lúc ở phòng khách biệt thự Thung Lũng, bà đã nhận ra bác sĩ John Christow là bạn ngày xưa của bà?

Veronica gật đầu:

- John tội nghiệp! Đã mười lăm năm trời tôi không gặp anh ấy!

- Thật thế ạ?

Trong giọng nói của thanh tra không hề có một chút nghi ngờ nào.

- Thật.

- Và bà rất mừng được gặp lại ông ấy?

- Mừng lắm ấy chứ! Thừa ông thanh tra, gặp lại bạn ngày xưa không mừng sao được?

- Bà nói đúng...

Không đợi thanh tra Grange đưa ra câu hỏi tiếp theo, Veronica nói luôn:

- John đưa tôi về nhà tôi. Tất nhiên ông sẽ hỏi trong khi nói chuyện anh ấy có lộ ra câu nào có thể soi sáng thêm cho vụ án không? Câu hỏi đó tôi đã suy nghĩ rất nhiều nhưng không thấy.

- Hai người nói với nhau những chuyện gì?

- Chuyện quá khứ!... “Anh còn nhớ chuyện này... chuyện kia không?”. Tôi và John gặp và quen nhau tại một thị trấn nghỉ mát trên bờ biển miền Nam nước Pháp. Quả thật tôi thấy John thay đổi rất ít, tất nhiên có già đi đôi chút và tự tin hơn. Anh ấy không nói gì với tôi về hoàn cảnh gia đình của anh ấy, nhưng tôi có cảm giác, xin ông nhớ cho: “cảm giác” thôi nhé, mà cảm giác rất mơ hồ là anh ấy không được hạnh phúc cho lắm. Tôi đoán vợ anh ấy có tính ghen và chắc chị ta dằn vặt chồng nhiều lần mỗi khi John khám bệnh cho một phụ nữ xinh đẹp quá.

Thanh tra Grange nói:

- Tôi không nghĩ như thế. Tôi thấy bà ta không có vẻ con người như bà nói.

- Nghĩa là chị ta ghen nhưng giấu kín trong lòng chứ gì? Có thể... Nhưng như thế lại nguy hiểm hơn!

- Thừa bà Cray, nếu tôi không lầm thì bà nghi hung thủ giết ông Christow chính là bà vợ ông ấy?

- Tôi không nói thế... Tôi chủ trương chưa được phỏng đoán gì hết trong khi vụ án chưa có kết luận. Thật ra lúc này tôi nói thế vì chị hầu phòng của tôi kể rằng lúc phát hiện thi thể John, vợ anh ta đứng bên cạnh, tay còn cầm khẩu súng. Ông thừa biết ở nông thôn mỗi tin tức đều truyền đi rất nhanh và thêm bớt rất nhiều, chủ yếu do đám đầy tớ.

Thanh tra Grange trở lại vấn đề chính:

- Vấn đề nổi cộm ở đây là ai có động cơ muốn giết John Christow.

Veronica cười:

- Bao giờ sự nghi ngờ trước tiên cũng rơi xuống đầu vợ nạn nhân! Nhưng thông thường thủ phạm lại là “người thứ ba”. Người này cũng có thể có động cơ giết kẻ tình địch lắm!

- Bà cho rằng John Christow còn có một phụ nữ khác ngoài vợ?

- Lạy Chúa!... Vâng, tôi cho rằng như thế!... Lại chỉ là một cảm giác, phải không thưa ông?

- Cảm giác không phải bao giờ cũng không có giá trị thực tiễn.

- Theo cách nói chuyện của John, tôi có cảm giác có nghệ sĩ điêu khắc thân thiết với John một cách vượt khỏi giới hạn đấy. Nhưng điều đó hẳn ông ta đã biết?

- Tất nhiên chúng tôi đã phải tiến hành điều tra cả về những chuyện đó!

Thanh tra Grange không khăng định điều gì, nhưng ông nhận thấy nghe ông nói thế, Veronica

có vẻ hài lòng, bởi ông thấy cặp mắt diễm lệ của cô ta đột nhiên sáng lên. Lấy giọng nhà chức trách, thanh tra Grange hỏi tiếp:

- Bà nói rằng ông bác sĩ tiến bà về đến nhà bà. Mấy giờ thì ông ấy ra khỏi đây?

- Tôi phải thú thật là tôi không nhớ! Tôi chỉ nhớ là chúng tôi nói chuyện với nhau rất lâu và lúc John ra về chắc phải muộn lắm.

- Ông Christow có vào nhà bà?

- Có. Để dùng một ly rượu...

- Tốt lắm!... Tôi cứ nghĩ hai người trò chuyện ở nơi khác... Cụ thể là trong lầu bát giác bên cạnh bể bơi...

Veronica chớp chớp mi mắt một cách rất nghệ thuật. Rồi sau một chút ngập ngừng ngắn, cô ta reo lên:

- Ôi, ông quả là một thám tử đích thực! Quả là hai chúng tôi có vào đó ngồi một lúc để trò chuyện và hút thuốc. Sao ông biết?

Veronica làm ra vẻ rất muốn nghe câu trả lời, giống như trẻ con hồi hộp chờ nhà ảo thuật lộ ra cho chúng những bí quyết nhà nghề của ông ta. Thanh tra Grange đáp bằng giọng bình thản, không đặc biệt nhấn mạnh một chữ nào:

- Thưa bà Cray, bà để quên trong đó tấm khăn choàng vai lông hải ly... và cả mấy bao diêm.

- Ôi, đúng thế! Hoàn toàn chính xác!

Vẫn giữ giọng nói ấy, thanh tra Grange nói tiếp:

- John Christow về đến biệt thự Thung Lũng lúc ba giờ sáng.

- Muộn thế kia ạ?

Nổi ngạc nhiên của Veronica có vẻ chân thành.

- Vâng, thưa bà Cray!

- Mà có thể lắm! Hai chúng tôi có bao nhiêu chuyện để nói với nhau! Ông tính sau ngần ấy năm!

- Thưa bà Cray, bà chắc chắn đã mười lăm năm bà không gặp ông Christow chứ?

- Tôi đã nói rồi, hai chúng tôi không gặp nhau đã mười lăm năm!

- Bà tin chắc là bà không nhớ sai đấy chứ? Bởi tôi nghĩ rằng có thể bà đã gặp ông ấy trong quãng thời gian kia mà bà quên!

- Căn cứ vào đâu ông nghĩ như vậy?

- Thí dụ lá thư này chẳng hạn!

Viên thanh tra móc từ túi áo trong ra một tờ giấy gấp, rồi giở ra. Đó là lá thư Veronica gửi cho John sáng Chủ Nhật. Ông ta đọc to lên:

- “Sáng nay đến gặp em ngay. Em rất cần gặp anh. Veronica”.

Veronica cười đáp:

- Chà, ông nói gì đều có bằng chứng! Tôi tin rằng những bộ phim của Hollywood đã tạo cho ông thanh tra tác phong làm việc đó.

Thanh tra Grange nói tiếp:

- Muốn nói gì thì nói, nhưng khi nhận được lá thư này, ông bác sĩ đã đến đây gặp bà. Hai người to tiếng với nhau. Xin bà cho biết bà và ông bác sĩ to tiếng về chuyện gì vậy?

Thanh tra Grange quyết định ngả bài. Ông nhận thấy Veronica lập tức thay đổi thái độ và trả lời bằng giọng như lạc hẳn đi:

- Hai chúng tôi không to tiếng!

- Có đấy, thưa bà Cray! Lúc ông ấy đi ra, bà đã hét lên: “Tôi thấy tôi căm uất anh đến mức tôi tưởng như không thể căm uất ai hơn thế!”.

Veronica nhún vai:

- Lại những lời phóng đại của đám đầy tớ! Chỉ hầu phòng của tôi quả có óc tưởng tượng. Bởi mỗi câu nói có tới ba mươi sáu cách phát âm khác nhau. Tôi xin nói với ông thanh tra rằng câu chuyện chẳng hề có “kịch tính” gì đâu! Tôi có nói câu đúng như thế, nhưng bằng giọng đùa giỡn. Bởi hai chúng tôi chơi trò tán tỉnh nhau mà...

- Nghĩa là không phải bà nói thật?

- Tất nhiên rồi, thưa ông thanh tra. Đó là câu đùa. Cũng xin nhắc lại lời tôi khai, đã mười lăm năm tôi không gặp John, nếu chưa tin, mời ông cứ thẩm tra. Tôi cam đoan nói thật!

Veronica đã lấy lại được tự tin. Thanh tra Grange thấy tranh luận chẳng để làm gì. Ông đứng dậy cáo lui.

Vài phút sau, ông đẩy cánh cổng ngôi biệt thự Resthaven của Hercule Poirot.

Poirot sững sốt nhìn viên thanh tra cảnh sát. Ông hỏi, giọng hồ nghi:

- Ông vừa bảo khẩu súng Gerda Christow cầm trên tay và bị rơi xuống bể bơi không phải khẩu súng gây án?

- Đúng thế!

Poirot kêu lên:

- Kỳ lạ!

- Tôi cũng thấy đúng như ông! Xin thú thật là tôi nghe có vẻ phi lý quá đáng!

Poirot thở dài:

- Tôi tán thành. Tuy nhiên, thưa ông thanh tra, điều đó làm cho chúng ta thấy thêm một điều gì đó!

Thanh tra Grange thở dài:

- Tôi biết chứ, thưa ông Poirot, với tôi biết cần phải tìm cái gì! Chỉ có điều lúc này đầu óc tôi mù đi. Sự thật là chúng tôi chưa thể tiến thêm được chút nào nếu chưa tìm thấy khẩu súng gây án. Khẩu đó cũng nằm trong bộ sưu tập của Huân tước Henry, và đó là điều duy nhất khiến tôi còn có chút hy vọng.

Ông lại thở dài rồi nói tiếp:

- Vụ án này tưởng đơn giản hóa ra quá phức tạp!

- Còn có bao nhiêu việc phải làm!

Thanh tra Grange nói tiếp:

- Chúng ta phải xét đến cả khả năng đây là một cái bẫy, một sự bố trí nhằm đổ sự nghi ngờ cho Gerda Christow. Nhưng nếu vậy tại sao người ta không để lại khẩu súng gây án tại hiện trường?

- Có thể bởi người ta không biết chắc Gerda Christow sẽ cầm khẩu súng đó lên?

- Có thể là như thế! Nhưng ta đặt giả thiết nếu như bà Christow không cầm khẩu súng đó lên! Khi đó trên khẩu súng sẽ không có dấu vân tay nào, vì tôi tin rằng các dấu vân tay đều đã bị cẩn thận xóa đi, và sự nghi ngờ vẫn cứ rơi lên đầu bà ta. Hung thủ không đòi hỏi gì hơn thế!

- Có chắc như thế không?

Câu Poirot hỏi làm thanh tra Grange ngạc nhiên. Ông ta đáp:

- Nếu ông gây án, tôi đoán rằng ông muốn đổ nỗi nghi ngờ lên đầu người khác! Đó là tâm lý chung của mọi kẻ sát nhân.

Poirot nói:

- Đúng thế. Nhưng là đối với kẻ sát nhân thông thường. Còn trong trường hợp này, rất có thể hung thủ là loại vượt ra khỏi tầm cỡ thông thường. Và tôi nghĩ, đó chính là chìa khóa để phá vụ án này!

- Cái gì là chìa khóa?

- Thực tế kẻ sát nhân không phải loại hung thủ bình thường!

- Thôi được, cứ tạm cho như thế! Nhưng hấn muốn gì?

Poirot dang rộng hai cánh tay tỏ ý không biết.

- Chịu! Tôi không biết! Tuy nhiên tôi có cảm giác...

- Cảm giác sao?

- Cảm giác hung thủ muốn giết John Christow chết nhưng lại không muốn Gerda Christow bị kết án.

- Nhưng chính bà ta là người chúng ta nghi đầu tiên!

- Đúng thế. Nhưng hung thủ biết rằng chẳng bao lâu chuyện có khẩu súng thứ hai tất lộ ra, khi đó cuộc điều tra sẽ phải làm lại từ đầu. Trong khi đó hắn, tức là hung thủ, có đủ thời gian để...

Poirot không nói thêm nữa. Thanh tra Grange hỏi:

- Để làm gì?

Poirot đáp:

- Chính đây là điều tôi rất muốn biết! Hiện tôi chưa có ý kiến gì về chuyện đó nên chưa thể trả lời ông được!

Viên thanh tra đi đi lại lại một lúc trong gian phòng rồi đứng lại trước mặt nhà thám tử.

- Thưa ông Poirot, chiều nay tôi đến gặp ông vì hai lý do. Một, tôi cũng như rất nhiều đồng nghiệp của tôi rất kính phục ông. Chúng tôi biết ông rất giàu kinh nghiệm, ông đã phá được nhiều vụ án vô cùng phức tạp, hoặc nói cách khác, ông đã làm nên những điều thần kỳ. Hai, ông có mặt tại hiện trường lúc xảy ra vụ án, ông là một nhân chứng tại chỗ, đã chứng kiến...

Poirot gật đầu:

- Đúng là tôi đã nhìn thấy. Nhưng đôi mắt là những nhân chứng không thể dựa hoàn toàn vào chúng!

- Ông nói thế nghĩa là sao?

- Đôi mắt nhiều khi chỉ nhìn thấy những thứ người ta muốn chúng nhìn thấy!

- Ông cho rằng hung thủ biết trước ông sẽ đến đấy?

- Tôi chưa dám khẳng định, nhưng có khả năng như thế! Những thứ tôi nhìn thấy khiến tôi có cảm giác do ai đó dàn dựng lên. Đúng thế. Tôi nhìn thấy một người đàn ông vừa bị trúng đạn nằm sòng soài trên mặt đất, bên cạnh là một phụ nữ tay cầm khẩu súng bà ta vừa dùng để bắn ông ta. Đó tôi nhìn thấy như thế và bây giờ chúng ta đã thấy cảnh tượng đó là đánh lừa. Khẩu súng bà ta cầm không phải khẩu súng gây án.

Viên thanh tra xoắn một bên ria mép đang quặp xuống. Ông ta nói:

- Ông định kết luận rằng trong toàn bộ cảnh tượng đó còn có nhiều chi tiết khác cũng là bố trí để đánh lừa?

Poirot đáp:

- Đúng thế! Theo như tôi nhìn thấy thì liền sau đấy có ba người đi tới. Tôi nói “theo như” vì rất có thể việc họ đi tới cũng do dàn cảnh, cốt đánh lừa... Xung quanh bể bơi ở cả bốn phía là rừng khá dày và có năm lối đi để đến bể bơi: một từ biệt thự Thung Lũng, một từ trong rừng, lối đi thứ ba từ vườn hoa và cây cảnh, lối đi thứ tư từ khu chuồng trại chăn nuôi, lối đi thứ năm là phía nhà tôi sang. Ba người tôi vừa kể đi đến từ ba lối khác nhau: Edward Angkatell đi từ cánh rừng, phu nhân Lucy Angkatell đi từ khu chuồng trại chăn nuôi, Henrietta Savernake đi từ

vườn hoa và cây cảnh. Ba người ấy đến bể bơi gần như cùng một lúc, chỉ sau Gerda Christow vài phút. Nhưng chưa có gì khẳng định là một trong ba người đó không đến đây từ trước để gây án, sau đó quay ra và bây giờ lại đến, làm như đến lần đầu.

Thanh tra Grange nói:

- Tất nhiên có khả năng đó.

Poirot nói tiếp:

- Một giả thuyết khác mà chúng ta cũng chưa tính đến, là có thể hung thủ đến gây án rồi đi mà không ai nhìn thấy.

Thanh tra Grange reo lên:

- Ông nói rất đúng! Chưa kể ngoài Gerda Christow, chúng tôi còn hai nghi can nữa, cũng có khả năng giết John Christow. Đó là hai người tình của nạn nhân. Vì rõ ràng đây là một vụ án vì tình. Người thứ nhất là Veronica Cray. Nạn nhân đã đến nhà bà ta sáng hôm đó và hai người đã to tiếng với nhau. Veronica Cray hét lên với nạn nhân rằng "Tôi thấy tôi căm uất anh đến mức tôi tưởng như không thể căm uất ai hơn thế!".

Poirot nói:

- Chà, lý thú đấy!

- Bà Veronica Cray này đi thẳng từ Hollywood đến đây, mà ở đó thì chuyện dùng súng giết nhau là chuyện cơm bữa. Có khả năng Veronica Cray ra chỗ bể bơi để lấy tấm khăn choàng vai bằng lông hải ly bà ta để quên trong lầu bát giác đêm hôm trước, tình cờ gặp John Christow, giữa hai người lại nổ ra một trận đấu khẩu và trong cơn giận dữ, Veronica Cray đã bắn chết John Christow. Khi thấy tiếng người tới, bà ta tẩu thoát ngay theo lối đã dùng để đến đây.

Ngừng một lát, thanh tra Grange lại nói tiếp:

- Nhưng giả thuyết đó không thể đứng vững, chỉ vì cái khẩu súng chết tiệt kia!

Mắt ông ta bỗng lóe lên một ánh vui mừng:

- Mà cũng có thể Cray gây án không phải bằng súng của bà ta và để lại tại hiện trường khẩu súng lấy trong phòng giấy của Huân tước Henry, mục đích đổ sự nghi ngờ lên đầu một người trong thái ấp Thung Lũng. Có thể bà ta không biết rằng người ta có thể xác định khẩu súng nào gây án bằng cách nghiên cứu những vết xước trên đầu đạn.

- Theo ông thì có nhiều người biết điều đó không?

Thanh tra Grange đáp:

- Tôi có đưa câu đó ra hỏi Huân tước Henry thì Ngài trả lời rằng nhiều, vì sách hình sự bây giờ tràn lan. Ngài có dẫn ra một cuốn. *Bí mật của vòi phun nước đâm máu*, cuốn này John Christow đã đọc hôm Thứ bảy, trong đó hung thủ bị phát hiện nhờ phương pháp kể trên.

- Tất nhiên nếu theo giả thuyết đó, ông sẽ phải công nhận rằng Veronica Cray lấy cặp khẩu súng trong phòng giấy của Huân tước Henry?

- Đúng thế!... Và như thế cũng phải chấp nhận là hung thủ có chủ định từ trước...

Viên thanh tra cảnh sát chuyển sang hành hạ đầu rìa mép bên kia.

Ông nói tiếp:

- Còn về khả năng thứ hai thì chính ông đã đề ra! Theo đó hung thủ là Henrietta Savernake, và trong trường hợp này tôi cần đến những điều trí não ông ghi lại được. Trong lúc hấp hối, nạn nhân đã gọi lên tên Henrietta. Ông đã nghe thấy. Tất cả mọi người có mặt đều nghe thấy chỉ trừ ông Edward Angkatell...

- Edward Angkatell không nghe thấy? Thế thì rất lạ đấy!

- Những người khác nghe thấy, đó là cái chính. Bà Henrietta Savernake khai rằng nạn nhân muốn nói với bà ta điều gì đó. Huân tước phu nhân Lucy cho rằng khi nạn nhân mở mắt, ông ta nhìn thấy Henrietta Savernake, bèn gọi "Henrietta". Tôi cảm thấy phu nhân Lucy coi lời nói đó của nạn nhân không có gì quan trọng.

Poirot cười, nói:

- Tôi không lấy làm lạ là bà Lucy nhận định như thế.

- Bây giờ, thưa ông Poirot, tôi rất muốn nghe ý kiến của ông! Ông có mặt ở đó, ông đã nhìn thấy, nghe thấy! Ông nhận xét thế nào? Nạn nhân nói tên Henrietta có phải để tố cáo rằng kẻ giết ông ta chính là Henrietta Savernake không? Nói cách khác, có phải nạn nhân nói cái tên đó để tố cáo không?

Poirot chậm rãi đáp:

- Lúc đó tôi không có cảm giác như thế.

- Còn bây giờ, ông nghĩ sao?

Poirot khẽ thở dài, rồi một lúc sau mới đáp:

- Có thể nạn nhân nói tên bà ta để tố cáo, nhưng tôi thấy chưa thể khẳng định như thế. Ông chỉ hỏi tôi cảm giác, mà khi con người ta nhớ lại, họ dễ nhận định cái cảm giác đó theo cách rất xa với sự thật.

Thanh tra Grange sôi nổi nói:

- Tất nhiên ở đây chỉ là hai chúng ta trao đổi riêng, không có gì là chính thức. Không thể coi lời ông Poirot nói ở đây là một bằng chứng; tôi rất hiểu là như thế. Có điều tôi đang cần tìm hiểu để định ra cho mình một hướng điều tra.

- Tôi hiểu ý ông và không phải tôi không biết rằng cảm giác của một nhân chứng có thể giúp ích khá nhiều. Đáng tiếc là những cảm giác của tôi, tôi lấy làm xấu hổ về điều này, lại không có giá trị thực tế. Lúc đó, những gì tôi nhìn thấy làm sai lạc các cảm giác của tôi. Do quá tin vào những thứ tôi nhìn thấy, và định ninh rằng bà Gerda Christow là hung thủ đã giết John Christow, đến khi John Christow mở mắt và nói lên tên của Henrietta, tôi không hề nghĩ đến khả năng Henrietta Savernake là hung thủ. Bây giờ tôi rất khó nói, chỉ sợ làm người ta lý giải theo cách xa với sự thật.

- Thưa ông Poirot, tôi hiểu suy nghĩ của ông! Nhưng tôi cho rằng, đây là lời cuối cùng nạn nhân nói ra, nên lời nói ấy chỉ có thể cắt nghĩa theo hai cách: hoặc nạn nhân tố cáo Henrietta, hoặc

nạn nhân chào vĩnh biệt bà ta, người mà nạn nhân yêu dấu. Ông nghiêng về cách cắt nghĩa nào hơn?

Poirot cựa quậy trong ghế bành, nhắm mắt lại để suy nghĩ, rồi khi mở mắt, ông trả lời giọng cáu kỉnh:

- Tôi chỉ có thể nói với ông rằng tôi thấy giọng gọi của nạn nhân lúc đó như thể nhằm hối thúc chứ tôi không thấy nạn nhân định tố cáo hoặc định chào vĩnh biệt ai. Điều tôi thấy rất rõ là khi đó nạn nhân hoàn toàn tỉnh táo. Khi nói: "Henrietta", tôi thấy giọng của ông ta giống như... giống như của bác sĩ phẫu thuật trong phòng mổ, ra lệnh cho những trợ lý.

Poirot nhún vai, kết luận:

- Đây là tất cả những gì tôi có thể nói với ông, thưa ông thanh tra!

Thanh tra Grange nói:

- Cách lý giải thứ ba ấy tôi chưa nghĩ đến. Chà, lý thú đấy! Nạn nhân thấy mình sắp chết, muốn người ta làm ngay thứ gì đó cho ông ta, đúng như phu nhân Lucy nhận định. Bà Henrietta Savernake là người nạn nhân nhìn thấy đầu tiên khi mở mắt, cho nên không lấy làm lạ khi ông ta hối thúc bà ta làm cái công việc đó. Cách lý giải thứ ba này nghe rất hay, nhưng chưa đầy đủ sức thuyết phục...

Poirot cay đắng nói rất khẽ:

- Chỉ dựa trên một cái tên nạn nhân thốt ra làm sao có thể có cách lý giải đầy đủ sức thuyết phục? Tất cả chỉ có thể là những phỏng đoán.

Thanh tra Grange đang nhìn qua cửa sổ ra ngoài bỗng kêu lên:

- Cậu trung sĩ đến tìm tôi! Có vẻ cậu ta vừa tìm ra được thứ gì mới! Chẳng là tôi giao cậu ta dò hỏi các đầy tớ của Huân tước phu nhân Lucy... Tất nhiên hỏi theo kiểu dò dẫm thôi... Cậu trung sĩ này rất tháo vát, rất giỏi gọi chuyện, nhất là gọi đám phụ nữ...

Viên trung sĩ chạy vào, thở hồng hộc, cố nén lại để khỏi lộ ra nỗi mừng rỡ tràn trề của anh ta. Anh ta chạy đến trước mặt thanh tra Grange, nói:

- Tôi biết ông thanh tra ở đây nên vội đến gặp ông ngay để báo cáo.

Anh ta ngừng nói, ngần ngại nhìn nhà thám tử. Thanh tra Grange vội nói:

- Nói đi! Đừng quan tâm đến ông ấy!

- Tuân lệnh, thưa ông thanh tra! Thế này ạ... tôi moi được ở cô nấu bếp...

Thanh tra Grange kêu lên, ngắt lời viên trung sĩ, quay sang Poirot:

- Ông thấy chưa, ông Poirot? Tôi đã nói với ông rồi, đám đầy tớ là nơi ta có thể khai thác tốt, moi được nhiều thông tin giá trị đấy. May mà Tạo hóa không để cho cái nghề đầy tớ mai một. Ngày nay người ta có đủ thứ máy móc nên ít cần đầy tớ, nhưng gì chứ người nấu bếp thì không thể không cần! Các chị nấu bếp đã nói, đang nói và sẽ nói. Và chúng ta bao giờ cũng kiếm được một chị nấu bếp ngửa miệng, thích phun ra mọi thứ chuyện thầm kín của nhà chủ.

Thanh tra Grange quay sang viên trung sĩ:

- Thế nào, cậu nói đi!

- Thừa ông thanh tra, cô nấu bếp kể rằng chiều hôm Chủ Nhật, cô ta nhìn thấy bác quản gia đi ngang qua sảnh, tay cầm một khẩu súng ngắn.

- Bác quản gia?

- Vâng, thừa ông thanh tra!

Viên trung sĩ mở sổ tay ra đọc:

- Cô ta khai nguyên văn thế này: “Tôi không biết làm thế này có phải có lỗi không, nhưng tôi thấy bốn phận của tôi là phải khai với nhà chức trách tôi đã nhìn thấy gì chiều hôm Chủ Nhật. Hôm ấy tôi nhìn thấy bác quản gia đứng ngoài sảnh, tay cầm một khẩu súng ngắn. Mặt bác ta thộn ra, trông rất buồn cười!”.

Khép cuốn sổ lại, viên trung sĩ nói thêm:

- Tôi có cảm tưởng điều cô nấu bếp khai, thoát đầu cô ta coi là bình thường định không nói nhưng rồi nghĩ lại, thấy cần phải khai cho cảnh sát, cô ta mới nói ra... Tôi thấy lời khai này quan trọng nên vội đến gặp và báo cáo ngay với ông thanh tra.

Mặt thanh tra Grange sáng lên. Ông nói:

- Bác quản gia à? Hay lắm, tôi sẽ đến gặp bác ta và hỏi ngay việc này!

Chương hai mươi

Lại một lần nữa ngồi trong phòng giấy của Huân tước Henry, thanh tra Grange ngắm vẻ mặt bình thản của vị quý tộc già ngồi trước mặt ông.

Trước đó ông ta đã thẩm vấn bác quản gia. Báo ta khai:

- Thưa ông thanh tra, tôi rất ân hận là sự việc này ngay từ đầu tôi đã định khai ra, nhưng mãi mê công việc quá, tôi quên bằng đi mất.

Bác quản gia vừa nói với thanh tra Grange vừa hướng cả về phía chủ, vì ông Henry cũng tham dự buổi thẩm vấn này.

Bác quản gia nói tiếp:

- Nếu tôi không nhớ lầm thì lúc đó khoảng năm giờ rưỡi chiều. Tôi đi ngang qua sảnh để lấy thư từ đem ra bưu điện. Bỗng tôi nhìn thấy một khẩu súng ngắn trên bàn, tôi nghĩ ngay đây là trong bộ sưu tập của ông chủ. Tôi bèn cầm lấy đem đặt lại đúng vào chỗ của nó trong phòng giấy này trên giá sách gần lò sưởi.

Thanh tra Grange nói:

- Bác có thể lấy ra cho tôi xem khẩu súng đó được không?

Bác quản gia đứng lên và thanh tra cũng đứng lên theo, đi cùng bác ta. Bác ta đến chỗ giá để sách, trở khẩu súng ngắn trên đó. Đây là một khẩu Mauser cỡ 25, thứ súng nhỏ giống như đồ chơi, chắc chắn không thể dùng khẩu súng này để giết John Christow được.

Grange nói:

- Đây không phải revolver mà chỉ là một khẩu pistolet tự động.

Bác quản gia húng hắng ho:

- Thật ạ, thưa ông thanh tra? Tôi xin lỗi. Tôi không hiểu gì về súng ông nên đã dùng chữ sai. Tôi lại gọi nó là revolver.

- Nhưng bác tin chắc khẩu súng bác thấy trên bàn ngoài sảnh đúng là khẩu này chứ?

- Thưa ông, vâng. Tôi cam đoan là không lầm.

Thanh tra Grange giữ bàn tay bác ta lại lúc bác ta chìa tay về phía khẩu súng.

- Đừng đụng vào! Có thể nó có đạn, và còn để chúng tôi kiểm tra dấu vân tay trên đó nữa.

Bác quản gia đáp:

- Tôi không tin nó có đạn. Tất cả các khẩu súng trong bộ sưu tập của ông chủ đều không có đạn. Còn về dấu vân tay thì tôi đã dùng khăn lau nó trước khi cất vào đây mất rồi. Cho nên trên khẩu

súng chỉ có thể có dấu vân tay của tôi.

- Sao bác lại lau?

Bác quản gia cười vẻ nhận lỗi:

- Tôi thấy khẩu súng bám bụi, muốn lau sạch sẽ rồi mới cất.

Cửa đột nhiên mở ra. Bà Lucy tươi cười chạy đến bên viên thanh tra. Bà reo lên:

- Ôi, rất vui được gặp ông, thưa ông thanh tra! Cái câu chuyện về khẩu revolver ấy thế nào nhỉ? Con bé nấu bếp đang khóc thút thít dưới nhà! Bà quản lý đang mắng nó tới tấp. Con bé có lỗi gì đâu chứ, nó chỉ khai đúng những gì nó nhìn thấy mà đó là việc cần thiết phải làm! Dù thế nào đi nữa, khi một người làm cái việc người đó cho là đúng thì ta không được trách mắng, đúng thế chưa, thưa ông thanh tra? Câu chuyện đầu đuôi là thế nào, bác quản gia?

Bằng giọng hết sức lễ phép đồng thời trịnh trọng, bác quản gia kể:

- Thưa bà chủ, thì ra khẩu súng ngắn đó gọi là “pissolet tự động”. Tôi nhìn thấy nó trên bàn ngoài sảnh. Tôi không biết nó ở đâu ra nhưng tôi nghĩ là trong bộ sưu tập của ông chủ và tôi cũng nhớ là trên giá thiếu một khẩu. Tôi bèn lấy, đem vào phòng giấy này cất lên giá. Tôi đã kể hết với ông thanh tra đúng như thế, thưa bà chủ.

Bà Lucy gật đầu rồi mắng nhẹ:

- Lẽ ra bác không phải kể, để tôi kể chuyện đó cho ông thanh tra.

Bác quản gia mở miệng định nói, nhưng bà Lucy giơ tay ngăn rồi bảo:

- Tôi biết bác muốn thanh minh với tôi về chuyện bác không để tôi kể cho ông thanh tra mà tự động kể. Chuyện ấy có gì quan trọng? Thôi, bác xuống nhà đi!

Bác quản gia ngập ngừng, đưa mắt nhìn ông Henry, rồi thanh tra Grange, cuối cùng cúi rạp xuống, đi ra cửa. Thanh tra Grange đã định bao bác ta ở lại, nhưng lại thôi, vì lẽ gì chính ông cũng không ý thức được rõ lắm. Khi bác quản gia đã ra ngoài, bà Lucy buông mình xuống một chiếc ghế bành, cười với chồng, rồi với thanh tra Grange. Cuối cùng bà nói:

- Xin thú thật với ông thanh tra một việc này. Tôi thấy bác quản gia của chúng tôi quả là trung thành, tận tụy với chủ. Một gia nhân theo kiểu cổ! Bác ta coi chúng tôi không phải chủ mà là lãnh chúa!

Thanh tra Grange ngạc nhiên hỏi:

- Qua lời Phu nhân nói, tôi hiểu là Phu nhân có biết việc này?

- Tất nhiên tôi biết! Bậc quản gia của chúng tôi thấy khẩu pistolet không phải ngoài sảnh mà trong cái giỏ, lúc bác ta lấy trứng ra.

Thanh tra Grange chưa hiểu:

- Trứng?

Bà Lucy đáp:

- Đúng thế! Trứng trong giỏ!

Bà yên tâm nói như thế là viên thanh tra đã hiểu. Nhưng ông Henry bảo vợ:

- Lucy, em phải nói rõ hơn ông thanh tra mới hiểu được... Mà ngay anh cũng chưa hiểu...

- Em nói rõ thế còn gì? Khẩu súng nằm trong giỏ, dưới những quả trứng.

Thanh tra Grange vẫn ngơ ngác:

- Thưa Phu nhân, trứng nào và giỏ nào ạ?

- Cái giỏ tôi đem xuống khu chăn nuôi để nhặt trứng gà đẻ. Tôi xếp trứng lên trên, quên mất rằng dưới đáy giỏ có khẩu súng. Lúc nhìn thấy cậu John bị trúng đạn nằm bên cạnh bể bơi, tôi kinh ngạc quá, suýt làm rơi cái giỏ trứng. Bác quản gia chạy đến kịp, đỡ lấy cái giỏ trong tay tôi, rồi bác ta đem vào bếp. Về sau tôi có hỏi, xem bác ta có nhớ lấy bút chì ghi ngày tháng lên từng quả trứng không, cần ghi như thế để biết quả nào trứng mới, quả nào trứng cũ, khỏi để quả trứng nào quá lâu bị ung. Bác ta trả lời là đã kiểm tra tất cả, và như tôi đã kể với ông, thưa ông thanh tra, bác ta xử sự hết như gia nhân đầy tớ các gia đình lãnh chúa ngày xưa. Bác ta thấy khẩu súng, nhưng không nói gì, chắc bác ta nghĩ cảnh sát đang có mặt trong nhà, nói ra ảnh hưởng không tốt đến chủ. Thế là bác ta đem nó vào cất trong phòng giấy của ông Henry nhà tôi. Ông thanh tra có thấy bác ta là một mẫu mực của lòng trung thành, tận tụy với chủ không? Bác ta khai sai đi một chút cho nên tôi cần đính chính lại cho chính xác. Vì tôi rất hiểu cảnh sát cần biết sự thật!

Trong lúc kể, bà Lucy nở nụ cười hết sức duyên dáng với thanh tra Grange. Ông này cười buồn bã:

- Phu nhân nói rất đúng! Tôi cần biết sự thật!

Bà Lucy thở dài:

- Tôi không tin người giết John Christow là người căm thù và muốn giết cậu ta. Chị ta không cố tình giết chồng. Vì tôi tin chính Gerda đã giết cậu John, nhưng chị ấy là người hiền lành, phúc hậu, vụng về nữa, thậm chí nếu chị ta muốn giết chồng thật, chắc chắn chị ta cũng bắn trượt thôi. Chưa kể nếu các ông giam chị ta vào nhà tù hoặc nếu lại treo cổ chị ta thì hai đứa con chị ta sẽ ra sao? Chúng đã khổ thấy cha chúng bị giết, bây giờ lại thêm nỗi mẹ chúng bị treo cổ! Nhiều lúc tôi cứ tự hỏi, không biết cảnh sát các ông có nghĩ đến tất cả những điều đó không?

- Thưa Phu nhân, tôi xin thề rằng đến tận lúc này, chúng tôi chưa hề nghĩ đến chuyện bắt giam ai.

- Thế là thông minh, hiểu biết đấy! Nhưng tôi không hề ngạc nhiên vì tôi đánh giá ông rất cao, thưa ông thanh tra. Ngay từ lúc tiếp xúc đầu tiên, tôi đã thấy ông là người thông minh, hiểu biết và phúc hậu.

Một nụ cười rất tươi trên môi bà Lucy củng cố thêm lời khen kia. Thanh tra Grange hơi nể, nhưng ông kiên quyết quay lại vấn đề:

- Đúng như Phu nhân vừa nói, thứ chúng tôi cần biết là sự thật! Khẩu pistolet tự động kia Phu nhân đã lấy ở đây, đúng không ạ? Xin Phu nhân cho biết, cụ thể là khẩu nào?

Bà Lucy quay đầu về phía giá sách, nói:

- Khẩu thứ hai tính từ đầu giá. Một khẩu Mauser cỡ 25.

Câu nói mang tính chuyên môn đó làm thanh tra Grange hết sức ngạc nhiên. Ông không ngờ một phụ nữ, loại người ông quen cho là đầu óc mù mịt, thậm chí hơi “điên điên” như bà Huân tước phu nhân già này, lại hiểu biết về kỹ thuật súng ống chu đáo đến như vậy! Ông nói:

- Phu nhân để khẩu súng này vào giỏ nhằm mục đích gì vậy?

- Tôi biết trước ông thanh tra sẽ đưa ra câu hỏi đó...

Bà Lucy cười thích thú, như thể tự hào đã đoán trúng từ trước. Bà nói tiếp:

- Tất nhiên phải có mục đích chứ! Anh đồng ý với em chứ, Henry?

Ông Henry, nghe câu hỏi, chỉ trả lời chung chung, rằng mọi hành vi của con người đều có một động cơ nào đó, không lớn thì nhỏ. Bà Lucy mắt mờ màng, nói:

- Đúng thế! Nhưng không phải sau khi làm xong một việc nào người ta cũng nhớ mình làm việc đó nhằm mục đích gì. Có mục đích đấy, nhưng tôi chưa nhớ ra. Đành phải lục trong trí nhớ thôi. Chắc chắn lúc đặt khẩu súng vào giỏ, tôi có nghĩ đến để làm gì. Thưa ông thanh tra, xin hỏi ông, có thể để làm gì nhỉ?

Thanh tra Grange bối rối nhìn bà Lucy. Bà không có vẻ lúng túng chút nào, thái độ hoàn toàn tự nhiên, bình thản và rất chân thành. Thế nghĩa là sao? Trong đời, thanh tra Grange chưa gặp một người nào giống như bà Huân tước phu nhân này, thậm chí hao hao giống cũng không có. Bà ta là một người phụ nữ có một không hai! Câu hỏi của bà Lucy làm ông lúng túng, không biết trả lời ra sao.

Ông Henry đỡ lời:

- Bà nhà tôi tính đăng trí lắm.

Thanh tra Grange cố nén nổi khó chịu:

- Vâng, tôi đã thấy điều đó!

Bà Lucy nói tiếp:

- Theo ông thì tôi lấy khẩu súng đó đặt vào giỏ để làm gì?

- Thưa Phu nhân, xin thú thật rằng tôi hoàn toàn không có một ý nghĩ nào xung quanh chuyện đó.

Bà Lucy nói tiếp, như thể suy nghĩ thành tiếng:

- Hôm đó... Lúc tôi sắp vào đây, tôi đã dặn chị giúp việc về các tai gối rồi khi đi ngang qua lò sưởi, tôi chợt nhớ là cần mua cái thanh khều than mới thay cái cũ đã hỏng...

Thanh tra Grange cảm thấy đầu óc ông quay cuồng. Bà Lucy vẫn nói tiếp:

- Sau đấy tôi vào đây lấy khẩu Mauser... đó là một khẩu súng xinh xinh, cầm vào tay rất gọn và tôi rất thích nó... Tôi bỏ khẩu súng vào giỏ... Nhưng đầu óc tôi nghĩ trăm thứ nên tôi không còn nhớ tôi bỏ khẩu súng vào giỏ để làm gì... Lúc đó tôi còn đang nghĩ sẽ dặn chị giúp việc ra sao, rồi nghĩ đến mấy cây lưỡi hổ ngoài vườn hoa, nghĩ đến món kem sô-cô-la tôi cần sai bác đầu

bếp làm...

Thanh tra Grange không thể chịu được nữa. Đầu óc ông sắp nổ tung! Ông đành ngắt lời bà Lucy. Ông hỏi:

- Xin lỗi! Phu nhân có lắp đạn vào khẩu Pistolet ấy không ạ?

Ông hy vọng cắt ngang bà Lucy như vậy sẽ làm bà hết hoảng nhưng ông đã thất bại. Bà Lucy vẫn điềm tĩnh như không có chuyện gì đặc biệt:

- Tôi có lắp đạn không ấy à? Chà, sao tôi lại không nhớ nhỉ? Mà tôi không nhớ thật! Không biết tôi có lắp đạn vào hay không? Theo ông thì tôi có lắp hay không? Súng mà không có đạn thì còn có ích gì? Rất có thể tôi có lắp đạn... nhưng lúc này tôi không nhớ gì hết... Mà rất có thể tôi không lắp... Chịu, tôi hoàn toàn không nhớ!

Ông Henry nói:

- Lucy thân mến, em có cái tính đăng trí rất lạ. Em có biết cái tính đăng trí đó đã làm bao nhiêu người thất vọng không?

Bà Lucy nở một nụ cười lành hiền với chồng. Rồi bà quay sang thanh tra Grange, nói tiếp:

- Để tôi cố nhớ xem... Nhưng nhiều khi có những hành động rất kỳ quái, chính tôi cũng chẳng hiểu nữa. Thí dụ có một hôm tôi nhắc máy điện thoại lên, nhưng lại không biết tại sao mình nhắc?

Thanh tra Grange lạnh lùng nói:

- Chắc Phu nhân định gọi cho ai?

- Không mới lạ chứ! Mãi sau này tôi mới nhớ ra tôi nhắc máy điện thoại lên để làm gì và tôi bật cười. Thì ra mục đích nhắc máy chỉ để làm thử một thí nghiệm nhỏ. Chẳng là có lần tôi thấy chị vợ bác làm vườn bế đứa con mới sinh theo kiểu rất lạ. Đang cố nghĩ tại sao chị ấy lại bế kiểu như vậy, nhân có máy điện thoại bên cạnh, tôi bèn nhắc lên theo kiểu chị vợ bác làm vườn nhắc đứa con. Và tôi chợt hiểu rằng chị ta nhắc con kiểu như thế vì chị ta là người thuận tay trái...

Bà Lucy cười vang và trong tiếng cười có chất đắc thắng.

Thanh tra Grange nghe mà không biết phản ứng ra sao. Ông thầm nghĩ sao trên đời có kiểu nói chuyện lan man đến như kiểu của bà Huân tước phu nhân này?

Ông thấy hoàn toàn rõ ràng là mọi chuyện bà Lucy kể đều là bịa đặt một trăm phần trăm. Thí dụ cô nấu bếp đã nói rằng nhìn thấy bác quản gia cầm khẩu súng mà cô ta gọi là revolver đứng ngoài sảnh. Chắc chắn cô ta không biết phân biệt revolver với pistolet tự động, nhưng rõ ràng lời cô ta khai khác với lời khai của bác quản gia và cũng khác với lời khai của bà Huân tước. Hai người này lại bảo đấy là một khẩu Mauser. Điều này không có bằng chứng. Khẩu súng cô nấu bếp nói nhìn thấy trong tay bác quản gia rất có thể là khẩu súng bị thiếu trong bộ sưu tập của ông Henry, nhưng không có gì bảo đảm là ông không đưa nó cho vợ.

Tất nhiên ông thanh tra không thấy có lý do gì để bà Lucy giết John Christow, nhưng nếu giả sử bà làm chuyện đó thì tất nhiên các đầy tớ của bà, trước hết là viên quản gia, sẽ bịa ra đủ thứ dối trá để che chở bà chủ của họ.

Duy có điều nếu bà Lucy là thủ phạm thì bà khai bà quên hết chẳng nhớ gì liệu có lợi cho bà ấy

không? Viên thanh tra nhận thấy trong lúc kể về mặt bà Lucy thoải mái, tự nhiên, không hề có chút lo lắng hay suy tính nào. Khó có thể nghi bà nói dối.

Thanh tra Grange đứng lên, lạnh lùng nói:

- Thưa Phu nhân, nếu nhớ ra điều gì, xin Phu nhân vui lòng cho tôi biết.

Bà Lucy trả lời:

- Nhất định rồi, thưa ông thanh tra. Mà rất có thể tôi sẽ nhớ ra. Trí nhớ là một thứ rất đáng đánh!

Ra đến hành lang, thanh tra Grange thọc ngón tay vào cổ, nói khoảng cách giữa cổ áo sơ mi và lớp da cổ, rồi thở một hơi rất dài. Ông có cảm giác vừa chui ra khỏi một bụi cây rậm rạp, gai góc.

Ông thầm nghĩ: “Lúc này mình thèm nhất là được một liều thuốc lá thơm, một ly rượu vang đỏ, một đĩa bít tết ngon kèm khoai tây rán. Ngồi nhắm nháp mấy thứ đó may ra mình mới hoàn hồn và lại tỉnh táo được!”

Chương hai mươi mốt

Viên thanh tra cảnh sát ra rồi, ông Henry nhìn vợ một lúc lâu, trong lúc bà lơ đãng dọn dẹp thứ này thứ kia trong phòng giấy của chồng. Nhớ lại câu hỏi của thanh tra Grange đưa ra nhưng không nhận được câu trả lời, ông Henry hỏi vợ, bà lấy khẩu pistol tự động ấy trong bộ sưu tập của ông để làm gì.

Bà Lucy ngồi xuống chiếc ghế đối diện với chồng, rồi vẫn cười, bà bảo bà không biết nữa.

Bà nói thêm:

- Tuy nhiên, em cho rằng vì em nghĩ đến một tai nạn.

- Tai nạn?

- Đúng thế! Thiếu gì tai nạn xảy ra trên cõi đời này: người ta định nhằm bắn vào bia, người ta quên mất trong súng có đạn... người ta đang đi thì trượt chân ngã và chạm vào cò súng... thế là súng nổ, viên đạn bay đi... trúng vào một ai đó! Em luôn nghĩ rằng tai nạn là một biện pháp thuận tiện và dễ dàng để chấm dứt một số trở ngại nào đó.

- Còn nạn nhân của cái tai nạn đó là ai?

Bà Lucy biểu lộ một nỗi ngạc nhiên hết sức chân thành và bà kêu lên:

- Tất nhiên là John Christow!

- Lạy Chúa tôi! Lucy! Vậy ra chính em...

Ông Henry không đủ can đảm nói hết câu.

Bà Lucy nói tiếp:

- Em không giấu anh là vấn đề thái ấp Ainswick làm em rất băn khoăn.

- Chỉ vì Ainswick?

- Tất nhiên! Edward và David là hai nam giới cuối cùng của dòng họ Angkatell. Khi Edward qua đời, việc David thừa kế thái ấp Ainswick là chuyện không thể được. Cậu ta hoặc từ chối, hoặc phá tan nó. Thế là tan tành Ainswick!

- Em cho đó là một thảm họa hay sao?

- Chứ còn gì nữa? Em không thể để Ainswick tan tành!

Thái độ cương quyết của vợ làm ông Henry bật cười. Bà Lucy nói thêm:

- Chỉ còn một cách duy nhất cứu vãn thái ấp Ainswick là làm Edward chịu lấy vợ. Nhưng nó hết sức ngoan cố. Giống hệt cha em ngày xưa. Edward yêu Henrietta và nếu không lấy được con bé, nó nhất định sẽ sống độc thân suốt đời. Trước đây em cứ tưởng mối tình vụng trộm giữa John

Christow với Henrietta sẽ đến lúc tan, bởi John tính lông bông, dan díu với cô nào cũng chỉ được một thời gian ngắn. Nhưng tối hôm nọ, thấy cách nó nhìn con Henrietta thì em hết hy vọng. Đồng thời em lại nghĩ, nếu John đi biển đâu mất thì con Henrietta sẽ chịu lấy cậu Edward, bởi Henrietta không thuộc loại sống suốt đời chỉ toàn bằng kỷ niệm. Vấn đề duy nhất còn lại là làm thế nào để gạt John Christow ra...

- Nhưng Lucy, hay chính em đã...

Ông Henry không dám nói hết câu. Bà Lucy lúc này đang gỡ một cành hoa héo ra khỏi lọ hoa, nghe thấy thế, quay mặt lại:

- Đừng lúc nào anh nghĩ em giết John Christow! Tất nhiên em ngu xuẩn có lúc đã nghĩ đến tạo một tai nạn để cậu ta không còn sống nữa, nhưng em sợ chính hai vợ chồng mình đã mời nó đến đây. Luật hiếu khách buộc chúng mình phải có một số bốn phạt, và không cho phép chúng mình giết nó. Giả như nó tự động đến thì còn có thể được, nhưng đằng này nó đến đây theo lời mời của chúng mình! Vì vậy em thôi không nghĩ đến biện pháp “tai nạn” nữa. Vì vậy anh không có lý do nào phải lo lắng cả.

Lúc đi về phía cửa để ra vườn, bà nói thêm:

- May thay sự việc lại diễn ra đúng như em mong ước mà em không phải nhúng tay vào!

Bà Lucy lại cười với chồng một lần nữa rồi đi ra vườn.

Ông Henry nhìn theo vợ. Ông bỗng cảm thấy ông rất già và rất mệt...

Dưới bếp, cô nấu bếp mắt đỏ hoe đang nghe bác quản gia mắng như tát nước.

- Cô nhìn thấy tôi cầm khẩu súng? Nếu thế việc duy nhất cô có thể làm là gặp tôi, hỏi thẳng “Bác cho phép hỏi, bác cầm khẩu súng ấy để làm gì?”.

Bà quản lý đệm thêm:

- Hoặc cô hỏi tôi! Lúc nào tôi cũng sẵn sàng trả lời những câu các cô mới vào làm, còn chưa có hiểu biết gì cuộc sống, đưa ra hỏi.

Bác quản gia lại nói tiếp:

- Vậy mà cô đi làm cái việc tuyệt đối không được làm! Cô kể với người ngoài, lại là một cảnh sát! Nào phải cảnh sát cấp cao cho cam, đây là một trung sĩ quèn!...

- Sao cô đại dốt quá thế?

Bác quản gia lại tiếp:

- Cô không thấy ông bà chủ đối với chúng ta, những kẻ ăn người làm trong nhà này ra sao ư? Vậy mà cô làm cho cảnh sát họ làm phiền bà chủ biết bao nhiêu. Họ vụn vặt đủ thứ, rồi nghi ngờ này nọ, chỉ vì một chuyện hết sức nhỏ là mang theo một khẩu súng nhỏ trong lúc dạo chơi! Bà chủ là người không bao giờ làm hại đến một con ruồi, tính lại lơ đãng, khi đặt cái gì vào đâu là quên bẵng...

Bác còn kể ra bao nhiêu đức tính phúc hậu thương người của bà chủ và bao nhiêu thí dụ về

tính vô tâm của bà...

Chương hai mươi hai

Hết sức sang trọng trong bộ đồ thể thao may cắt công phu và bằng thứ vải đắt tiền, Veronica Cray bước vào phòng khách của thám tử Poirot, kéo theo một mùi hương tinh tế mà ông đã xác định được ngay đó là thứ nước hoa nhãn nào và của nước nào. Chính là thứ nước hoa ông đã ngửi thấy thoang thoảng trong không trung hôm ngồi nghỉ trong lầu bát giác bên cạnh bể bơi với Huân tước Henry...

Veronica nói:

- Thưa ông Poirot, tôi mới được biết ông là hàng xóm của tôi. Đã từ lâu tôi vẫn mong ước được làm quen với ông.

Poirot hơi cúi người, hôn nhẹ lên đầu bàn tay Veronica chìa ra, rồi dẫn cô ta đến ngồi vào chiếc ghế bành.

Veronica nói tiếp:

- Thưa ông Poirot, tôi rất muốn được nói chuyện với ông, bởi tôi đang có chuyện rất buồn.

- Bà buồn ạ? Tôi rất lấy làm khổ tâm!

- Đó là do cái chết của John Christow! Mai là buổi thẩm vấn chính thức đầu tiên tại Tòa phải không, thưa ông?

- Vâng.

- Câu chuyện tôi muốn kể ông nghe đặc biệt đến nỗi thoát nghe người ta không thể tin được. Nhưng tôi cho rằng ông sẽ tin, vì ông rất am hiểu tâm lý con người.

Poirot lịch sự khẽ gật đầu.

Nghệ sĩ điện ảnh nói tiếp:

- Ông thanh tra Grange có đến gặp tôi, ông ta mang sẵn định kiến là tôi và John cãi nhau! Kể ra nhìn theo một góc độ nào đó thì gọi là cãi nhau cũng được, nhưng không phải theo nghĩa ông ta hiểu. Tôi nói rằng tôi đã không gặp John mười lăm năm, ông thanh tra không tin. Nhưng thưa ông Poirot, đó là sự thật!

- Nếu là sự thật thì điều đó rất dễ chứng minh. Bà không phải băn khoăn!

Veronica cười.

- Thưa ông Poirot, còn một điều là tôi chưa kể cho ông thanh tra nghe về những gì diễn ra tối hôm Thứ bảy. Chuyện quái đản đến mức ông ấy không thể tin. Tuy nhiên tôi vẫn thấy cần kể về buổi tối hôm đó cho một người nào... chính vì vậy hôm nay tôi đến đây gặp ông!

- Tôi rất lấy làm hân hạnh!

Poirot nhận xét thấy nghe câu đó Veronica không lấy gì làm cảm động. Do biết mình đẹp và tin vào uy thế của mình, bà ta coi việc được người khác tặng bốc là chuyện bình thường.

Ông còn nghĩ: “Bà ta không hề nghĩ rằng có những người bị nhan sắc và uy thế của bà ta tác động”.

Veronica nói tiếp:

- Tôi và John đã đính hôn với nhau cách đây mười lăm năm. Anh ấy yêu tôi đến mức đôi khi làm tôi lo ngại. John muốn tôi bỏ nghề diễn viên và tôi chợt hiểu rằng anh ấy muốn tôi chỉ là cái bóng của anh ấy. John có một bản lĩnh rất mạnh, hơn hẳn mọi người. Thấy không thể chấp nhận cuộc sống như anh ấy yêu cầu, tôi hủy sự đính hôn. Tôi e rằng việc đó làm John rất đau khổ.

Poirot làm một cử chỉ, tỏ ý ông cũng tin là như thế. Veronica nói tiếp:

- Mãi đến tối Thứ bảy vừa rồi tôi mới gặp lại John. Anh ấy đưa tôi về nhà tôi và hai chúng tôi nhắc lại chuyện ngày xưa, điều này tôi có kể với ông thanh tra Grange. Chỉ có điều tôi và John không chỉ dừng lại ở đó...

- Thế ạ?

- John bị mất trí! Phải dùng từ ấy mới chính xác! Anh ấy hoàn toàn phát điên. Anh ấy yêu cầu tôi bỏ chồng bỏ con, và khi ly hôn xong, lấy anh ấy... John nói rằng chưa bao giờ quên được tôi và đối với anh ấy, thời gian ngừng trôi từ cái ngày tôi bỏ đi.

Mặt tái nhợt dưới lớp trang điểm, Veronica nhắm mắt lại trong mấy phút, và khi mở ra, cô ta cười e thẹn:

- Thưa ông Poirot, liệu ông có cho rằng một tình cảm nào đó có thể tồn tại dai dẳng qua ngần ấy năm tháng không?

- Tôi cho rằng có thể.

- Ông có tin rằng con người có thể không bao giờ quên, vẫn chờ, vẫn hy vọng và vẫn giữ nguyên vẹn quyết tâm một ngày nào đó đạt được điều mình khao khát? Ông có tin rằng có những người đàn ông như thế không?

- Có. Và cả nhiều phụ nữ cũng như thế...

- Tôi đang nói đến một người đàn ông, thưa ông Poirot. Tôi đang nói về John Christow. Tất nhiên thoát đầu nghe John nói thế tôi chỉ cười rồi tôi bảo rằng anh ấy điên. Hai chúng tôi tranh cãi kéo dài đến khi anh ấy ra về, lúc ấy đã rất khuya. Mọi lời lẽ tôi phân giải không lay chuyển được John. Anh ấy vẫn kiên quyết một cách hung hãn, đòi tôi phải làm theo lời anh ấy yêu cầu. Xưa nay John vẫn có cái tính ấy, đã muốn cái gì là quyết đòi cho bằng được!

Veronica nuốt nước bọt rồi nói tiếp:

- Chính vì thế, sáng hôm sau tôi gửi cho John một lá thư ngắn, mời anh ấy sang gặp tôi. Tôi không muốn sự việc dừng lại ở đó. Tôi cố thuyết phục anh ấy phải thừa nhận rằng điều anh ấy yêu cầu là không thể thực hiện.

- Có thật không thể thực hiện được không?

- Tuyệt đối không thể thực hiện được! John sang nhà tôi, nhưng cuộc tranh cãi đêm hôm trước lặp lại. John khẳng định không chịu nghe tôi giảng giải, nhất định bắt tôi phải làm theo yêu cầu của anh ấy. Tôi bảo anh có nói nữa chỉ mất thời giờ vô ích, tôi không yêu anh, thậm chí còn căm ghét! Tôi buộc phải phũ phàng với John và hai chúng tôi chia tay nhau trong giận dữ... Bây giờ John đã chết!

Poirot nhìn đôi bàn tay nhà nghệ sĩ điện ảnh, thấy bàn tay to và có nét gì đó độc ác: Bàn tay run lên, để lộ một nỗi căm giận khác thường. Poirot cảm thấy Veronica không hề buồn. Xúc cảm trong bà ta lúc này là nỗi uất hận. Một xúc cảm hết sức ích kỷ...

Veronica nói tiếp, lúc này đã trấn tĩnh lại được:

- Thưa ông Poirot, câu chuyện tôi muốn kể ông nghe là như thế. Vậy tôi phải làm gì bây giờ? Kể ra công khai sự việc đã xảy ra hay giữ kín nó cho riêng mình? Đó là sự thật, nhưng liệu người ta có chịu tin không?

Poirot nhìn Veronica một lúc lâu, không nói gì. Ông cảm thấy câu chuyện Veronica kể là có thật, nhưng trong đó có gì đó chưa chính xác. Sự việc trường hợp không như cô ta kể, nhưng lại dựa trên một sự thật nhất định.

Rồi đột nhiên, Poirot chợt hiểu. Câu chuyện là có thật nhưng các vai kịch trong đó đảo ngược. Chính Veronica mới là người không quên được John Christow, còn ông bác sĩ là người khước từ. Bây giờ, không chịu đựng nổi nỗi nhục nhã John gây ra cho cô ta, uất giận vì sự thất bại làm tổn thương mạnh mẽ lòng tự ái, Veronica bịa ra câu chuyện với vị trí các nhân vật trong đó đảo ngược, vừa để lấy sĩ diện vừa để tự an ủi, đồng thời lại trả thù được kẻ đã làm tổn thương lòng tự ái của cô ta.

Cuối cùng Poirot nói:

- Nếu câu chuyện có liên quan ít nhiều đến cái chết của John Christow, bà có bốn phạm phải khai ra với cảnh sát. Nhưng tôi thấy dường như câu chuyện không hề liên quan, tôi nghĩ bà có thể giữ kín cho riêng bà.

Câu trả lời đó có làm Veronica thất vọng không? Poirot không nghĩ đến điều đó. Ông đoán Veronica sẽ rất sung sướng nếu thấy câu chuyện cô ta vừa kể được đăng lên trang đầu của báo chí. Hơn nữa, có khi cô ta đến đây chính là mang theo hy vọng ông thám tử sẽ công bố câu chuyện đó ra rộng rãi...

Dù sao, Veronica cũng không để lộ tình cảm thực của cô ta. Veronica đứng dậy:

- Cảm ơn ông, thưa ông Poirot! Ông đã cho tôi một lời khuyên khôn ngoan nhất và tôi rất sung sướng là đã đến đây gặp ông. Tôi rất cần kể ra cho một người nào đó...

Poirot hứa sẽ không phụ lòng tin của cô. Và khi tiễn Veronica ra cổng, ông vội vã quay vào nhà, mở hết các cửa sổ. Nước hoa của Veronica hết sức đắt tiền, nhưng tuy tinh tế, vẫn hành hạ hai lỗ mũi nhạy cảm của ông. Giống như cô diễn viên điện ảnh kia, ông cũng có cái tính không thích bị ai ép buộc thứ gì.

Liệu có phải Veronica giết John Christow không? Poirot tự đặt câu hỏi. Ông tin chắc chắn rằng cô ta rất muốn làm thế, cô ta sẽ rất khoái trá nếu được bóp cò và nhìn thấy kẻ đã làm tổn thương nặng nề lòng tự ái của cô ngã vật xuống. Nhưng ông tin rằng người phụ nữ thông minh một cách lạnh lùng và tính toán hơn thiệt kia không dại gì liều lĩnh để chuốc lấy vạ vào thân. Đồng thời Poirot nhận thấy rằng dù ý muốn loại bỏ John có mạnh đến mấy, Veronica cũng chỉ dám giữ nó ở dạng mong muốn.

Chương hai mươi ba

Buổi thẩm vấn chính thức của Tòa án quận chỉ mang tính hình thức: trả về cho cơ quan cảnh sát tiếp tục điều tra và hạn định cho cơ quan này phải tiến hành xong trong vòng mười lăm ngày.

Gerda có bà Elsie tháp tùng từ London đến trong một chiếc xe thuê nhãn Daimler, lúc này quay ra xe thì thấy bà Lucy đến gặp.

- Chị khỏe không, Gerda? Tôi hy vọng chị ngủ được chứ? Nói chung tình hình như vậy là tốt quá rồi. Tôi rất buồn thấy chị không nghỉ ở chỗ chúng tôi, nhưng tôi cũng hiểu tâm trạng của chị lúc này, nếu nghỉ lại ở Thung Lũng sẽ có nhiều thứ nhắc chị nhớ đến nỗi đau khổ của chị.

Bà Elsie, cặp mắt nhìn em gái vẻ trách móc, sao không giới thiệu bà cho đúng phép xã giao, thanh minh rằng cô thư ký của gia đình đã đưa ý kiến khuyên Gerda xong việc nên về nhà ngay, không nên nghỉ lại bất cứ nơi nào khác.

Rồi bà Elsie hạ giọng, nói tiếp:

- Sau đây, tôi sẽ đưa mấy mẹ con cô ấy về thị trấn Bexhill với vợ chồng tôi. Gerda cần được nghỉ ngơi yên tĩnh. Ngôi nhà ở phố Harley thường xuyên bị đám nhà báo quấy rầy.

Gerda đã ngồi vào ô-tô, vẻ mặt căng thẳng và xa vắng. Bà Elsie lên xe và chiếc Daimler lao đi.

Midge nhìn theo lẩm bẩm:

- Tội nghiệp chị ấy!

Edward nhún vai, lạnh lùng nói:

- Có gì mà chị ta phải buồn đến thế? John Christow đâu phải là loại người đáng quý đến như vậy?

- Gerda sống được là nhờ dựa vào chồng.

- Sao lại thế được? John là loại người ích kỷ, chỉ giỏi cách tiếp chuyện trong phòng khách. Tôi không muốn nói xấu anh ta, nhưng...

Đột nhiên Edward ngừng nói, quay sang Midge:

- Cô cho John là người thế nào, Midge?

- Em ấy ạ?

Cô suy nghĩ một lát rồi trả lời bằng một câu khiến chính cô cũng ngạc nhiên:

- Em thấy em kính trọng anh ấy.

- Cô kính trọng John? Vì cái gì?

- Ôi, em biết trả lời anh thế nào đây? Vì anh ấy biết việc anh ấy làm!

- Việc bác sĩ?

- Vâng.

Họ không có thời gian nói chuyện tiếp nữa. Henrietta đã tới để chở Midge về London bằng ô-tô. Edward cũng như David ở lại ăn bữa trưa xong sẽ đáp chuyến tàu buổi chiều.

Edward chia tay với Midge:

- Một hôm nào đó, Midge, cô phải đi ăn bữa trưa với tôi!

- Sẵn sàng! Chỉ có điều buổi trưa em chỉ được nghỉ một tiếng đồng hồ thôi...

Edward cười:

- Nhưng trường hợp đặc biệt mà! Tôi tin rằng bà Giám đốc của cô sẽ thông cảm thôi...

Rồi quay sang Henrietta, anh nói tiếp:

- Còn cô thì tôi sẽ gọi điện cho cô sau.

- Đồng ý! Nhưng em hay vắng nhà lắm đấy...

- Cô hay đi vắng lắm à?

Henrietta trả lời giọng chế giễu:

- Em phải dìm nỗi buồn của em chứ! Hay anh tưởng em chịu ngồi nhà rên rỉ suốt ngày sao?

Edward chậm rãi nói:

- Tôi không còn hiểu cô thế nào nữa! Cô thay đổi nhiều quá!

Henrietta đưa cặp mắt dịu dàng nhìn Edward, tròng mên nắm cánh tay anh, bóp nhẹ một cái, rồi kéo Midge lên ô-tô. Vài phút sau xe bon bon chạy trên đường về phía London, hai bên là những cánh rừng thu lá vàng xối.

Lát sau, Midge nói:

- Tôi rất mừng được rời thái ấp Thung Lũng. Bà Lucy tuyệt vời, nhưng đôi lúc bà ấy làm tôi thấy sợ!

Henrietta mắt không rời kính hậu, trả lời lơ đãng:

- Tính bà ấy như thế. Chuyện gì bà ấy cũng tô thêm vào một chút màu sắc. Kể cả chuyện án mạng.

- Kể cũng lạ! Trước kia không bao giờ tôi nghĩ mình dính dáng đến một vụ án mạng.

- Dễ hiểu thôi! Án mạng là gì? Chỉ là một “từ có hai âm và sáu chữ” theo cách nhìn của những ai thích bỏ ra hai tiếng đồng hồ đọc tiểu thuyết hình sự. Tuy nhiên một vụ án mạng đích thực...

Henrietta ngừng nói và Midge nói nốt hộ nàng phần cuối của câu nói:

- ... Lại là một thực tế, một thực tế khủng khiếp!
- Chị thì việc gì mà sợ? Trong số tất cả chúng ta, chị là người duy nhất đứng bên ngoài vụ án!
- Nhưng hôm nay coi như đã kết thúc đối với tất cả mọi người!
- Có chắc như thế không?

Mắt Henrietta vẫn nhìn chăm chăm vào kính hậu, lúc này nàng đạp lên cần ga để tăng tốc. Kim chỉ tốc độ đang ở con số bảy mươi tăng vọt lên chín mươi. Midge quay sang nhìn Henrietta. Đường nhỏ mà chạy như thế này cô cho là quá nhanh. Tuy nhiên cô biết Henrietta thích tốc độ cao nhưng vẫn rất cẩn thận.

Henrietta nói:

- Midge, chị nhìn phía sau kia! Chị có thấy một chiếc xe không?
- Có.
- Một chiếc Ventnor 10.
- Thế à?

Midge có vẻ không quan tâm gì mấy.

Henrietta nói tiếp:

- Đó là loại xe nhỏ rất tốt, ăn ít xăng, nhưng chạy không nhanh lắm.
- Thế à?

Midge không hiểu tại sao có những người mê ô-tô.

- Loại xe đó không chạy nhanh, nhưng chiếc này vẫn bám được xe chúng mình, mặc dù xe chúng mình chạy tốc độ chín mươi!
- Cô định nói là...

Henrietta đáp:

- Đúng thế! Cảnh sát có những chiếc Ventnor được trang bị động cơ đặc biệt, chạy tốc độ rất cao.
- Nghĩa là họ đang theo dõi chúng mình?
- Tôi đoán như vậy.

Midge khẽ rùng mình. Lát sau cô hỏi:

- Henrietta này, câu chuyện về khẩu súng thứ hai ấy, cô có hiểu là nghĩa thế nào không?

- Không. Chuyện có khẩu súng ấy đánh tan mối nghi ngờ đối với Gerda. Tôi chỉ biết thế thôi, ngoài ra không biết thêm gì hết.

- Nhưng khẩu súng thứ hai ấy cũng nằm trong bộ sưu tập của ông Henry...

- Đấy chỉ là phỏng đoán. Chứ người ta đã tìm ra khẩu súng ấy đâu?

- Đúng thế. Rất có thể khẩu súng ấy của người khác. Nhưng dù sao, tôi cũng không lấy làm lạ! Tôi cho rằng hung thủ chính là người đàn bà kia!

- Veronica Cray ấy là?

- Chứ còn ai nữa?

Henrietta không trả lời, vẫn dăm dăm nhìn thẳng phía trước. Midge gặng hỏi:

- Cô có cho là như thế không?

- Cũng có thể là Veronica!

- Có vẻ cô đang nghĩ tện đâu đâu?

- Sức đâu nghĩ một chuyện không có thật nhưng mình lại muốn nó như thế? Giải pháp đó là tối ưu! Tất cả chúng ta đều sẽ thoát ra khỏi tầm nghi vấn.

- Tất cả ư? Nhưng...

- Chứ còn gì nữa. Hiện nay tất cả chúng ta đều đang bị nghi ngờ. Kể cả chị, mặc dù rất khó tìm ra động cơ nào khiến chị giết John. Nếu ta người chứng minh được là Veronica có tội, tôi sẽ rất mừng! Tôi rất thích nhìn thấy chị ta ngồi trên ghế bị cáo để xem chị ta trở tài biểu diễn của một nghệ sĩ điện ảnh và sân khấu tài ba! Không có gì làm tôi thích thú hơn thế!

- Nếu cô căm ghét chị ta đến mức ấy thì...

Midge không biết nói đoạn sau của câu nói thế nào.

- Chị định nói rằng tôi căm ghét Veronica vì tôi yêu John chứ gì?

- Quả có như thế.

Midge hơi khó chịu thấy Henrietta phản ứng như vậy. Đây là lần đầu tiên cô nghe thấy có người nói toạc ra chuyện Henrietta yêu John. Ai cũng biết nhưng không ai nói ra miệng, thậm chí nói bóng gió đến mối quan hệ đó.

Hai người ngồi im lặng một lúc lâu. Henrietta suy nghĩ. Cuối cùng nàng nói:

- Tôi không biết nói thế nào để chị hiểu tâm trạng của tôi lúc này. Dường như tôi không phải là tôi nữa!

Lúc hai người bước vào xưởng họa của Henrietta, trời đã bắt đầu tối. Henrietta hỏi:

- Chị có lạnh không? Để tôi châm lửa lò sưởi ga... Ôi, tôi quên không mua diêm!

- Cô không có bật lửa à?

- Có, nhưng hỏng. Chị ngồi xuống đi. Đầu phố có ông già mù bán diêm. Tôi chạy ra đấy mua. Chỉ một phút thôi...

Còn lại một mình trong xưởng họa, Midge xem những tác phẩm của Henrietta. Cô đứng lại trước pho tượng một phụ nữ bằng đồng đen, có gò má cao, cô thấy giống như một chiến binh của Hồng Quân. Rồi một bố cục khá kỳ quặc bằng những dải nhôm. Khi Midge đến đứng trước một pho tượng bằng gỗ, to gần bằng người thật thì Henrietta về. Midge quay đầu lại:

- Pho tượng này thể hiện gì vậy? Trông khủng khiếp quá!

- Pho tượng ấy tôi đặt tên là Tôn Sùng! Dành cho Phòng Triển lãm Mỹ thuật Quốc tế.

Midge lẩm bẩm nhắc lại:

- Thật khủng khiếp!

Quỳ xuống trước lò sưởi chạy bằng ga, Henrietta hỏi, hướng về phía sau lưng:

- Chị thấy khủng khiếp ở chỗ nào?

- Tôi không biết nữa... Vì pho tượng này không có mặt chẳng?

- Chị nhận xét đúng đấy, Midge!

- Nhưng nhìn chung, pho tượng rất đạt!

Henrietta đứng dậy. Nàng cười đáp rằng đấy là một “khúc gỗ táo đẹp”, cởi áo măng-tô xong, nàng đặt lên bàn hai bao diêm.

Henrietta vui vẻ nói:

- Bây giờ ta chuẩn bị pha trà.

Midge nhìn hai bao diêm, suy nghĩ:

- Henrietta này! Cô còn nhớ những bao diêm Veronica Cray mang đi tối hôm ấy không?

- Khi bà Lucy ép chị ta nhận liền một lúc cả sáu bao chứ gì? Nhớ!

- Đã ai thử điều tra xem có thật nhà chị ta hết diêm không?

- Cảnh sát họ làm việc rất nghiêm túc, hẳn họ đã điều tra chuyện đó rồi...

Giọng Henrietta nói nghe thản nhiên và nàng nở một nụ cười đắc thắng. Trông nàng vui sướng đến nỗi Midge, vừa ngạc nhiên vừa buồn, thầm nghĩ, tuy Henrietta nói như vậy, nhưng thật ra cô ta không yêu John.

Midge hơi buồn rầu thầm nghĩ: “Edward sẽ không phải chờ lâu. Chỉ ít nữa thôi, anh sẽ đạt được hạnh phúc!”.

Nhưng ngay sau đấy cô lại tự trách mình đã nghĩ như thế. Lẽ ra cô phải vui mừng mới đúng!

Xưa nay Midge vẫn mong cho Edward hạnh phúc, vậy thì bây giờ anh ấy đạt được hạnh phúc mình phải mừng chứ! Tất nhiên không thể bắt cô phải mừng nếu như Edward lấy cô. Nhưng chuyện ấy không thể có. Mỗi mỗi Edward vẫn sẽ coi cô chỉ là "Midge bé bỏng". Không hơn. Anh ấy thuộc loại chung thủy trong tình cảm, mà những người kiên trì trong một mối tình cuối cùng đều đạt được mong ước. Edward sẽ sống với Henrietta ở thái ấp Ainswick. Họ sẽ hạnh phúc...

Henrietta reo lên:

- Midge! Chị cười lên chứ! Sao chị để vụ án mạng kia làm cho rầu rĩ thế? Tối nay chị đi ăn tối với tôi nhé?

Midge khước từ: cô còn bao nhiêu việc ở nhà chưa làm, cụ thể là một số bức thư cần viết. Midge nói:

- Tôi uống xong tách trà sẽ về thôi.

- Cũng được. Nhưng để tôi chở chị về.

- Không. Tôi gọi taxi.

- Sao lại thế? Xe ô-tô của, tôi vẫn còn để ở ngoài cửa mà...

Lúc hai người ngồi vào xe, Henrietta kín đáo trở cho Midge thấy một chiếc Ventnor đỗ cách đây một quãng. Nàng nói:

- Vậy là chúng ta chưa thoát được cái đuôi. Nó sắp bám theo xe mình đấy, rồi chị xem!

- Khó chịu nhỉ!

- Tôi thì mặc!

Thả Midge ở nhà cô ấy xong, Henrietta quay về xưởng họa. Đứng trước lò sưởi, lơ đãng gõ ngón tay lên mặt lò, nàng chìm đắm trong suy nghĩ. Henrietta đứng như thế một lúc lâu, rồi nàng thở dài, nói to lên thành tiếng:

- Làm việc thôi! Đừng để mất thời gian vô ích!

Một giờ rưỡi sau, trong tấm áo lao động, đầu tóc bù rối, những vết đất sét rây trên hai má, Henrietta lùi lại ngắm bức tượng nàng vừa nặn xong phác thảo.

Henrietta gật đầu hài lòng. Đó là một con ngựa, tuy vẫn còn thô thiển, nhưng đã có nét khác những con ngựa thông thường. Một con ngựa mà nếu một vị đại tá kỵ binh nào đó nhìn thấy hẳn phải võ tim mà lăn đùng ra. Con ngựa này chắc chắn cũng sẽ làm tổ tiên của Henrietta phải ngỡ ngàng. Đó là con ngựa, nhưng con ngựa trừu tượng.

Henrietta tự hỏi, thanh tra Grange sẽ nghĩ thế nào nếu ông ta được mời đến để xem con ngựa này? Và nàng bật cười với ý nghĩ ấy. Nàng cười một lúc rất lâu.

Chương hai mươi bốn

Đứng trên vỉa hè, Edward ngắm những chữ mạ vàng tên hiệu may Madame Alfregé. Anh phải lấy hết can đảm để bước vào cửa hiệu.

Một linh cảm thầm kín đã bảo Edward đừng gọi điện thoại cho Midge mời cô đi ăn trưa. Đoạn đàm thoại trên máy Edward tình cờ nghe được hôm ở thái ấp Thung Lũng đã để lại cho anh một ấn tượng hết sức không vui. Thái độ cam chịu thể hiện trong giọng nói của Midge đã làm thương tổn nặng nề tình cảm chân thành của Edward đối với cô bạn gái thuở nhỏ.

Midge tràn đầy sức sống, tươi vui và kiêu hãnh, không ngần ngại nói ra tất cả những gì cô suy nghĩ, làm tất cả những gì cô thích làm, bây giờ lại phải nhẫn nhục chịu đựng những lời nói, tuy anh không nghe thấy nhưng đoán được, là hỗn hào, thô lỗ của người ở đầu dây bên kia! Điều này Edward không thể chấp nhận. Hẳn bên trong có điều gì đó không ổn! Bất chấp sau đó Midge đã cắt nghĩa cho Edward hiểu nhưng anh vẫn chưa yên tâm!

Việc rất nhiều cô gái đi làm là chuyện bình thường và Edward có thể chấp nhận. Bởi nếu họ đi làm chắc vì họ thích thế, vì họ muốn tự lập và muốn thấy họ làm được gì đó trong đời. Edward chưa bao giờ nghĩ rằng nếu người phụ nữ làm việc suốt từ chín giờ sáng đến sáu giờ chiều, chỉ có một tiếng đồng hồ nghỉ trưa, họ đâu còn thời giờ hưởng những thú vui của cuộc sống.

Midge của anh là như thế. Trừ phi hy sinh một tiếng đồng hồ nghỉ ăn trưa, Midge không có lúc nào vào xem tác phẩm hội họa trong một phòng triển lãm. Cô cũng không thể dự những buổi hòa nhạc hoặc biểu diễn nghệ thuật tổ chức vào các buổi chiều, trừ chiều Thứ bảy và Chủ Nhật. Quãng thời gian nghỉ trưa một tiếng đó, Midge phải chen chúc trong một quán ăn chật cứng, thậm chí một cái quán bình dân tồi tàn. Điều phát hiện trên làm Edward đau lòng. Bởi anh rất mến “Midge xinh xinh”. Vụ hè nào cũng vậy, khi mới đến thái ấp Ainswick, Midge còn nhút nhát, ít nói, vậy mà chỉ vài ngày sau cô đã nở bông ra thành một cô bé tươi vui, hoạt bát, yêu đời!

Edward quen nhìn Midge là một cô bé hồn nhiên, vô tư lự, mãi đến hôm vừa rồi gặp lại ở thái ấp Thung Lũng, anh mới biết rằng cô đã thành người lớn. Buổi tối hôm đó, sau khi nghe Henrietta thốt ra những lời làm anh tan nát trái tim Edward đau đớn đã vào ngồi trong phòng khách. Tại đây, trong khi Midge nhóm lửa ở lò sưởi Edward phát hiện ra là cô đã không còn là “cô bé Midge” thuở xưa, mà một thiếu nữ thật sự.

Sự phát hiện này diễn ra liền sau sự phát hiện Henrietta đã không còn là cô gái anh từng yêu quý trong một thời gian dài. Cái quá khứ Edward vẫn gìn giữ trong tâm trí suốt bao năm nay đột nhiên tan vụn và anh cảm thấy cuộc đời anh như bị hụt hẫng...

Từ hôm đó Edward ân hận đã không quan tâm đến hạnh phúc của Midge và anh luôn băn khoăn về cuộc sống nhẫn nhục của cô hiện nay với một bà chủ cục cằn và với một công việc cô không muốn nhưng vẫn phải làm. Thế là Edward quyết định sẽ phải đến tận nơi xem sự thật thế nào, cái hiệu may kia ra sao.

Những bộ y phục trưng bày trong tủ kính chưa làm Edward yên lòng. Anh không thông thạo về lĩnh vực này, nhưng anh cảm thấy tấm áo liền váy màu đen kia với thắt lưng thêu kim tuyến, cái váy quá ngắn và cái áo chên quá khêu gợi kia chỉ là những thứ kệch cỡm, không đáng cho anh quan tâm. Hiệu may này hoàn toàn không xứng đáng với Midge. Edward thấy cần phải làm

cái gì đó cho cô, và điều này nằm trong khả năng của bà Lucy...

Cố nén đi những do dự cuối cùng, Edward đẩy cánh cửa hiệu may. Vào đến bên trong, Edward thấy ngay một cảm giác khó chịu. Bên phải anh, hai cô gái tóc vàng đang xem xét tấm măng-tô do một cô bán hàng giới thiệu cho họ. Phía trong, một mũ đàn bà thấp lẽ tề, tóc nhuộm, mũi to tương giống nói the the đang cùng với một mũ khách khác béo bệu bàn cách sửa chữa một tấm áo dạ hội. Phía bên trái, Edward nghe thấy một giọng nói giận dữ vọng ra từ trong ngăn thử quần áo:

- Xấu khủng khiếp! Tôi không thể dùng từ nào khác! Chị không có cái nào khác giới thiệu cho tôi à?

Tiếng trả lời vọng ra, một giọng nói dịu dàng, lễ độ, mà mới nghe Edward đã nhận ra ngay:

- Tấm áo màu mận này đẹp đấy chứ, thưa bà. Tôi tin rằng lên người bà trông sẽ rất đẹp. Bà muốn mặc thử không ạ?

- Tôi đâu thừa thời giờ đi mặc thử những của nợ này! Cô phải chiều khách chứ? Tôi không thích mặc màu đỏ. Nếu cô chịu nghe tôi thì...

Edward cảm thấy gáy nóng lên. Anh hy vọng Midge sẽ quăng tấm áo đó vào mặt cái mũ thô lỗ kia. Nhưng anh thấy Midge vẫn chịu đựng, vẫn trả lời bằng giọng nhẹ nhàng, lễ độ:

- Tôi sẽ tìm một bộ khác, thưa bà... Hay bà mặc thử bộ xanh lá cây này? Hay bộ xanh lam kia, bộ ấy rất đẹp.

- Xấu quá! Chẳng có bộ nào ra hồn. Thế là tôi mất thời giờ vô ích...

Trong lúc đó, Midge đã nhìn thấy Edward, cô đi về phía anh với cặp mắt dò hỏi. Để đáp lại, Edward lấy hết can đảm bước đến chỗ bà Giám đốc hiệu may:

- Thưa bà, xin bà cho phép tôi gặp cô Harcastle!

Bà ta cau mày. Nhưng chợt nhận ra bộ âu phục trên người chàng trai này là của một hiệu may thời trang nổi tiếng bậc nhất London, bà ta vội chuyển thái độ. Bà ta nở nụ cười rất tươi với Edward.

Trong ngăn thử quần áo, tiếng người khách hàng lại vọng ra:

- Cô ý tứ một chút chứ! Sao cô vụng về thế? Cô làm thế bằng dứt tóc của tôi ra còn gì!

Midge nhận lỗi:

- Bà tha lỗi.

- Sao có người vụng về đến thế nhỉ! Thôi, để tôi tự mặc lấy! Đưa tôi cái dây lưng!

Trong lúc đó, bà chủ hiệu may bằng giọng ngọt như mật, nói với Edward rằng cô Harcastle sẽ xong việc và ra "chỉ trong một phút nữa". Lát sau Midge kéo tấm màn che ngăn thử quần áo. Một thân hình béo ụ với khuôn mặt đỏ ửng và hai tay xách lĩnh kính đủ thứ hộp to hộp nhỏ ló ra. Bà khách bước nhanh ra cửa. Midge trong bộ váy liền áo màu đen may cắt rất đẹp bước ra. Mặt cô tái nhợt và trông rất thảm hại.

Edward nói ngay:

- Midge, tôi đến mời cô đi ăn trưa!

Midge liếc nhanh nhìn lên đồng hồ treo tường, nói:

- Phải một giờ mười lăm em mới đi được!

Lúc này là một giờ mười.

Bà chủ hiệu lấy giọng tươi vui nói:

- Hôm nay có bạn trai đến, cô có thể đi với ông ấy ngay bây giờ, cô Harcastle!

Midge nói khẽ câu cảm ơn và bảo Edward:

- Đợi em một phút!

Nói xong cô chạy vào phía trong. Edward khó chịu vì hai chữ “bạn trai” của bà chủ và giọng nói đầy hàm ý của bà ta. Anh chỉ muốn ra khỏi đây cho nhanh. Thêm nữa trong cửa hiệu bán thủ này anh thấy ngột ngạt quá. Bà chủ hiệu đơn đả định bắt chuyện với Edward nhưng thấy một bà khách mặc tấm măng-tô sang trọng, tay ôm con chó cảnh xinh xắn vừa đẩy cửa bước vào cửa hiệu, bà ta bèn bỏ Edward đấy, chạy vội ra tiếp bà khách.

Midge cũng vừa ra. Edward vội nắm khuỷu tay cô kéo đi.

Ra đến ngoài hè, Edward kêu lên:

- Lạy Chúa! Cô phải chịu đựng tất cả những cái đó sao, Midge? Tôi đã nghe thấy mẹ khách mập mập ấy nói năng với cô! Làm sao cô có thể nhìn mà không ném mấy bộ quần áo ấy vào bộ mặt khả ố của mẹ?

Midge trả lời đơn giản:

- Nếu làm thế, em sẽ mất việc ngay!

- Nhưng hẳn cô rất muốn đối xử với loại khách hàng như thế theo cách họ xứng đáng được đối xử chứ?

Midge thở dài:

- Tất nhiên là muốn! Nhiều lúc, cuối những ngày bán hạ giá, nhất là vào mùa hè, trời nóng bức quá, em đã lo không ghìm được nữa và sắp nói vào mặt những mẹ khách thô lỗ tất cả những ý nghĩ về họ mà em cố giữ trong lòng.

- Midge, cô Midge thân mến, cô không thể tiếp tục làm ở đây như thế này được!

Midge bật lên tiếng cười gượng gạo.

- Anh đừng tự làm khổ anh như thế, Edward! Mọi thứ đó không đến nỗi ghê gớm đâu! Nhưng anh đến đây làm gì? Sao không gọi điện thoại trước?

- Tôi muốn nhìn thấy tận mắt cửa hiệu nơi cô làm. Tôi vẫn cứ băn khoăn...

Edward ngừng lại vài giây rồi không nhin được nữa, anh bùng lên:

- Midge! Với đũa đầy tớ kém cỏi nhất bà Lucy cũng không bao giờ dùng cái giọng trích thượng mục khách hàng kia nói với cô lúc này! Cô không đáng phải nghe những câu tục tằn, lão xược ấy! Tôi rất muốn đem cô đi khỏi đây, đưa cô về Ainswick! Tôi sẽ gọi taxi, đẩy cô vào rồi chúng mình đáp chuyến tàu hai giờ mười lăm!

Midge đứng dừng lại trên hè. Cô đã phải chịu đựng cả một buổi sáng nay vất vả, phải tiếp những bà khách khó tính, cả thái độ bà chủ cửa hiệu cáu kỉnh hơn mọi hôm, bây giờ đột nhiên cô thấy không thể “đóng kịch” thêm được nữa! Edward buộc cô phải nhìn thấy nỗi nhục nhã mà cô muốn quên đi, vậy mà anh ta tưởng làm thế là làm cô hài lòng làm! Midge bỗng thấy căm ghét Edward. Cô bèn quay sang nhìn anh, dùng giọng giễu cợt độc ác kêu lên:

- Vậy anh còn đợi gì nữa? Taxi đầy ra kia kìa, sao anh không gọi đi?

Edward mở to mắt ngạc nhiên. Con giận dữ của Midge vẫn mỗi lúc một tăng:

- Anh tưởng tôi cần nghe những câu anh nói ấy lắm sao? Không đâu! Anh tưởng sau cả một buổi sáng như sáng hôm nay tôi đã phải chịu đựng bao nhiêu nỗi tủi nhục, hẳn tôi thích nghe anh nhắc đến chuyện trên đời có những nơi như Ainswick lắm sao? Anh quả là tốt bụng bảo rằng anh muốn kéo tôi thoát khỏi cái hiệu may ghê tởm ấy, nhưng anh chỉ nói miệng! Đúng là tôi sẵn sàng bán linh hồn cho quỷ để được thoát khỏi cuộc sống khốn khổ này, nhưng tôi hoàn toàn không muốn nghe nhắc đến Ainswick! Anh hiểu chưa? Anh có ý định tốt, nhưng anh độc ác! Anh nói thì hay lắm, nhưng...

Hai người đứng trên vỉa hè, cản trở người đi lại, bị những người vội vã đi ăn trưa xô đẩy, nhưng họ không thấy gì hết. Midge và Edward không còn thấy gì xung quanh mà chỉ thấy bản thân họ. Edward bỗng thấy như anh vừa tỉnh một giấc ngủ dài.

Anh kêu lên:

- Nếu như vậy, ta không bàn cãi gì nữa! Ta sẽ đáp chuyến tàu hai giờ mười lăm!

Edward giơ cao chiếc can, vẫn taxi.

Ngồi trong xe chạy theo hướng ga xe lửa, hai người im lặng rất lâu. Midge cắn chặt môi. Mắt cô lóe lên một ý nghĩ bất chấp. Edward dăm dăm nhìn thẳng phía trước. Nhân lúc xe dừng lại trước đèn đỏ ở một ngã tư, Midge tranh thủ nói, không cần nường nhẹ:

- Thôi được, anh lờ thể là đủ rồi!

- Tôi không lờ!

Edward chỉ sức tỉnh lúc taxi quặt sang khu Cambridge. Anh nói:

- Ta không thể đáp chuyến hai giờ mười lăm được!

Nói xong, anh đập bàn tay lên tấm kính, bảo lái xe cho đến phố Berkeley.

Midge lạnh lùng hỏi:

- Tại sao không đáp chuyến hai giờ mười lăm được? Bây giờ mới một giờ hai mươi năm.

Edward cười:

- Cô không mang theo cả đến một chiếc va-li nhỏ, Midge. Không đem đồ lót, không có bàn chải đánh răng, không có giấy to để đi đường nông thôn! Còn một chuyến tàu rất tốt vào bốn giờ mười lăm nữa. Còn bây giờ ta đi ăn đã và nói chuyện đôi chút!

Midge buông một tiếng thở dài.

- Anh đúng là Edward! Chu đáo, không quên cả những chi tiết nhỏ trong sinh hoạt. Và khi bốc lên anh biết dừng lại đúng lúc! Ôi, em muốn giấc mơ này kéo dài càng lâu càng tốt...

Midge đặt bàn tay lên bàn tay Edward, rồi nhìn thấy nụ cười ngày xưa trên môi anh, cô trìu mến nói:

- Em rất tiếc là lúc này đã giữ anh lại trên vỉa hè và nói với anh những lời hàng tôm hàng cá. Nhưng anh có biết lúc đó anh rất vô ý không?

- Biết.

Đến phố Berkeley, họ chọn một bàn gần cửa sổ. Edward gọi một thực đơn tuyệt hảo. Xong món thịt gà, Midge thở dài nói cô phải về hiệu may thôi. Muộn quá rồi.

Edward đáp:

- Hôm nay cô cứ thoải mái ngồi ăn. Để chuộc tội, tôi sẽ chi khoản bồi thường cho bà chủ cửa hiệu.

Midge đành phải nhượng bộ.

Lúc uống cà phê, Edward vừa khoắng thìa vừa nói:

- Vậy cô thực sự thích Ainswick đây chứ?

Midge mỉm cười buồn bã:

- Anh cho rằng chúng ta nên nhắc lại Ainswick hay sao? Chúng ta đã không đáp chuyến tàu hai giờ mười lăm, và em biết cũng sẽ không đáp chuyến tàu bốn giờ mười lăm, nhưng... em không muốn khơi lại vết thương cho thêm đau lòng!

Edward cũng cười:

- Tôi không định rủ cô đáp chuyến bốn giờ mười lăm. Nhưng tôi vẫn đề nghị cô đến Ainswick... đến thực sự, đến sống ở đó mãi mãi... nếu cô thấy có thể sống hòa thuận được với tôi.

Midge sững sốt nhìn Edward. Cô đã đặt tách cà phê xuống bàn nhưng cố giữ để bàn tay khỏi run rẩy.

- Không biết em hiểu có đúng ý anh không, Edward?

- Cô hiểu đúng đấy, Midge. Tôi muốn hỏi, cô có bằng lòng lấy tôi không? Tôi không phải người mơ mộng, tôi biết tôi thô thiển như con gấu ấy... và tôi cũng không giỏi giang, sẽ không làm được cái gì cho hẳn hoi. Chỉ có điều tôi không phải một Đông Giuăng. Cô và tôi, hai chúng ta đã hiểu nhau từ rất lâu. Và thái ấp Ainswick sẽ là... phần thưởng cho hai chúng mình. Lạy Chúa, đúng là phần thưởng... Cô nghĩ sao, Midge?

Midge phải cố gắng lắm mới nói ra được:

- Nhưng... em tưởng anh... Henrietta...

Cô ghen lại, không nói thêm được nữa. Edward nói:

- Tôi đã ba lần cầu hôn với Henrietta, cả ba lần cô ấy đều từ chối. Henrietta biết thứ gì cô ấy không muốn...

Dừng lại một lát, Edward nói tiếp:

- Thế nào, Midge? Cô thấy sao?

Midge nhìn thẳng vào mắt Edward, rồi giọng run rẩy, cô đáp:

- Em thấy... hôm nay đúng là tuyệt vời!... Đến ăn ở phố Berkeley, lúc tráng miệng lại được có người đem cho cả một thiên đường!

Mặt Edward rạng rỡ lên. Cầm tay Midge, anh nói:

- Thiên đường đối với em là Ainswick chứ gì? Nghe em nói thế, anh rất mừng!

Họ ngồi im lặng một lúc lâu. Sung sướng, cả hai! Rồi Edward trả tiền, thưởng cho người hầu bàn một khoản hậu hĩnh. Những người khách cuối cùng lục tục ra về.

Midge nói:

- Ta đi thôi. Em không thể không ghé qua hiệu may. Bà chủ tin cậy em và em không muốn thôi việc mà không nói với bà ấy.

Edward nói:

- Anh không thấy gì trở ngại, với điều kiện em sẽ không đòi anh phải làm việc thêm ở đó nữa, dù chỉ là một tiếng đồng hồ. Về điều này, anh cương quyết. Mà chúng ta còn một việc nữa. Đến phố Bond, mua nhẫn...

- Nhẫn?

- Thì tục lệ là như thế. Em không muốn có chiếc nhẫn đính hôn hay sao?

Lát sau Midge đã có chiếc nhẫn kim cương, do Edward chọn, rất có thẩm mỹ. Hạt kim cương chỉ cỡ trung bình, nhưng cắt gọt rất khéo.

Lúc ra khỏi hiệu kim hoàn, Edward nói:

- Bây giờ chúng mình sẽ cho bà chủ hiệu của em biết chúng mình cũng có thể ăn nói thô lỗ, bất lịch sự như thế nào!

Chương hai mươi lăm

Bà Lucy mừng rỡ, nói:

- Cậu đã xử sự đúng một trăm phần trăm khi bắt Midge bỏ cái hiệu may thối tha ấy, một trăm phần trăm khi cậu đưa cô ấy về đây! Midge sẽ ở lại đây với anh chị và nếu cô ấy thích, ta sẽ tổ chức lễ cưới cho hai cô cậu tại đây. Nhà thờ Thánh George chỉ cách đây không quá bốn cây số đường cái, còn nếu đi tắt rừng thì chỉ cây số rưỡi. Nhưng lễ cưới không thể đi tắt rừng được. Tắt nhiên cha linh mục sẽ chủ trì hôn lễ. Thời gian vừa qua, cha bị cảm cúm rất nặng, nhưng nay đã đỡ, chứ để thầy trợ tế chủ trì thì sẽ giảm tính trọng thể xuống rất nhiều...

Midge không thể không nhận thấy bữa tiệc đón tiếp cô được tiến hành theo phong cách bà Lucy: mọi người đều vừa khóc vừa cười.

Midge nói:

- Em sẽ rất sung sướng nếu được tổ chức cưới tại đây.

Bà Lucy lập tức quyết định ngay:

- Vậy là ta thống nhất! Cô sẽ có một tấm áo cưới bằng xa tanh trắng muốt, tất nhiên cả một cuốn sách kinh bọc da, gáy bằng ngà. Ta có cần nhiều cô phù dâu không?

- Không ạ. Chúng em muốn lễ cưới càng giản dị càng tốt.

- Cô nói rất đúng. Trừ phi mất nhiều công sức chọn lựa, đoàn phù dâu thường không được ta hoàn toàn ưng ý, bao giờ cũng chen vào đấy một cô xấu xí làm hỏng cả buổi lễ. Vì dễ xảy ra tình trạng có một cô chúng ta không thể gạt ra ngoài vì là chị em ruột của chú rể. May mà Edward không có chị em nào...

Edward cười:

- Đấy là một ưu thế của em!

Bà Lucy nói tiếp:

- Không cho cả trẻ con tháp tùng cô dâu chú rể! Chúng đều đáng yêu đấy nhưng dễ đùa nghịch làm không khí giảm đi tính nghiêm túc. Rồi chúng còn giẫm lên cả đuôi áo cưới của cô dâu nữa chứ!

Midge kêu lên:

- Nhưng em không mặc áo có đuôi dâu! Hôm cưới em sẽ mặc kiểu áo váy đồng bộ.

Bà Lucy phản đối:

- Không được. Ai đời cô dâu lại mặc áo váy đồng bộ? Trông như phụ nữ góa bụa ấy, Midge! Không được! Cô phải mặc áo cưới bằng xa tanh trắng và phải mua của hiệu may nổi tiếng nhất London.

Edward lên tiếng:

- Không cần đâu, chị Lucy ạ!

Bà Lucy nói:

- Chị sẽ dẫn cô đến hiệu Mireille...

Midge nhăn mặt:

- Không cần đâu, ở đây quá đắt so với khả năng tài chính của em!

- Đừng nói vớ vẩn, Midge! Bộ áo cưới và các đồ dùng của cô dâu do anh Henry và chị tặng cô. Anh Henry sẽ thay mặt họ nhà gái để cô khoác tay đi đến nhà thờ. Chị hy vọng thắt lưng anh ấy chưa đến nỗi chật quá. Đã hai năm nay anh ấy chưa đi dự một đám cưới nào. Về phần chị, chị...

Bà nhắm mắt lại suy nghĩ rồi nói tiếp:

- Chị sẽ mặc một bộ đồ màu xanh da trời... Còn Edward, cậu sẽ chọn một trong số bạn thân của cậu làm phù rể chứ? Nếu không chọn được ai, có thể để David. Được mời làm chân ấy, David sẽ thấy mọi người trong gia tộc quý cậu ấy và sẽ gắn bó thêm với chúng ta. Cậu ta xưa nay luôn tự cho là giỏi giang nhất, hiểu biết nhất, mà chẳng được ai trong gia tộc đánh giá. Tất nhiên nếu chọn David làm phù rể thì cũng phải chấp nhận một số rủi ro đấy. Cậu ta dễ đánh rơi nhẫn cưới hoặc phạm những vùng về khác. May mà đám cưới lại tổ chức vào dịp mọi người đều có mặt để dự buổi thẩm vấn tiếp theo của Tòa án Quận.

Bà Lucy nói câu đó bằng giọng tự nhiên đến nỗi Midge bất giác thốt lên câu nói quái gở xuất hiện trong óc cô:

- “Mùa thu năm nay Phu nhân Angkatell đã tiếp một số bè bạn nhân dịp vụ án mạng” chứ gì ạ?

Bà Lucy nghĩ ngợi, nói khẽ:

- Mà sự thật đúng như vậy. Nếu không thì người bên ngoài cũng nghĩ như thế.

Midge nói:

- May mà câu chuyện đáng buồn ấy thế là đã xong xuôi!

Bà Lucy nói:

- Chưa đâu! Cô chẳng nghe thấy người ta tuyên bố hôm trước đấy à? Phiên thẩm vấn các nhân chứng hoãn lại để trả vụ án về cho cơ quan cảnh sát tiếp tục điều tra đấy thôi? Thanh tra Grange thậm chí còn tăng cường số người của ông ta nằm trong địa bàn thái ấp Thung Lũng của chúng ta! Họ đi đi lại lại, sục sạo khiến nhiều khi tôi nghe thấy tiếng gà gô trong cánh rừng đột nhiên bay toáng lên, kêu ầm ĩ.

Edward hỏi:

- Họ tìm gì nhỉ? Hay họ tìm khẩu súng đã gây án? Khẩu súng đã bắn chết John Christow?

Bà Lucy đáp:

- Chắc thế. Cô Midge và cậu Edward biết không? Hôm trước cảnh sát còn đến đây trình cho anh Henry xem lệnh khám nhà ấy chứ. Ông thanh tra Grange rất ngượng, không biết nói thế nào để thanh minh, nhưng chị bảo ông ta là chúng tôi rất thoải mái, thậm chí chúng tôi còn thích được cảnh sát đến điều tra. Họ ngó vào đủ mọi góc ngách, đúng là góc ngách! Chị đi theo họ và chỉ cho họ thấy thêm những chỗ họ bỏ sót. Nhưng họ có tìm thấy gì đâu và chúng ta rất thất vọng. Nhất là ông thanh tra Grange tội nghiệp! Ông ta gầy đi trông thấy. Không biết bà vợ ông ta có chịu tấm bổ cho chồng không? Chị e bà ta thuộc loại phụ nữ chỉ lo đến hình thức bề ngoài chứ ít quan tâm đến sức khỏe của chồng. Mà sao cô Midge và cậu Edward không đi dạo chơi một vòng, nhân tiện giúp cảnh sát tìm cái khẩu súng chết tiệt ấy?

Thám tử Hercule Poirot ngồi trên chiếc ghế dài trong dừng dể, nhìn xuống bể bơi qua các thân cây. Ông đang theo dõi bóng người đang đi trên lối mòn về phía này. Đó là Henrietta. Khi nhìn thấy Poirot, nàng đứng lại một lát, rồi đi tiếp, đến ngồi xuống ghế bên cạnh ông.

Henrietta reo lên:

- Chào ông Poirot! Tôi vừa đến nhà nhưng ông đi vắng. Trông ông có vẻ... vị tướng lĩnh! Hay ông chỉ dạo cuộc kiếm tìm ở đây? Ông thanh tra cùng các nhân viên của ông ta có vẻ xăng xái lắm. Họ định tìm cái gì vậy? Khẩu súng chẳng?

- Chắc thế, thưa bà Savernake.

- Ông có tin họ sẽ tìm thấy không?

- Tin. Và theo tôi chẳng bao lâu nữa đâu.

Henrietta nhìn nhà thám tử bằng cặp mắt dò hỏi:

- Ông biết khẩu súng hiện ở đâu hay sao?

- Hoàn toàn không. Nhưng tôi tin rằng họ sắp tìm thấy nó. Đã đến thời điểm ấy rồi.

- Ông nói những câu rất lạ, thưa ông Poirot!

- Chắc vì mọi chuyện ở đây đều lạ. Chẳng hạn bà đã trở về đây đúng lúc đấy thôi.

Henrietta cau mặt, rồi nàng cười cay đắng, nói:

- Hung thủ bao giờ cũng quay trở lại nơi hấn gây án! Thế chứ gì? Có phải người ta thường nói như vậy không? Ông vẫn cho rằng tôi là người giết John Christow à? Ông không tin khi tôi bảo tôi không có khả năng giết người hay sao?

Poirot không trả lời ngay. Sau đó một lát, ông mới nói, giọng dăm chiêu:

- Thưa bà Savernake! Ngay từ phút đầu tôi đã cảm thấy vụ án này có thể cực kỳ đơn giản nhưng cũng có thể cực kỳ phức tạp. Điều đó có nghĩa chúng tôi phải đối phó với một người nào đó hết sức khôn ngoan trong việc làm rối mọi thứ, đến mức mỗi lần chúng tôi tưởng sắp tóm được sự thật thì cái sự thật ấy lại chỉ là ảo, con đường chúng tôi đã đi dẫn chúng tôi đến ngõ cụt và chúng tôi đành phải bắt đầu lại gần như từ đầu! Có nghĩa cái thực tế mà chúng tôi định ninh là thật, chỉ là một thứ được dàn dựng cốt để đánh lừa chúng tôi. Người “dàn dựng” ắt phải có một trí thông minh siêu đẳng, hoặc một óc sáng tạo phi thường mới tạo ra được như thế.

Henrietta nói:

- Tôi tin lời ông nói, nhưng tôi không nhìn thấy có lý do gì để các ông nghi tôi...
- Thưa bà Savernake, những kế hoạch dàn dựng đó tôi nghĩ phải do một khối óc sáng tạo.
- Vì thế mà ông nghi cho tôi?

Poirot im lặng một lúc lâu. Hai lông mày nhú lại, Henrietta lấy bút chì trong túi ra, lơ đãng vẽ nguệch ngoạc lên mặt ghế sơn trắng một cái cây hình thù khá quái đản. Poirot nhìn theo và một ý nghĩ lóe lên trong đầu ông: ông nhớ đã nhìn thấy cái cây có hình thù giống như thế này trong phòng khách của phu nhân Lucy, trên vài quân bài bridge, rồi trên mặt bàn trong lầu bát giác...

Poirot nói:

- Cái cây này hình như bà đã vẽ trên quân bài bridge?

Henrietta dừng tay, ngẩng đầu lên, dường như lúc này nàng mới ý thức được việc mình đang làm. Nàng cười khẽ, rồi nói:

- Đây là một cái cây tên là Ygdrasil.

- Tại sao lại là Ygdrasil?

Henrietta giải thích. Poirot nói:

- Vậy là mỗi khi bà nguệch ngoạc, xin lỗi dùng từ này, bà đều vẽ cái cây ấy?

- Đúng thế! Một thói quen ngu ngốc, phải không thưa ông?

- Bà đã vẽ trên ghế dài này, bà đã vẽ trên quân bài bridge tối Thứ bảy, và bà đã vẽ cả lên mặt bàn trong lầu bát giác sáng Chủ Nhật...

Như thể thích thú, Henrietta hỏi:

- Tôi vẽ cả lên bàn trong lầu bát giác?

- Đúng thế. Hiện cái cây này vẫn còn ở đó.

- Ôi, nếu vậy thì không phải sáng Chủ Nhật mà chiều Thứ bảy.

- Không, tôi chắc chắn không phải chiều Thứ bảy, vì sáng Chủ Nhật, lúc bác quản gia bùng rượu ra lầu bát giác, tôi thấy mặt bàn vẫn trắng bong. Tôi đã hỏi bác ta và bác ta trả lời đúng như thế.

- Nếu vậy thì tôi vẽ lên đó vào chiều Chủ Nhật...

Poirot vẫn lắc đầu:

- Tôi cho là không phải. Các nhân viên của thanh tra Grange có mặt ở xung quanh bể bơi suốt chiều Chủ Nhật, họ chụp ảnh, lặn xuống lấy khẩu súng và làm nhiều việc khác. Mãi đến tối họ mới về. Nếu bà ra lầu bát giác, hẳn họ phải nhìn thấy bà...

- Ông nói có lý, thưa ông Poirot! Bây giờ thì tôi nhớ ra rồi. Tôi ra đây và quên tay vẽ cái cây này lên bàn vào tối Chủ Nhật, khi ăn tối xong tôi ra đây...

Poirot ngắt lời Henrietta:

- Đêm tối thế, làm sao bà vẽ được? Hay bà bảo bà vẽ trong bóng tối?

Henrietta rất điềm tĩnh trả lời:

- Thưa ông Poirot, tôi đã nói đúng sự thật vậy mà ông không tin! Cũng chẳng lấy gì làm lạ. Về chuyện ấy và cả những chuyện khác, ông đã có định kiến hằn hoi. Vậy cụ thể là thế nào, ông có thể nói cho tôi nghe được không?

Poirot đáp:

- Tôi tin rằng bà ra lầu bát giác vào trưa Chủ Nhật, sau mười hai giờ một chút, nghĩa là sau khi bác quản gia đã bung rượu ra. Bà đứng cạnh bàn, chờ ai đó hoặc quan sát ai đó, và trong lúc lơ đãng, bà vẽ nguệch ngoạc cây Ygdrasil lên mặt bàn nhưng chính bản thân bà không ý thức được việc bà làm...

Henrietta phản đối:

- Sáng và cả trưa Chủ Nhật tôi không ra lầu bát giác! Sau bữa điểm tâm tôi đứng chơi trên sân trời rất lâu, sau đó tôi lấy giỏ ra vườn hoa, cắt những cành thược dược héo. Khoảng một giờ trưa, tôi mới ra chỗ bể bơi. Thanh tra Grange đã kiểm tra việc sử dụng giờ giấc của tôi. Trước một giờ trưa, tôi không hề ra chỗ bể bơi, và khi tôi ra đó thì đã thấy John Christow bị bắn rồi.

- Bà nói thế, nhưng cái cây Ygdrasil lại bác lời bà nói.

- Ông cho rằng tôi đã ra bể bơi trước đó và đã giết John?

- Tôi chưa khẳng định. Chuyện bà có mặt ở đó và giết ông Christow mới là một giả thuyết. Còn chuyện bà có mặt ở đó và nhìn thấy kẻ giết ông ấy lại là một giả thuyết khác. Còn cả giả thuyết thứ ba, một kẻ nào đó giết ông Christow nhưng biết bà có thói quen kia, đã vẽ cái cây ấy lên mặt bàn nhằm đổ sự nghi ngờ lên bà.

Henrietta đứng dậy. Nhìn thẳng vào mắt Poirot như thách thức, nàng nói:

- Vậy là ông vẫn đinh ninh tôi giết John? Và ông tin ông sẽ chứng minh được điều đó? Vậy tôi xin nói: ông không thể chứng minh được điều ấy đâu!

- Bà cho rằng bà mạnh hơn tôi?

- Ông sẽ không bao giờ chứng minh được điều ông nghĩ!

Nói xong, Henrietta quay gót, đi nhanh theo lối đường mòn xuyên rừng về phía bể bơi.

Chương hai mươi sáu

Thanh tra Grange vào biệt thự Resthaven để xin Poirot một tách trà, lại đúng là thứ trà ông ta ghét nhất: trà Trung Hoa và quá nhạt.

Ông Grange thầm nghĩ: “Người nước ngoài không biết pha trà, mà cũng không thể dạy họ được!”. Nhưng ông vẫn uống hết tách trà vì trong lúc bao nhiêu nỗi bất hạnh đổ xuống đầu ông thì một nỗi bất hạnh nhỏ đâu có đáng kể?

Thanh tra Grange nói:

- Ngày kia đã là cuộc thẩm vấn thứ hai rồi nhưng chúng tôi vẫn chưa tiến thêm được bước nào! Chưa tìm ra khẩu súng chết tiệt kia! Mà làm sao tìm được? Rừng tiếp nối rừng kéo dài hàng mấy cây số. Hoa có cả một sự đoàn sục sao, mà cũng chưa chắc đã tìm thấy! Tôi bắt đầu thấy ta nên xác định dứt khoát là khẩu súng ấy không thể tìm được!

Poirot nói giọng quả quyết:

- Ông sẽ tìm thấy!

- Mặc dù cho đến nay chưa thấy?

- Sớm muộn, nhất định ông sẽ tìm thấy! Và nếu chỉ nay mai thôi, tôi sẽ không ngạc nhiên.

Thanh tra Grange nhăn mặt nhấp một ngụm trà, rồi mệt mỏi nói:

- Tôi rất mong như thế, bởi vụ án này đang làm tôi mất hết uy tín! Các nhân viên của tôi thực hiện đầy đủ mọi nhiệm vụ tôi giao, vậy mà cứ mỗi lần tôi tưởng sắp thành công thì lại thấy mình đi vào ngõ cụt. Và mục tiêu lùi ra xa tít tắp!

Poirot gật gù. Thanh tra Grange nói tiếp:

- Thử lấy chuyện khẩu súng làm ví dụ. Nếu căn cứ vào khám nghiệm của bác sĩ pháp y thì nạn nhân bị bắn trước khi ông đến chỉ một hoặc hai phút. Ông có mặt ở đó cùng với phu nhân Lucy đang xách giỏ trứng, bà Henrietta Savernake xách giỏ hoa thược dược héo vừa cắt trong vườn, và cuối cùng là Edward Angkatell trong bộ đồ đi săn, túi đầy vỏ đạn. Họ có ba người và một trong số ba người đó hoàn toàn có thể mang đi khẩu súng gây án, vì các nhân viên của tôi lục soát rất kỹ xung quanh khu vực ấy nhưng không thấy nó. Kết luận: người ta muốn chúng ta nghi cho Gerda Christow là thủ phạm giết chồng! Nhưng “chúng ta” ấy là ai? Đến câu hỏi ấy thì tôi chịu cứng!

- Ông đã hỏi họ làm gì trong suốt buổi sáng hôm ấy rồi chứ? Họ trả lời có hợp lý không?

- Có! Họ trả lời rất thích hợp, không thể nào vặn vẹo họ được điều gì: Henrietta Savernake thì tưới cây trong vườn hoa, phu nhân Lucy nhặt trứng dưới khu chăn nuôi, còn Edward Angkatell đi săn với Huân tước Henry. Họ chỉ chia tay trước đó một lát. Huân tước về thẳng nhà, Edward về theo lối rừng. David đọc sách trong phòng của cậu ta, cô Midge cũng làm việc ngoài vườn rau quả. Tóm lại mọi thứ đều hợp lý, ăn khớp, không có biểu hiện gì đặc biệt. Mọi thứ đều bình thường, nhưng chúng tôi lại không thể kiểm tra nổi. Bác quản gia đem rượu ra lau bát giác khai

cũng đúng như những người kia khai. Thế nhưng mỗi người chúng ta đều có thể nghi...

- Thật không?

- Chứ còn gì nữa? Trong bảng danh sách tình nghi, Veronica Cray đứng số một. Bà ta đã cãi nhau với John Christow trước đó một lát, cãi nhau dữ dội và rất có khả năng bà ta hạ John Christow! Nhưng chúng ta lại thiếu bằng chứng và nhiều chi tiết phản lại việc nghi cho Veronica Cray. Thí dụ chúng tôi không thấy có thể nghi bà ta ăn trộm khẩu súng trong phòng giấy của Huân tước! Rồi hôm ấy không ai nhìn thấy bà ta trong khu vực xung quanh bể bơi. Và tôi thì tin chắc rằng khẩu súng không phải của bà ta.

- Ông chắc chắn chưa?

- Rồi. Tôi có thể xin một giấy phép khám nhà Veronica Cray, nhưng không thấy cần thiết vì bà ta sẵn sàng để chúng tôi tha hồ lục soát nhà bà ta, cái nhà chỉ nhỏ như cái mù soa! Khi cuộc thẩm vấn được hoãn lại, tôi cho người theo dõi Veronica Cray và Henrietta Savernake. Nhân viên của tôi không lúc nào rời Veronica, thậm chí tôi còn bố trí một người đến cả những trường quay nơi bà ấy đóng phim, nhưng chưa thấy một cử chỉ thái độ khả nghi nào của bà ta...

- Còn Henrietta Savernake?

- Cũng vậy. Bà ta về thẳng nhà ở London và chúng tôi cũng theo dõi bà ta không rời mắt, khẩu súng đó bà ta không giữ và cũng không thấy có trong xưởng họa. Bà ta tiếp nhân viên của tôi rất niềm nở, thậm chí cậu ta còn bảo bà Henrietta Savernake thích thú được tiếp cậu ta. Lúc xong việc đi ra, cậu ta có vẻ hoang mang, tại sao những bức tượng xấu như thế mà có người mua? Toàn những hình thù kỳ quái, đặc biệt là tượng con ngựa, cậu ta nhận xét rằng hoàn toàn không giống con ngựa chút nào, và nếu như bà ta không nói đó là ngựa, thì cậu ta không biết.

Poirot cau mày:

- Con ngựa?

- Đúng thế, một con ngựa, nếu như có thể gọi đó là con ngựa! Lạ thật, định nặn con ngựa sao bà ta không chịu thừa nhận con ngựa thật một cái?

Poirot lăm bắm:

- Một con ngựa!

Thanh tra Grange ngẩng đầu nhìn nhà thám tử, hỏi:

- Sao ông ngạc nhiên? Tại sao?

- Một liên tưởng...

- Liên tưởng thế nào?

Thanh tra Grange suy nghĩ một chút rồi nói tiếp:

- Sau đó bốn mươi tám tiếng đồng hồ, Henrietta Savernake thu xếp hành lý để đến đây. Hiện bà ta đang ở đây, ông biết chưa?

- Biết. Tôi đã nói chuyện với bà ta. Hai chúng tôi gặp nhau trong rừng...

- Điều ấy tôi không lấy làm lạ. Bà Henrietta Savernake này đi lung tung ấy mà. Theo tôi bà ta có liên quan đến cái chết của John Christow. Lời cuối cùng ông ta nói lên trong lúc hấp hối là gọi tên bà ta. Rất có thể ông ta muốn tố cáo chính bà Henrietta Savernake đã giết ông ta! Chỉ phải cái chưa tìm ra chứng cứ nào để khẳng định như thế!

Poirot gật đầu.

Thanh tra Grange nói tiếp:

- Mặt khác, tôi còn cảm thấy dường như tất cả mọi người ở thái ấp Thung Lũng đều biết một điều gì đó. Phu nhân Lucy chưa trả lời được một cách hẳn hoi tại sao sáng hôm đó bà ấy lại lấy khẩu súng trong bộ sưu tập của ông Huân tước? Việc làm đó rất không bình thường... thêm nữa, đôi lúc tôi cảm thấy như đầu óc phu nhân không tỉnh táo, nếu không nói là tâm thần!

Poirot lắc đầu:

- Ông yên tâm, phu nhân Lucy không tâm thần chút nào đâu!

Thanh tra Grange nói tiếp:

- Về Edward Angkatell thì đã có lúc tôi nghi ông ta. Phu nhân Lucy có kể với tôi, hoặc có nói bóng gió như thế, là từ lâu Edward đã yêu Henrietta, cho nên tôi đã nghĩ, rất có thể Edward thủ tiêu John Christow để Henrietta mất người tình, sẽ chịu lấy ông ta. Nhưng vừa rồi tôi lại được biết là hiện nay Edward sắp cưới cô Midge Hardcastle. Nếu vậy làm sao nghi ông ta được?

Thấy Poirot chăm chú nghe và có vẻ tán thưởng, thanh tra Grange phần khởi nói tiếp:

- Người còn lại cuối cùng là David Angkatell. Phu nhân Lucy kể cho tôi nghe rằng mẹ cậu David này đã chết trong một nhà thương điên. Bà ta mắc chứng hoang tưởng, lúc nào cũng nghĩ rằng mọi người muốn giết bà ta. Quy luật di truyền cắt nghĩa tại sao đầu óc David cũng không bình thường. Rất có thể David nghi bác sĩ John Christow là chuyên gia về bệnh tâm thần, đến đây để theo dõi cậu ta và cậu ta giết ông ấy. Tuy nhiên lập luận ấy hết sức phi lý.

Thanh tra Grange thở dài, kết luận:

- Ông thấy đấy, ông Poirot! Chúng tôi đặt ra bao nhiêu giả thuyết, nhưng tất cả đều mơ hồ và cuối cùng, đến nay chúng tôi vẫn chẳng đi đến đâu.

Poirot nói rất khẽ:

- Nói cho đúng hơn, “người ta” đã dẫn ông đi ngày càng xa mục tiêu... Ôi, đúng là như thế!

Thanh tra Grange ngạc nhiên nhìn nhà thám tử, rồi nói:

- Tất cả những người ở cái thái ấp Thung Lũng kia quả là không bình thường thế nào ấy! Đôi lúc tôi cảm thấy dường như họ đều biết rõ câu chuyện, nhưng không ai nói ra!

- Ông hãy tin rằng họ biết!

Câu khẳng định vừa rồi làm ông thanh tra bối rối:

- Có nghĩa họ thống nhất với nhau là giấu kín? Vậy thì không xong với tôi đâu! Nhất định tôi sẽ tìm cho ra! Việc đầu tiên là quyết tìm ra khẩu súng! Tôi sẵn sàng làm mọi thứ để trả thù họ!

- “Họ” là ai?

- Là tất cả bọn họ ấy! Họ dám trêu chọc, chế nhạo tôi! Họ nhử tôi đi tìm theo hướng này hướng nọ, giả vờ giúp đỡ tôi, nhưng cuối cùng chúng tôi không đi được đến đâu! Bây giờ tôi mặc xác họ! Tôi cố tìm cho ra một chứng cứ! Một chứng cứ chắc như đinh đóng cột. Khi ấy họ sẽ biết tay tôi!

Poirot đang đứng bên cửa sổ nhìn ra ngoài, lúc này quay đầu lại:

- Ông muốn có chứng cứ chắc như đinh đóng cột ư... Nếu tôi không làm thì cái chứng cứ rắn chắc ấy nằm trong đám cỏ ngoài hàng rào nhà tôi kia kìa!

Hai người ra sân. Họ không phải tìm lâu. Thanh tra Grange thấy ngay một vật giống như thứ lâu nay họ đang tìm, lấp trong đám cỏ.

Thanh tra Grange quỳ xuống nhìn rồi ngược mắt lên về phía Poirot:

- Đúng là một khẩu súng ngắn!... Tôi trông thì thấy nó có vẻ chính là khẩu súng đang còn thiếu trong bộ sưu tập của Huân tước Henry. Xem số của nó ta sẽ biết được chính xác, có phải nó hay không. Sau đó chúng ta chỉ cần kiểm tra xem nó có đúng là khẩu súng đã giết John Christow không. Công việc còn lại sẽ hết sức đơn giản...

Thận trọng, lấy khăn mù soa bọc vào bàn tay, ông ta nhắc khẩu súng lên, bỏ vào túi.

Ông ta nói:

- Lần này tôi cảm thấy vận may đã đổi chiều!

- Ông sẽ cho tôi biết công việc tiến triển ra sao chứ?

- Tất nhiên, thưa ông Poirot! Tôi sẽ gọi điện thoại cho ông.

Thanh tra Grange giữ đúng lời hứa. Trong máy, ông ta mừng rỡ báo tin:

- Ông đấy à, ông Poirot?... Đây là tin tức tôi đã hứa báo cho ông. Khẩu súng ấy đúng là khẩu súng còn thiếu trong bộ sưu tập của Huân tước Henry và cũng chính là khẩu súng đã bắn chết John Christow! Không còn nghi ngờ gì nữa! Có dấu vân tay ngón cái, ngón trỏ và một phần ngón giữa... Vậy là tôi đã không sai khi tôi nói với ông rằng vận may đã đổi chiều?

- Ông đã xác định các dấu vân tay là của ai chưa?

- Chưa! Hiện mới chỉ biết đó không phải vân tay Gerda Christow là những vân tay hiện tôi đang có. Xét theo kích thước thì đây phải là vân tay của một nam giới. Sáng mai, tôi sẽ đến thái ấp Thung Lũng lấy vân tay tất cả mọi người ở đó. Hiện hãy tạm dừng lại ở kết quả này đã.

Poirot nói:

- Thành thật chúc ông thành công, thưa ông Grange!

Hôm sau thanh tra Grange lại gọi điện thoại đến Hercule Poirot. Niềm lạc quan của ông ta hôm nay đã tắt ngấm. Giọng ông ta nói nghe đầy thất vọng.

- Ông muốn biết thông tin mới phải không, thưa ông Poirot? Vậy thì các dấu vân tay trên khẩu súng không khớp với vân tay của bất cứ ai trong thái ấp Thung Lũng! Của Edward Angkatell,

của David, cả của Huân tước Henry! Cũng không khớp với vân tay của Gerda Christow, của Henrietta Savernake, của Veronica Cray, của Midge Hardcastle, và cả của phu nhân Lucy! Thậm chí không khớp với bất cứ một gia nhân đầy tớ nào... Vậy là chúng tôi buộc phải kết luận hung thủ là người bên ngoài thái ấp, hắn đã lọt được vào phòng giấy của Ngài Huân tước lấy khẩu súng, rồi giết John Christow, sau đó quăng vào hàng rào nhà ông, rồi hắn biến đi mất tăm!

Poirot nói lấp bắp một câu chia buồn rồi hỏi viên thanh tra cảnh sát xem muốn có một bộ vân tay của ông không?

Viên thanh tra nói:

- Tôi không từ chối! Thú thật là suy đi nghĩ lại, tôi thấy ông có mặt tại hiện trường đúng lúc diễn ra vụ án, và có khi ông là người đáng nghi nhất trong vụ án này đấy!

Chương hai mươi bảy

Quân trưởng cảnh sát hắng giọng rồi quay về phía Chủ tịch đoàn bồi thẩm. Ông này đang cúi xuống xem tờ giấy ông đang cầm ở tay. Yết hầu ông dâng lên hạ xuống kiểu rất lạ. Sau đó ông lấy giọng trịnh trọng đọc lời phán quyết:

- Hội đồng xét xử cho rằng nạn nhân John Christow đã bị giết một cách có chủ định bởi một người hoặc nhiều người mà chúng ta chưa biết tung tích.

Poirot đứng ở một góc phòng, tựa lưng lên tường, gật đầu tán thành: đúng là Tòa không thể ra một phán quyết nào khác.

Lúc ra khỏi Tòa án Quận, hai ông bà Henry và Lucy đứng lại một lúc để nói vài câu với Gerda và bà Elsie. Trong tấm khăn tang, Gerda vẫn có vẻ mặt buồn rầu mọi khi. Bà Elsie cho biết lần này họ không đi ô-tô mà đáp xe lửa, nên họ có thể về nhà bà ở thị trấn Bexhill ngay trong ngày hôm nay.

Bà Lucy nắm chặt bàn tay Gerda, dặn chị giữ liên lạc thường xuyên với bà. Bà nói thêm:

- Tôi với chị có thể sẽ gặp nhau ở London trong một ngày gần đây, rồi cùng đi ăn và mua sắm.

Gerda chưa kịp trả lời thì bà Elsie đã lôi chị đi để ra ga xe lửa.

Midge nói:

- Tội nghiệp Gerda! Chị ấy chỉ được mỗi một cái lợi sau cái chết của anh John, là thoát được cách tiếp khách mệt mỏi của chị, chị Lucy kính mến ạ!

Bà Lucy đáp:

- Cô nói thế là không đúng. Chị chỉ làm hết sức của chị thôi!

- Nhưng vẫn không dễ chịu hơn cho người được chị tiếp! Thậm chí trái lại thì có!

Bà Lucy vẻ mặt rạng rỡ, nói tiếp:

- Dù sao chị cũng thấy một điều đáng mừng là cuối cùng toàn bộ câu chuyện ngán ngấm này đã kết thúc. Điều duy nhất làm chị hơi buồn là thương cho ông thanh tra Grange. Cô cho rằng nếu ta mời ông ấy đến ăn bữa trưa nay ở biệt thự Thung Lũng liệu ông ấy có vui thích và cảm thấy được an ủi chút nào không?

Ông Henry nói:

- Nếu vào địa vị em, anh sẽ không mời ông ấy ăn.

- Anh nói đúng đấy. Nhất là thực đơn hôm nay không phong phú và không hợp với khẩu vị ông ta. Chỉ có món thịt gà gô nấu với bắp cải trong khi ông thanh tra thích bít tết rán hơi tái một chút ăn với khoai tây rán theo kiểu cổ.

- Em nói đúng, Lucy. Và anh đề nghị chúng ta về nhà càng sớm càng tốt. Nghe nói đến gà gô nấu với bắp cải anh đã thấy thèm ăn rồi.

- Em tính sự kiện hôm nay cần phải được ăn mừng bằng một cuộc liên hoan nhỏ. Vậy là mọi thứ đã chấm dứt suôn sẻ.

Ông Henry có vẻ chưa tán thành, chỉ “ừ” một cách nhạt nhẽo. Bà Lucy nói tiếp:

- Anh yên tâm, em sẽ làm chuyện ấy ngay chiều nay thôi.

- Nhưng là chuyện gì, Lucy?

- Chỉ cần biết là anh không phải lo. Một chuyện vặt thôi.

Về đến thái ấp, mọi người đã thấy bác quản gia ra tận ngoài cổng đón. Bác mở cửa xe ô-tô.

Bà Lucy bảo bác ta:

- Mọi chuyện rất yên ổn! Bác báo cho mọi người dưới nhà mừng. Tôi biết các người thời gian qua rất vất vả và khó chịu, căng thẳng. Thêm nữa, ông chủ và tôi đánh giá rất cao thái độ trung thành của bác và các anh chị em. Tất cả đã làm đúng bốn phận đối với chủ.

Bác quản gia cúi đầu, kính cẩn nói:

- Bọn tôi tất cả đều rất hiểu và chia sẻ những nỗi lo lắng của bà chủ.

Lát sau, trong phòng khách, bà Lucy nhận xét với mọi người rằng bác quản gia lúc nào cũng xử sự đúng như bốn phận của bác ta đòi hỏi. Bà vui vẻ nói tiếp:

- Nhưng mấy người đó lo lắng cho tôi quá mức. Chuyện vừa qua thật ra làm tôi thích thú. Đó là một tình huống tôi chưa hề gặp và khác hẳn những tình huống ông Henry và tôi đã quen thuộc. Cậu có thấy, David, là một chuyện như vừa qua làm trí óc chúng ta giàu có thêm lên không? Nếu cứ ở Cambridge làm sao cậu được hưởng những cảm giác phong phú như vừa rồi!

David đáp, giọng tự ái:

- Tôi ở Oxford!

Bà Lucy khẽ nhắc lại, vẻ mơ màng:

- Oxford! Cặp Oxford-Cambridge! Nghe rất Anh! Cậu có thấy không, David?

Bà đã nhắc máy điện thoại lên cầm trên tay. Bà nói:

- Tôi hy vọng cậu sẽ lại đến thăm vợ chồng tôi, David! Không ở đâu cậu được gặp những người đã từng chứng kiến một vụ án mạng như chúng tôi đâu! Và nói chuyện với những người như thế tất phải lý thú hơn với những người chưa bao giờ nhìn thấy án mạng!

David đáp:

- Cảm ơn anh chị đã có ý mời. Nhưng tôi sắp đi xa Anh quốc một thời gian. Tôi sẽ sang Hy Lạp, dạy học ở trường Trung học Anh tại Athènes.

Bà Lucy quay sang chồng:

- Hiện nay ai là Lãnh sự của ta ở đây nhỉ? A, phải rồi, Hope-Remington! Cậu David sẽ không thú cái gia đình này đâu. Mấy cô con gái của họ cứng quá, ăn mặc, cư xử cứ như con trai, nào chơi hockey, cricket, rồi cái môn nực cười ném bóng vào cái giỏ nữa chứ!

Bà Lucy nhìn vào ông điện thoại. Cuối cùng bà hỏi:

- Tôi nhắc máy lên để làm cái quái quỷ gì thế nhỉ?

Edward nói:

- Hẳn chị định gọi cho ai?

- Chắc không phải.

Bà đặt máy xuống rồi nói tiếp:

- Cậu có thích điện thoại không, David?

Trong thâm tâm, David cho đó là câu hỏi ngu ngốc. Trả lời thế nào đây? Cậu phải cố nén lòng để trả lời rằng cậu thấy điện thoại là một thứ có ích.

Bà Lucy kêu lên:

- Cậu có thể nói thế cả về máy xay thịt và nịt treo tất. Nhưng tôi lại cho rằng...

Nhưng thấy bác quản gia vào, bà hết hào hứng nói tiếp. Bác ta báo bữa ăn trưa đã bày xong.

Bà Lucy hỏi:

- Còn món thịt gà gô nấu với bắp cải, cậu có thích không?

David bảo thích.

Edward và Midge theo lối đi lên cánh rừng dẻ.

Midge nói:

- Có những lúc em không hiểu bà Lucy có hơi khùng khùng không đấy?

Edward đáp:

- Anh thì cho rằng chị ấy hết sức thông minh, nhưng cách nói chuyện của chị ấy nhiều khi giống như đánh đổ. Nếu em thích một kiểu so sánh khác, anh có thể nói kiểu nói chuyện của bà Lucy giống như cái búa nhẩy hết cái đánh này sang cái đánh khác, nhưng không gõ đủ mạnh vào một cái đánh nào.

Midge nói tiếp:

- Dù sao đôi khi bà ấy làm em sợ. Mà nói chung, thời gian vừa rồi, tòa nhà này làm em thấy rất sợ!

- Em định nói thái ấp Thung Lũng?

Edward ngạc nhiên nhìn Midge. Anh nói tiếp:

- Dinh cơ này không có gì đáng làm anh khó chịu. Nó hao hao như Ainswick. Tất nhiên nó không phải Ainswick...

Midge ngắt lời anh:

- Anh vừa nói ra một điều rất đúng: Thung Lũng không phải Ainswick! Em sợ những thứ trông bên ngoài thì giống, thật ra lại không phải. Khó biết bên trong là cái gì. Chúng gợi cảm giác như đó là những mặt nạ...

- Em đừng nên nghĩ như thế!

Câu nói độ lượng, che chở đúng là giọng xưa kia Edward thường dùng với Midge. Ngày đó cái giọng ấy không làm cô khó chịu, thậm chí còn thích thú, nhưng bây giờ Midge thấy khó chịu. Tại sao cô không được quyền có những ý nghĩ riêng, những nhận xét của riêng mình?

Midge nói:

- Khi về London, em không nghĩ đến những thứ đó, nhưng trở lại đây, những ý nghĩ kia lại hiện ra. Em cảm thấy tất cả mọi người ở đây đều biết ai giết anh John, chỉ mỗi em không biết.

Edward nói giọng hơi khó chịu:

- Em còn nhắc đến John Christow làm gì, Midge? Anh ta chết rồi. Chết và chôn sâu dưới đất rồi.

Midge đặt bàn tay lên cánh tay Edward:

- Nhưng ai giết anh ấy, Edward? Lúc trước chúng ta tưởng Gerda. Nhưng không phải chị ta. Vậy là ai? Anh có tin rằng đó là một kẻ chúng ta không hề nghe thấy nói đến bao giờ không?

- Em đặt những câu hỏi ấy ra để làm gì? Nếu cảnh sát không tìm ra hung thủ, nếu họ không biết kết hợp các chứng cứ để tìm ra được hắn, thì ta nên chấp nhận cách giải quyết của họ và quên chuyện ấy đi!

- Tất nhiên rồi. Nhưng chưa biết vẫn...

- Chúng mình cần biết để làm gì? John Christow thì ảnh hưởng gì đến chúng mình?

“Chúng mình”! Midge hiểu rằng Edward dùng hai chữ ấy để nối liền số phận hai người. Anh nói có lý. John Christow liên quan gì đến họ đâu? Anh ấy đã chết, đã chôn sâu dưới đất. Người ta đã cầu nguyện trên nấm mồ của anh ấy. Edward đã từng mong như thế. Nhưng có thật là John đã được chôn sâu dưới đất như một số người nào đó mong muốn chưa? Chưa đâu. John Christow như vẫn còn ở thái ấp Thung Lũng.

Edward hỏi:

- Ta đi đâu bây giờ?

Câu hỏi được nói bằng giọng rất lạ khiến Midge ngạc nhiên. Cô nói:

- Anh muốn chúng ta lên chỗ trên cao của cánh rừng này không?

Edward đồng ý, nhưng Midge cảm thấy như anh miễn cưỡng bằng lòng. Cô tự hỏi tại sao lại thế? Đây là nơi dạo chơi xưa nay anh ấy ưa thích. Anh ấy rất hay rủ Henrietta lên chỗ đó. Chà, thì ra thế! Anh ấy và Henrietta! Edward đang nghĩ đến Henrietta!

Midge cố lấy giọng thản nhiên nói:

- Kỳ nghỉ cuối tuần năm nay anh đã lên ngồi chơi trên chỗ đó lần nào chưa?

Edward đáp, vẻ hơi lạnh lùng:

- Ngay hôm mới đến đây. Anh lên đó với Henrietta.

Họ bước đi lặng lẽ, không ai nói với ai một câu. Họ lên đến điểm cao nhất, ngồi xuống cái gốc cây cụt.

Midge thầm nghĩ, có lẽ hôm ấy Edward đã ngồi chỗ này với Henrietta. Trong tâm trạng căng thẳng, cô xoay xoay chiếc nhẫn đính hôn.

Midge cố gắng lắm mới nói được:

- Em mới nghĩ năm nay sẽ được ăn lễ Nôen ở Ainswick đã thấy vui rồi.

Edward có vẻ không nghe thấy. Anh đang suy nghĩ tận đâu đâu, chắc nghĩ đến Henrietta và John Christow. Hôm đó, ngồi ở đây, hẳn Henrietta đã biết rằng cô ta không yêu Edward, nhưng Edward thì vẫn yêu cô ta. Và đến bây giờ anh ấy vẫn yêu cô ta...

Midge thấy hai vai mình nặng trĩu. Cô cảm thấy cái thế giới hạnh phúc và hư ảo hưởng trong tám ngày qua đã tan vụn.

- Edward!

Giọng nói vội vã của Midge làm Edward quay phắt đầu lại:

- Em bảo gì?

- Edward, em rất buồn, nhưng...

Cặp môi Midge run rẩy. Có vẻ cô phải cố gắng lắm mới giữ được giọng nói điềm tĩnh:

- Em cần phải nói với anh một điều, Edward! Em không thể lấy anh được. Không việc gì phải cố gắng thế. Lấy nhau chúng ta sẽ không hạnh phúc đâu...

- Nhưng anh tin rằng về Ainswick...

Midge ngắt lời anh:

- Em không thể lấy anh chỉ vì Ainswick Edward! Hãy hiểu cho em, Edward!

Edward thở dài:

- Anh hiểu ý em chứ, Midge... và anh nghĩ em nói đúng!

- Anh rất đáng quý, Edward, rất rất đáng quý, nhưng sống với nhau chúng ta không thể có hạnh

phúc!

Có thể lúc này Midge chờ Edward phản đối chờ anh cố chứng minh rằng cô nghĩ không đúng nhưng Edward lại không nói gì. Đúng vào khoảnh khắc ấy, bóng Henrietta chen vào giữa họ...

Edward nói rất khẽ:

- Đúng thế... chúng ta không thể có hạnh phúc!

Midge rất buồn. Cô vẫn yêu Edward và anh vẫn yêu Henrietta. Cuộc đời là một trò đùa tai quái. Rút nhẫn ra khỏi ngón tay, Midge đưa cho Edward.

- Nhẫn đẹp quá, Edward!

- Anh đề nghị em cứ giữ lấy, Midge! Anh rất muốn thế.

Midge lắc đầu:

- Không, Edward! Em không thể giữ nó được!

Edward nở một nụ cười tê tái:

- Anh sẽ không đưa cái nhẫn đó cho bất cứ ai khác đâu, em thừa biết như thế!

Midge cũng cười tê tái đáp lại:

Hercule Poirot tiếp người khách này là người thứ ba trong buổi chiều hôm nay. Đầu tiên là Henrietta Savernake, tiếp đến Veronica Cray, và bây giờ đang ngồi trong phòng khách của ông là bà Lucy Angkatell.

Miệng cười rất tươi, như thể sung sướng được ngồi tại đây, bà làm Poirot nghĩ đến một nàng tiên giáng trần, dừng lại nghỉ chân trong ngôi nhà thảm hại của một người trần tục. Và Poirot không thể không thầm tự hỏi do đâu bà quý tộc này có được vẻ duyên dáng đầy quyến rũ như thế, khiến bà khác hẳn mọi người khác? Và tuy tuổi cao, bà vẫn giữ được vẻ trẻ trung, hầu như chưa có nếp nhăn và sợi tóc bạc nào.

Bà Lucy nói bằng giọng dịu dàng và thân tình:

- Thưa ông Poirot, tôi muốn nhờ ông một việc...

- Xin phu nhân cứ nói.

- Trước hết tôi cần nói với ông về bác sĩ John Christow.

- Bác sĩ Christow ạ?

- Đúng thế. Tôi thấy đã đến lúc đặt dấu chấm hết cho câu chuyện kia. Ông hiểu tôi định nói gì rồi chứ?

- Chưa hẳn, thưa bà.

Nở một nụ cười duyên dáng, bà Lucy đặt bàn tay thon dài, nhỏ nhắn lên cánh tay nhà thám tử:

- Ông Poirot thân mến! Ông rất hiểu đấy! Cảnh sát đang dự định tiếp tục điều tra thêm một thời gian nữa, xem dấu vân tay trên khẩu súng kia là của ai? Nhưng rồi không thấy, mệt mỏi quá họ sẽ phải bỏ cuộc, thôi không tìm nữa! Nhưng tôi sợ ông sẽ không thôi.

Poirot đáp:

- Phu nhân nói rất đúng.

- Tôi đoán như thế, vì vậy tôi đến đây hôm nay để gặp ông. Điều ông cần là biết sự thật! Có đúng như vậy không?

- Đúng, thưa phu nhân. Tôi cần biết sự thật.

- Thưa ông Poirot, tôi thấy tôi chưa làm ông hiểu được điều băn khoăn của tôi. Tôi muốn biết tại sao ông không chịu bỏ cuộc? Tôi đoán không phải vì ông lo cho uy tín của ông, cũng không phải vì ông muốn treo cổ kẻ giết người, bởi tôi tin rằng ông không tán thành cái hình phạt man rợ thời Trung thế kỷ ấy. Tôi đoán chỉ đơn giản vì ông muốn biết. Điều tôi muốn hỏi ông, là trong trường hợp biết được sự thật, liệu ông đã thỏa mãn chưa?

- Thưa phu nhân, theo tôi hiểu, phu nhân định sẽ cho tôi biết sự thật?

Bà Lucy gật đầu. Poirot gắng hỏi thêm:

- Phu nhân biết sự thật?

Bà Lucy tròn xoe mắt ngạc nhiên:

- Đúng thế! Tôi biết từ lâu rồi!... Tôi muốn kể ra với ông nhưng chúng ta phải thống nhất là nghe tôi kể xong, tôi và ông coi như vụ án đã hoàn toàn kết thúc!

Bà Lucy cười với nhà thám tử.

- Ông đồng ý như thế chứ?

Trong nụ cười của bà Lucy Angkatell có nhiều chất duyên dáng đến mức Poirot rất muốn đồng ý chấm dứt cuộc điều tra chỉ vì một lẽ giản dị là để bà vui lòng. Ông phải cố gắng hết sức mới trả lời được:

- Không được đâu, thưa phu nhân! Tôi không đồng ý như thế.

Hai người im lặng rất lâu. Rồi bà Lucy đứng dậy, chỉ nói đơn giản:

- Tôi đang tự hỏi, thưa ông Poirot, không biết ông có thật sự hiểu việc ông làm không đấy?

Chương hai mươi tám

Midge nghe thấy tiếng ai mở một cánh cửa, chắc chắn là cánh cửa phòng Edward, rồi cô nghe thấy tiếng chân rón rén bước xuống thang gác và cô nhận ra đó là tiếng chân Edward. Cô bật đèn xem giờ trên chiếc đồng hồ nhỏ đầu giường. Ba giờ kém mười. Và giờ này Edward xuống dưới nhà làm gì? Lạ thật.

Họ đi ngủ sớm, khoảng mười rưỡi, về phần Midge, cô không ngủ được. Cô không khóc, nhưng nghe thấy tất cả những tiếng chuông chiếc đồng hồ treo tường dưới nhà gõ nửa giờ một lần. Cô nằm trên giường, mở cặp mắt khô khốc nhìn vào bóng tối, lòng buồn khôn tả. Midge đã chủ động và vĩnh viễn từ bỏ thái ấp Ainswick, dinh cơ thân thiết mà nếu cô muốn, sẽ thuộc về cô. Thà sống độc thân còn hơn kéo lê một cuộc sống buồn tẻ và nhạt nhẽo, cho dù ở Ainswick, với Edward và bóng ma của Henrietta. Trong lúc ngồi nói chuyện với Edward trong cánh rừng dẻ. Midge đã để lộ ra nỗi ghen tuông...

Hơn nữa, Edward cũng chưa bao giờ nói là anh yêu cô. Anh nói đến lòng quý mến, chỉ có vậy. Thôi được, về cách nói thì Midge có thể bỏ qua. Nhưng làm sao cô sống nổi bên một người đàn ông mà trái tim vẫn hướng về một phụ nữ khác, bên một Edward mà trái tim vẫn hướng về Henrietta?

Nhưng anh ấy xuống dưới nhà làm gì nhỉ? Câu hỏi ám ảnh Midge đến nỗi cô phải vùng dậy, mặc tấm áo choàng trong nhà, rồi cầm đèn pin đi nhanh ra hành lang. Không thấy một vệt sáng nào. Midge ra đầu cầu thang, cúi nhìn xuống dưới. Tầng một cũng tối om. Cô bước xuống thang gác. Đến sảnh, sau một chút ngập ngừng, cô bật công tắc đèn. Xung quanh hoàn toàn im ắng. Các cánh cửa đều đóng. Vậy là Edward không ra ngoài. Vậy anh ấy ở đâu?

Một mùi ga nhè nhẹ đập vào lỗ mũi Midge. Cô đi thẳng đến cánh cửa dẫn vào khu bếp, lúc này đang mở hé. Càng đi sâu vào hành lang khu vực này Midge càng thấy mùi ga nồng nặc. Nhất là trong gian bếp. Cô bật đèn, nhìn thấy Edward: anh nằm sóng soài trên nền nhà, đầu chui vào lò ga, công tắc ga mở hết cỡ.

Midge không thuộc loại người hoảng hốt đến mức mất bình tĩnh, không làm được việc cần làm. Cô chạy nhanh ra cửa sổ. Không mở được, cô lấy khăn quần vào nắm tay, đập vỡ ô kính. Rồi cô nín thở, khóa nùm ga, kéo Edward ra ngoài lò. Anh đang bất tỉnh, nhưng chắc chắn chỉ mới cho nên vẫn thở hỗn hển. Midge kéo Edward ra gần cửa sổ, rồi quỳ xuống, lay cánh tay anh. Cô gọi, lúc đầu rất nhẹ nhàng, nhưng sau cô gọi to, giọng tuyệt vọng.

- Edward! Edward! Edward! Edward!

Anh cự quậy, thốt ra một tiếng rên nhẹ, mở mắt rồi nói thều thào, Midge phải ghé sát mới nghe thấy:

- Ga...

- Em biết rồi, anh yêu! Nhưng tại sao anh làm thế? Tại sao?

Edward run rẩy, hai bàn tay lạnh toát. Anh nhìn Midge và nỗi ngạc nhiên sung sướng lướt trên khuôn mặt anh.

- Midge?

Cô đáp:

- Vâng. Em nghe thấy anh đi ngoài hành lang, rồi vì không hiểu tại sao anh xuống nhà, em bèn xuống đây...

Edward thở dài:

- Đây là lối thoát tốt nhất...

Phải vài giây sau, Midge mới hiểu được câu nói đó, lúc cô nhớ lại câu chuyện trao đổi trong bữa ăn tối, hôm John Christow chết. Hôm đó bà Lucy, khi bình luận về tin tức đăng trên báo Tin Tức Thế Giới, đã nói đến những phụ nữ tự tử bằng ga.

- Nhưng tại sao, Edward?

Anh cười cay đắng:

- Tại sao à? Vì tôi không làm được cái gì cho hẳn hoi, vì cả cuộc đời tôi chỉ là những thất bại triền miên. Những người như John Christow làm được thứ gì đó, được mọi người thán phục và yêu mến. Còn tôi chẳng là cái gì, tôi sống chỉ là thừa. Tôi được thừa kế dinh cơ Ainswick cho nên có cái để sống. Nếu không tôi đã rơi xuống tận đâu rồi ấy chứ! Tôi chẳng làm được cái gì. Về viết lách, tôi chẳng viết được cái gì ra hồn. Henrietta không muốn lấy tôi, không ai muốn lấy tôi! Hôm trước, ở London, tôi đã tưởng... thế rồi cô cũng bỏ tôi! Cho dù cô rất thích Ainswick, cô cũng vẫn không muốn chia sẻ cuộc đời với tôi. Thế là tôi quyết định chấm dứt...

Midge phản đối mạnh mẽ:

- Anh hiểu sai rồi, anh yêu! Đây là tại... Henrietta, tại em tưởng anh vẫn yêu cô ấy...

- Henrietta?

Giọng Edward nói chỉ như tiếng thều thào.

- Đúng thế, tôi đã từng rất yêu cô ấy!

Edward nói tiếp, giọng run rẩy:

- Lạnh quá!

- Edward, anh yêu!

Midge ôm chặt anh vào lòng. Edward cười:

- Dễ chịu quá, Midge! Cô làm tôi ấm quá!

Edward lạnh lẽo và Midge sưởi ấm cho anh! Ý nghĩ ấy lóe lên trong đầu cô như một vầng hào quang Edward đã mất hy vọng vào mọi thứ, chỉ đơn giản vì anh tự cắt đứt khỏi thế giới con người để trốn vào cô độc. Thế giới của anh buồn tẻ và lạnh lẽo. Hơi ấm Edward cần đến, chính là Midge, chỉ mình cô có thể đem đến cho anh hơi ấm ấy. Chuyện Edward mơ màng đến một Henrietta xa vời đâu có gì quan trọng? Edward cần một thứ khác, một sự hiện diện thường xuyên của ai đó, một tình yêu, một hơi ấm mà chỉ Midge có thể đem đến cho anh.

Edward nhìn Midge lúc này đang cúi xuống nhìn anh, và anh cũng đang nghĩ những điều như thế. Edward yêu Henrietta với tính chất một cô gái mười bảy tuổi nhỏ bé. Cô gái ấy đã không còn trong Henrietta hiện nay nữa. Trái lại Midge, cô gái đang ở sát bên anh mới là có thật. Edward yêu Midge đúng như cô hiện nay và anh hiểu rằng anh sẽ vẫn còn yêu cô khi mái tóc cô đã điểm bạc.

Edward trù mếu nói:

- Midge! Anh yêu em! Đừng bao giờ em bỏ anh nhé!

Hai cặp môi chạm vào nhau...

Midge kêu lên:

- Đúng là nực cười! Ngồi trên nền nhà bếp, xung quanh nồng nặc mùi ga, vậy mà em tưởng như em đang trên thiên đường!

Edward nói:

- Anh cũng vậy. Anh cảm thấy anh sẽ như thế này đến ngày tận cùng.

Midge vốn đầu óc thực tế, nói:

- Anh phải đi ngủ một lúc. Sắp bốn giờ sáng rồi. Nhưng làm sao thanh minh với bà Lucy về cái ô kính bị vỡ đây?

Để làm việc này, Midge áp dụng đúng thủ pháp của bà Lucy: sáu giờ sáng, cô vào phòng bà, thuật lại đầy đủ và chính xác những gì đã xảy ra ban đêm. Bà Lucy vẫn tuyệt vời như mọi khi: bà khen ngợi Midge, nói rằng cô chính là người vợ Edward cần đến. Bà nói thêm rằng chuyện này càng chứng tỏ đã đến lúc phải thay bếp ga bằng bếp điện.

Midge trở về phòng, bỏ lại bà Lucy đang hết sức hài lòng về bản thân và về những người khác: Edward và Midge sẽ về sống ở Ainswick, cuộc điều tra không tiếp tục nữa, bà sẽ gặp lại Hercule Poirot, một con người đáng mến mặc dù có vài nét không được toàn vẹn cho lắm.

Đột nhiên một ý nghĩ lóe lên trong đầu bà Lucy, ý nghĩ làm bà băn khoăn đến mức bà phải ngồi dậy để được tỉnh táo suy nghĩ về nó. Bà lẩm bẩm một mình:

- Không biết con bé đã nghĩ đến chuyện ấy chưa?

Lát sau bà dậy và sang phòng Henrietta. Hai phòng chỉ cách nhau vài bước chân nhưng vì bà chưa biết nên mở đầu câu chuyện với cô em họ thế nào nên bà làm như đã suy nghĩ chuyện đó và lúc bước vào phòng Henrietta, bà kết luận:

- ... Tôi chợt nhớ, không biết cô đã nghĩ đến chuyện ấy chưa?

Henrietta ngái ngủ, lầu bầu nhăn nhó:

- Gà đã gáy đâu mà chị đã đánh thức em dậy?

- Tôi biết là còn quá sớm, nhưng cô có biết đêm qua xảy ra lắm chuyện kỳ quái không? Edward chui đầu vào bếp ga, Midge làm vỡ kính cửa sổ. Rồi tôi nghĩ sẽ nói chuyện với ông Poirot thế nào đây. Tóm lại...

- Nhưng tất cả những chuyện ấy chị đâu phải vội vã đến thế!

- Tại cái bao da kia làm tôi không ngủ được!

- Bao da nào?

Lúc này Henrietta mới tỉnh hẳn.

Bà Lucy nói:

- Cái bao da đựng khẩu súng ấy! Người ta tìm thấy khẩu súng nhưng chưa tìm thấy cái bao da. Lỡ có người nào nghĩ đến chuyện tìm nó thì rắc rối. Tất nhiên nếu không ai tìm thì tốt, nhưng dù sao...

Henrietta đã ra khỏi giường, kêu lên:

- Phải rồi! Chị nhắc em mới nhớ. Thì ra phương ngôn tục ngữ nói đúng: không ai nghĩ được hết mọi thứ!

Chương hai mươi chín

Gerda nằm trên giường suy nghĩ...

Mặc dù đầu đã đỡ vầng, nhưng chị rất hài lòng là mình đã không đi picnic với mọi người mà ở lại nhà.

Bà Elsie rất chu đáo với em gái, nhất là trong thời gian đầu. Bà sai người mang khay điểm tâm đến tận giường cho em, không cho em làm bất cứ việc gì sợ em mệt, luôn an ủi động viên em. Nhưng đã đến lúc Gerda phải trở lại cuộc sống bình thường. Bà Elsie đã thúc giục chị phải tính kế hoạch cho cuộc sống sắp tới và đã bắt đầu kêu em quá chậm chạp trong việc đó.

Giống như xưa kia, khi John chưa đến đem Gerda đi, chị vẫn bị cả nhà chê là ngu ngốc, vụng về, chậm chạp. Bây giờ John không còn nữa để nói: “Anh sẽ lo mọi thứ thay cho em!”.

Gerda ngồi dậy, xuống bếp đun nước pha trà. Nước bắt đầu reo thì có tiếng gõ cửa. Buổi trưa, đầy tớ đều nghỉ nên Gerda phải ra mở. Henrietta hiện ra trên ngưỡng cửa. Xe ô-tô của nàng đậu sát vỉa hè.

Gerda reo lên:

- Henrietta! Sao bất ngờ thế này? Vào nhà đi! Chị tôi và các cháu đi vắng cả, nhưng...

Henrietta ngắt lời Gerda:

- Càng tốt! Tôi muốn gặp riêng chị, Gerda! Chị làm gì với cái bao da rồi?

Gerda có vẻ chưa hiểu:

- Bao da nào?

Gerda mở cửa phòng khách nhỏ mời Henrietta. Vừa bước vào nàng nói ngay:

- Chị phải cho tôi biết, Gerda! Mọi chuyện đều yên ổn, chỉ riêng cái bao da là có thể sinh chuyện. Nếu tìm thấy nó, họ sẽ có bằng chứng. Khẩu súng thì tôi đã tìm thấy trong cái hồ chị vớt nó xuống, tôi đã giấu ở một chỗ mà chị không thể giấu nổi. Trên đó có những dấu vân tay mà họ không thể tìm ra là của ai. Chỉ còn mỗi cái bao da. Chị phải cho tôi biết chị đã làm gì với cái bao da ấy!

Henrietta năn nỉ, cũng không hiểu rõ tại sao nàng cuống quýt thế. Nàng không bị theo dõi và đã cẩn thận quan sát rất kỹ. Henrietta lái xe theo con đường đi London, nửa đường nàng đỗ lại để “mua xăng” tại một hiệu sửa xe, và khi đi tiếp, đã đánh tiếng với chủ hiệu là nàng đi London. Đi được một quãng, Henrietta quặt vào một con đường dẫn ra bờ biển.

Gerda vẫn tròn xoe đôi mắt ngốc nghếch nhìn Henrietta.

Nàng thầm nghĩ “Đến khổ với cái chị này! Sao có người chậm hiểu đến thế!”.

Henrietta nói tiếp:

- Nếu chị vẫn còn giữ cái bao da ấy, chị phải đưa tôi ngay! Tôi sẽ có cách thủ tiêu nó. Đây là vật chứng duy nhất cho phép họ chứng minh rằng chị liên quan đến cái chết của John. Chị còn giữ nó đấy chứ?

Gerda gật đầu.

Henrietta sốt ruột quá, kêu lên:

- Chị không hiểu rằng giữ cái đó nguy hiểm biết chừng nào hay sao?

Gerda nói:

- Tôi cắt trong phòng tôi, và tôi quên băng đi mất. Hôm cảnh sát đến nhà tôi ở phố Harley, tôi đã cắt nhỏ nó ra làm nhiều mảnh rồi để chen vào những miếng da khác trong giỏ đồ khâu.

- Chị sáng kiến đấy!

- Tôi đâu ngu ngốc như người ta tưởng!

Gerda bỗng ghen ngào và đưa tay lên cổ họng, chị nhắc lại hai lần tên của John.

Henrietta tìm lời an ủi:

- Tôi hiểu... Tôi hiểu...

Gerda ngẩng đầu, ngược bộ mặt mếu xệch về phía Henrietta:

- Không, cô không hiểu được đâu, cô không thể hiểu!... Không làm gì có John... Anh ấy đã nói dối! John không phải người như tôi tưởng tượng. Tôi đã hiểu ra điều ấy buổi tối hôm đó, khi anh ấy đi theo sau người đàn bà kia, Veronica Cray. Tất nhiên tôi biết ngày trước John yêu chị ta, cách đây hàng chục năm rồi, từ khi chưa lấy tôi! Nhưng tôi tưởng thế là xong, chuyện giữa họ không còn gì nữa...

Henrietta dịu dàng nói:

- Mà không còn gì nữa thật!

Gerda lắc đầu:

- Không phải! Chị ta bảo đã nhiều năm nay không gặp John... Nhưng chị ta nói dối... Chỉ cần nhìn vào mắt John tôi đủ hiểu không phải thế. John đi theo chị ta, còn tôi đi ngủ. Tôi cố đọc sách để không nghĩ đến chuyện đó. Tôi lấy cuốn tiểu thuyết hình sự John mang theo. Mãi vẫn không thấy John về. Tôi bèn dậy, ra khỏi nhà. Đêm hôm ấy trăng sáng vàng vạc. Tôi ra đến tận bể bơi. Tôi thấy đèn sáng trong lầu bát giác... hai người ở trong đó... John và người đàn bà ấy!

Henrietta nhắm mắt trong một giây. Gerda nói tiếp, nhưng bây giờ giọng khác hẳn. Chị ta không còn là người phụ nữ dịu dàng và hơi dằn mà Henrietta đã biết, mà thành một con người độc ác, dám trả thù và không hối tiếc gì hết.

- Tôi đã từng tin John. Tôi tin anh ấy như con chiên tin Chúa! Đối với tôi, John là người đàn ông cao thượng nhất trên thế gian, hiện thân của mọi cái gì đẹp đẽ nhất, tốt đẹp nhất trên cõi đời này. Thì ra mọi thứ đó chỉ là dối trá! Tôi không còn gì nữa! Bởi tôi đã tôn sùng một cái mặt nạ, một kẻ không có thật!

Henrietta nhìn Gerda, thấy hoảng sợ. Trước mắt nàng lúc này đúng là nhân vật như nàng đã đoán trước: một kẻ tôn sùng và khi thần tượng biến mất, giấc mộng tan tành, y có thể trở thành một kẻ vô cùng tàn bạo, cực kỳ nguy hiểm.

Gerda nói tiếp:

- Điều đó tôi không thể chấp nhận! Tôi phải giết anh ấy! Tôi không thể làm khác. Cô hiểu chứ, Henrietta?

Giọng nói của Gerda đã trở lại giọng của người bình thường. Chị ta nói tiếp:

- Tôi biết tôi phải hết sức thận trọng, vì cảnh sát rất giỏi. Chỉ có điều tôi không ngu dốt như mọi người tưởng. Khi thấy ai không đối đáp nhanh, người ta tưởng kẻ đó không hiểu, thật ra kẻ đó cười thầm trong bụng. Tôi biết nếu tôi giết John, nhất định tôi sẽ bị phát hiện vì tôi đọc thấy trong cuốn truyện hình sự kia, là cảnh sát có thể xác định khẩu súng gây án bằng cách so sánh với những vết xước trên đầu đạn. Chiều hôm đó ông Henry đã chỉ cho tôi cách cầm súng, cách ngắm và cách bắn. Tôi bèn lấy hai khẩu. Một khẩu tôi dùng để bắn John, sau đó giấu đi, một khẩu tôi cầm ra tay để mọi người nhìn thấy. Mọi người nghĩ là tôi bắn, nhưng rồi thấy khẩu súng tôi cầm ở tay không phải khẩu súng đã giết John, họ liền bỏ ngay mối nghi ngờ đối với tôi.

Gerda ngừng một lúc rồi nói tiếp:

- Tất nhiên tôi quên mất cái bao da tôi đã cất trong ngăn kéo ở tủ áo trong phòng ngủ. Nhưng cô có cho rằng sắp tới cảnh sát sẽ quan tâm đến cái bao da ấy không?

Henrietta đáp:

- Tôi không thể trả lời, có thể họ sẽ quan tâm, có thể họ không. Nhưng ta cẩn thận vẫn hơn. Nếu chị giữ nó, hãy đưa cho tôi để tôi mang đi.

Henrietta ngồi xuống, bỗng nhiên nàng cảm thấy rất mệt. Gerda nói:

- Trông cô có vẻ mệt. Để tôi đem trà cho cô uống. Lúc cô đến, tôi đang đun nước.

Chị ta đi ra, lát sau quay vào tay bưng chiếc khay trên có ấm trà, một bình sữa và hai chiếc tách. Gerda rót trà ra hai tách, đưa một cho Henrietta. Khi đỡ lấy tách, nàng giục Gerda đi lấy cái bao da.

Gerda ngáp ngừng một chút rồi đi ra. Henrietta cảm thấy toàn thân rã rời. May mà công việc của nàng đã sắp hoàn tất. Chỉ lát nữa thôi, Gerda sẽ được yên ổn hoàn toàn, đúng như John đã muốn Henrietta thực hiện lúc chàng biết mình không sống được.

Đúng lúc Henrietta đưa tách trà lên môi thì có tiếng động ngoài hành lang làm nàng dừng lại. Hẳn là Gerda đem cái bao da đến. Sao lần này chị ta nhanh nhẹn thế!

Nhưng không phải Gerda mà là Hercule Poirot. Ông nói:

- Tôi mạn phép vào vì cửa ngoài để ngỏ.

- Nhưng sao ông lại có mặt ở đây?

Poirot cười:

- Thấy bà rời khỏi thái ấp Thung Lũng về vợi vĩa, tôi đoán ngay bà định đến đây. Tôi bèn thuê một chiếc ô-tô loại chạy tốc độ nhanh... thế là hiện giờ tôi có mặt ở đây!

Henrietta thở dài, đưa tách trà lên miệng. Poirot ngăn lại:

- Vào địa vị bà, thưa bà Henrietta, tôi sẽ không uống!

- Tại sao?

- Bà không nên uống, có vậy thôi.

Henrietta đặt tách xuống khay. Gerda quay vào, tay cầm giỏ đồ khâu.

Henrietta nói:

- Gerda này, ra họ vẫn nghi tôi! Ông Poirot đã bám theo tôi. Ông ấy tin rằng tôi giết John, nhưng chưa tìm ra đủ bằng chứng.

Henrietta nói rất chậm cốt để Gerda hiểu ra rằng tình hình đang nguy hiểm, phải thận trọng.

Gerda đưa một tách trà mời nhà thám tử, nhưng ông từ chối. Gerda bắt đầu nói, lấy lại cái vẻ đần độn mọi khi:

- Rất tiếc cả nhà đi vắng hết! Bà chị tôi với các cháu đi picnic. Tôi không đi vì thấy trong người không được khỏe...

Gerda uống một nửa tách trà rồi nói tiếp:

- Tôi đang hết sức lúng túng. Hồi còn John, anh ấy lo cho mọi thứ. Bây giờ John không còn... tôi không còn biết làm gì nữa! Anh ấy đi là mọi thứ sụp đổ. Các cháu hỏi những câu tôi không biết trả lời thế nào. Có điều lạ là chúng không hỏi ai giết ba chúng mà hỏi tại sao người ta giết...

Gerda ngả đầu ra lưng ghế bành. Môi chị tím ngắt. Chị lẩm bẩm:

- Tôi thấy trong người khó chịu quá! Nếu như John...

Poirot đứng dậy, bước đến gần. Đầu Gerda ngoẹo sang một bên. Ông cúi xuống, nhắc mi mắt chị ta lên, rồi ngẩng đầu nói:

- Một cái chết không đau đớn...

Henrietta kinh hoàng nhìn nhà thám tử:

- Tim ạ?

Nhưng ngay lập tức nàng hiểu ra:

- Trà có thuốc độc?

Henrietta nói thêm:

- Tội nghiệp Gerda! Chị ấy không nghĩ ra được cách nào khác để rời khỏi cuộc sống!

Poirot lắc đầu:

- Bà lầm rồi! Gerda Christow bỏ thuốc độc vào trà định dành cho bà đấy, thừa bà Savernake. Nhưng chị ta đã uống lầm phải tách của bà.

Henrietta sững sốt:

- Dành cho tôi? Nhưng tôi đã làm tất cả mọi thứ để cứu chị ấy!

- Cho dù là thế! Đã bao giờ bà nhìn thấy một con chó bị mắc bẫy chưa? Nó sẵn sàng cắn bất cứ ai, kể cả người định cứu nó thoát. Bà đã biết điều bí mật của chị ta, vì thế bà phải chết!

- Thì ra chính vì thế mà ông can tôi uống tách trà... và bắt tôi đặt nó lên khay? Ông đã biết trước là chị ấy...

- Không, thừa bà Savernake, tôi chưa biết chị ta bỏ thuốc độc vào tách của bà, nhưng tôi đoán, có thể chị ta đã làm thế. Khi trên khay có hai tách trà, năm mươi phần trăm khả năng là chị ta uống phải cái tách có thuốc độc. Gerda đã chết và đó là điều may mắn cho chị ta... và cho cả những đứa con của chị ta nữa...

Poirot nói thêm, giọng rất dịu dàng:

- Bà mệt lắm phải không?

Henrietta gật đầu rồi hỏi:

- Ông đoán ra từ lúc nào?

Poirot trả lời:

- Tôi không biết chính xác. Nhưng ngay từ đầu tôi đã cảm thấy chúng tôi bị người nào đó tạo dựng lên một dàn cảnh để làm rối các chứng cứ. Những phải khá lâu về sau tôi mới hiểu hung thủ chính là Gerda Christow và chính chị ta dàn dựng lớp kịch đầu tiên. Dáng điệu của chị ta có gì đó rất “kịch” chính vì bản thân chị ta đóng một vai. Trong vụ án này có một sự kết hợp kỳ lạ giữa thực tế và mưu mẹo, giữa thật và giả khiến tôi bị lúng túng khá lâu. Nhưng phải nhận rằng tôi nhìn thấy khá nhanh là trí thông minh mà tôi phải đối phó chính là của bà, thừa bà Savernake, do tôi thấy tất cả mọi người trong thái ấp Thung Lũng dường như đều biết ý đồ của bà và đều hỗ trợ cho bà. Tại sao bà muốn cứu Gerda Christow, thừa bà Savernake?

- Vì John nhờ tôi! Lúc tỉnh lại lần cuối cùng trước khi chết, anh ấy đã gọi tên tôi, tôi hiểu ngay anh ấy muốn “ra lệnh” cho tôi làm gì. John tin cậy tôi và nhờ tôi cứu Gerda. Anh ấy yêu chị ấy. Chắc chắn yêu người hơn anh ấy tưởng. John yêu Gerda hơn yêu Veronica Cray, hơn yêu tôi. Hẳn bởi Gerda hoàn toàn vì anh ấy! John biết rằng nếu có ai có thể cứu Gerda thoát khỏi những hậu quả của tội ác chị ấy gây ra thì người đó chỉ có thể là tôi. John cũng biết rằng tôi sẽ làm mọi thứ anh ấy yêu cầu, bất kể thứ gì, vì tôi yêu anh ấy!

- Và bà bắt tay ngay vào việc!

- Đúng thế. Điều đầu tiên tôi nghĩ đến là phải ném được khẩu súng đó xuống nước, làm mất các dấu vân tay. Về sau, khi biết còn có một khẩu súng thứ hai, tôi bèn đi tìm và tìm thấy ngay, bởi tôi tự đặt vào địa vị Gerda và đoán xem chị ấy giấu nó ở đâu. Các nhân viên của thanh tra Grange đến sau đấy hai phút, nhưng khẩu súng đã nằm gọn trong xác của tôi. Tôi giữ nó cho đến lúc có thể quay về London. Về đến nhà, tôi giấu nó trong xưởng họa. Rồi tôi cất nó tại một nơi cảnh sát không thể tìm thấy.

Poirot lẩm bẩm:

- Con ngựa!

- Sao ông biết?... Ông nói đúng! Tôi bọc nó vào một túi nhựa, nhét vào bên trong cái khung sắt, rồi tôi trát đất sét ra ngoài, nặn thành hình một con ngựa! Trong lúc khám xét, cảnh sát không dám phá bức tượng con ngựa đó. Nhưng làm sao ông đoán được?

Poirot trả lời:

- Do một liên tưởng. Con ngựa đó làm tôi nghĩ đến Con ngựa thành Troye... Còn các dấu vân tay? Bà in những vân tay ấy của ai?

- Góc phố gần nhà tôi có một ông già mù bán diêm. Ông lão không biết vật tôi đưa ông cầm hộ để tôi lấy tiền là cái gì!

Poirot nhìn Henrietta bằng cặp mắt hơi thán phục. Ông nói:

- Giỏi! Tôi ít khi được chạm trán với địch thủ nào cao tay như bà, thưa bà Savernake!

- Nhưng ông cũng nhiều lúc làm tôi khốn đốn!

- Tôi không tin. Tôi bắt đầu đoán ra sự thật từ khi tôi nhận ra kế hoạch của đối phương không nhằm đổ sự nghi ngờ lên đầu một con người cụ thể, mà lên tất cả mọi người, trừ Gerda Christow! Mọi chứng cứ đều đưa chúng tôi ra xa khỏi chị ta. Bà đã vẽ cây Ygdrasil lên chiếc bàn trong lầu bát giác để thu hút chúng tôi về phía bà. Phu nhân Lucy Angkatell biết ý đồ của bà, đã đùa giỡn thanh tra Grange, hết xoay ông ta sang phải lại xoay ông ta sang trái. Ông ta đã nghi Edward, David, nghi cả phu nhân Angkatell... Tất cả những trò đó đều nhằm gỡ tội cho hung thủ. Mọi dấu vết đều chính xác, nhưng không dẫn đến đâu hết.

Henrietta quay sang nhìn xác chết nằm nghiêng trên ghế bành. Nàng lẩm bẩm:

- Tội nghiệp Gerda!

- Bà vẫn không hết thương hại chị ta sao?

- Không phải thế. Chị ấy yêu mê mết John, nhưng chị ấy lại chưa thấy hết giá trị của anh ấy. Gerda biến John thành thần tượng để sử dụng cho cá nhân chị ấy, và chị ấy đã gán cho John mọi phẩm chất cao thượng. Tôi thương hại Gerda vì một khi thần tượng bị vỡ, sẽ không còn gì nữa!

Sau vài giây im lặng, Henrietta nói thêm:

- Gerda vẫn không biết John cao hơn cái hình ảnh lý tưởng chị ấy tạo ra. Thực ra John là con người kiêu hãnh, khoan dung, tràn trề sinh lực, và là một thầy thuốc vĩ đại. Nhân loại đã mất đi một con người đáng quý! Còn tôi thì mất đi người đàn ông duy nhất trên đời tôi có thể yêu.

Poirot đặt bàn tay lên vai Henrietta, ông nói:

- Đúng thế. Nhưng bà thuộc loại phụ nữ dù có mang một mũi dao trong tim vẫn có thể tiếp tục cười được...

Henrietta ngược mắt nhìn Poirot. Một nụ cười chua chát hiện ra trên môi nàng.

- Câu ông nói hơi văn hoa đấy!

- Vì tôi là người nước ngoài. Tôi thích những từ ngữ long trọng...
- Thưa ông Poirot, ông đã rất tốt đối với tôi.
- Bởi tôi thán phục bà từ đầu đến cuối.
- Vậy bây giờ ta làm thế nào, thưa ông Poirot? Về Gerda ấy?

Poirot lấy giỏ đồ khâu của Gerda, đổ tất cả các thứ bên trong xuống bàn. Trong đó có rất nhiều mảnh da thuộc. Ông dễ dàng nhặt riêng ra những mảnh có cùng một màu, rồi ghép lại thành một cái bao da đựng súng. Sau đó ông nhét tất cả những mảnh da đó vào túi. Ông nói:

- Tôi sẽ mang những mảnh da này đi! Còn về Gerda Christow thì... do không chịu nổi cái chết của chồng bà ta đã... Giả thuyết về một vụ tự tử sẽ được mọi người chấp nhận không chút khó khăn...
- Và sẽ không bao giờ ai biết được sự thật.
- Có chứ!
- Không!
- Có đấy, thưa bà Savernake. Bà không chấp nhận làm khổ ai, nhưng có những người rất muốn biết sự thật cho dù cái sự thật ấy làm họ đau lòng đến mấy. Người đàn bà kia đã kể cho chúng ta biết cậu con trai của bà ta có nhu cầu nhìn thẳng vào sự thật...

Henrietta đứng lên:

- Tôi có nên ở lại đây không, thưa ông Poirot? Hay nên đi khỏi đây?
- Theo tôi, bà nên đi.

Henrietta gật đầu rồi nói rất khẽ, như thể tự nói với bản thân:

- Tôi đi đâu bây giờ? Thiếu John tôi sẽ ra sao đây?

Poirot đặt bàn tay lên cánh tay nàng:

- Bà đừng nói cái giọng của Gerda Christow! Điều bà cần làm bây giờ là gì, bà phải tự nghĩ lấy và bà sẽ nghĩ ra! Hãy đi đi, cô bạn nhỏ thân mến! Chỗ của cô là ở giữa những người sống!

Chương ba mươi

Henrietta lái xe về London. Hai câu hỏi quanh quẩn trong đầu nàng, hai câu hỏi đơn giản mà nàng lẩm bẩm nhắc đi nhắc lại: “Đi đâu? Làm gì?”.

Suốt mấy tuần lễ vừa rồi, Henrietta đã chiến đấu liên tục, không một phút nghỉ ngơi, để hoàn thành nhiệm vụ John giao phó. Vậy là nàng đã hoàn thành chưa? Có thể nói “đã” mà cũng có thể nói “chưa”. Dù sao thì công việc đã kết thúc, và bây giờ Henrietta mới thấy thấm mệt.

Henrietta nhớ lại những câu nàng nói với Edward tối hôm ngồi ngoài sân, ngay sau khi John chết. Hôm đó Henrietta đã ra lầu bát giác vẽ lên bàn cây Ygdrasil, dưới ánh sáng của mấy que diêm. Tối hôm đó nàng đã nói: “Tôi muốn được rất buồn!”. Tuy nhiên lúc đó Henrietta chưa muốn bị nỗi đau đón làm tê liệt trí óc. Nàng phải tỉnh táo để hoàn thành nhiệm vụ John giao phó. Bây giờ Henrietta đã có thể thả cho nỗi buồn tha hồ xâm chiếm. Thế rồi bỗng nhiên nàng tiếc là hôm vừa rồi đã không uống tách trà có thuốc độc Gerda đưa cho.

Vừa rồi ở London, Henrietta có bước vào xưởng họa. Nàng thấy nó trông trải và nghĩ rằng nó sẽ trống vắng như thế mãi mãi, vì John sẽ không bao giờ còn ngồi xuống trong đó, trên nàng và giữa những câu nói yêu đương, kể nàng nghe về căn bệnh Ridgeway, về cuộc chiến đấu của chàng, về bà Crabtree và về bệnh viện Saint-Christophe.

“Phải rồi, bệnh viện Saint-Christophe!”. Henrietta thầm nghĩ:

- Tại sao ta không đến đó?

Nằm trên chiếc giường bệnh viện hẹp, bà Crabtree giương cặp mắt nhắm nheo nhìn người phụ nữ lạ. Trông bà già đúng như John đã tả và nhận xét này làm Henrietta thấy phấn chấn. Nàng cảm thấy như bóng dáng John đang đứng ở đầu giường bệnh này.

Bà Crabtree kể.

- Tội nghiệp ông bác sĩ, cô nhí? Khủng khiếp quá! Bị bắn gục xuống như thế! Khi nghe tin, tôi choáng váng! Cô y tá rất tốt bụng, đã đem tất cả các báo chí cô ấy có thể kiếm được cho tôi đọc. Có đầy đủ các tấm ảnh... Cái bể bơi... Chị vợ tội nghiệp của ông bác sĩ lúc ra khỏi cuộc thẩm vấn... Rồi bà Lucy Angkatell, chủ nhân dinh cơ... Quá là một vụ án bí hiểm, phải không thưa cô?

Trong giọng nói của bà Crabtree có nỗi thương tiếc, nhưng đồng thời cũng có chút thích thú: bà Crabtree yêu cuộc sống và những vụ án lạ, những “tin vật giết gân”, những thứ đem niềm vui đến cho cuộc sống. Henrietta không hề thấy chối. John sinh thời rất quý mến bà Crabtree và nàng thấy tán thành cách nhìn của bà ấy đối với cái chết.

Bà bệnh nhân già nói tiếp:

- Điều mong muốn duy nhất của tôi là người ta sẽ tìm ra được hung thủ và treo cổ hắn. Thời nay người ta không còn treo cổ tội nhân công khai trước đám đông dân chúng như xưa kia. Mà thế là rất đáng tiếc! Tôi rất thích được xem thứ đó!... Bởi kẻ nữ giết một con người đáng quý như thế, ắt phải không còn nhân tính! Loại bác sĩ như ông John Christow, hàng ngàn người đã

chắc có một người như ông ấy không? Lại còn niềm nở, tươi vui, tốt bụng nữa chứ! Ông ấy pha trò đến mức đang đau đến chết mà cũng phải bật cười! Với tôi thì khác, tôi sẵn sàng làm mọi thứ ông ấy muốn.

Henrietta lẩm bẩm:

- Đúng thế! John Christow là một con người đáng gọi là con người!

- Tại bệnh viện này ai cũng quý ông ấy. Y tá, bệnh nhân, tất cả mọi người! Khi khám cho ai, ông ấy cũng động viên là bệnh sẽ giảm...

- Bà cũng vậy, thưa bà Crabtree! Tôi tin bà sẽ khỏi bệnh!

Bà Crabtree đáp:

- Tôi thì không tin chắc như cô! Bây giờ chữa cho tôi là một bác sĩ người nhỏ bé, đeo kính cận. Ông ta rất lành, nhưng không cười bao giờ. Không giống như bác sĩ Christow, lúc nào cũng có sẵn một câu đùa vui khi khám cho bệnh nhân. Cô biết không, có những lúc khó khăn lắm. Có lần tôi đã phải nói: “Tôi không thể chịu đựng thêm được nữa đâu, thưa bác sĩ!”. Ông ấy bảo: “Thôi đi, bà sức vóc thế kia cơ mà, bà Crabtree! Bà thừa sức chịu đựng! Bà hãy tin rằng tôi với bà, hai chúng ta đang viết một chương mới trong lịch sử y học đấy!”, ông ấy nói thế thì tôi còn biết trả lời ra sao? Và tôi cùng với ông ấy vượt qua mọi khổ ải của việc nghiên cứu phương pháp chữa căn bệnh Ridgeway này!

- Tuyệt vời!

Một tia sáng ranh mãnh lóe lên trong cặp mắt bà Crabtree:

- Xin lỗi cô nhé! Cô có phải vợ ông Christow không đấy?

Henrietta đáp:

- Không. Tôi chỉ là bạn thân thôi.

Bà Crabtree nói:

- Hiểu! Nếu cô không cho là tôi quá tò mò, xin hỏi, cô đến gặp tôi để làm gì?

- Vì ông bác sĩ đã kể tôi nghe rất nhiều về bà và về phương pháp điều trị mới. Tôi rất muốn xem bệnh tình bà hiện ra sao...

Bà Crabtree nhăn mặt:

- Tôi đang xuống dốc!

Henrietta kêu lên:

- Bà đừng nghĩ thế! Bà sẽ khỏi bệnh!

- Không phải tôi buông xuôi đâu, nhưng...

- Nếu vậy bà phải chiến đấu! Bác sĩ John Christow kể với tôi rằng bà là một chiến sĩ...

- Thật ông ấy nói thế ư?

Bà Crabtree im lặng một lúc, rồi nói tiếp:

- Kể giết ông ấy đúng là một tên khốn nạn! Bởi làm gì có nhiều bác sĩ như ông ấy!

Sau một lát im lặng, bà lại nói tiếp:

- Cô cũng đừng tuyệt vọng!... Tôi hy vọng đám tang ông ấy được tổ chức chu đáo chứ?

- Rất long trọng.

- Thế hả?... Rất tiếc là tôi không đến dự được! Tôi sẽ dự đám tang tiếp theo, đó là đám tang của tôi!

Henrietta phản đối mạnh mẽ:

- Không! Bà không có quyền buông xuôi! Bác sĩ Christow chẳng nói với bà rồi là gì? Bà và ông ấy cùng viết chung một chương mới trong lịch sử y học! Bây giờ ông ấy không còn, vậy bà phải viết tiếp một mình! Phương pháp điều trị vẫn thế, và bà phải có đủ nghị lực để làm thay cho cả hai người! Bà phải viết cái chương ấy vì ông Christow!

Bà Crabtree nhìn Henrietta rất lâu, rồi nói:

- Cô đòi ở tôi nhiều quá! Tôi sẽ cố gắng làm hết sức mình, tôi chỉ dám hứa với cô như thế thôi!

Henrietta đứng lên, nắm bàn tay bà bệnh nhân già. Nàng nói:

- Nếu bà không phản đối, tôi sẽ còn đến đây thăm bà.

- Tốt quá rồi còn gì! Tôi rất muốn được nói chuyện về ông bác sĩ với cô.

Nháy mắt, bà nói thêm:

- Ông ấy là con người toàn diện, đúng vậy không?

HẾT

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>